NĂM THỨ MƯỜI CHÍN • # 220 • AUGUST 2007

THẾ KỶ 21

14771 MORAN STREET WESTMINSTER CA 92683 - USA
EMAIL: tapchitheky21@yahoo.com
Đ.T. TRỊ SỰ: (714) 892-9414 EXT. 139
TOÀ SOẠN: (714) 839-8746

Nhớ Đỗ Ngọc Yến, Sau Một Năm
ĐỖ QUÝ TOÀN

Đặc Sản Quê Tôi **NGUYỄN LÊ HỒNG HƯNG**

Sphinx **MINH THÙY**

THẾ GIỚI TRONG TẦM TAY

RADIOVNCR.COM with VIDEO

Quảng cáo trên RADIOVNCR.COM sẽ đưa những dịch vụ và sản phẩm của quý vị đi khắp thế giới nhanh chóng và hữu hiệu.

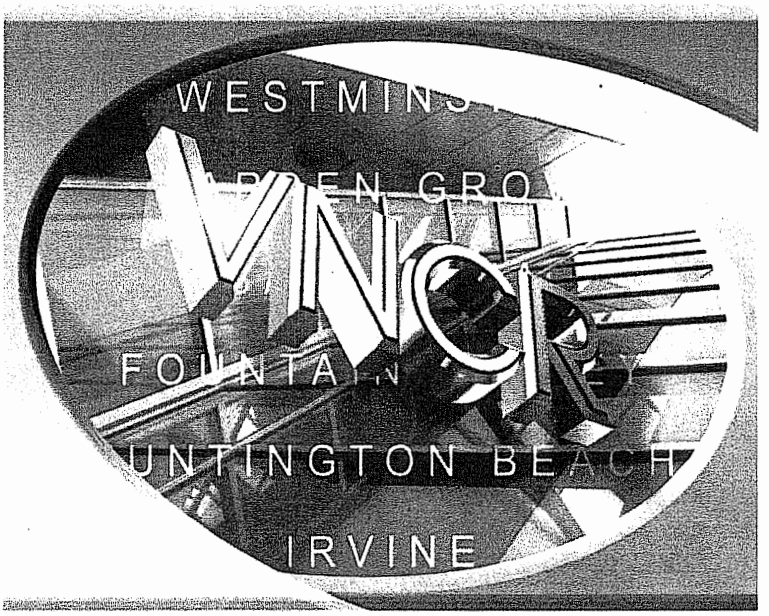

***RADIOVNCR.COM** đặc biệt thông tin qua VIDEO*
phóng sự và phỏng vấn hấp dẫn, linh động.
Nội dung website phong phú, hình thức lôi cuốn,
thu hút người xem trên khắp thế giới.

ĐẸP MẮT! NHANH CHÓNG! HỮU HIỆU!
QUẢNG CÁO NGAY TRÊN
WWW.RADIOVNCR.COM

RADIOVNCR.COM chú trọng đến những dịch vụ về âm nhạc, giải trí, thương mại toàn cầu, thông báo cá nhân/gia đình liên quan đến quan, hôn, tang, tế.

Nhận làm và bảo trì websites cho các cơ sở thương mại.

Liên lạc VNCR (714) 891-8142 để biết thêm chi tiết.

Nhà sách TỰ LỰC hân hạnh giới thiệu:

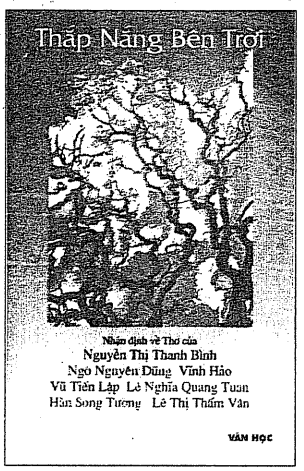

THẮP NẮNG BÊN TRỜI
HỒ TRƯỜNG AN

Một cuốn sách nhận định về thơ của Nguyễn Thị Thanh Bình, Ngô Nguyên Dũng, Vĩnh Hảo, Vũ Tiến Lập, Lê Nghĩa Quang Tuấn, Hàn Song Tường và Lê Thị Thấm Vân. Hồ Trường An là người có khiếu nhận thức cái đẹp, và lại là một nhà văn, nên những dòng nhận định về thơ của ông có đặc tính giàu nghệ thuật, làm bộc lộ được cái hay và cái đẹp trong tác phẩm nghệ thuật của người khác. Giá 12 Mỹ kim.

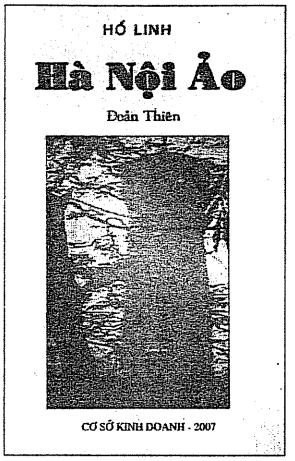

HÀ NỘI ẢO
HỒ LINH

Tập sách gồm nhiều bài mà tác giả gọi là "đoản thiên," không phải truyện, không phải là ký, nhưng có gần đủ những tính chất đó, nói về Hà Nội. Tại sao lại "ảo"? Vì dưới ngòi bút của tác giả, Hà Nội mà tác giả về thăm luôn luôn mang hai bộ mặt, một của ngày hôm nay và một của ngày xưa với những dãy phố cũ kỹ vắng vẻ, với con tàu điện chạy leng keng, và những ngôi chùa cổ... Một Hà Nội của ký ức xuất hiện trong văn chương lẫn lộn với hiện tại. Giá 12 Mỹ kim.

NGƯỢC ĐƯỜNG VONG QUỐC
PHAN LÊ

Sau khi miền Nam bị mất vào tay cộng sản mấy chục năm, tác giả Phan Lê nhìn lại một số vấn đề của VNCH và viết ra cuốn sách này "để nói lên phần nào những nguyên ủy làm chúng ta mất nước." Những ký ức về ấp chiến lược, về đảng Cần Lao Nhân Vị, về Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam v.v... được ông trình bày với ưu điểm và khuyết điểm "để rút tỉa những kinh nghiệm cho công cuộc đấu tranh hãy còn tiếp diễn." Giá 12 Mỹ kim.

TUYỂN TẬP ĐỜI CHIẾN BINH

Tuyển tập này, như tên gọi, gói ghém những mẩu chuyện, những sự việc đã trải qua trong cuộc đời của người chiến sĩ Biệt Cách Dù Lực Lượng Đặc Biệt. Đây có thể xem như một nén hương lòng để tri ân và tưởng nhớ những anh hùng BCDLLDB đã hy sinh mạng sống của mình để bảo vệ mảnh đất miền Nam tự do. Trong một nghĩa nào đó đây cũng là những trang chiến sử rất hào hùng, do những người trong cuộc ghi lại. Giá 22 Mỹ kim.

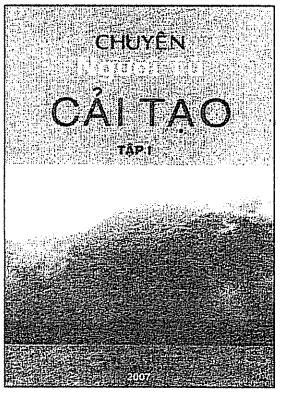

CHUYỆN NGƯỜI TÙ CẢI TẠO

Tù cải tạo là nhà tù nhốt tất cả công chức VNCH từ cấp trung tới cấp cao, nhốt tất cả sĩ quan QLVNCH, sau ngày 30.4.1975. Có thể nói nhân sự điều hành của cả một quốc gia về hành chánh cũng như về quân sự đều vô tù hết sau ngày chiến bại. Thời gian ở tù thay đổi từ một hai năm đến gần 20 năm. Khi ra khỏi tù mỗi người mang một mảng ký ức riêng, có người viết lại những chuyện đáng nhớ. Đây chính là tuyển tập của những câu chuyện đã được ghi lại ấy. Trọn bộ hai cuốn. Mỗi cuốn giá 25 Mỹ kim.

CÔ NHI TUYỆT HẬN
Y THANH

Đây thuần túy là một bộ sách kiếm hiệp trọn bộ đến 6 cuốn, một bộ kiếm hiệp với đầy đủ đặc tính của thể loại này, gồm những phe phái kình chống nhau, những mối hận thù truyền từ sư phụ đến đệ tử, những võ công khác nhau của từng môn phái mà khi dụng độ thì diễn ra những trận đấu kinh người. Nhưng bên cạnh võ hiệp bộ sách cũng mang nhiều màu sắc của đời thường như các mối tình của trai tài gái sắc, tình thương yêu, lòng trắc ẩn... Trong bộ 6 cuốn giá 59 Mỹ kim.

Nơi tập trung tất cả những loại sách cần có trong tủ sách gia đình của bạn: Văn, Thơ, Nhạc, Chính trị, Kinh tế, Xã hội, Tôn giáo, nghiên cứu phê bình Văn học, Lịch sử, Y học, Khoa học Kỹ thuật... cùng nhiều thể loại khác.

Nhà sách TỰ LỰC, 14318 Brookhurst St.
Garden Grove CA 92843 - USA. Tel: (714) 531-5290
E-mail: BuyBooks@TuLuc.com * www.tuluc.com

Tạp chí **THẾ KỶ 21**
14775 Moran Street, Westminster, CA 92683 - USA
Tel: (714) 892-9414 Ext. 141
Email:Theky21@tapchitheky21.com

PHIẾU ĐẶT MUA / GIA HẠN / TẶNG BÁO

SUBSCRIPTION FORM

Họ và tên người nhận / Full name: _____

Địa chỉ / Address: _____

_____

Phone / Fax / E-mail: _____

Kèm theo chi, ngân phiếu số / Check, Money Order #: _____

Số tiền / Amount: _____

Thời hạn mua: Từ số _____ đến số _____

	1 năm / 1 year	2 năm / 2 years	Ghi chú / Notes
Hạng nhất / First Class	**US $76.00**	**US $145.00**	
Canada	**US $80.00**	**US $155.00**	
Châu Âu / Europe (Air Mail)	**US $109.00**	**US $210.00**	
Châu Á, Châu Úc / Asia, Australia (Air Mail)	**US $115.00**	**US $225.00**	

Ghi chú: *Giá mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 2006 (Effective April 1, 2006)*

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Tạp chí ra hàng tháng
Cty Người Việt sáng lập (1989)
Hội VAALA bảo trợ

14771 Moran Street
Westminster, CA 92683 USA
Tel: Tòa Soạn: (714) 839-8746
Trị sự: (714) 892-9414 Ext. 141
E-mail: **tapchitheky21@yahoo.com**

Hội Đồng Quản Trị:
Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến,
Đỗ Việt Anh, Hoàng Ngọc Tuệ,
Phạm Phú Minh, Phan Huy Đạt
Phạm Phú Thiện Giao,
Trần Văn Ngô.

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến (1989-91)
Lê Đình Điểu (1991-96)
Phạm Phú Minh (1997-2001)
Hoàng Ngọc Tuệ (2001-2004)
Đỗ Việt Anh (2005-)

Chủ bút:
Vương Hữu Bột (1989-2001)
Phạm Phú Minh (2001-)

Bài cho Thế Kỷ 21, xin gửi bằng e-mail, bằng đĩa (có kèm bản in), hoặc bài viết trên một mặt giấy. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên Thế Kỷ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của nhóm Chủ trương. Trích đăng bài của Thế Kỷ 21 phải có sự đồng ý của tòa soạn, và ghi rõ ở đầu hoặc cuối bài: Trích Thế Kỷ 21.

Trị sự:
Liên lạc với Ban Trị Sự
(714) 892-9414 Ext. 141
Ngân phiếu đề: THE KY 21

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-2199
Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 489-7839
Pháp: *Lê Tất Luyện:* 01 45 83 19 12
Hòa Lan: *Nguyễn Quyết Thắng*
0229 231 666
Đức: *Nguyễn Phi Hùng*
02371 43 9238
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(450) 462-8235

ISSN 1056-4640

BAN BIÊN TẬP
Bùi Bích Hà, Hoàng Chiều Nhân, Hoàng Khởi Phong, Lan Hương, Ngô Nhân Dụng, Nguyễn Ái Nhân, Nguyễn Chí Kham, Nguyễn Đức Tường, Nguyễn Hùng Vũ, Phạm Phú Minh, Thanh Thảo, Trần Doãn Nho, Trần Mộng Tú, Trần Ngọc Tuấn, Trần Quán Niệm.

Bìa: tranh của họa sĩ **Lương Văn Tỷ**
Trình bày bìa: **Nguyễn Đồng** và **Nguyễn Thị Hợp**
Minh họa: **Ngọc Dũng, Babui**
Kỹ thuật: **Võ Thành Điểm**
Ảnh: tư liệu.

MỤC LỤC

Số 220 – Tháng Tám 2007

CHÍNH TRỊ – THỜI SỰ
12. Vai trò của cộng đồng Mỹ gốc Việt – **Lê Xuân Khoa**
16. Một số vấn đề của phong trào – **Nguyễn Minh Cần**
23. Những vướng mắc Hiến pháp của điều 88 bộ luật Hình sự – Ls. **Nguyễn Xuân Phước**
33. Nhân mùa vải thiều đại hạ giá – **Nguyễn Huệ Chi**
36. Bầu cử ở Pháp: một trang sử mới? – **Cổ Lũy**

NHỚ ĐỖ NGỌC YẾN
6. Nhớ Đỗ Ngọc Yến, một năm sau – **Đỗ Quý Toàn**
52. Đỗ Ngọc Yến và vốn xã hội – **Đoàn Thanh Liêm**
54. Dòng sông và con chim nhỏ – **Trần Mộng Tú**
103. Nhé Yến! – **Nhã Thị**

VĂN HỌC – LỊCH SỬ
28. Hội nghị Liễu Châu then chốt – **Tiền Giang; Tam Dương** dịch
45. Vấn đề tranh chấp Trường Sa – **Trương Nhân Tuấn**
70. Giới thiệu Đỉnh Gió Hú – **Nguyễn Tường Thiết**
78. Edith Piaf: không có gì hối tiếc – **Xuân Sương**

VĂN
72. Cái chết của ông Hy – **Emily Bronte; Nhất Linh** dịch
83. Biết là bao... – **Hồ Phổ Lại**
88. Đặc sản quê tôi – **Nguyễn Lê Hồng Hưng**
92. Mê lộ – **Nguyễn Văn Thà**
99. Sphinx – **Minh Thùy**
110. Chuyến tàu ngày mai – **Nguyễn Chí Kham**

THƠ
66. Nhớ quê – **Võ Minh Đường**. 86. Nghe tiếng sóng, nhớ khi ở Thị Nghè – **Nguyễn Tường Giang**. 107. Tiếc thương – **Trần Mộng Tú**. Sư về – **Lý Thừa Nghiệp**. 117. Vui buồn – **Bùi Giáng**.

MỤC THƯỜNG LỆ
4. Bạn đọc viết
5. Thư Trị sự
56. Sổ tay – **Ngô Nhân Dụng**
62. Trang chuyện phiếm – **Song Thao**

Những điển tích của vùng đất mới

Vùng đồng bằng sông Cửu Long đối với người Việt Nam có một quá khứ chưa dài, nên "chuyện đời xưa" của vùng này dường như vẫn chưa dứt với hiện tại. Phần văn nghệ của số báo vừa rồi quả thật đã phản ảnh nhiều hình ảnh của dĩ vãng Nam kỳ Lục tỉnh, nhưng hình như đó là những dĩ vãng hãy còn sống. Các câu hò xưa vẫn còn vang trên sông nước, những rừng mắm vẫn tiếp tục mọc trên phù sa ven biển, cá tôm dưới nước, chim chóc trên trời hầu như vẫn vậy...

Nhưng nói thì nói vậy, chứ các bài văn trong số đặc biệt về sông Mekong và đồng bằng sông Cửu Long vừa rồi chưa chi đã đầy rẫy "điển tích," có thể đã bắt đầu khó hiểu, và do đó khó thưởng thức đối với lớp độc giả trung niên bây giờ. Các câu hò trong bài "Tiếng hò trong đêm vắng" của Phi Vân phải nói là những áng văn chương thật là hay, nhưng tôi nghĩ chỉ những người ít nhất trên sáu mươi mới có thể hiểu hết cách chơi chữ và các từ ngữ trong đó. Ví dụ trong phần hò đối đáp của cô gái, khi liệt kê những đối tượng cô chọn làm chồng, chúng ta thấy vô số những nghề của thời đó, mỗi nghề cô ta chỉ diễn tả bốn năm chữ nhưng chính xác một cách tài tình, nhưng tài tình hơn nữa là chính mấy chữ đó trong một cách chơi chữ điêu luyện, lại biến thành một loại đặc tính tiêu cực khiến cô ta không thể lấy người ấy làm chồng. Cô muốn lấy ông thầy thuốc nhưng sợ ổng *hay gia hay giảm*. Phải hiểu công việc của các ông lang xưa, khi bốc thuốc hay thêm món này bớt món kia, thì mới hiểu được tại sao lại nói hay gia hay giảm, và cái hay là biến sự gia giảm này thành cái tật lúc thế này lúc thế khác không dứt khoát, nên cô gái mới chê. Cũng thế, ông thợ cưa thì *trên tàn dưới mạt*: cưa những cây gỗ lớn thì người ta phải cưa ngoài trời, muốn khỏi nắng thì phải che tạm một cái gì đó phía trên, gọi là cái tàn; và khi cưa thì mạt cưa rớt xuống đất, nên gọi là trên tàn dưới mạt. Nhưng hai chữ *tàn mạt* lại có nghĩa xấu là xui xẻo, thân bại danh liệt, một lối chơi chữ thật tuyệt diệu, mà những ai không hiểu chuyện cưa xẻ thời xưa thì không hiểu được hết cái hay. Điểm qua gần hai chục nghề mà cùng theo một kiểu như thế, quả thật tài.

Đó là văn chương bình dân. Bài thơ của Tô Thùy Yên "Nhớ có lần, trên bến bắc khuya, nghe một ông lão đàn hát" thì lại đầy điển tích bác học, mà người không rành lịch sử Nam Kỳ thì lại không thể nào cảm và hiểu được. Một câu như "*Kèn chiều tiếng lạ quặn trời quê*," nếu ai không từng đọc thơ Phan Văn Trị biết câu "*Tò le kèn lạ mặt trời chiều*" thì không thể liên tưởng đến giai đoạn mất nước đau thương thời Pháp mới xâm chiếm miền Nam. Đọc những câu như "*Biệt đảo, mùa mùa gió chướng nổi, Bè thả về không tới đất liền*" mà nếu không hiểu "biệt đảo" chính là nhà tù Côn Đảo, và tù vượt ngục từ đó thường dùng bè nương mùa gió chướng để trốn về đất liền thì không sao thấm thía được một mảng lịch sử của cách mạng Việt Nam dưới thời thuộc địa Pháp...

Đó chỉ mới là vài thí dụ. Dù có lịch sử ngắn ngủi hơn miền Bắc và miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long giờ đây cũng đã đầy những ẩn số do phong tục và cuộc sống quá khứ để lại, mà nếu không được giải mã, một số lớn người trẻ tuổi bây giờ sẽ khó mà hiểu được. Tôi nay tuổi cũng đã bát tuần, viết ra một số điều như trên đây thật tình chỉ là muốn chia sẻ một chút hiểu biết của tôi cho lớp người sinh sau thôi, chứ không dám lên tiếng "giảng giải" cho tất cả chư vị. Xin quý vị trong Tòa soạn cũng như quý độc giả hiểu cho và lượng thứ nếu có gì làm bực bội quý vị.

Nguyễn Trọng Lãng *(Ohio)*

Một tài liệu hữu ích

Bài "Hội nghị Liễu Châu then chốt" là một tài liệu rất hay. Giọng văn viết sử, rất trầm tĩnh khách quan cho người đọc một cảm giác tin cậy. Thật khác với giọng điệu cố hữu của các văn kiện của phe cộng sản. Có lẽ vì viết về một sự kiện lịch sử đã khá xa không còn ảnh hưởng đến chính trị hiện đại nên tác giả quyển sách này giữ mình trong một chừng mực rất đáng khen, chỉ tường thuật mọi việc theo tài liệu được ghi lại với một ngôn ngữ bình thản.

Dĩ nhiên người dịch đóng góp rất lớn trong bản Việt ngữ. Đây là một bản dịch rất tốt, dù không biết nguyên tác nhưng người đọc cảm nhận ngay thái độ làm việc rất kỹ lưỡng của dịch giả qua lối văn trôi chảy, sáng sủa và chính xác. Những chú thích của người dịch cũng thật chi tiết và súc tích, giúp cho người đọc ở thế hệ sinh sau Hội nghị Genève như chúng tôi hiểu được toàn diện vấn đề không khó khăn.

Đào Văn Hội *(Internet)*

Thêm, bớt

Nhân gửi check gia hạn, tôi xin có vài dòng đề nghị với tạp chí Thế Kỷ 21. Tôi rất yêu quý những bài trên tạp chí và vô cùng mến phục những công trình nghiên cứu, ký sự và truyện được tuyển chọn, nhất là số vừa rồi về sông Mekong. Trước đây tôi

đã từng xem bộ DVD Mekong Ký Sự và bây giờ mới có dịp hiểu biết sự thực về dòng sông đang bị thiệt hại như thế nào. Thế Kỷ 21 đã giới thiệu những cây bút lão luyện và hiểu biết thâm sâu về đề tài đặc biệt này. Xin cám ơn công lao của những vị đó.

Đồng thời tôi cũng thấy rằng nếu Thế Kỷ 21 bớt đi một số trang về một số đề tài để tăng cường phần văn chương như truyện, ký v.v... thì tờ báo sẽ phong phú hơn. Tôi muốn nói đến phần chính trị, có khi nhiều quá. Ngay cả Chuyện Phiếm của Song Thao cũng quá dài, chiếm nhiều trang. Phải nói phần Chuyện Phiếm này thực dí dỏm, công phu, góp nhặt bao nhiêu kiến thức trên thế giới, nhưng quả thực có phần dài quá, làm loãng mất nhiều thú vị. Đôi khi tôi ước giá các bài chính trị hay Chuyện Phiếm được rút ngắn bớt đi, và thay vào bằng những truyện ngắn tươi mát chọn lọc thì người đọc sẽ được nhiều thích thú hơn. Một vài người bạn cũng có ý kiến như tôi. Mong Tòa soạn thông cảm với những ước mơ này về tờ Thế Kỷ 21 mà mỗi tháng tôi vẫn chờ đợi để đọc như một món quà quý giá.

Lan Nguyen Ha *(Tampa, FL)*

Nguyễn Ngọc Tư

Một người bạn của tôi mấy năm nay sau khi "khám phá" ra cây bút Nguyễn Ngọc Tư thì rất mê. Vừa rồi chúng tôi gặp nhau trong quán cà phê nhân nói về văn chương miền Nam khi cà kê dê ngỗng về số Thế Kỷ 21 đặc biệt "Sông Mêkong và đồng bằng sông Cửu Long," bạn tôi đã tuyên bố: *Nguyễn Ngọc Tư còn Sơn Nam hơn cả Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc còn hơn cả Bình Nguyên Lộc*. Nghe câu xanh giờn này tôi hơi choáng váng. Cha nay cường điệu quá trời!

Nói chung, vùng Nam kỳ Lục tỉnh tuy là vùng đất mới, chưa tạo được "văn chương nết đất," nhưng thời nào cũng xuất hiện một vài cây bút xuất sắc. Trương Vĩnh Ký thì dĩ nhiên không phải là người viết tiểu thuyết nhưng là một cây bút bao trùm về văn hóa. Lực lượng dịch truyện Tàu từ cuối thế kỷ 19 sang đầu thế kỷ 20, vô danh là thế, nhưng thử hỏi có loại truyện quốc ngữ nào được phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp dân chúng Việt Nam, từ kẻ học thức đến người bình dân, từ trong Nam ra đến ngoài Bắc như loại này không? "Văn phong" rất Nam kỳ của những Tam Quốc, Tây Du, Thủy Hử v.v... đã làm thành một đặc tính của "truyện Tàu," ảnh hưởng sâu xa đến hơn một thế hệ người, trong đó có thế hệ tôi, đến độ sau này khi đọc Tam Quốc Chí bản dịch của Tử Vi Lang (người Bắc) văn chương trau chuốt, tôi hầu như bị dị ứng, coi như không phải là "truyện Tàu." Rồi cũng thuộc nửa trước thế kỷ 20 có Hồ Biểu Chánh vụt lên như một ngôi sao, kế tiếp là Hồ Hữu Tường, rồi Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, những tác giả ý thức rõ vai trò của miền đồng bằng sông Cửu Long trong đời sống chung của lịch sử dân tộc. Và bây giờ là Nguyễn Ngọc Tư. Người con gái Cà Mau này –hình như là nữ tác giả đầu tiên của vùng đồng bằng sông Cửu Long trở thành một hiện tượng văn học– còn quá trẻ, sự nghiệp chưa hoàn tất, thế mà được những người như bạn tôi mê và đặt để cho một địa vị cao sang như thế thì dù sao phải công nhận đó là một tài năng đã được khẳng định.

Nguyễn Quốc Chánh
(Little Saigon)

Thế kỷ 12 và thế kỷ 21

Bức thư của ông Nguyễn Văn Thà trong mục Bạn Đọc Viết trong Thế Kỷ 21 số tháng Bảy vừa rồi gọi loạt bài chủ đề về Đàn tràng giải oan của thiền sư Nhất Hạnh là thuộc thế kỷ 12. Nghĩa là "trung cổ" lắm. Ông có lý do của ông: những hiện tượng khác thường trong các buổi cúng giải oan nghe có vẻ khó tin, nếu không nói là đầy vẻ mê tín dị đoan. Nhưng khổ nỗi những hiện tượng đó có thực chứ không phải người ta bịa đặt ra, chính tôi đã chứng kiến tất cả các điều ấy, và đã cảm nhận là rất kỳ bí. Thực ra những hiện tượng tâm linh kiểu đó thì thời đại nào cũng có, không cứ gì thời trung cổ. Bây giờ về Việt Nam gặp gỡ những gia đình đã ra công đi tìm kiếm xương cốt người thân chết trong chiến tranh, và nhất là những nhà ngoại cảm, thì nghe đầy rẫy những điều rất đỗi lạ lùng. Cho nên đừng vội khó chịu. Thực tế của đất nước chúng ta còn chứa chất nhiều nỗi oan khiên rất cần được giải đi, có thể bằng nhiều phương thức khác nhau, và những phương pháp truyền thống trong dòng tâm linh dân tộc không đương nhiên là cổ lỗ, nhà quê đâu.

Nguyen Tu Nguyen
(San Diego)

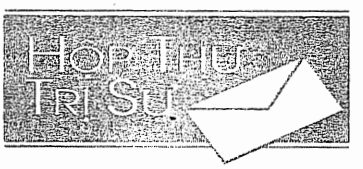

Độc Giả Gia Hạn

Hoàng Hương Cúc – CA; Bui Huu Cam – TX; Hà Nhụ Tưởng – CA; Đào Tấn Chương – FL; Le Thi Bach Nga – Canada; Đinh Hoàng Anh – CA; Bui Thi Ngoc Nga – CA; Nguyễn Tường Việt – VA; Radio Free Asia Library – DC; King CNTY Lib Syst – WA; Community Language Collection – Australia; Bui Quyen – CA; Lan Nguyen Ha – FL.

Độc giả thay đổi địa chỉ:

Đỗ Văn Nhân – IL; Hoàng Giang – CT.

Nhớ Đỗ Ngọc Yến, một năm sau

ĐỖ QUÝ TOÀN

Trong mấy tháng gần tới ngày giỗ đầu Đỗ Ngọc Yến, có vụ ông Rupert Murdoch đề nghị mua cổ phần của công ty Dow Jones, chủ nhân tờ nhật báo *The Wall Street Journal*. Mỗi khi theo dõi tin tức đó tự nhiên tôi lại nghĩ nếu có Yến ở đây thì thế nào chúng tôi cũng bàn tán với nhau về vụ này.

Nếu cuộc thương thuyết với gia đình Bancroft có kết quả, ông Murdoch, qua công ty News Corp mà ông kiểm soát, sẽ trở thành người nắm quyền kiểm soát một tờ báo lớn nhất nước Mỹ. Ngay từ lúc ông Murdoch đưa ra đề nghị này, rất nhiều người trong gia đình đang chiếm đa số phiếu bầu của công ty Dow Jones đã lên tiếng phản đối, vì ông Murdoch vốn xuất thân là một "vua báo lá cải." Nhưng lý do chính mà họ nêu ra là ông đã chứng tỏ ông không tôn trọng tính vô tư, độc lập của những cơ quan truyền thông trong tay ông, khi cần thoả hiệp với các chính quyền độc tài như ở Trung Quốc.

Tôi chú ý theo dõi tin này một phần vì tôi đọc tờ Nhật báo *Wall Street* thường xuyên; một phần vì đây là một câu chuyện về tài chánh lý thú, khi thẩm lượng giá trị của các cổ phần một công ty. Nhưng lý do chính là tôi tò mò không biết hai bên những người bán và người mua công ty truyền thông Dow Jones sẽ thương thuyết ra sao để tạo ra một cơ cấu bảo đảm tính chất độc lập của tờ báo sau khi đổi chủ. Đây là một đề tài mà thế nào Yến cũng thắc mắc, muốn theo dõi. Từ lâu Yến vẫn hay trò chuyện với tôi mỗi khi có các biến cố phải suy nghĩ về trách nhiệm nghề làm báo.

Khi bắt đầu làm báo Người Việt, một lần nhật báo *The New York Times* phỏng vấn, người ta hỏi Đỗ Ngọc Yến lấy tờ báo nào làm mẫu, Yến trả lời ngay là báo *Le Monde* ở Pháp. Một phần vì khi ở Việt Nam nhiều người vẫn coi tờ *Le Monde* là một nhật báo đứng đắn, đáng kính trọng bậc nhất. Mấy lần họp toà soạn *Người Việt* Yến đã hăng say kể chuyện hồi nước Pháp mới được giải phóng năm 1945 Tướng De Gaule mời một số ký giả tới, yêu cầu họ đứng ra làm một tờ báo đàng hoàng, trong công cuộc xây dựng một nước Pháp mới, chính phủ Pháp cung cấp một số vốn khởi đầu nhưng sẽ không can thiệp vào công việc thông tin này, để tờ báo phục vụ công ích. Yến thích báo *Le Monde* vì trong đó những người viết báo có quyền quyết định đường lối thông tin và bảo vệ tính cách độc lập trước các thế lực chính trị.

Khi Yến còn sống chúng tôi vẫn trò chuyện với nhau về những tờ báo có cơ cấu bảo đảm tính độc lập, coi việc thông tin trung thực, khách quan là danh dự nghề nghiệp. Một thí dụ tôi hay nêu ra là tuần báo *Economist* ở Anh, còn

Yến chú ý đến *Le Monde* hơn. Chúng tôi đều thiết tha mong trong tương lai nước Việt Nam mình sẽ phải có những tờ báo và cơ sở truyền thông độc lập như vậy. Khi nói đến nước Pháp người ta nói đến *Le Monde*; ở Mỹ có các nhật báo *New York Times*, *Washington Post*; nước Anh có những tờ *Times, Observer, Đài BBC*, vân vân. Các tờ báo đó giống như những "định chế quốc gia" làm cho người ta hãnh diện.

Câu chuyện mặc cả mua nhật báo *Wall Street* còn đang diễn ra khi tôi viết bài này, chưa biết kết cục sẽ ra sao. Vào tháng Năm năm 2007 ông Rupert Murdoch đã đề nghị mua công ty Dow Jones với giá khoảng 5 tỷ mỹ kim, tức là giá 60 đô la mỗi cổ phần, trong lúc mà giá trên thị trường chứng khoán New York chỉ có khoảng 35 đô la.

Đây là một định chế truyền thông khả kính ở Mỹ. Hai ông Dow và Jones đã thành lập công ty thông tin chuyên về tài chánh mang tên họ và xuất bản nhật báo *Wall Street* từ cuối thế kỷ 19. Chỉ số Dow Jones của thị trường chứng khoán New York mang tên công ty là do hai ông bầy ra, đến bây giờ chỉ số đó vẫn được giới đầu tư thế giới theo dõi từng giờ, từng phút. Đầu thế kỷ 20, một ký giả của tờ báo là ông Baron đã mua cổ phần kiểm soát công ty Dow Jones, và chính ông Baron đặt nền tảng cho tờ nhật báo cũng như các tờ báo thông tin thương mại và tài chánh khác, trong đó có một tuần báo mang tên Baron.

Kế nghiệp ông Baron là người con rể, ông Bancroft. Tới nay những người con, cháu, chắt, nội và ngoại của ông Bancroft trở thành chủ nhân các cổ phần của công ty Dow Jones do ông để lại. Họ chiếm đa số cổ phần "loại B" tức là những cổ phần có quyền đầu phiếu cao hơn các cổ phần loại A, mặc dù quyền chia lợi nhuận của hai loại cổ phiếu thì như nhau. Gia đình Bancroft hiện kiểm soát 64% quyền bỏ phiếu của công ty Dow Jones. Nếu ông Murdoch muốn mua được số cổ phần đủ để nắm quyền kiểm soát công ty này, ông phải mua được ít nhất một nửa số cổ phần của gia đình Bancroft.

Từ lâu, gia đình Bancroft không trực tiếp tham dự việc quản trị công ty Dow Jones cũng như tờ nhật báo tiêu biểu của công ty này. Nhưng đa số họ rất hãnh diện về tính chất độc lập và uy tín của tờ báo trong giới chính trị cũng như kinh tế, tài chánh ở Mỹ. Uy tín đó có được là nhờ đội ngũ ký giả, phóng viên và số người viết rất đông, nhất là nhờ tiêu chuẩn thông tin khách quan, trung thực.

Ai cũng biết Nhật báo *Wall Street* là tiếng nói của giới bảo thủ ở Mỹ. Họ đề cao các quyền tự do kinh doanh, tự do chính trị. Nói chung, họ thường chia sẻ cùng quan điểm với giới bảo thủ trong đảng Cộng Hoà. Nhưng tờ báo theo đúng tiêu chuẩn nghề nghiệp trong việc thông tin là tôn trọng sự thật, không thiên lệch, và không để cho quan điểm chính trị ảnh hưởng tới cách chọn lựa tin tức và trình bầy tin tức. Chẳng hạn, báo *Wall Street* đã ủng hộ Tổng thống George W. Bush trong hai lần ông tranh cử, nhưng nhiều khi họ viết những bài quan điểm công kích chính sách của ông Bush mà họ không đồng ý. Nhiều tin tức mà khi loan báo có thể làm giảm thế giá của ông tổng thống; hoặc cho thấy đảng Cộng Hoà đang lủng củng; hoặc các chính trị gia Cộng Hoà đang bị mất tín nhiệm, cũng được loan tin đầy đủ. Vì thế, những người bất đồng quan điểm với tờ báo về chính trị vẫn muốn tìm đọc tin tức trong tờ báo này vì tin tưởng là tờ báo chỉ đăng những tin nào đáng đăng, vì có ảnh hưởng tới nhiều người, và tin rằng những gì họ viết trong báo thường đầy đủ và cân bằng, không thiên vị. Đó là tờ báo có số độc giả mua dài hạn cao nhất nước Mỹ, nhất là trong giới những người có ảnh hưởng trên xã hội.

Trong khi đó thì ông Rupert Murdoch là một nhà kinh doanh thành công hạng nhất trong nghề truyền thông, nhưng về mặt nghề nghiệp thì các thành tích của ông không được kính trọng. Thừa hưởng một tờ báo địa phương do thân phụ để lại, ông Murdoch đã tiến dần lên thành một vua báo chí ở Úc châu nhờ lối làm báo thường bị gọi là "lá cải." Sau đó ông mua những tờ báo cùng loại ở Anh quốc, dần dần xâm nhập thị trường truyền thông Mỹ và thế giới, với các hệ thống truyền hình quốc tế rồi tiến dần sang các mạng lưới internet. Ở Mỹ, ông đang kiểm soát nhiều tờ báo lớn ở nhiều thành phố, nhiều đài ti vi, hệ thống truyền hình Fox.

Một biến cố đáng nhớ trong sự nghiệp của ông Murdoch là khi ông bỏ tiền ra mua để cứu sống nhật báo *Times* ở London trong lúc báo này có cơ nguy phải đóng cửa sau nhiều năm thua lỗ. Khi ông Murdoch ngỏ ý muốn mua nhật báo *Times*, giới truyền thông Anh "kinh hoàng" như thể thấy một mệnh phụ tiết hạnh khả phong sắp bị một tên côn đồ xúc phạm. Nhưng kể từ

khi việc mua bán kết thúc đến giờ, báo *Times* vẫn giữ được phong thái đứng đắn, được tăng vốn để cải thiện, số độc giả và số thu về quảng cáo đều tăng lên. Người chủ bút cho biết ông Murdoch không bao giờ can thiệp vào nội dung tờ báo, đúng như lời ông hứa trước khi mua. Một biến cố khác cũng được nhiều người nhắc nhở là vụ hệ thống truyền hình Star của ông Murdoch, bao trùm cả Á châu từ Ấn Độ tới Trung Quốc, đã chịu áp lực của chính phủ Bắc Kinh nên bãi bỏ không truyền những chương trình của đài BBC mà đảng Cộng Sản Trung Quốc không thích.

Chính nhượng bộ này được nhiều người trong gia đình Bancroft nêu lên để quyết định không muốn bán cổ phần của công ty Dow Jones cho ông vua truyền thông quốc tế Murdoch, sợ ông sẽ để nhu cầu chính trị hoặc thương mại ảnh hưởng trên nhật báo *Wall Street*. Họ muốn bảo vệ một di sản tinh thần mà các ông tổ bốn năm đời đã xây dựng, mặc dù nếu từ chối không bán tức là họ chịu thiệt thòi hàng tỷ mỹ kim!

Trong hơn hai tháng theo dõi vụ này, mỗi lần có tin tức mới tôi lại tiếc không có Đỗ Ngọc Yến ở gần để gọi kể cho Yến nghe, để hai đứa lại có dịp bàn với nhau. Cũng như gần đây, khi đọc cuốn sách kể chuyện nhà báo gián điệp Phạm Xuân Ẩn, tôi cứ ước gì có thể cùng đọc với Yến để bàn luận với nhau coi chuyện nào thật, chuyện nào không đáng tin. Chúng tôi thường nói với nhau những chuyện như vậy, nó liên can tới nghề làm báo, đến luật lệ hành nghề, đến những quy tắc cần thiết để bảo đảm quyền tự do báo chí, đến danh dự và đạo đức nghề nghiệp, vân vân. Vắng Yến, nhiều lúc không biết có ai để trò chuyện. Chính Yến là người thúc đẩy từ đầu và cho đến cùng việc nhờ hoạ sĩ Nguyễn Thị Hợp vẽ bức tranh treo trên tường ở phòng tiếp khách báo *Người Việt*, mô tả việc viết tu chính án thứ nhất bảo đảm quyền tự do báo chí trong hiến pháp Mỹ. Yến thường mời các người khách ngoại quốc ngắm bức tranh này, và giải thích với họ rằng nếu không có tu chính án số một thì không có Nhật báo *Người Việt*. Vì chỉ khi sống trong một xã hội tự do như ở Mỹ thì những người tay không như Đỗ Ngọc Yến mới có thể dựng lên cơ đồ một tờ báo được coi là lớn nhất của người Việt ở nước ngoài.

Đỗ Ngọc Yến tự học nghề báo, từ khi lớn lên Yến hầu như không bao giờ làm một công việc nào khác ngoài nghề báo – trừ mấy năm đầu mới sang Mỹ phải làm đủ thứ việc để sinh nhai, trong đó có làm cán sự xã hội trong một vài năm. Yến ham làm báo như người ta ham đá banh, ham trồng hoa lan, chứ không phải nhắm kiếm ra tiền. Cho nên nếu Đỗ Ngọc Yến tha thiết với cái nghiệp làm báo, đến danh tự, đạo đức của nghề, điều đó cũng dễ hiểu. Yến được đào tạo trong môi trường Hướng Đạo cho nên cũng thừa hưởng một nền móng đạo lý của phong trào này, những quy tắc đạo lý để mình sống theo thì cũng là những quy tắc mình theo khi làm báo.

Ông Bà Lê Đình Điểu (trái) và Ông Bà Đỗ Ngọc Yến - 1987

Nhiều lần Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Điểu và chúng tôi đã bàn nhau có nên viết ra những quy tắc nghề nghiệp chính thức cho Nhật báo *Người Việt* để anh em cùng tuân hành hay không. Điểu rất quan tâm đến vấn đề này, và nghiêng về ý phải viết thành văn bản, tôi và Yến thì phân vân vì thấy tờ báo mình còn nhỏ, có gì anh em bàn luận, khuyên bảo lẫn nhau cũng được; chưa cần và có thể chưa theo được đúng các quy tắc mà mình ghi lại. Sau cùng cả ba quyết định là chưa cần viết. Vì hầu hết các tờ báo lớn trên thế giới đều đã viết những bản quy ước nghề nghiệp như vậy, mình chỉ cần nghiên cứu và đem ra thảo luận, châm chước mà theo là đủ. Các trường dậy nghề báo đều có những khuyến cáo đáng nghe, anh em nào có học thì tự khắc biết. Sau khi Lê Đình Điểu

qua đời, Đỗ Ngọc Yến bệnh nặng, Yến mới đề nghị tôi viết trong Sổ Tay Người Việt một số quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để anh chị em cùng theo, nhưng không có tính cách long trọng như kiểu tuyên ngôn.

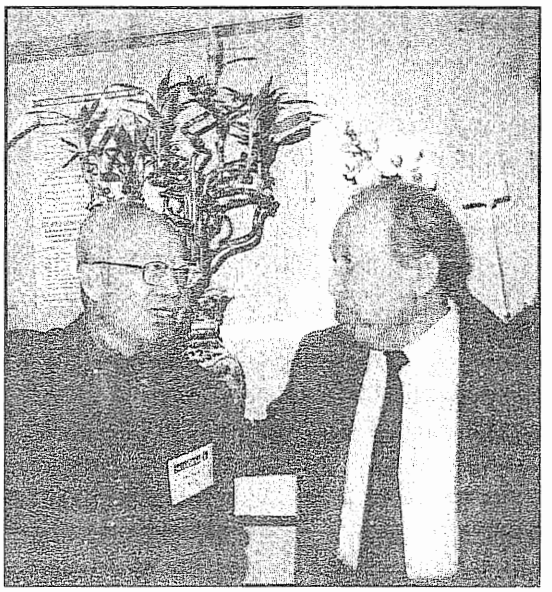

Đỗ Ngọc Yến (trái) và nhà văn Võ Phiến - 2002

Yến chưa bao giờ viết ra các quy tắc nghề nghiệp, nhưng Yến thường hay nói, rất chịu khó nói, không ngại nói. Và những điều Yến nói ra thường dựa trên những câu chuyện cụ thể, các quyết định trước mắt bắt buộc phải lựa chọn, chứ không tự nhiên đặt ra như những vấn đề trừu tượng và tổng quát. Yến không có khuynh hướng bàn chuyện lý thuyết, mặc dù anh hay nêu lên những quy tắc tổng quát khi quyết định điều gì. Những ý kiến của Yến thường dựa trên căn bản là phương cách cư xử phải chăng, lối sống khôn ngoan của người Việt mà từ nhỏ chúng ta đã học trong nhà trường, ngoài xã hội cũng như ngay trong làng báo Việt Nam ngày xưa.

Chẳng hạn như đối với các đồng nghiệp. Yến chủ trương không bao giờ gây tranh cãi, và thường không tham dự các vụ tranh cãi sôi nổi trong cộng đồng. Có những lúc người Việt ở nước ngoài bàn tán, tranh luận sôi nổi về một đề tài nào đó, bao nhiêu tờ báo tham dự, đứng về phía bên này hay bên kia. Thí dụ như khi có hai hoặc ba ban chấp hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, hay khi các đoàn thể và các báo tranh luận vụ một nhà văn người Việt tị nạn kiện một trường đại học ở Boston, hay là những vụ nhỏ hơn như Cộng đồng người Việt ở Nam California có hai người đều nhận là chủ tịch, các hội cựu học sinh Gia Long, Trưng Vương cũng có lúc như thế. Bao nhiêu tờ báo đăng các bài tranh luận xem bên nào phải, bên nào trái, ai cũng có những lý luận sắc bén cả, báo *Người Việt* thường không có ý kiến. Không những thế, Yến đề nghị *Người Việt* không đăng cả những bài lai cảo người ta gửi cho về các vấn đề đó.

Nhiều bạn bè có lúc đã tới tận toà báo, thẳng thắn công kích báo Người Việt "hèn" không dám bầy tỏ thái độ về các vấn đề sôi nổi cả cộng đồng. Nhưng *Người Việt* vẫn giữ thái độ đứng ngoài. Một lý do mà Yến thường nêu lên là tờ báo không cần phải tỏ thái độ về tất cả các câu chuyện đang được dư luận tranh cãi. Im lặng cũng là một thái độ, nó có ý nghĩa là tờ báo coi đó chỉ là những đề tài nhỏ đã bị thổi phồng lên mà thôi. Cứ chờ, sẽ có ngày ai cũng thấy đó là những vấn đề nhỏ, sẽ chìm vào lãng quên. Không nên bắt độc giả phải bận tâm về những vấn đề như vậy. Một lý do khác mà đa số anh em đồng ý với Đỗ Ngọc Yến là chúng ta không nên đề cao những vụ làm chia rẻ cộng đồng. Cứ để yên, một xã hội phức tạp và căng thẳng như khối người Việt di tản đã đủ chia rẽ nhau lắm rồi, không nên để cho đồng bào thấy nhiều cảnh chia rẽ bêu riếu hơn nữa.

Nhiều người chê là Đỗ Ngọc Yến và nhật báo Người Việt "tròn" quá, có thái độ "cầu an" trước các cuộc tranh cãi đầy sóng gió. Nhiều anh em trong toà báo cũng cảm thấy máu nóng lên, muốn "tỏ thái độ" cho thiên hạ biết là "báo mình" không "trốn tránh." Nhưng cuối cùng, lựa chọn của Đỗ Ngọc Yến vẫn được mọi người chấp thuận, và phải coi đó là một lựa chọn khôn ngoan. Một điều mà Yến thường đặt câu hỏi là nếu như Nhật báo *Người Việt* chọn một thái độ nào đó, đứng về một phe trong các cuộc tranh cãi, thì liệu có phải vì chỉ lựa chọn đó mới là lẽ phải, là sự thật duy nhất hay không? Khi có bao nhiêu người bất đồng ý kiến một cách sôi nổi như vậy, người viết báo có nên nêu ý kiến riêng của mình ra, dùng một cơ quan ngôn luận để tìm cách chinh phục độc giả đồng ý với mình hay không? Mà đó lại chỉ là những chuyện cá nhân, không phải là những vấn đề thực sự trọng đại về đạo đức, về chính trị, có những câu trả lời dứt khoát. Tại sao phải mang ý kiến của một nhóm người làm báo mà áp đặt trên độc giả? Đỗ Ngọc Yến có một quan niệm rõ ràng

là một tờ báo phải là một định chế công ích, của chung tất cả mọi người chứ không phải của các chủ nhân, cũng không phải của các người viết báo. Những người có quyền viết, quyền in báo phải nhớ không để tư ý, tư lợi lên trên công việc thông tin trung thực, khách quan, vô tư mà độc giả có quyền được hưởng. Có như thế mới giữ được lòng tin của độc giả.

Có những tờ báo ở Little Saigon lấy việc công kích Nhật báo *Người Việt* là một việc thường xuyên. Yến thường bảo: Anh em họ là một tờ báo nhỏ, phải ngoi lên để sống, họ chửi bới, công kích mình cũng vì nhu cầu sống cả. Cứ để đó, bao giờ báo họ khá lên họ không cần chửi nữa, họ sẽ thôi. Mà quả thật chưa thấy Đỗ Ngọc Yến giận ai bao giờ. Hồi 1966 ở Sài Gòn có một tờ báo lôi Đỗ Ngọc Yến ra công kích liên tiếp, gọi cả bọn chúng tôi là làm tay sai Mỹ khi đứng đầu Chương trình Hè 65. Tờ báo đó do một cựu đoàn sinh Hướng đạo của chúng tôi làm chủ bút. Đỗ Ngọc Yến không giận, còn an ủi: Anh em cần chứng tỏ họ họ chống Mỹ thì họ phải viết như vậy. Mà họ không hề viết một lời nào tỏ ra họ nghi ngờ mình gian lận, ăn cắp tiền của Chương trình Hè, như vậy chứng tỏ họ vẫn kính trọng tinh thần Hướng đạo của mình, thế là tốt lắm rồi! Về sau này cũng vậy, Đỗ Ngọc Yến vẫn vui vẻ giao thiệp với những vị chủ báo chửi báo *Người Việt*, khiến cho tất cả anh em trong toà báo cũng lây cái tính hoà hoãn đó.

Một nguyên nhân khiến Yến không để cho Nhật báo *Người Việt* cãi nhau tay đôi với các đồng nghiệp là anh học kinh nghiệm khôn ngoan của các vị đàn anh đã làm báo ở Sài Gòn năm xưa. Yến nhớ từng chi tiết những vụ báo này chửi báo khác hồi đó. Anh học được một điều là những tờ báo lớn đã có địa vị rồi thì không bao giờ "cãi nhau tay đôi" với những tờ báo nhỏ, nhất là những báo thuộc loại thấp. Vì dính vào những vụ tranh chấp đó không ích lợi gì cả, chỉ giúp cho tờ báo nhỏ được nổi tiếng, tự nhiên họ được đứng ngang hàng với một tờ báo lớn. Nhưng dù ai cũng biết những kinh nghiệm khôn ngoan đó, Yến là người thi hành được chỉ vì bản tính Yến rất ôn hoà, nhẫn nhịn, không tự kiêu. Và nhất là anh không để tự ái nhất thời ảnh hưởng tới hành động của mình. Trong cuộc sống hàng ngày Yến cũng thường như vậy, không để cho lòng tự ái lên cao khi bị người khác công kích. Cho nên trong việc làm báo Yến có thái độ hoà hoãn bao dung như vậy được, còn người khác thì rất khó theo.

Nhiều lần tờ báo *Người Việt* mắc phải những sơ xuất khiến cho nhiều người hiểu lầm, có những cuộc biểu tình phản đối, nhiều người thuộc các đảng phái, các tổ chức chính trị dẫn đầu các cuộc biểu tình đó. Yến thường nhắc nhở toà soạn rằng báo mình không bao giờ coi những người đã biểu tình chống mình là kẻ thù, nhất là các đoàn thể của họ. Những tin tức liên quan đến các đoàn thể đó, đáng loan tin vẫn phải loan tin.

Cũng vậy, khi thấy báo mình phạm lỗi nào vì sơ xuất, Yến thường yêu cầu tờ *Người Việt* phải đính chính hoặc xin lỗi độc giả thật nhanh chóng. Có một thứ mà Yến rất quý, rất lo mình làm mất, là lòng tín nhiệm của độc giả. Yến tin rằng nói chung độc giả đều khôn chứ không dại như nhiều người tưởng. Đó cũng là một niềm tin nền tảng của chế độ dân chủ tự do. Người làm báo không nên quá tự tin ở khả năng thuyết phục của ngòi bút mình dùng. Đừng tìm cách chạy quanh, đừng giở thói biện bác để chạy tội. Mình có thể che giấu một lỗi lầm trong nhất thời, che giấu đối với một số người; hoặc mình tìm cách mở bài biện bác để chối cãi, không nhận lỗi vì không muốn mất thể diện. Nhưng về lâu dài thì sẽ không che giấu được đâu, người đọc rồi họ biết hết ai nói thật, ai nói dối. Tài biện bác đem ra cãi trước toà có thể thắng một vụ kiện, nghi can có thể được toà tuyên bố vô tội; nhưng toà án dư luận không xét xử như vậy. Phải mất nhiều năm một tờ báo mới tạo được niềm tin tưởng của công chúng, nhưng chỉ cần một bước sơ xuất là sẽ làm mất tất cả lòng tin ngay, và muốn xây dựng lại rất khó.

Một năm sau khi Đỗ Ngọc Yến qua đời, khi nhớ tới Yến riêng tôi vẫn nhớ hình ảnh một người khiêm cung, Yến không bao giờ tìm cách áp đặt ý kiến của mình, không cố ý lôi kéo hoặc gây ảnh hưởng trên người khác. Trong nhiều cuộc thảo luận nội bộ, thường Yến chỉ ngồi im, để những người khác lý luận tranh cãi. Có lúc Yến chỉ nói một câu giản dị: "Báo *Người Việt* không làm như vậy," thế là mọi người nghĩ lại, những người đang nói tự đặt mình vào địa vị "Báo Người Việt," một thực thể riêng, vượt trên thân phận của mỗi cá nhân. Tự nhiên mình suy nghĩ sáng sủa, rõ ràng hơn; vì không còn bị vướng trong cái tổ kén cá nhân của mình nữa. Một mối quan tâm của Đỗ Ngọc Yến cũng như Lê Đình Điểu, là sau khi thế hệ này qua đời làm sao để "Báo Người Việt" sẽ giữ được như

Ông Bà Đỗ Ngọc Yến (ngồi) cùng Đỗ Quý Toàn (trái) và Phạm Phú Minh

một thực thể vượt lên trên các cá nhân đã chung sức xây dựng lên nó. Tờ báo phải sống mãi như một định chế chung, nó thuộc về cả cộng đồng người Việt ở nước ngoài, chứ không phải của một nhóm anh em nào, bây cũng như mai sau, dù rằng đó toàn là những người tốt chăng nữa. Và khi nào nước Việt mình được tự do làm báo, thì anh em phải giúp bà con xây dựng những tờ báo, những định chế trong ngành truyền thông đứng vững một cách độc lập. Xây dựng lên những định chế như thế là một cách trả ơn tổ tiên, từ Chu An đến Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Đình Chiểu, các sĩ phu còn nêu gương sáng; cho tới những Nguyễn Văn Vĩnh, Hoàng Đạo, Nhượng Tống, Phan Khôi, những nhà báo đáng kính lớp trước.

Muốn giữ được tính độc lập của một tờ báo, cần phải có một thứ cơ cấu giúp cho những người quyết định việc biên tập có thể giữ được tính độc lập của chính họ. Gần hai mươi năm trước đây có lúc người chủ bút tuần báo *Economist* từ chức để đi làm phó thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh quốc. Năm đó, tờ báo này cho độc giả biết phương pháp chọn người chủ bút mới. Một hội đồng được triệu tập, thành phần gồm một số người do các cổ đông, tức là chủ nhân của công ty xuất bản tờ báo cử ra. Một số người khác do các ký giả bầu cử. Và một số đông người nữa là những nhân vật giữ các địa vị trong xã hội được đương nhiên mời vào hội đồng tuyển chọn. Thí dụ, ông thống đốc Ngân hàng Trung ương đương nhiên được mời, mấy ông hay bà viện trưởng đại học lớn ở Anh quốc được mời tham dự. Với quy tắc tuyển chọn như vậy, người ta bảo đảm người nhận trách nhiệm chủ bút tờ báo là người được công chúng tin tưởng và không sợ bị áp lực của các thế lực tài chánh hay chính trị.

Trong cuộc thương thuyết về việc mua bán công ty Dow Jones và nhật báo *Wall Street Journal*, giữa gia đình Bancroft và ông Murdoch cũng đã thoả thuận với nhau về một Hội đồng Giám sát đường lối của tờ báo, mà một công việc chính là tuyển chọn những người làm chủ bút tờ báo. Hội đồng đầu tiên đã được hai bên thoả thuận là sẽ mời một ông cựu chủ tịch tổng giám đốc hãng thông tán Associated Press, một ông nữa là người đồng sáng lập Phòng Thí nghiệm Truyền thông của Đại học MIT ở Massachusetts, một ông cựu chủ tịch của công ty báo chí Tribune, một người từng làm chủ biên trang bình luận của nhật báo *Detroit News*. Còn thiếu một người chưa biết rõ danh tính khi tôi viết bài này; ngoài ra có những người đã được mời nhưng không thấy nêu tên nữa là một bà cựu chủ tịch MIT, một cựu bộ trưởng Tư pháp Mỹ. Một điều mà hai bên mua bán tranh luận rất nhiều là sau hội đồng đầu tiên này, ai sẽ chọn các người kế tiếp khi có người chết hoặc rút lui. Gia đình Bancroft yêu cầu là những người cũ trong hội đồng sẽ được chọn người mới, chứ không phải là các chủ nhân của công ty chọn; chưa biết phía ông Murdoch có đồng ý hay không.

Nghề báo cũng chỉ là một định chế của xã hội con người. Định chế nào cũng có thể tốt hay xấu tuỳ theo những người làm việc trong đó. Nhưng khi người làm báo có ý thức tự coi trách nhiệm của mình là lớn, là có thể ảnh hưởng đến xã hội chung quanh, thì chính họ sẽ giúp cho nghề truyền thông có giá trị hơn. Đỗ Ngọc Yến là một người như vậy. Mất anh một năm nay, nhiều người mới thấy tiếc, mới nhớ lại rằng khi có mặt anh là cả một điều đáng quý. Đối với độc giả Nhật báo *Người Việt* thì chắc mọi người cũng đang thẩm lượng coi sự vắng mặt của người chủ nhiệm sáng lập có gây ra những mất mát nào trên mặt tờ báo hay không. Chỉ mong là bà con vẫn thấy tờ báo tiếp tục trên con đường mà Đỗ Ngọc Yến đã đi trước.

Vai trò của cộng đồng Mỹ gốc Việt

LÊ XUÂN KHOA

Chuyến công du Hoa Kỳ hồi tháng Sáu vừa qua của Chủ tịch CHXHCNVN Nguyễn Minh Triết đã gây dư luận cực kỳ sôi nổi trong cộng đồng người Việt hải ngoại, đặc biệt là người Việt ở Hoa Kỳ. Gần một tháng đã trôi qua, những phản ứng do cảm xúc ban đầu đang lắng dịu và chúng ta đã có thể bình tâm nhận định về các khía cạnh của chuyến đi và dự liệu những việc thực tế cần phải làm trong thời gian sắp tới.

Bài này chỉ đề cập đến một trong những sự kiện đáng chú ý nhất trong chuyến công du Hoa Kỳ lần đầu tiên của Chủ tịch CHXHCNVN. Đó là việc cả hai chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức nhìn nhận vai trò quan trọng của cộng đồng người Mỹ gốc Việt trong quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai nước. Oái oăm thay, sự nhìn nhận này đã được phát biểu từ hai quan điểm trái ngược nhau, trong khi chính đối tượng được nhìn nhận cũng chưa xác định được vai trò thích hợp của mình, nhất là về thành phần đại diện.

Quyết định của Tổng thống Bush mời bốn nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền vào toà Bạch Ốc để tham khảo cùng ban tham mưu nòng cốt của ông là một hành động đáng ca ngợi, chứng tỏ những nhà làm chính sách muốn lắng nghe tiếng nói của công dân Mỹ gốc Việt về chính sách của Mỹ đối với Việt Nam. Tuy nhiên, quyết định này (gồm cả việc mời hai nhân vật vận động dân chủ từ trong nước) rõ ràng đã chỉ được Bạch Ốc lấy một cách vội vã vào giờ phút chót, trước khi chính thức gửi thư mời Chủ tịch Nhà nước Việt Nam. Cuộc tham khảo bất ngờ bốn nhà lãnh đạo chính trị cộng đồng cũng như lá thư mời Chủ tịch Nguyễn Minh Triết được gửi đi trễ một cách bất thường cho thấy rằng:

1.1. Washington đã bắt buộc phải phản ứng quyết liệt trước một loạt hành động đàn áp của Hà Nội đối với những người bất đồng chính kiến và trước sự cố ngoại giao làm mất thể diện nước Mỹ khi nhân viên công an trực tiếp ngăn chặn đại sứ và một dân biểu Mỹ gặp gỡ thân nhân của hai người bị cầm tù ngay trước tư dinh của đại sứ. Tất cả những hành động thô bạo này đã diễn ra sau những cử chỉ biệt đãi liên tiếp của Hoa Kỳ: rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách CPC, chấp thuận cho Việt Nam hưởng qui chế PNTR và đồng ý cho Việt Nam gia nhập WTO. Cá nhân Tổng thống Bush cũng bị xúc phạm sau khi ông đã hết lời ca ngợi Việt Nam trong khi tham dự hội nghị APEC ở Hà Nội cuối năm ngoái và trông đợi những biện pháp cởi mở của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo và nhân quyền. Việc Tổng thống Bush giảm cấp các nghi thức đón tiếp Chủ tịch Triết, hội kiến với những nhà tranh đấu cho nhân quyền (trong đó có đại diện của hai tổ chức bị nhà cầm quyền trong nước kết án là tổ chức khủng bố) chính là những hành động trả đũa, một thông điệp đe doạ nặng nề gửi cho giới lãnh đạo ở Hà Nội.

2. 2. Nhiều nhà phân tích chính trị, kể cả nhiều nhân vật ở trong nước, đã giải thích nguyên do của những hành động thô bạo trên đây là do phe bảo thủ thân Trung Quốc muốn duy trì độc tài xã hội chủ nghĩa nhằm phá hoại phe cấp tiến muốn hợp tác với Mỹ về nhiều mặt. Chính quyền Nguyễn Minh Triết/Nguyễn Tấn Dũng được coi là thuộc khuynh hướng cấp tiến, nhưng vẫn phải hành xử theo các nghị quyết của trung tâm quyền lực là Bộ Chính trị và Trung ương Đảng mà nội bộ đang có sự tranh chấp gay go giữa hai phe. Mặc dù có sự bất đồng về những phương cách đổi mới và hội nhập vào cộng đồng thế giới, cả hai phe đều có sự đồng thuận căn bản là bảo vệ quyền lực của Đảng Cộng sản. Bởi vậy, trong khi lãnh đạo Đảng đang lúng túng tìm những bước đi thích hợp, chính quyền Triết/Dũng chỉ có hi vọng thuyết phục được những thành phần do dự bằng những bước cải tổ và cởi mở cần thiết (vì đây là xu thế toàn cầu không thể đảo ngược) mà vẫn đảm bảo được sự tồn tại của Đảng (vì cải tổ sẽ được nhân dân tín nhiệm). Vì lợi ích kinh tế và chiến lược trong khu vực, Hoa Kỳ đã chấp nhận tình trạng này nên sau khi đã trả đũa Hà Nội về ngoại giao, Washington đã chính thức gửi thư mời Chủ tịch Nguyễn Minh Triết. Do nhu cầu phát triển và củng cố vị thế của Việt Nam trong khu vực và cộng đồng thế giới nên dù bị trả đòn khá nặng, Chủ tịch Triết vẫn phải nhẫn nhục thực hiện chuyến

công du Hoa Kỳ.

Lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ và cộng đồng người Mỹ gốc Việt

Trở lại vấn đề vai trò của cộng đồng người Mỹ gốc Việt thì thật sự đã từ lâu chính phủ Mỹ, dù là cộng hoà hay dân chủ, không những chỉ muốn nghe ý kiến mà còn trông đợi sự ủng hộ và hợp tác của những người công dân Mỹ gốc Việt trong các quan hệ giữa hai nước. Tháng 5 năm 1990, dưới thời Tổng thống George H. Bush, do sự thu xếp của Trung tâm Tác vụ Đông Nam Á (SEARAC), Hội đồng An ninh Quốc gia đã mời 20 công dân Mỹ gốc Việt vào Bạch Ốc để thăm dò ý kiến về triển vọng thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Tháng 10 năm 2000, một tháng trước chuyến đi Việt Nam của Tổng thống Bill Clinton, Văn phòng Bạch Ốc đã mời mấy chục đại diện các giới trong cộng đồng người Mỹ gốc Việt tham dự một phiên họp tham khảo với các đại diện cơ quan hành pháp. Trước đó, trong một văn thư gửi cho Tổng thống Clinton kèm theo một bản nhận định về quan hệ Mỹ-Việt và triển vọng thực hiện tự do dân chủ tại Việt Nam, tôi đã nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của người Mỹ gốc Việt và yêu cầu Tổng thống Clinton chuyển thông điệp này tới các nhà lãnh đạo Việt Nam. Trong hầu hết các diễn văn và trả lời phỏng vấn của ông ở Việt Nam, Tổng thống Clinton đã nhiều lần nhắc đến sự thành công và đóng góp quan trọng của người Mỹ gốc Việt cho Hoa Kỳ và triển vọng đóng góp cho sự phát triển của Việt Nam.

Tổng thống George W. Bush không tham khảo ý kiến công dân Mỹ gốc Việt trước chuyến đi Hà Nội tham dự phiên họp APEC năm 2006. Điều đó có thể hiểu được vì đây không phải là cuộc viếng thăm chính thức. Nhưng quả là một sơ sót lớn khi Bạch Ốc đã không làm việc này trong quá trình chuẩn bị đón tiếp Chủ tịch CHXHCNVN. Chỉ đến khi bị Hà Nội làm mất mặt và cần phải trả đũa thì Bạch Ốc mới vội vàng vào giờ chót mời một số nhà tranh đấu cho nhân quyền. Cũng vì vội vàng nên ban tham mưu Bạch Ốc đã quên mời một nhân vật cũng đã có thành tích, để rồi mấy ngày sau đó Phó Tổng thống Dick Cheney phải mời vị này tới gặp riêng. Cũng chỉ vài ngày tiếp theo cuộc tiếp kiến bốn nhân vật trong cộng đồng, Bạch Ốc đã gửi thư chính thức mời Chủ tịch Nhà nước Việt Nam vì không thể để trễ hơn được nữa. Những sự kiện này khiến người ta không khỏi ngờ vực chính quyền George W. Bush đã coi cộng đồng người Mỹ gốc Việt như một quân cờ được sử dụng vào những mục tiêu nhất định, tạm thời và trong những trường hợp cần thiết.

Có một thực tế không thể phủ nhận hay bác bỏ được là lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ. Thực tế lịch sử cũng cho thấy rằng Hoa Kỳ chỉ có đồng minh mà không có bạn, và các nhà lãnh đạo chính quyền chỉ nghe những tiếng nói mà họ nghĩ là phù hợp với lợi ích của quốc gia. Như vậy, câu hỏi cần đặt ra là việc Tổng thống Bush và ban tham mưu của ông gặp gỡ những nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền trước khi mời Chủ tịch Nhà nước Việt Nam có phải là Hoa Kỳ thật tình ủng hộ những lực lượng chống đối chính quyền trong nước hay không? Hay đây chỉ là hành động tự xoa dịu và xoa dịu dư luận chỉ trích từ phía quốc hội và những tổ chức bảo vệ nhân quyền? Cộng đồng người Mỹ gốc Việt không thể quên rằng chỉ vài ba năm sau khi chiến tranh chấm dứt, Hoa Kỳ đã muốn bình thường hoá quan hệ với Việt Nam và chuyển hoá một nước cựu thù thành một đồng minh chiến lược. Do những tính toán sai lầm về đối ngoại, mãi đến gần cuối thập kỷ 1980 Việt Nam mới nhận ra sự cần thiết phải tiếp cận với Hoa Kỳ, nhưng phải mất thêm gần mười năm nữa quan hệ bình thường giữa hai nước mới trở thành hiện thực. Kể từ đây, mặc dù các quan hệ song phương có nhiều lúc thăng trầm, Hoa Kỳ đã gia tăng nỗ lực hợp tác nhiều mặt với Việt Nam mà cao điểm là những quyết định thuận lợi cho Việt Nam vào cuối năm 2006 cùng với cuộc gặp gỡ đầy tình thân hữu giữa Tổng thống Bush và các nhà lãnh đạo Việt Nam trong dịp tham dự hội nghị APEC thứ 14 tại Hà Nội.

Vì lợi ích quốc gia, Hoa Kỳ đã giảm bớt sức ép về dân chủ và nhân quyền đối với Việt Nam với kỳ vọng là chính quyền Hà Nội sẽ có những đáp ứng thuận lợi, cho đến khi xảy ra liên tiếp những vụ đàn áp thô bạo những người bất đồng chính kiến và sự cố ngoại giao đối với đại sứ Marine và dân biểu Sanchez. Dù sao, Chủ tịch Triết vẫn được mời và qua những lời trao đổi chính thức giữa hai vị nguyên thủ quốc gia tại toà Bạch Ốc, đôi bên đã đồng ý là "sẽ gia tăng đối thoại về những vấn đề tôn giáo và nhân quyền và nhất quyết không để cho những điểm dị biệt làm tổn hại cho lợi ích toàn bộ, rộng lớn hơn của hai nước." Kết quả của chuyến viếng thăm Mỹ quốc của Chủ tịch Triết là những hợp đồng kinh tế thương mại với tư bản Mỹ có trị giá gấp hai lần dự liệu, còn vấn đề tôn giáo và nhân quyền thì theo như lối nói của người Mỹ là "We agree to disagree" (Chúng tôi đồng ý là chúng tôi không đồng ý với nhau).

Lợi ích quốc gia của Việt Nam và khúc ruột ngàn dặm

Từ nhiều năm trước, Nhà nước Việt Nam đã ý thức rõ được "nguồn nội lực" quan trọng về tài chánh và trí tuệ của cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài, do đó đã có nhiều nỗ lực kêu gọi những người tị nạn xoá bỏ hận thù để cùng xây dựng một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh." Hiển nhiên là cộng đồng người Mỹ gốc Việt được chú ý đến nhiều nhất.

Trước nhu cầu cấp bách về công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, sự đóng góp trí tuệ của người Việt hải ngoại và gia tăng đào tạo nhân tài trong nước là những ưu tiên của chính phủ ngang hàng với nhu cầu phát triển kinh tế. Tuy nhiên, ngoài số tiền viện trợ quan trọng vô điều kiện của cộng đồng hải ngoại gửi về qua thân nhân hay những tổ chức từ thiện phi chính phủ, sự đóng góp chất xám của trí thức và chuyên gia hải ngoại cho đến nay vẫn hết sức nhỏ bé trong phạm vi cá nhân hay những chương trình lẻ tẻ bất thường, không thấm thía gì trước nhu cầu phát triển to lớn của xứ sở. Số người và số lượt người trở về quê hương mỗi ngày một nhiều hơn, nhưng hầu hết chỉ là những chuyến đi ngắn hạn để thăm thân nhân, du lịch hay vì những mục đích khác hơn là chuyển giao trí thức và công nghệ. Trở ngại lớn nhất cho công cuộc đóng góp chất xám không phải là do lòng thù hận của những nạn nhân của chế độ (dù có lý do chính đáng) mà vì hai nguyên do chính:

1.1. Thái độ đối xử của Nhà nước đối với cộng đồng người Việt hải ngoại vẫn còn là thái độ tự tôn của kẻ thắng đối với người thua, chưa chịu nhìn nhận lòng yêu nước của những người không cộng sản, chưa chịu sửa chữa những sai lầm trầm trọng trong quá khứ. Những biện pháp dễ dãi cho người Việt hải ngoại khi về nước vẫn còn bị hạn chế và có tính chất ban ơn hơn là đối xử bình đẳng, những lời kêu gọi hoà giải hoà hợp của nhà cầm quyền vẫn chỉ có ý nghĩa chiêu hồi, một chiều. Thái độ đối xử bình đẳng và sự nhìn nhận sai lầm quá khứ không nhất thiết phải được bày tỏ bằng những lời tuyên bố chính thức nhưng nhất định phải được thể hiện bằng những chính sách và hành động cụ thể. Cần phải có những cuộc đối thoại thẳng thắn và xây dựng giữa các nhà làm chính sách và những người Việt hải ngoại có khả năng và thiện chí về những vấn đề phát triển bền vững và tương lai của Việt Nam trong cộng đồng thế giới.

2. 2. Chế độ độc tài toàn trị của Đảng và chính phủ đối với nhân dân trong nước. Chính sách "đổi mới nhưng không đổi màu" vẫn còn đang được thi hành. Mặc dầu có nhiều tiến bộ về kinh tế, khoảng cách giữa Việt Nam và các con cọp, con rồng Á châu vẫn còn rất xa và chưa chắc gì trong vài chục năm tới Việt Nam đã bắt kịp được Đài Loan, Singapore hay Hàn Quốc. Về chính trị thì cơ chế và chính sách độc tài toàn trị của Đảng Cộng sản đã gây nên "quốc nạn" tham nhũng và bất công xã hội trầm trọng. Mặc dù tình trạng ổn định chính trị vẫn còn được duy trì, tâm trạng bất mãn trong quần chúng đang gia tăng và những mầm mống rối loạn đã xuất hiện. Đã từ lâu, cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã lên tiếng thúc giục cải cách hệ thống chính trị và gần đây lại nêu vấn đề cần phải nới lỏng tự do báo chí và có "những cuộc đối thoại sòng phẳng" với những người bất đồng chính kiến. Cựu Thủ tướng Phan Văn Khải, trong một bài đăng trên tờ Washington Times nhân chuyến đi Mỹ năm 2002, cũng đã khẳng định "Đổi mới kinh tế có thể đã tiến trước một bước, nhưng nó phải được gắn liền với đổi mới chính trị." Cộng đồng hải ngoại đang chờ xem ê-kíp Triết - Dũng trong những tháng sắp tới liệu có khả năng thực hiện những cải cách cần thiết để thanh lọc bộ máy hành chánh và nới lỏng sự hạn chế những quyền tự do căn bản của người dân hay không. Sự đóng góp chất xám của trí thức và chuyên gia hải ngoại sẽ tuỳ thuộc ở những biện pháp cải cách này.

Vai trò của Cộng đồng người Mỹ gốc Việt

Thượng nghị sĩ Jim Webb mới đây có bày tỏ ý muốn đóng vai trò trung gian trong những mối quan hệ tương lai giữa Việt Nam và cộng đồng người Việt ở Mỹ. Ý kiến này đã được Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm tán thành. Chính phủ Hoa Kỳ chắc chắn cũng sẽ ủng hộ. Nhưng trước khi nói đến sự cần thiết của vai trò trung gian giữa cộng đồng người Mỹ gốc Việt và Việt Nam, cần phải tìm hiểu xem cộng đồng này có thể giữ được vai trò gì giữa hai nước và ai sẽ là đại diện của cộng đồng này.

Nếu ta hình dung một hình tam giác cân với hai cạnh lớn là hai quốc gia Việt Nam và Hoa Kỳ thì sẽ thấy rõ vai trò làm cầu nối của cạnh đáy là cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Trong khung cảnh toàn cầu hoá hay "thế giới phẳng" (mượn từ ngữ của Thomas L. Friedman) ngày nay, không thể có lý do gì để chiến tranh Việt-Mỹ có thể xảy ra một lần nữa. Bởi vậy vai trò cầu nối của cộng đồng người Mỹ gốc Việt, nếu đóng cho đúng, sẽ hết sức quan trọng cho lợi ích của cả hai quốc gia, do

sự hiểu biết về ngôn ngữ, văn hoá, kiến thức chuyên môn và lề lối làm việc của cả hai bên. Ngược lại cộng đồng này cũng sẽ được hưởng nhiều lợi ích lâu dài do cả hai quốc gia đem lại.

Tuy nhiên, vì người Mỹ gốc Việt vốn dĩ là những người tị nạn cộng sản, cộng đồng này chỉ có thể đóng được vai trò cầu nối nếu được sự tin cậy của cả hai bên. Đối với chính phủ Mỹ, chưa có gì đảm bảo là cộng đồng người Mỹ gốc Việt tán thành các quan hệ hợp tác với chính quyền độc tài cộng sản. Đối với Đảng và Nhà nước Việt Nam, cộng đồng người Mỹ gốc Việt vẫn bị nghi ngờ như một mối đe doạ về chính trị. Như vậy trong hiện tình, sự tin cậy này chưa thể có được. Muốn đạt được kết quả này, trước hết cần phải có những cuộc đối thoại giữa các đại diện cộng đồng với các đại diện chính phủ Mỹ cũng như với các đại diện chính phủ Việt Nam. Điều này không dễ dàng thực hiện vì trước khi đối thoại với chính phủ Mỹ và Việt Nam các lãnh đạo cộng đồng cũng cần phải đối thoại với nhau để đạt được đồng thuận về quan điểm chính trị và vai trò trung gian giữa hai chính phủ.

Thật ra, sự đồng thuận này đã ngấm ngầm có sẵn trong khuynh hướng chung của đa số thầm lặng trong cộng đồng, gồm cả nhiều nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền. Khuynh hướng này một khi được phát biểu như một sự đồng thuận của các lãnh tụ cộng đồng, sẽ khiến cho các nhà làm chính sách của Hoa kỳ cảm thấy thoải mái hơn và sẵn sàng lắng nghe những ý kiến và đề nghị của các đại diện cộng đồng. Trong khung cảnh toàn cầu hoá ngày nay, vấn đề hợp tác và cạnh tranh hoà bình phải là mục tiêu chung của các quốc gia. Đế quốc cộng sản đã sụp đổ, chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời, và bốn thành trì cuối cùng cũng đang phải chuyển hoá để có thể tồn tại. Việt Nam ở vào một tình thế đặc biệt, không những phải nỗ lực theo kịp các quốc gia phát triển mà còn phải đối phó với sự đe doạ ngấm ngầm nhưng thường trực của ông láng giềng khổng lồ phương Bắc. Thực tế là Việt Nam đã được cả thế giới công nhận, và chính quyền độc tài toàn trị cũng đang phải tự chuyển hoá để thích ứng với những điều kiện hợp tác của cộng đồng thế giới. Những lãnh đạo mới có đầu óc tiến bộ đã nắm giữ được những vị trí then chốt trong bộ máy chính quyền và có thể sẽ "tăng tốc" cải cách kể cả những bước đổi mới về chính trị. Đa số trong cộng đồng người Việt hải ngoại đã chấp nhận thực tế ấy, và triển vọng của những cuộc "đối thoại sòng phẳng" như lời đề nghị của cựu Thủ tướng Võ Văn Kiệt rất có thể trở thành hiện thực.

Dù sao, đây là những nỗ lực đòi hỏi sự dũng cảm chính trị của những người có trách nhiệm ở trong và ngoài nước. Sẽ phải mất nhiều thời gian chuẩn bị từ nay cho đến khi khuynh hướng ôn hoà này trở thành công khai, khi cộng đồng người Mỹ gốc Việt có những đại diện uy tín và những cuộc đối thoại thẳng thắn và xây dựng bắt đầu được tiến hành. Trước những đòi hỏi cấp bách của tình thế, khuynh hướng này có thể được phát biểu và thực hiện bởi những đại diện không chính thức của cộng đồng, tức là những trí thức và chuyên gia mọi ngành, qua những công cuộc nghiên cứu và đề nghị thực tế, những chương trình đào tạo, chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững cho đất nước. Ngoài ra, các tổ chức phi chính phủ của người Việt hải ngoại cũng có thể mở rộng các hoạt động cải thiện đời sống của dân nghèo tới các vùng sâu và xa hơn nữa.

Thượng nghị sĩ Jim Webb muốn đóng vai trò trung gian cho những cuộc tiếp xúc đối thoại giữa cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ và các đại diện chính quyền ở Việt Nam. Với tư cách của một nhà lập pháp có quá khứ tham chiến ở Việt Nam và hiện kết hôn với một trí thức người Mỹ gốc Việt, Thượng nghị sĩ Webb sẽ có thể giúp ích rất nhiều cho sự phát triển các quan hệ hợp tác giữa hai nước. Ông cũng sẽ có tiếng nói thuyết phục khi tiếp xúc với các nhân vật cộng đồng và lãnh đạo chính quyền trong nước. Thiện chí của ông cần được trân trọng ghi nhận. Tuy nhiên, về những cuộc đối thoại giữa hai bên Việt Nam vì lợi ích tối thượng của đất nước, trách nhiệm trước hết phải là ở người Việt Nam, nhất là giới lãnh đạo trong nước. Cách đây 17 năm, cố Phó Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch đã mở đầu những cuộc đối thoại này tại New York trong dịp tiếp xúc với nhóm đại diện Trung tâm SEARAC về chương trình định cư cựu tù nhân chính trị tại Hoa Kỳ. Tiếc rằng chỉ mấy tháng sau ông Thạch đã phải rời bỏ chức vụ vì áp lực của Trung Quốc và thành phần bảo thủ trong Bộ Chính trị, vì vậy những cuộc đối thoại này đã phải chậm lại cho đến năm 2000 mới được tiếp tục nhưng thiếu sự chỉ đạo của một chính khách có tầm nhìn như Nguyễn Cơ Thạch.

Hi vọng rằng những nhà lãnh đạo mới của Việt Nam sẽ không bỏ lỡ cơ hội làm cho đất nước được cường thịnh và nhân dân được tự do, hạnh phúc. Cũng hi vọng rằng cộng đồng người Mỹ gốc Việt không bỏ lỡ cơ hội phục hồi danh dự và góp phần quan trọng cho lợi ích chung của cả hai nước, đặc biệt cho tương lai rạng rỡ của Việt Nam.

12 tháng Bảy, 2007

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA PHONG TRÀO

NGUYỄN MINH CẦN

Từ đầu năm nay, Bộ chính trị ĐCS đã tiến hành một chiến dịch đàn áp cực kỳ hung bạo những người dân chủ trong nước để cố đè bẹp phong trào dân chủ đang lên. Trận khủng bố khốc liệt này đã làm cho phong trào thiệt hại nặng về nhân sự và tổ chức.

Lúc này, chúng ta cần bình tĩnh nhìn lại những thành tựu và thiếu sót của phong trào trong thời gian qua, đánh giá tình hình phong trào hiện nay để hoạch định một hướng đi đúng đắn cho tương lai. Việc làm này rất cần thiết, trước hết, để ổn định "lòng người", cố kết hàng ngũ dân chủ, chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh tiếp theo.

Thành tựu đáng quý

Để đánh giá đúng những thành tựu và thiếu sót của phong trào dân chủ trong mấy năm qua, nên nhắc lại những diễn biến chính trong vài năm gần đây.

Hẳn là mọi người còn nhớ từ đầu năm 2005, phong trào bị đè nặng bởi tâm trạng chán chường trước sự chia rẽ nhau nặng nề vì những xung đột cá nhân giữa một số nhà dân chủ có tiếng trong nước. Còn vào cuối năm 2005, khi cụ Hoàng Minh Chính tuyên bố tại Hoa Kỳ việc thành lập "Phong trào Dân chủ Việt Nam," thì sự kiện đó đã làm cho nhiều người dân chủ trong và ngoài nước bàng hoàng, ngao ngán. Trong tình hình đó, chỉ có rất ít người tin tưởng là lực lượng dân chủ sẽ xuất hiện từ những hạt giống năng động nhất trong giới trẻ do nhu cầu bức thiết từ quần chúng bên dưới và chính lực lượng này sẽ đẩy phong trào tiến lên.

Và quả đúng như vậy, phong trào dân chủ đã đâm chồi từ bên dưới và bột phát qua những cuộc đấu tranh rầm rộ của công nhân, nông dân và dân oan. Cần đánh giá cao hành động tự phát, rất gan dạ của nhóm Nguyễn Tấn Hoành, khi họ gửi bản "Yêu sách 8 điểm của công nhân đòi quyền lao động" lên cơ quan lãnh đạo cao cấp của CHXHCNVN (18.02.2006). Và cuối tháng 10 năm 2006, cũng chính nhóm này đã tự đứng ra thành lập «Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam.» «Hiện tượng Nguyễn Tấn Hoành» có tính giáo huấn cho những người dân chủ chúng ta. Nhân thể nói thêm, ĐCS rất nhạy cảm, biết ngay rằng nhóm Nguyễn Tấn Hoành là mối nguy lớn đối với chế độ toàn trị của họ, nên đòn đánh khốc liệt trước tiên đã giáng xuống nhóm này.

Tiếp sau «Yêu sách... » nói trên, xuất hiện "Lời Kêu gọi cho Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận" (của bốn Linh mục Chân Tín, Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi và Nguyễn Hữu Giải), "Lời Kêu gọi cho Quyền thành lập và hoạt động đảng phái tại Việt Nam" (của 116 người), và cuối cùng là "Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006" (của 118 người). Trên sáu mươi năm qua, dưới chế độ độc tài toàn trị của ĐCS, chưa hề có một tuyên ngôn nào đặt vấn đề đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền một cách rõ ràng, dứt khoát như "Tuyên Ngôn 2006" này. Vượt qua muôn vàn trở ngại, nhờ sự hoạt động năng nổ của nhiều người, nhất là Linh mục Nguyễn Văn Lý, "Tuyên Ngôn 2006" đã nhanh chóng đi vào quần chúng, thu nhận được trên 2300 chữ ký của người trong nước ở khắp các tỉnh thành và hàng chục nghìn chữ ký ở hải ngoại, gây một tiếng vang lớn trong công luận.

Dễ hiểu là những người lãnh đạo phong trào "Tuyên Ngôn 2006", sau này gọi là "Khối 8406", đã tự đặt cho mình mục tiêu: đến trước hội nghị thượng đỉnh APEC, trước trò «đảng cử dân bầu» quốc hội năm 2007, phải làm được một số việc rất căn bản là sớm ra lời kêu gọi và vận động tẩy chay cuộc bầu cử quốc hội độc đảng, cho ra mắt bán nguyệt san "Tự Do Ngôn Luận" mà không xin phép, hình thành một tập hợp rộng rãi những người dân chủ trong nước là "Khối 8406," cho ra đời một chính đảng phi cộng sản là Đảng Thăng Tiến Việt Nam và cố sức vận động thành lập một mặt trân dân chủ có tên gọi là "Liên Minh Dân Chủ Nhân

Quyền Việt Nam." Nhờ những cố gắng rất lớn họ đã thực hiện được những việc đề ra. Đó là những thành tựu đáng quý.

Khuyết điểm và yếu kém

Tuy vậy, chúng ta cần nhận rõ những khuyết điểm và yếu kém của phong trào để rút ra những bài học cho sau này. Dĩ nhiên, trong một thời gian rất ngắn mà phải làm một khối lượng công việc lớn như vậy thì khó tránh được sự vội vã, hấp tấp, thiếu cân nhắc. Hơn nữa, vì phong trào có tính chất bột phát, bồng bột, mà những người lãnh đạo không chuẩn bị đầy đủ và không kịp tạo được cơ sở vững chắc cho phong trào. Khách quan mà nói, thiếu sót này một phần do nhiều người lãnh đạo và cốt cán dân chủ bị chính quyền toàn trị bao vây, quản chế ngặt nghèo nên họ khó đi sâu vào đại chúng công nhân, nông dân, dân oan đang sôi sục đấu tranh để xây dựng cơ sở tổ chức làm nòng cốt cho phong trào.

Nhưng, điều quan trọng cần nói nhất, là vì thiếu kinh nghiệm, ngay từ đầu họ đã không xác định được một đường lối tổ chức và hoạt động thích hợp với điều kiện của một chế độ độc tài toàn trị cực kỳ hung bạo. Lẽ ra, mọi người phải hiểu rằng dưới chế độ độc tài toàn trị, muốn cho phong trào tồn tại bền vững thì về tổ chức cũng như hoạt động phải luôn luôn khéo léo phối hợp mặt bí mật và mặt công khai. Đặc biệt là trong thời gian đầu, cần chú trọng đến mặt bí mật nhiều hơn, và chỉ dần dần đưa một bộ phận ra công khai khi có điều kiện. Và trong mọi trường hợp phải luôn luôn giữ một bộ phận bí mật để đề phòng mọi bất trắc. Đằng này, rất nhiều khi anh chị em ta đã làm ngược lại! Nên khi kẻ cầm quyền khủng bố tàn bạo thì khó duy trì được cơ sở. Các hoạt động viên của phong trào không được huấn luyện về công tác bí mật nghiêm ngặt, nên đã hoạt động quá lộ liễu, coi thường mọi nguyên tắc bí mật. Chẳng hạn, tại những cuộc hội luận công khai trên diễn đàn Paltalk, nhiều khi anh chị em rủ nhau tham gia đông đảo, công khai danh tính không chút dè dặt, trong lúc đó thì bọn mật vụ tha hồ làm... «sổ đen»! Sai lầm về đường lối tổ chức và hoạt động đã làm cho phong trào phải trả giá nặng nề là một bài học đáng ghi nhớ nhất.

Phát biểu bi quan, quá trớn

Đáng tiếc là, sau trận đàn áp vừa qua, vài tác giả dân chủ vội vã viết — và viết công khai trên các cơ quan truyền thông — nhiều lời phê phán nặng nề mà thiếu xây dựng, thiếu khách quan và không chính xác đối với phong trào trong nước và một số người lãnh đạo phong trào. Người ta chỉ thấy mặt sai lầm, thiếu sót, lờ đi mặt thành tựu. Rồi lại đưa ra nhiều nhận định rất bi quan: «*... ra đời một cách hấp tấp rồi tàn lụi nhanh chóng...,*» «*lực lượng dân chủ ở trong nước như đã tan tác,*» «*khí thế đấu tranh trong nước đã xẹp xuống, người này bỏ cuộc, người kia đào thoát,*» «*phấn khởi nhường chỗ cho thất vọng...,*» họ vô tình gieo rắc thêm hoang mang, sợ sệt trong quần chúng và làm cho kẻ cầm quyền khoái trá, vì có được thêm «luận cứ» để hù doạ dân chúng.

Bảo rằng «lực lượng dân chủ như đã tan tác,» thế sao vẫn có những người dân chủ hay có cảm tình với dân chủ tiếp tục biểu lộ lòng kiên cường của họ? Chẳng hạn như anh Phan Văn Trội được toà án mời đến làm nhân chứng trong vụ xử hai luật sư Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân hôm 11. 05.2007, anh xin phát biểu ý kiến, mà không được nói, thế là ngay hôm sau anh đã viết bài tường thuật phiên toà xử bất công và tỏ thái độ công khai phản đối cường quyền. Hay cô Nguyễn Thị Bảo Phương, bất chấp vòng vây dày đặc của công an, mật vụ, vẫn mang bánh mì đến tiếp tế cho dân oan đang biểu tình khiếu kiện trước Văn phòng 2 Quốc hội tại Sài Gòn hôm 06.06 vừa qua, cô còn dùng điện thoại để tường thuật về cuộc biểu tình của dân oan, sau đó lại vào dịch vụ Internet thì bị công an bắt giữ và đánh đập dã man. Đó là không kể đến hàng chục gương mặt dân chủ vẫn còn tiếp tục đấu tranh công khai hay thầm lặng, không kể đến những tập san dân chủ vẫn tiếp tục ra đều đặn và các tổ chức dân chủ vẫn thường lên tiếng... Bảo rằng «khí thế đấu tranh đã xẹp xuống,» thế sao vẫn còn sục sôi hàng chục cuộc đình công đông đảo của người lao động khắp ba miền, hàng chục cuộc biểu tình của dân oan ở Hà Nội và Sài Gòn, đặc biệt là cuộc biểu tình khiếu kiện chủ yếu của nông dân ở các tỉnh thành Tiền Giang, An Giang, Kiên Giang, Bình Dương, Bình Phước, Mỹ Tho, Bến Tre, Long An, Bà Rịa, Vũng Tàu, v. v... — một cuộc biểu tình đông đảo và kéo dài chưa từng thấy dưới chế độ toàn trị của ĐCS?

Sau trận đàn áp phong trào dân chủ, có tác giả khi nhìn ra ngoài nước chỉ thấy: «hải ngoại chỉ biểu lộ được một sự phẫn nộ bất lực»... «*mọi*

chính quyền, trừ Hoa Kỳ, đều đã không có phản ứng. Chính Hoa Kỳ cũng đã chỉ phản ứng một cách rất chừng mực»... «Báo chí và các cơ quan truyền thông cũng chỉ dành cho đợt đàn áp này một sự chú ý rất tương đối. Thế giới đang có những quan tâm khác,» v.v... Kỳ lạ là tác giả này không thấy một điều rõ rệt là: chưa bao giờ hành vi của kẻ cầm quyền đàn áp phong trào dân chủ nước ta đã làm dấy lên một đợt phản đối mạnh mẽ như lần này. Chính phủ và chính giới nhiều nước, như Hoa Kỳ, Canada, Úc châu và Âu châu đều lên tiếng. Tổng thống Bush đã nhiều lần phát biểu ủng hộ những người bất đồng chính kiến Việt Nam và đã gặp gỡ đại diện các tổ chức dân chủ Việt Nam. Cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ đã hoạt động rất năng động trong dịp Chủ tịch Nguyễn Minh Triết đến Hoa Kỳ. Và mới đây (12.07), Quốc hội châu Âu đã ra nghị quyết riêng về Việt Nam sau những vụ đàn áp phong trào dân chủ. Đó là sự ủng hộ lớn lao đối với phong trào dân chủ nước ta!

Quan hệ «trong – ngoài»

Chắc độc giả còn nhớ, nhiều năm trước, chúng ta khao khát thiết lập mối quan hệ tốt giữa «trong – ngoài» để tiến tới sự phối hợp hay hiệp đồng đấu tranh giữa «trong - ngoài.» Sau bao nhiêu cố gắng vượt qua mọi ngăn trở của kẻ cầm quyền, ngày nay chúng ta đã thiết lập được mối quan hệ tốt đẹp đó và phong trào đấu tranh trong nước có được sự hỗ trợ về mặt tinh thần và vật chất rất lớn của hải ngoại. Thế mà sau trận đàn áp có vài tác giả lại khẳng định dường như phong trào trong nước là do sự xúi giục, sự chỉ đạo trực tiếp của các lực lượng hải ngoại! Đây là khẳng định sai lầm, vô trách nhiệm và rất tai hại: trước hết, vì nó không đúng sự thật, sau nữa, vì nó coi khinh lực lượng dân chủ trong nước, nhất là lớp trẻ đang vươn lên, cuối cùng, vì nó chỉ làm lợi cho kẻ cầm quyền toàn trị có cớ để hù doạ người dân trong nước và có cớ để đàn áp phong trào! Xin độc giả xem lại những câu: "*... Sự háo hức đặt hy vọng vào một chuyện chẳng có gì chắc chắn như vậy tố giác một tâm trạng tuyệt vọng sẵn sàng bám víu vào bất cứ gì có hình dạng của một cái phao*"... « *... Nguyễn Văn Lý, và Nguyễn Văn Đài ở Hà Nội, đã là những nạn nhân của cách hoạt động của đối lập tại hải ngoại: không chuẩn bị lực lượng rồi đến khi thấy tình thế có vẻ thuận lợi thì cố gắng nắm lấy cơ hội một cách vội vã và vận dụng quá sức anh em trong nước trong một cuộc thi đua xô bồ xem ai làm trước, ai lên tiếng trước, ai thông báo đầu tiên những 'tin khẩn,' ai gây được tiếng vang nhiều nhất...»*, hay một tác giả khác đã viết: «*... các anh em dân chủ trẻ trong nước thì không còn biết tin ai, nghe ai nên đành nghe và làm theo sự chỉ đạo trực tiếp từ bên ngoài. Từ đấy phong trào không hướng vào bề sâu mà thúc dục nhau diệu võ dương oai, khiêu khích công an, thách đố chính quyền...»!* Thiết tưởng không cần phải bình luận nhiều về những lời phát biểu như vậy!

Cộng đồng người Việt hải ngoại

Trong lúc Cộng đồng người Việt hải ngoại đang cố gắng vươn lên làm chỗ dựa cho phong trào trong nước thì có tác giả đưa ra những nhận xét rất sai lệch: «*Cộng đồng người Việt hải ngoại tại Hoa Kỳ và các nước phương Tây đến từ miền Nam, sau khi chế độ Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ.... Khối người thoát ra được nước ngoài là một khối người rã hàng, đầy căm thù và tuyệt vọng; trong thâm tâm đại đa số đã chọn hẳn một quê hương mới. Trong hoàn cảnh đó đấu tranh chỉ là để biểu lộ và trút bớt sự căm thù đang sục sôi trong lòng chứ không phải để giành thắng lợi. Cuộc đấu tranh vì vậy không khác gì một cuộc lên đồng, những người được ủng hộ nhất là những người tỏ ra táo bạo nhất, lên đồng hay nhất, gây được ảo tưởng mạnh nhất...»!* Người ta đã cố tình nhắm mắt trước tấm lòng yêu nước, yêu tự do của cả một khối đông đảo người Việt xót xa cho số phận dân mình trong nước còn bị mất tự do dưới chế độ toàn trị của ĐCS, đã và đang cố gắng góp sức mình vào đại cuộc: đem lại tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc. Thật là những lời lẽ bừa bãi, vô trách nhiệm!

Khối 8406

Có tác giả nhận định rằng: «*Đáng lẽ nó phải dừng lại ở mức độ một bản tuyên ngôn dân chủ, như thế cũng là quí báu lắm rồi, nhưng người ta bắt nó phải làm một việc mà nó không thể làm: trở thành một tổ chức và hơn thế nữa một tổ chức mẹ của nhiều tổ chức khác. Người ta cố tình không phân biệt một bản tuyên ngôn với một tổ chức, những người chỉ ký tên ủng hộ một bản tuyên ngôn và những người dấn thân trong một tổ chức.*»

Theo chúng tôi, việc ra đời của Khối 8406 là một nhu cầu khách quan bắt buộc phải làm

để duy trì và phát triển thắng lợi sau khi «Tuyên Ngôn 2006» được công bố, vì thế không thể coi việc ra đời của Khối 8406 là việc làm hấp tấp, càng không thể bảo là «người ta cố tình không phân biệt một bản tuyên ngôn với một tổ chức.» Vả lại, Khối 8406 chỉ là một tập hợp rộng rãi, nhưng không có Khối 8406 thì làm sao lấy được chữ ký của trên 2300 người trong điều kiện rất khó khăn dưới chế độ cực quyền? làm sao và lấy danh nghĩa gì để giao tiếp với các tổ chức quốc tế và các chính khách trên thế giới ? làm sao tiếp cận được với báo chí thế giới và công luận quốc tế?

Về đường lối, chiến lược

Những người dân chủ đều nhất trí coi «bất bạo động» là phương châm cho mọi hành động của mình. Nghĩa là, mọi hoạt động không nhắm tới vũ trang đấu tranh, vũ trang khởi nghĩa mà chủ yếu nhắm tới việc vận động quần chúng, giáo dục đại chúng ý thức dân chủ, tự do để đại chúng đứng lên đấu tranh cho quyền lợi và nhân quyền của mình. **Đấu tranh bất bạo động thì chỉ có thể dựa vào sức mạnh của quần chúng mà thôi. Và chỉ có sức mạnh của quần chúng mới làm áp lực được cho giới cầm quyền phải chuyển hoá hay đổi thay chế độ độc tài toàn trị.** Cố nhiên, để tạo được sức mạnh của quần chúng, những người dân chủ phải kiên trì vận động, tổ chức và giáo dục quần chúng. Đây là một việc cực kỳ gian khổ, khó khăn và lâu dài — trong tình hình đại đa số người dân trong nước còn sợ sệt và hết sức thờ ơ với việc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền.

Song, khi nói đấu tranh bất bạo động thì đừng nghĩ rằng đó sẽ chỉ là những cuộc đấu tranh ôn hoà, không có những cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt, căng thẳng. Trái lại, trong cuộc đấu tranh bất bạo động có khi phải dùng đến những hình thức rất quyết liệt, như biểu tình, tổng đình công, tổng bãi khoá, bãi thị, thậm chí bất tuân lệnh, có khi phải kéo dài nhiều ngày, nhiều tháng, có khi phải hy sinh thân mạng... thế mới làm cho kẻ cầm quyền phải lùi bước, nếu không chịu lùi bước thì phe cầm quyền sẽ bị khủng hoảng trầm trọng, thậm chí sụp đổ. Những người lãnh đạo phong trào cần phải hình dung và chuẩn bị tinh thần cho những cuộc đấu tranh như vậy trong tương lai khi thời cơ đến.

Thế nhưng, có tác giả lại khẳng định: ... «*Cuộc đấu tranh cho dân chủ vì vậy không phải là một cuộc xung đột thù địch một mất một còn mà phải là một cuộc đối đầu hòa bình - ít nhất là hòa bình đơn phương từ phe dân chủ - giữa dự án dân chủ và dự án cộng sản.*» Một tác giả khác giải thích thêm quan điểm trên: «***Đây phải là cuộc tranh đấu để mời gọi tất cả mọi người đặc biệt là những người cộng sản cùng tham gia vào cuộc chơi dân chủ, cùng chấp nhận luật chơi dân chủ.*** (tác giả đó nhấn mạnh — nmc) *Vì vậy chiến lược của cuộc tranh đấu này không phải là tìm cách hạ bệ và lăng nhục nhau mà phải là cuộc tranh đấu của mời gọi, của đối thoại và thuyết phục, của tinh thần hoà giải, của tôn kính...*» Luận điểm này nghe thật «lãng mạn,» như một «cảnh điền viên» êm đềm và ru ngủ, nhưng nó cực kỳ nguy hiểm! Chúng ta đấu tranh <u>với giai cấp cầm quyền cộng sản</u> (xin nhấn mạnh: với giai cấp cầm quyền cộng sản) — là lớp người dày xéo dân tộc ta đã trên 60 năm — để giành cho được tự do, dân chủ và nhân quyền, là những báu vật mà giai cấp này đã tước đoạt của dân ta. Thế mà cuộc đấu tranh này «không phải là một cuộc xung đột thù địch một mất một còn,» thì làm sao giành được những điều mà dân ta hằng khao khát? Bằng một «cuộc chơi dân chủ» ư? Bằng cách đối lập dân chủ cứ van xin tự do, dân chủ, còn giai cấp cầm quyền cộng sản cứ tuỳ ý ban phát chăng? Nếu không một mất một còn thì cả hai cùng vui vẻ tồn tại chăng? Nếu chế độ độc tài đảng trị còn, thì chúng ta sẽ giành được cái gì? Tự do, dân chủ và nhân quyền ư? Cái luận điểm: "mà phải là một cuộc đối đầu hòa bình - ít nhất là hòa bình đơn phương từ phe dân chủ - giữa dự án dân chủ và dự án cộng sản" có nghĩa là gì? Xin hỏi, ban lãnh đạo ĐCS có cho phép chúng ta đối đầu hoà bình hay không? họ có thèm «cùng tham gia vào cuộc chơi dân chủ» không? Mà nếu không, thì chúng ta «chơi» với ai? «đối đầu hòa bình» với ai? Còn «ít nhất là hoà bình đơn phương từ phe dân chủ» nghĩa là thế nào? Đối đầu «giữa dự án dân chủ và dự án cộng sản» là thế nào? Mập mờ và đầy ảo tưởng! Quan điểm này có thể dẫn đến hành động thoả hiệp với giai cấp cầm quyền cộng sản dễ như chơi!

Lực lượng đấu tranh trong nước là chủ yếu

Khi nói lực lượng đấu tranh trong nước là chủ yếu, lực lượng đấu tranh ngoài nước là hỗ trợ, chính là theo cái tinh thần dựa vào sức mạnh của quần chúng để làm áp lực cho giới cầm quyền nhằm chuyển hoá hay đổi thay chế độ

độc tài toàn trị. Phải có quan niệm rõ ràng như vậy để không ỷ lại vào lực lượng đấu tranh ở ngoài nước, mà ngay từ đầu phải tập trung xây dựng lực lượng quần chúng trong nước. Thế mà có tác giả lại viết: «*...phải khẩn cấp từ bỏ ngôn ngữ giả dối là quốc nội là chủ lực, hải ngoại chỉ có vai trò yểm trợ. Lập luận này rất sai trong giai đoạn này. Từ lúc nào và ở đâu trong một cuộc tranh đấu công khai người ta có thể độc đáo đến nỗi chọn đặt bộ chỉ huy ở địa điểm hoàn toàn do đối phương kiểm soát? Từ lúc nào và ở đâu người ta có thể đặt vào địa vị lãnh đạo những người mà địch có thể bắt giam hoặc thủ tiêu bất cứ lúc nào?"* Nếu nói về việc đặt «bộ chỉ huy» ở hải ngoại hay ở trong nước, thì cách lập luận đó có thể chấp nhận được, ít nhất trong thời kỳ sơ khởi của phong trào, nhưng trước sau thì cũng phải tìm cách chuyển «bộ chỉ huy» về hoạt động bí mật ở trong nước. Nhưng việc «bộ chỉ huy» «đóng đô» ở đâu khác hẳn với nhận thức, quan niệm lực lượng đấu tranh trong nước là chủ yếu, lực lượng đấu tranh ngoài nước là hỗ trợ. Hai điều này không giống nhau, không phải là một, không thể đồng nhất, không thể lẫn lộn. Dù giai đoạn trước hay giai đoạn sau thì chúng ta vẫn phải đặc biệt lo việc xây dựng lực lượng đấu tranh trong nước, coi đó là lực lượng chính, nghĩa là lực lượng đối đầu thường trực với giai cấp cầm quyền, và xét cho cùng, lực lượng này sẽ có tính quyết định để giành thắng lợi cuối cùng khi thời cơ đến. Vì thế chúng ta phải ra sức xây dựng và phát triển lực lượng đấu tranh trong nước. Đây là một nhận thức nghiêm chỉnh, đúng đắn, có tính chiến lược, chứ không phải là «ngôn ngữ giả dối.» Việc đặt cơ quan lãnh đạo phong trào ở đâu chỉ là một việc cụ thể, một quyết định có tính nhất thời chứ đâu phải là một chủ trương, một đường lối chiến lược lâu dài?

«Chuyện dài» nước Nga

Sau khi khẳng định «phải loại bỏ kịch bản lật đổ,» tác giả kia đã nêu ra luận điểm: «... *Vả lại chúng ta cũng sẽ không thay thế được tất cả guồng máy nhà nước. Một chính quyền dân chủ trong tương lai vẫn phải duy trì toàn bộ quân đội, công an, bộ máy hành chính hiện có, chỉ khác ở chỗ vạch ra những mục tiêu mới, đem lại một tinh thần mới, những giá trị mới, một cách tổ chức và làm việc mới...*» Quan điểm này cũng thật là nguy hiểm! Khẳng định như thế là chưa hiểu rõ bản chất của «bộ máy chuyên chính» của ĐCS, một đảng xuất thân từ «lò» Marx-Lenin-Stalin-Mao. Cái «bộ máy chuyên chính» này, thực chất là «chuyên chính vô sản» của ĐCS, nếu không được chính quyền dân chủ mới ra đời cải tổ toàn bộ thì trước sau gì nó cũng sẽ chống lại — hoặc ngấm ngầm, hoặc công khai — chính quyền dân chủ. Cố nhiên, mức độ cải tổ triệt để được đến đâu còn tuỳ theo tương quan lực lượng giữa chính quyền dân chủ và giai cấp cầm quyền cộng sản đã bị thất thế hay bị lật đổ. Điều này hiện nay chưa thể nói trước được, nhưng những người dân chủ phải nắm vững cái cốt lõi, cái tinh thần là «cải tổ toàn bộ,» chứ không phải «duy trì toàn bộ.»

Xin mọi người chớ vội quên bài học đau đớn của phong trào dân chủ ở nước Nga. Chính vì những người đứng đầu nhà nước dân chủ của Nga, sau khi chế độ cộng sản sụp đổ ở Liên Xô hồi tháng 8 năm 1991, đã không có thái độ dứt khoát đối với Xô-viết Tối cao (quốc hội) cộng sản, bộ máy hành chính cũ, quân đội và công an cũ của cộng sản, đã không cải tổ mạnh mà duy trì gần như toàn bộ bộ máy hành chính, quân đội, công an cũ, do đó đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho việc dân chủ hoá nước Nga bị trục trặc trong nhiều năm, làm cho đất nước và xã hội Nga không ổn định trong một thời gian dài, thậm chí có khi đã phải xung đột vũ trang (năm 1993, suýt nữa thì xảy ra nội chiến) giữa chính quyền dân chủ và phe đối lập nấp dưới lá cờ của Xô-viết Tối cao với trên 90% là quan chức, cán bộ cộng sản... Tình trạng nghiêm trọng đó là do sự phá hoại ngầm của các dân biểu cũ, quan chức cũ, tức là giới *nomenklatura* cũ. Hậu quả của sai lầm nói trên là nước Nga hiện nay đang quay trở lại chế độ toàn trị, tuy rằng không phải của cộng sản như trước mà của giới mật vụ và quan liêu cũ. Ngày nay, những thành quả dân chủ trong những năm đầu của chính quyền dân chủ đang dần dần mất hết: không còn tự do bầu cử, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do biểu tình, v.v... theo đúng nghĩa nữa. Thất bại này là một bài học có tính giáo huấn lớn cho chúng ta!

Nói thế, không có nghĩa là những người dân chủ chủ trương khi nắm được chính quyền sẽ không sử dụng các chuyên gia của bộ máy nhà nước cũ. Trái lại, họ phải quý trọng và sử dụng các chuyên gia cũ. Nhưng — xin nhấn mạnh — nếu không cải tổ toàn bộ quân đội, công an, bộ máy hành chính của chế độ cũ, mà chỉ «vạch ra những mục tiêu mới, đem lại một tinh thần

mới, những giá trị mới, một cách tổ chức và làm việc mới» thì chắc chắn sẽ không có ai thực hiện những điều «mới» có thể là rất hay ho mà các nhà dân chủ sẽ vạch ra cả đâu! Một lẽ giản đơn là vì tầng lớp cầm quyền (nomenklatura) «cũ,» các cán bộ «cũ» của quân đội, công an và bộ máy hành chính «cũ» không muốn thực hiện những cái «mới» do các nhà dân chủ vạch ra, vì họ quá quen với «bộ máy chuyên chính» cũ, quá quen với phong cách làm việc cộng sản. Đó là chưa nói đến sự thật này: nhiều người «cũ» vẫn còn luyến tiếc «bộ máy chuyên chính» cộng sản «cũ» và ước mong nó phục hồi trở lại.

Gửi trứng cho ác

Về mặt chiến lược, cũng nên nhắc đến một số nhà lý luận dân chủ chủ trương rằng: theo truyền thống Việt Nam, việc chuyển hoá hay thay đổi chế độ hiện tồn chỉ có thể thực hiện được nhờ cơ quan lãnh đạo, tức là ban lãnh đạo ĐCS. Quan điểm này cũng như luận điểm trên đều không thấy được bản chất của ĐCSVN, là đảng không muốn và không bao giờ có khả năng chuyển hoá hay đổi thay chế độ độc tài toàn trị thành chế độ dân chủ đích thực, đa nguyên đa đảng cả. Vì sao? Vì bản chất của ĐCS là trái ngược, là chống lại dân chủ đích thực. ĐCS chỉ chấp nhận vai trò lãnh đạo độc tôn của ĐCS mà thôi, chỉ bám vào "chuyên chính vô sản" để tồn tại, thế thì làm sao thực hiện được dân chủ đa nguyên đa đảng? Vì thế quan điểm này có khác gì "gửi trứng cho ác"?

Các phần tử cấp tiến trong ĐCS

Những người dân chủ tự đặt cho mình nhiệm vụ phải ra sức tranh thủ và tìm mọi cách phối hợp hành động với các phần tử cấp tiến trong ĐCS để cùng đấu tranh cho việc dân chủ hoá. Vì trên thực tế, trong hàng ngũ của đảng có rất nhiều người cộng sản thực tâm yêu nước, và nhận thức cũng như tâm trạng của họ có thể chuyển biến để trở thành những người dân chủ và cùng đứng với chúng ta trong một mặt trận dân chủ chung. Dưới chế độ toàn trị của ĐCS, vai trò của các phần tử cấp tiến trong đảng rất lớn trong việc chuyển hoá hoặc đổi thay chế độ.

Tuy nhiên, sự tranh thủ và phối hợp hành động với các phần tử cấp tiến trong ĐCS cũng phải theo những nguyên tắc nhất định. Chẳng hạn, phải dựa trên việc làm chứ không phải trên lời nói của họ để xác định họ có phải là cấp tiến hay không, chứ không thể làm «tùm lum,» không thể «vồn vã,» «săn đón» quá đáng khi "người ta" chưa tỏ ra tí gì là "cấp tiến" cả. Một nguyên tắc nữa là phối hợp hành động với các phần tử cấp tiến trong ĐCS, nhưng những người dân chủ phải luôn luôn giữ tính độc lập về lập trường, đường lối và tổ chức của mình. Cố nhiên, có thể có những nhân nhượng lẫn nhau, nhưng không thể thoả hiệp trong lập trường và quan điểm. Và vân vân...

Theo chúng tôi nhận xét, vừa qua, anh chị em dân chủ trong và ngoài nước thường "rơi" vào hai thái cực ngược nhau:

a/ Một số người nặng về mặt đả kích ĐCS nói chung, mà không phân biệt giới lãnh đạo cộng sản với các đảng viên bình thường, hoặc đả kích lãnh đạo bằng những lời lẽ nặng nề, "khó nghe", có thể gây sự phản ứng tiêu cực ngay cả trong số đông những người cộng sản bình thường, mà những người này có nhiều khả năng chuyển hoá sang phía dân chủ. Thái cực này khó được lòng của dân chúng còn mơ hồ trong nhận thức chính trị. Xu hướng này thấy rõ ở nhiều tác giả ngoài nước và một vài tác giả trong nước;

b/ Một số người — phần nhiều ở trong nước — thì trái lại, nặng về mặt mơn trớn, vuốt ve giới lãnh đạo cộng sản, nhất là với vài nhân vật lãnh đạo cao cấp cũ nay đã hồi hưu có đôi lời nói bóng gió "có vẻ dân chủ". Vừa qua, ông Võ Văn Kiệt đã phát biểu vài lời «có vẻ cấp tiến,» thế là có người đã vội xếp ông ta vào hàng những người dân chủ, có người đã bênh vực, "chạy tội" cho ông Kiệt bảo rằng ông ta đã không tán thành nghị định 31/CP, dù chính tay ông đã ký nghị định đó và cho đến nay ông cũng không hề có một lời phê phán nào về cái nghị định độc ác mà ông đã ký. Gần đây hơn, sau khi Chủ tịch Nguyễn Minh Triết và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa cùng Bộ chính trị quyết định một trận đàn áp phong trào dân chủ cực kỳ khốc liệt, bỏ tù hàng chục chiến sĩ dân chủ của chúng ta, và hai ông này ra hải ngoại đến đâu cũng được đồng bào Việt Nam hải ngoại «dàn chào» nhiệt liệt đến nỗi phải luồn cửa hậu mà đi, thế mà, tiếc thay, có nhà dân chủ trong nước đã vội vã tuyên bố ra thế giới là sẵn sàng bắt tay ông Triết và ông Dũng, coi như các ông này đã là lực lượng cấp tiến trong ĐCS, trong lúc các ổng chưa có một biểu hiện nào rõ rệt của sự «cấp tiến» cả.

Có thể là đang có sự phân hoá nào đó trong

ban lãnh đạo ĐCS, nhưng phải chờ sự biểu hiện cụ thể, chứ không nên chỉ dựa trên suy đoán, nhất là suy đoán của các nhà báo ngoại quốc là những người không sát thực tế Việt Nam lại thích đoán mò và hay cường điệu! Hơn nữa, nếu quả thật có một vài người cấp tiến nào đó trong ban lãnh đạo cao cấp mới xuất hiện thật, thì sự vồn vã, săn đón của các nhà dân chủ chắc gì họ đã thích, chắc gì đã có lợi cho họ.

Tranh chấp nội bộ ĐCS

Cố nhiên, để thực hiện sách lược đúng đắn thì những người dân chủ phải có cái nhìn sâu sắc để nhận thấy những nứt rạn trong giới cầm quyền. Gần đây, có tác giả đã đưa ra một vài nhận định khó chấp nhận. Ông ấy đã viết khi phân tích tình hình nội bộ của ĐCS: «*Những tranh chấp phe phái trong nội bộ đảng cộng sản kể như đã chấm dứt. Phe Lê Đức Anh - Đỗ Mười đã thắng. Những người cầm đầu đảng và nhà nước hiện nay đều thân với hai ông này. Những người chống lại hai ông Mười, Anh chỉ còn rất ít và đều già yếu...*» Không đúng như thế! Thực tế thì những tranh chấp phe phái trong nội bộ ĐCS vẫn còn. Đó là những tranh chấp về quyền lợi và quyền lực, những khác biệt nho nhỏ (chưa hẳn là va chạm, xung đột) về đường lối. Thường thì những tranh chấp hay những khác biệt này bị giấu kín nên tưởng chừng như chúng không còn nữa. Chúng ta cần thấy rõ và đánh giá đúng mức độ của những tranh chấp này để tìm cách khai thác. Tuy nhiên, một điều cần nhấn mạnh là trong việc đấu tranh chống phong trào dân chủ thì ban lãnh đạo cộng sản nhất trí với nhau.

Tác giả của nhận xét trên đã khẳng định một điều rất kỳ lạ: «*Tình trạng ổn vững nội bộ của đảng cộng sản chưa chắc đã là xấu cho tiến trình dân chủ, nó còn có thể là tốt. Có chấm dứt được nạn phe phái trong đảng, ban lãnh đạo cộng sản mới có thể lấy những quyết định cần thiết, kể cả những quyết định nới lỏng về chính trị. Đừng nên quên rằng chính sách đổi mới, tức mở cửa về kinh tế thị trường, đã có được vì lúc đó, năm 1986, phe ông Lê Đức Thọ kiểm soát được đảng và có toàn quyền quyết định.*» Điều khẳng định này trái hẳn với lý lẽ thông thường: nếu ĐCS mà càng ổn vững nội bộ thì lại càng khó khăn cho những người dân chủ và cho phong trào dân chủ nói chung. Như trên chúng tôi đã nhấn mạnh: trong việc đấu tranh chống phong trào dân chủ thì ban lãnh đạo cộng sản nhất trí với nhau. Thế mà bây giờ họ «chấm dứt được nạn phe phái trong đảng,» lại có được «tình trạng ổn vững nội bộ» thì họ tha hồ đàn áp phong trào dân chủ, họ chẳng cần quan tâm đến việc «nới lỏng về chính trị,» hay là họ làm việc đó với một kiểu không có lợi gì cho đối lập dân chủ cả. Còn khẳng định rằng «*chính sách đổi mới... đã có được vì lúc đó, ... phe ông Lê Đức Thọ kiểm soát được đảng và có toàn quyền quyết định*» thì không đúng với thực tế lịch sử. Hồi những năm 80 thế kỷ trước, khi đất nước bị nhấn chìm trong cuộc khủng hoảng vô cùng trầm trọng, ĐCS đang đứng trước nguy cơ bị diệt vong thì dù có hay không có ông Thọ, dù ông Thọ có toàn quyền quyết định hay không thì ĐCS vẫn cứ «phải chịu» đổi mới về kinh tế! Đó là một thực tế lịch sử và cũng là một tất yếu lịch sử. Không làm việc đó thì ĐCS chắc chắn bị diệt vong.

Vài lời kết

Chúng ta đang ở một thời điểm rất nhạy cảm. Nó đòi hỏi các nhà dân chủ một tinh thần trách nhiệm cao, một thái độ thận trọng trong sự phát ngôn cũng như trong hành động, một tinh thần tương thân tương kính đối với nhau và đối với đại chúng. Sau trận đàn áp tàn bạo của kẻ cầm quyền cộng sản, giờ đây các chiến sĩ dân chủ trong nước đang phải băng bó vết thương mà kẻ thù của dân chủ và tự do đã gây ra cho phong trào, chúng ta rút kinh nghiệm về những việc là đã qua không phải để chì chiết lẫn nhau, chia rẽ nhau, dìm nhau mà chính là để cố kết với nhau và tiếp tục tiến lên.

Phải dứt khoát thấy rõ rằng khó khăn trước mắt còn nhiều, nhưng thuận lợi cũng không ít, nếu chúng ta không bi quan, giữ vững được tinh thần kiên định, kịp thời tập hợp được hàng ngũ, củng cố được tổ chức, đi sâu vào quần chúng đang sôi sục đấu tranh thì chắc chắn phong trào lại khởi phát và bùng lên.

Moskva 16.07.2007

Ghi chú: Trên đây là một số quan điểm, người viết xin thẳng thắn trình bày để mọi người cùng nhau suy nghĩ. Vì không muốn gây thêm sóng gió cho phong trào, nên người viết đã không nêu tên các tác giả được trích dẫn. Rất mong độc giả thông cảm. Các câu trích dẫn đều được copy đúng nguyên văn từ các văn bản đã có trên mạng.

Những Vướng Mắc Hiến Pháp của Điều 88 Bộ Luật Hình Sự

Luật Sư NGUYỄN XUÂN PHƯỚC

"Sống và làm theo hiến pháp và luật pháp"
Hiến pháp Việt Nam 1992
"Tôi yêu sự trung thực và ghét sự giả dối"
Lời thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng
trả lời trực tuyến

Gần đây dư luận thế giới và trong nước rất quan tâm đến điều 88 bộ luật hình sự Việt Nam [i] vì hàng loạt các nhà bất đồng chính kiến ở Việt Nam đã bị bắt và bị truy tố theo điều nầy.

Đặc biệt, hình ảnh người công an với hai cánh tay hộ pháp bịt miệng bị cáo trước toà được các cơ quan truyền thông quốc tế như BBC, AP, Le Monde, Time Magazine v.v. phát tán rộng rãi khắp thế giới [ii] đã tạo một ấn tượng không mấy tốt đẹp với dư luận thế giới cho nền tư pháp thiếu độc lập của Việt Nam, và làm cho bộ Ngoại Giao Việt Nam gặp nhiều khó khăn để trả lời những câu hỏi về nhân quyền trên chính trường quốc tế.

Có hai quan điểm trái ngược về điều 88.

Thứ nhất, dư luận thế giới, các websites dân chủ trong nước và cộng đồng người Việt hải ngoại cho rằng nhà nước Việt Nam đã vi phạm quyền tự do căn bản của công dân theo tuyên ngôn quốc tế nhân quyền và công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị.

Quan điểm thứ hai là của nhà nước Việt Nam cho rằng những người bị truy tố đã vi phạm những điều luật pháp nghiêm cấm, và những yếu tố cấu thành tội phạm rơi vào điều 88, do đó những người nầy phải bị truy tố theo điều 88 bộ luật hình sự. Nếu luật pháp qui định những hành vi tội phạm thì bất cứ ai vi phạm những qui định đó thì phải bị xử lý; nếu không, xã hội sẽ bị xáo trộn.

Vì tính chất nghiêm trọng của điều 88 đối với quyền tự do được nói của công dân, vì ảnh hưởng tiêu cực của nó cho tiến trình Việt Nam hội nhập quốc tế, vì mâu thuẫn to lớn giữa quyền tự do căn bản của con người qui định theo hiến pháp và yếu tố cấu thành tội phạm của bộ luật hình sự, cho nên chúng ta cần phải tìm hiểu một số vấn đề căn bản của điều 88.

Nguồn Gốc của Điều 88

Nội dung điều 88 được quy định như sau:

Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây nhằm chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười hai năm:

a) Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

b) Tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân;

c) Làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hoá phẩm có nội dung chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm.

Khái niệm tội phạm gọi là tội tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa chỉ ra đời khi hệ thống nhà nước trung ương tập quyền và chuyên chính vô sản tại Liên Xô hình thành năm 1917 và, tất nhiên, không hề có trong bất cứ bộ luật hình sự nào trong các nước tự do dân chủ.

Marx cho rằng lịch sử là lịch sử của đấu tranh giai cấp [iii]. Đảng Cộng Sản là đội ngũ tiên

phong lãnh đạo và đại diện cho giai cấp vô sản. Trong quá trình đấu tranh giai cấp, giai cấp vô sản phải cướp chính quyền từ giai cấp tư bản bằng bạo lực cách mạng để xây dựng nhà nước vô sản độc tài chuyên chính (proletarian dictatorship) do đảng Cộng Sản lãnh đạo để đưa dẫn loài người tiến đến thiên đường xã hội chủ nghĩa, nơi mà mọi người đều được bình đẳng, và con người không bị bóc lột.

Vì bất cứ nền độc tài chuyên chính nào, vô sản hay tư bản, cũng là địa ngục trần gian nên bị loài người chống đối, và chống đối dẫn đến bạo loạn làm sụp đổ chế độ. *Tội ác tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa* là công cụ pháp lý ắt có để hình sự hoá những tiếng nói bất đồng chính kiến nhằm triệt tiêu mầm mống phản loạn và bảo vệ sự ổn định và bền vững cho nền độc tài chuyên chính vô sản.

Đây là lý do tại sao các nhà nước xã hội chủ nghĩa luôn luôn tuyên bố với thế giới là họ không hề có tù nhân chính trị mà chỉ có những người bị bắt vì vi phạm luật hình sự. Tại các nước văn minh trên thế giới, những công dân bị bắt vì sử dụng quyền con người qui định trong tuyên ngôn nhân quyền và công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị được gọi là tù nhân chính trị hay tù nhân lương tâm. Nhưng ở Việt Nam tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm đều bị hình sự hoá thành tội hình sự thông qua tội ác *tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa.*

Điều 58-1 bộ luật hình sự của Liên Xô trước đây qui định như sau: *Tuyên truyền hay xách động, có lời kêu gọi lật đổ, âm mưu làm suy yếu chính quyền Soviet hay thực hiện các tội ác chống cách mạng (điều 58-2 đến 58-9 của bộ luật nầy) và phân phối hay sửa soạn hay tàng trữ các tài liệu như thế sẽ bị phạt bằng cách tước đoạt quyền tự do không dưới sáu tháng.* [iv]

Về nội dung thì điều 88 bộ luật hình sự Việt Nam và điều 58-1 của bộ luật hình sự Liền Xô nói về tội chống nhà nước XHCN của hai nước giống nhau, chỉ khác nhau về mức độ hình phạt.

Với công cụ luật pháp biến quyền tự do ngôn luận thành tội ác *tuyên truyền chống nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa*, Liên Xô trước đây đã đưa hàng chục triệu người vào tù và hàng triệu người bị guồng máy pháp luật Soviet giết chết, hàng vạn nhân tài, khoa học gia, văn nghệ sĩ bị quản chế không được nói, và làm cho bao nhiêu thiên tài bị thui chột. Các nước Cộng Sản, trong đó có Việt Nam, đã đồng loạt áp dụng điều 88 bộ luật hình sự của Liên Xô như là mẫu mực pháp lý để bảo vệ xã hội chủ nghĩa. Sau khi Liên Xô sụp đổ, điều luật nầy đã bị xoá hẳn trong bộ luật hình sự của Cộng Hòa Liên Bang Nga, các nước thuộc Liên bang Soviet trước đây, và các nước Đông Âu [v], [vi].

Ngoài ra, nguồn gốc của điều 88 bộ luật hình sự xuất phát từ qui định của hiến pháp 1992 [vii]. Hiến pháp 1992 qui định về quyền tự do công dân như sau:

Điều 69 *Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.*

Quyền công dân được qui định theo điều 69 bị giới hạn bởi cụm từ "*theo qui định của pháp luật*." Chữ *công dân có quyền* có thể được đọc và hiểu là *công dân không có quyền* vì mệnh đề chính của điều khoản nầy là "*theo qui định của pháp luật*" chứ không phải là mệnh đề "*công dân có quyền*." Ở đây, hiến pháp 1992 cho phép nhà nước làm luật hạn chế quyền công dân tới mức độ xoá bỏ hẳn các quyền nầy. Điều 88 của bộ luật hình sự Việt Nam là luật pháp cụ thể được nhà nước ban hành để giới hạn *quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình* của công dân.

Khi nhận xét về điều 88, nhiều ý kiến của giới bất đồng chính kiến với nhà nước cho rằng điều 88 vi phạm hiến pháp 1992. Nhận xét nầy hoàn toàn không đúng. Dưới ánh sáng của hiến pháp 1992, Điều 88 hoàn toàn hợp pháp và hợp hiến.

Những vướng mắc hiến pháp của điều 88

Năm 1990, sự sụp đổ của khối xã hội chủ nghĩa đã kéo theo sự sụp đổ nền tảng tinh thần và vật chất của hệ thống chuyên chính vô sản quốc tế. Mọi nỗ lực tiến lên thiên đường xã hội chủ nghĩa bằng chế độ độc tài vô sản chuyên chính với các chính sách hợp tác xã, tem phiếu, ngăn sông cấm chợ, bế môn toả cảng, tiêu diệt giai cấp tư bản, tư sản, tiểu tư sản trong xã hội, v.v. phải tạm ngưng. Thay vào đó, đảng CSVN đã trở về với nguồn gốc chân chính của quyền lực của hiến pháp.

Hiến pháp 1992 ra đời đánh dấu một giai đoạn đổi mới của đất nước. Đảng Cộng Sản Việt Nam quyết tâm xây dựng một xã hội mở có giới hạn và nền kinh tế thị trường trên nền

tảng cơ cấu chính trị Mác Lê, thường được nhà nước gọi là "*nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*" để làm cho nước giàu dân mạnh, thay vì tiến nhanh tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội. Do đó, khẩu hiệu "*Sống và làm theo hiến pháp và luật pháp*" đã được xử dụng để thay thế khẩu hiệu "*Chủ Nghĩa Mác Lê vô địch muôn năm*" ở thời kỳ trước khi đổi mới.

Để xây dựng một hiến pháp và một nền luật pháp bền vững hiến pháp phải có giá trị chính thống dân chủ, chính thống pháp lý và và phù hợp với đạo lý. Đây là ba yếu tố tinh thần của nguồn gốc quyền lực của một chế độ.

* Giá trị chính thống dân chủ của hiến pháp yêu cầu mọi thay đổi hiến pháp phải được toàn dân phúc quyết.

* Giá trị chính thống pháp lý yêu cầu mọi thủ tục thay đổi hiến pháp phải tuân thủ qui định về điều khoản thay đổi hiến pháp. Khi các thủ tục lập hiến bị vi phạm thì hiến pháp mới không có giá trị pháp lý. Các cơ cấu chính quyền xây dựng trên những bản hiến pháp này cũng không có giá trị pháp lý.

* Thiếu tính chính thống và tính hợp pháp tạo ra khủng hoảng về đạo đức. Nếu hiến pháp đòi hỏi người dân phải *sống và làm việc theo hiến pháp và luật pháp* mà thủ tục sửa đổi hay làm ra hiến pháp mới vi phạm nguyên tắc lập hiến thì hiến pháp mới vướng mắc vấn đề đạo lý nghiêm trọng.

Đối với Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, khi nói đến hiến pháp chúng ta phải trở về với hiến pháp gốc là hiến pháp 1946 vì đó là hiến pháp đầu tiên qui định giá trị chính thống lịch sử, dân chủ, pháp lý và đạo đức cho mọi thay đổi hiến pháp. Điều 10 hiến pháp nầy long trọng qui định trước quốc dân và lịch sử như sau:

Công dân Việt Nam có quyền:

** Tự do ngôn luận*

** Tự do xuất bản*

** Tự do tổ chức và hội họp*

** Tự do tín ngưỡng*

** Tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài.*

Hiến pháp 1946 không hề có điều khoản nào cho phép nhà nước ban hành luật giới hạn năm quyền căn bản của người dân. Do đó, hiến pháp 1946 xác định đấy là những quyền tự do tuyệt đối.

Văn phong của điều 10 hiến pháp 1946 của Việt nam rất dể hiểu. Người dân với trình độ hiểu biết khác nhau đều có thể hiểu quyền công dân của mình cách rõ ràng. Đây là một đặc điểm về nghệ thuật diễn đạt tư tưởng của các nhà cách mạng Việt Nam khi soạn thảo hiến pháp 1946. Và như thế không ai có quyền được hiểu sai ý nguyện của những tiền bối cách mạng khai sinh ra chế độ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.

Tính tuyệt đối của điều khoản qui định quyền tự do cũng dễ hiểu khi chúng ta nhìn lại bối cảnh lịch sử khai sinh hiến pháp 1946. Sau 80 năm dưới gông cùm chuyên chế hà khắc độc tài toàn trị của thực dân Pháp, chính phủ liên hiệp dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, Huỳnh Thúc Kháng [viii] và Nguyễn Hải Thần đã kết tinh ước mơ độc lập tự do dân chủ của dân tộc thành hiến pháp 1946. Ba nhà cách mạng đại biểu cho ba xu hướng chính trị đương thời. Huỳnh Thúc Kháng, là đồng chí của nhà cách mạng Phan Chu Trinh, là người chịu ảnh hưởng sâu xa tư tưởng dân quyền và nhân quyền của Montesquieu và Jean Jacques Russeau của tây phương từ đầu thế kỷ thứ 20. Đấy là những tư tưởng khai sinh nền dân chủ Hoa Kỳ, Tây Phương và Nhật Bản; Hồ Chí Minh là người được ảnh hưởng sâu xa tư tưởng bình đẳng và đại đồng của Cộng Sản và sách lược giải phóng các dân tộc nhược tiểu của Lenin; và Nguyễn Hải Thần là người đại biểu cho xu hướng dân tộc hướng tâm vận động của Phan Bội Châu. Chưa kể những nhà cách mạng như Nhất Linh Nguyễn Tường Tam vốn là nhà văn luôn luôn đòi hỏi quyền tự do tuyệt đối cho giới văn nghệ sĩ.

Qua kinh nghiệm đau thương của những công dân yêu nước bị giam cầm, bị mất quyền tự do hội họp, quyền lập đảng, quyền tự do ra báo tư nhân, quyền được nói lên tiếng nói bất đồng chính kiến với chính quyền vì chế độ toàn trị khắc nghiệt của thực dân Pháp, các nhà cách mạng Việt Nam thời kỳ 1945 không thể chấp nhận và cho phép bất cứ một thể chế nào hạn chế quyền tự do chính đáng của nhân dân. Và do đó, quyền tự do ngôn luận, xuất bản, tổ chức hội họp, tín ngưỡng, cư trú đi lại đã được các nhà cách mạng Việt Nam tuyệt đối hoá và thiêng liêng hoá với hiến pháp 1946.

Điều khó khăn cho các nhà lập pháp Việt Nam là không có điều khoản nào trong hiến pháp 1946 cho phép nhà nước ban hành luật hạn chế quyền tự do của người dân. Do đó, nhà nước muốn được quyền làm luật như thế

phải có sự thay đổi hiến pháp.

Tất cả hiến pháp của các quốc gia trên thế giới đều có những điều khoản cho phép hiến pháp được thay đổi. Chẳng hạn như muốn hạn chế quyền công dân vì nhu cầu ổn định xã hội trong thời gian chiến tranh, nhà nước phải đệ trình với quốc dân nhu cầu tạm thời hạn chế quyền tự do tuyệt đối vì quyền lợi chung của tổ quốc và nhà nước phải đưa ra những nguyên tắc cần thiết để bảo đảm quyền tự do, dù bị hạn chế, vẫn không mất giá trị căn bản của nó. Đồng thời *mọi thay đổi hiến pháp có giá trị chính thống dân chủ, pháp lý và đạo đức phải tuân thủ điều khoản thay đổi hiến pháp, và phải được nhân dân phúc quyết* qua một cuộc trưng cầu ý dân. Khi thay đổi hiến pháp thông qua thủ tục trưng cầu ý dân, dù có sự gian lận, nhà nước cũng có những lý cớ xác định tính chính thống của hiến pháp mới.

Hiến pháp 1946 qui định rất rõ ràng yếu tố chính thống dân chủ khi sửa đổi hiến pháp. Điều 70 Hiến pháp 1946 yêu cầu mọi thay đổi hiến pháp phải được toàn dân phúc quyết. Qui định đó có giá trị tuyệt đối và xuyên suốt lịch sử.

Vướng mắc pháp lý lớn nhất của hiến pháp 1992, cũng như với hiến pháp 1980 và hiến pháp 1959, là những hiến pháp nầy không hề được các nhà lập hiến đưa ra quốc dân phúc quyết. Do đó, những hiến pháp nầy thiếu hẳn giá trị căn bản của một hiến pháp có đầy đủ tính chính thống dân chủ, pháp lý, và đạo đức. Hệ quả tất yếu của tất cả các điều luật hạn chế hay vô hiệu hoá quyền tự do căn bản của công dân, tương tự như điều 88 bộ luật hình sự, không có giá trị tuyệt đối và luôn luôn là đề tài tranh luận.

Các nhà lập hiến thời kỳ 1945 cũng sử dụng quyền phúc quyết của nhân dân để làm cơ sở pháp lý xác định giá trị chính thống của cơ cấu nhà nước được xây dựng trên hiến pháp đó. Mô hình "*chính quyền nhân dân*," như là một danh từ chung, phải được hiểu là chính quyền được xây dựng trên nền tảng được sự chấp thuận của toàn dân. Đó là chính quyền bởi dân do dân và vì dân. Sự chấp thuận của nhân dân được thể hiện qua quyền phúc quyết hiến pháp. Nếu nhân dân không được phúc quyết hiến pháp thì ý niệm "chính quyền nhân dân" hoàn toàn mất ý nghĩa, và chính quyền đó không có trên thực tế. Như thế yếu tố cấu thành tội phạm của điều 88.1.a về tội *tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân* không thể thành hình. Và do đó, các nhà bất đồng chính kiến, nếu phạm tội, có thể bị truy tố về *tội phỉ báng chính quyền*, nếu có điều khoản nầy trong bộ luật hình sự, chứ không thể bị truy tố về *tội phỉ báng chính quyền nhân dân* như điều 88.1.a.

Thêm vào đó, khẩu hiệu "*sống và làm theo hiến pháp và luật pháp*" cũng là một vướng mắc không nhỏ. Khẩu hiệu nầy không những qui định sự ràng buộc đạo đức cho người dân mà cho cả tầng lớp lãnh đạo đất nước. Khẩu hiệu nầy đụng chạm đến quá khứ và khơi lên những vết thương đau lịch sử do nhà nước vi phạm những quyền tự do thiêng liêng của người dân đã được hiến pháp 1946 qui định. Làm thế nào để tầng lớp lãnh đạo có được giá trị đạo đức để lãnh đạo đất nước dưới khẩu hiệu *sống và làm theo hiến pháp và luật pháp* khi chính họ là những người có quá trình vi hiến liên tục từ trước đến nay. Nếu thiếu đạo đức để lãnh đạo thì lấy gì thay thế đạo đức làm sức mạnh tinh thần cho nền tảng quyền lực của quốc gia?

Tạm thay lời kết

Câu chuyện Tự do hay Chết (Live Free or Death) [ix]

Câu chuyện bắt đầu từ một câu nói bất hủ của Patrick Henry, một nhà ái quốc lớn của Hoa Kỳ. Ông nổi tiếng với bài diễn văn "Give me liberty or give me death," tạm dịch là "Cho tôi tự do hay để cho tôi chết." Bài diễn văn nầy được đọc tại nhà quốc hội Virginia năm 1775 kêu gọi người Hoa Kỳ đứng lên lật đổ lực lượng thuộc địa Anh, và khởi động cho cuộc chiến giành độc lập của Hoa Kỳ để thành lập một chế độ dân chủ lâu dài và bền vững nhất của lịch sử loài người.

Năm 1945 Viện Dân Biểu New Hampshire chọn câu nói "liberty or death" của Patrick Henry thành khẩu hiệu (motto) của tiểu bang. Năm 1971 Viện Dân Biểu tiểu bang ban bố một đạo luật quy định tất cả bảng số xe của tiểu bang New Hampshire phải có khẩu hiệu "Live free or death" (sống tự do hay là chết).

Đại đa số người dân New Hampshire có tinh thần ái quốc cao không có ai than phiền luật về bảng số xe. Nhiều người rất hãnh diện vì được gắn một bảng số xe có câu nói bất hủ của Patrick Henry; trừ một người tên là Maynard, một tín đồ trung kiên đạo Chứng Nhân Giê Hô Va (Jehova Witness). Ông Maynard không thích lối ái quốc của Patrick Henry. Ông Maynard tin vào sự sống, nhưng không tin vào sự chết.

Ông muốn được sống và có tự do, nhưng không muốn chết. Ông không thích phải chọn lựa giữa tự do và sự chết. Niềm tin của ông đi ngược lại với quan điểm Patrick Henry cách đây 200 năm và khẩu hiệu của tiểu bang New Hampshire. Do đó, ông lấy băng keo dán vào chữ "or death" trên bảng số xe.

Sự việc ông Maynard lấy băng keo dán che chữ "or death" trên bảng số xe vi phạm điều luật về bảng số xe của tiểu bang New Hampshire. Ông liên tục bị cảnh sát giao thông phạt vạ vì đã thay đổi bảng số xe. Ông liên tục kháng cáo và hồ sơ kháng cáo của ông đã lên đến tối cao pháp viện Hoa Kỳ.

Trong bảng tuyên bố trước toà, ông viết "I refuse to be coerced by the State into advertising a slogan which I find morally, ethically, religiously and politically abhorrent." Tạm dịch: "*Tôi từ chối sự ép buộc của chính phủ tiểu bang bắt tôi phải quảng cáo cho một khẩu hiệu mà tôi thấy ghê tởm về mặt đạo đức, tôn giáo và chính trị.*"

Toà án Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ nhận định rằng, hành vi lấy băng keo dán chữ "or death" của Maynard là hành vi ngôn luận được bảo đảm bởi tu chính án thứ nhất của hiến pháp Hoa Kỳ.

Chánh án Warren Burger khi tuyên bố toà xử cho Maynard thắng kiện, đã nhận định rằng:

Vấn đề tuyệt đại đa số đồng ý với sức ép của khẩu hiệu của New Hampshire không quan trọng; (...) Tu chính án thứ nhất bảo vệ quyền của cá nhân được giữ một quan điểm khác với đại đa số và được quyền từ chối cổ võ một ý thức hệ mà họ cho là chướng tai về phương diện đạo lý (...). [x]

Với bản án trên của tối cao pháp viện Hoa Kỳ, luật về bảng số xe (biển số) của New Hampshire bị coi như vi phạm tu chính án số 1 về quyền tự do ngôn luận và không có giá trị pháp lý. New Hampshire phải lập tức ngưng thi hành luật về bảng số xe với khẩu hiệu "Live Free or Death."

*

Nhiều người cho rằng hiến pháp Hoa Kỳ cho phép người dân tự do như thế là quá đáng và ở Việt Nam không thể áp dụng thứ tự do đó vì hoàn cảnh lịch sử đặc thù. Nhưng người ta không giải thích được tại sao trong hoàn cảnh lịch sử đặc thù đó Việt Nam bắt buộc phải áp dụng hệ thống pháp luật của Liên Xô, một hệ thống pháp luật sử dụng luật pháp như công cụ để xoá bỏ quyền tự do ngôn luận của người dân và để giết hại hàng chục triệu công dân vô tội suốt 70 năm, và đã bị nhân dân Nga, Trung Á và Đông Âu quăng vào thùng rác gần hai thập kỷ nay.

Và người ta cũng không lý giải được tại sao những quyền tự do tuyệt đối trong hiến pháp 1946 không cánh mà bay; và tại sao nhân dân Việt Nam không được hưởng những quyền tự do tuyệt đối mà hiến pháp 1946 đã long trọng hình thành bằng máu xương và nước mắt của hàng bao thế hệ; và những quyền đó đã trở thành lý tưởng và nền tảng của tư tưởng cứu nước và dựng nước của những nhà cách mạng thời đại 1945 và của các thế hệ tiếp nối.

11 tháng 5 năm 2007

Chú thích

[i] Xem toàn bộ bộ luật hình sự Việt Nam. http://sotaythamphan.gov.vn/reference/BLHS1999.htm#BLHS1999.

[ii] http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2007/03/070330_fatherly_jailed.shtml

[iii] Manifesto of Communist Party http://www.anu.edu.au/polsci/marx/classics/manifesto.html

[iv] bộ Luật hình sự Liên Xô http://www.cyberussr.com/rus/uk-rsfsr.html

[v] Remember the Victims of Communism, by Edwin J. Feulner, Ph.D., Heritage Foundation

http://www.heritage.org/Press/Commentary/ED012696b.cfm. Theo Feulner, từ năm 1917 đến 1987 có 62 triệu người bị giết chết tại Liên Xô.

[vi] Russia: Rights Group Marks Bolshevik Anniversary With Catalog Of Soviet Repressions By Gregory Feifer, Russia Weekly, http://www.cdi.org/russia/230-2.cfm. Theo Gregory Feifer của tuần báo Russia Weekly thì con số nạn nhân thanh trừng của Lenin và Stalin khoảng 20 triệu người và khoảng 10 triệu người bị xử tử dưới thời kỳ Stalin.

[vii] Hiến pháp 1992, http://www.asianlii.org/vn/other/benchbk/reference/Hien%20phap%2092.htm#HP92

[viii] http://danquyen.com/thamluan/thamluan11052007.html *Huỳnh Thúc Kháng và Những Bước Đi Gập Ghềnh Với Lịch Sử,* Tiến sĩ Nguyễn Hữu Hoạt.

[ix] WOOLEY v. MAYNARD, 430 U.S. 705 (1977), xem http://caselaw.lp.findlaw.com/scripts/getcase.pl?court=US&vol=430&invol=705

[x] Ibid

Hội nghị Liễu Châu then chốt

Nguyên tác Hoa văn: TIỀN GIANG
Người dịch: TAM DƯƠNG

(Tiếp theo và hết)

Hội nghị ngày hôm ấy chia ra làm ba đoạn sáng, chiều và tối. Giữa hè nóng bức, lúc này còn chưa có điều hòa không khí, ngồi ở trong phòng mồ hôi ra như tắm. Do quá nóng bức, Hồ Chí Minh quấn khăn ướt lên đầu để giảm nhiệt, Chu Ân Lai vẫn quần áo chỉnh tề.

Để họp tốt hội nghị Liễu Châu, Phòng Giao tế Quảng Tây đã cử tới những nhân viên đắc lực. Khương Chấn Kiệt, người phụ trách các phòng đại biểu Việt Nam vốn theo Dã chiến quân thứ tư từ Đông Bắc đánh xuống Quảng Tây, sau khi vào thành phố được cử làm công tác tiếp đón. Mấy năm qua, bà đã trở thành một cán bộ đón tiếp có kinh nghiệm. Hôm đó Hồ Chí Minh đi họp, Khương Chấn Kiệt tới phòng ngủ của Hồ Chí Minh kiểm tra vệ sinh, phát hiện thấy trên nền nhà có một mảnh vải. Suy nghĩ một lúc bà cũng không biết là dùng để làm gì, hay là Hồ Chí Minh đã dùng để buộc cái gì vậy? Rồi bà thuận tay vứt vào một hộp giấy.

Ai ngờ sau cuộc họp, khi về đến phòng Hồ Chí Minh lập tức tìm người phục vụ hỏi: "cái thắt lưng của tôi đâu rồi?" Các nhân viên phục vụ đều nói không thấy, rồi báo cáo lên Khương Chấn Kiệt. Và điều này đã làm Khương Chấn Kiệt nghĩ ra, bà tới phòng Hồ Chí Minh, từ thùng giấy nhặt mảnh vải lên, hỏi Hồ Chí Minh: "Có phải mảnh vải này không ạ?" Hồ Chí Minh gật đầu nói phải, đại khái là đặt vào lưng ghế tựa rồi bị rơi xuống đất, còn nói nó là cái ông cần dùng. Khương Chấn Kiệt nói một cách cảm khái: "Hồ Chủ tịch, người thật gian khổ, giản dị vậy!" (30)

Vào hạ tuần tháng 6, bốn sư đoàn chủ lực quân đội Việt Nam hoàn thành chiến dịch Điện Biên Phủ đã về tới vùng tập kết ở tây bắc Hà Nội 80 km. Văn Tiến Dũng (31), Tổng Tham mưu trưởng quân đội [Nhân dân] Việt Nam [1953-1978] chỉ huy một bộ phận nhỏ sư đoàn 320 thâm nhập vào nơi chỉ cách Hà Nội 15 km. Để cố giữ chặt đồng bằng sông Hồng, Mỹ cho máy bay vận tải chở tới một trung đoàn 2.100 quân từ Bắc Phi, đến lúc này đã lộ rõ đó chỉ là đem muối bỏ biển, chẳng được tích sự gì. Chiến trường Việt Nam tiếp tục xảy ra những thay đổi có lợi cho quân đội Việt Nam.

Ngày 24 tháng 6, Quân đội Nhân dân Việt Nam đánh chiếm thị xã An Khê trên đường quốc lộ 19 tại Trung bộ Việt Nam, một bộ phận Trung đoàn cơ động số 100 của Pháp rút từ An Khê về Pleiku, giữa đường bị Quân đội Nhân dân Việt Nam tập kích. Trong trận đánh này binh lực hai bên Việt, Pháp hầu như bằng nhau, binh lực của Việt Nam không nhiều hơn bao nhiêu, hai bên hoàn toàn có thể đánh nhau. Nhưng quân Pháp không còn sĩ khí, thần hồn nát thần tính, hoảng hốt sợ hãi vừa đánh đã thua, hơn 1.000 quân hầu như bị tiêu diệt toàn bộ. Qua trận đánh này quân đội Việt Nam hoàn toàn chiếm quyền chủ động trên chiến trường miền Trung Việt Nam.

Từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 6, tại miền Bắc Việt Nam quân Pháp rút bỏ 5 huyện lỵ, hơn 60 cứ điểm, trong đó có thủ phủ hai tỉnh Ninh Bình và Thái Bình. Ngày 3 tháng 7 quân Pháp lại rút khỏi một thủ phủ tỉnh. Khi quân đội Pháp rút lui, quân đội Việt Nam tiến hành tấn công, quân Pháp tổn thất trên một ngàn người.

Trước tình hình này, dù đang ở Liễu Châu, nhưng Chu Ân Lai và Hồ Chí Minh đều rất quan tâm chú ý.

Phiên họp thứ tư của Hội nghị Liễu Châu họp vào sáng ngày 4 tháng 7, do Chương Văn Tấn ghi chép.

Chu Ân Lai nhấn mạnh nói về những vấn đề có liên quan tới việc Việt Nam vạch giới tuyến tạm thời để cai quản. Ông chỉ ra, căn cứ vào mức độ mà hai bên có khả năng tiếp nhận, nói chung cuối cùng đạt được hiệp nghị ở vĩ tuyến 16 mới là tốt. Một bộ phận người lãnh đạo ở nam vĩ tuyến 16 có thể rút lên phần bắc vĩ tuyến 16, nhưng những người lãnh đạo chủ yếu có liên hệ với quần chúng, nói chung phải ở lại, chuẩn bị bầu cử. Công tác công khai và bí mật đều cần người. Nếu có thể tiến hành bầu cử tất nhiên là tốt rồi, còn nếu bầu cử chậm, thậm chí không thể tiến hành vẫn có thể công tác trong quần chúng. Về việc rút khỏi

phần nam vĩ tuyến 16, phải thuyết phục quần chúng. Dù có khó khăn cũng phải thuyết phục họ, làm như vậy là vì lợi ích chung.

Về vấn đề Lào và Campuchia, Chu Ân Lai cho rằng, phương châm cần phải khác với Việt Nam. Việt Nam dựa vào sự phấn đấu của mình mà đi lên, mà bản chất là chủ nghĩa dân chủ mới. Nhưng Lào và Campuchia không giống thế, trước mắt chỉ cần họ được tự do, dân chủ, độc lập là tuyệt lắm rồi. Điều quan trọng là làm cho họ không ngả về phía đế quốc, bảo trì được trung lập.

Nhìn lại phía sau, một lần nữa Chu Ân Lai chỉ ra, hội nghị Genève tám tuần lễ qua, nói chung cho rằng là có thành tích, TƯ ĐCS Liên Xô cũng cho là như vậy, chủ yếu là do lực lượng ba nước, thêm nữa là tác dụng lãnh đạo của Đoàn đại biểu Liên Xô. Đoàn đại biểu Liên Xô có nhiều kinh nghiệm, không chỉ cần họ nắm về sách lược mà kỹ thuật, văn kiện, cũng phải dựa vào họ. Tất nhiên họ cũng có một số khuyết điểm, có lúc chuẩn bị chưa được tốt, có khi nói quá nhiều, có khi lại nói ít.

Từ sau ngày 20 tháng 6, Ngoại trưởng các nước rời Genève. Ba tuần lễ sau đó, công tác của chúng ta là, tuần lễ thứ nhất làm tốt không khí. Vì vậy tôi đã gặp Mendès-France, cũng gặp Đoàn đại biểu Lào, Campuchia. Tuần lễ thứ hai, cố ý kéo dài ra một chút, thế là nước Pháp đề xuất một phương án về vạch giới tuyến ở Việt Nam, thế là nắm được con bài của ông ta. Tuần lễ thứ ba, cũng tức là hiện nay, chuẩn bị giải quyết một số vấn đề. Như thế là trong tuần lễ thứ ba, cũng có thể có tuần lễ thứ tư cố sức có thể bàn xong vấn đề. Sau đó trong tháng 7 phải họp Hội nghị Ngoại trưởng thông qua vấn đề nguyên tắc và bàn vấn đề chính trị. Hy vọng là Hội nghị Genève không đứt đoạn, đợi đến cuối năm mới họp một lần nữa, như thế thì Liên Hiệp quốc không có tác dụng. Đợi sau khi đình chiến mấy tháng họp lại, đem cụ thể hóa vấn đề chính trị, đồng thời do các nước bảo đảm, thẩm tra tình hình đình chiến, cũng có thể suy tính tới việc mở rộng nước bảo đảm. Nếu như thu hút được các nước như Ấn Độ vào thì có chỗ tốt, có thể buộc chặt Mỹ.

Chu Ân Lai nói rất tỉ mỉ, trình bầy ý kiến Trung Quốc hy vọng vạch đường phân giới tạm thời tại vĩ tuyến 16 vô cùng rõ ràng. Lúc này quan điểm hai bên về việc có thể đạt thành hiệp nghị tại vĩ tuyến 16 trên thực tế đã được phía Việt Nam tiếp thu. Tiếp đó đã thảo luận một số vấn đề cụ thể.

Chu Ân Lai chỉ ra, về vấn đề Đảng Lao động Việt Nam bỏ một số căn cứ địa tại miền Nam, rút quân đội đi không phải là sẽ nộp vũ khí quân không chính qui. Chúng ta có thể giải thích, phàm là đơn vị quân đội đều rút đi, nhưng không rút đi tất cả vũ khí. Vũ khí, thứ nào cất giấu được thì cất giấu, cán bộ quân đội ai lưu lại được thì lưu. Cất giấu vũ khí phải phân tán, không được tập trung nhằm tránh rơi vào tay quân địch.

Võ Nguyên Giáp nói, bước đầu chúng tôi dự tính rút khỏi miền Nam khoảng 60.000 người, trong đó 50.000 bộ đội, 10.000 là những người làm công tác chính trị, những người "đỏ" quá phải rút đi. Cũng có tính toán, lưu lại một ít trong số 60.000 người. Ví dụ từ 5.000 đến 10.000 người ở lại miền Nam, chờ thời cơ.

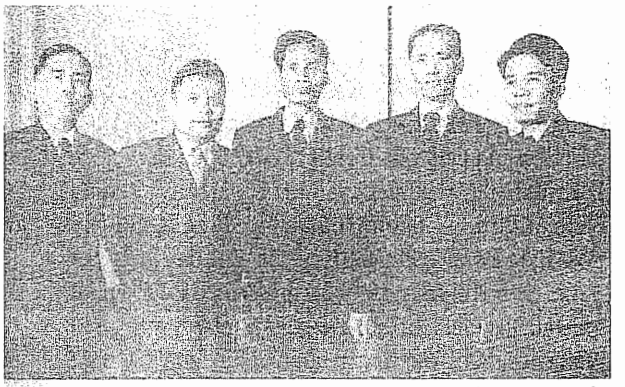

越南民主共和国参加日内瓦会议的代表、左起：陈公祥（司法部副部长）、潘英（商业部长）、范文同（副总理兼外长）、黄文欢（驻中）。

Đoàn VNDCCH: Từ trái Trần Công Tương, Phan Anh, Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Hoan (?), Tạ Quang Bửu (?)

Trong đối thoại liên tục, Chu Ân Lai nói, tình hình trước mắt có ba khả năng, tức là cũng có ba thượng, hạ và trung sách. Thượng sách là hòa được, trung sách là đánh rồi hòa, hạ sách là đánh tiếp. Nếu như tình hình đòi hỏi phải đánh, phương hướng chủ công của các đồng chí là ở đâu?

Võ Nguyên Giáp nói, nếu chiến tranh mở rộng, chủ trương đánh trước ở đồng bằng sông Hồng, một bộ phận ở Lào và Liên khu Năm có tác dụng kiềm chế.

Chiều ngày hôm đó họp hội nghị lần thứ 5, vẫn Chu Ân Lai là người nói chủ yếu, giới thiệu vấn đề kiểm soát quốc tế một khi ngừng bắn. Sau khi nói xong vấn đề đó, ông kiến nghị, văn kiện về tình hình trước mắt và phương châm chính sách liệu có thể dùng danh nghĩa Chủ tịch Hồ Chí Minh thảo luận tại hội nghị Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam hay không? Vì hiện nay thời cơ đã đến rồi, thảo luận trước tại Bộ Chính trị, rồi lại thảo luận tại hội nghị toàn thể Ban Chấp hành TƯ. Sau

Vai trò của cộng đồng Mỹ gốc Việt

LÊ XUÂN KHOA

Chuyến công du Hoa Kỳ hồi tháng Sáu vừa qua của Chủ tịch CHXHCNVN Nguyễn Minh Triết đã gây dư luận cực kỳ sôi nổi trong cộng đồng người Việt hải ngoại, đặc biệt là người Việt ở Hoa Kỳ. Gần một tháng đã trôi qua, những phản ứng do cảm xúc ban đầu đang lắng dịu và chúng ta đã có thể bình tâm nhận định về các khía cạnh của chuyến đi và dự liệu những việc thực tế cần phải làm trong thời gian sắp tới.

Bài này chỉ đề cập đến một trong những sự kiện đáng chú ý nhất trong chuyến công du Hoa Kỳ lần đầu tiên của Chủ tịch CHXHCNVN. Đó là việc cả hai chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức nhìn nhận vai trò quan trọng của cộng đồng người Mỹ gốc Việt trong quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai nước. Oái oăm thay, sự nhìn nhận này đã được phát biểu từ hai quan điểm trái ngược nhau, trong khi chính đối tượng được nhìn nhận cũng chưa xác định được vai trò thích hợp của mình, nhất là về thành phần đại diện.

Quyết định của Tổng thống Bush mời bốn nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền vào toà Bạch Ốc để tham khảo cùng ban tham mưu nòng cốt của ông là một hành động đáng ca ngợi, chứng tỏ những nhà làm chính sách muốn lắng nghe tiếng nói của công dân Mỹ gốc Việt về chính sách của Mỹ đối với Việt Nam. Tuy nhiên, quyết định này (gồm cả việc mời hai nhân vật vận động dân chủ từ trong nước) rõ ràng đã chỉ được Bạch Ốc lấy một cách vội vã vào giờ phút chót, trước khi chính thức gửi thư mời Chủ tịch Nhà nước Việt Nam. Cuộc tham khảo bất ngờ bốn nhà lãnh đạo chính trị cộng đồng cũng như lá thư mời Chủ tịch Nguyễn Minh Triết được gửi đi trễ một cách bất thường cho thấy rằng:

1.1. Washington đã bắt buộc phải phản ứng quyết liệt trước một loạt hành động đàn áp của Hà Nội đối với những người bất đồng chính kiến và trước sự cố ngoại giao làm mất thể diện nước Mỹ khi nhân viên công an trực tiếp ngăn chặn đại sứ và một dân biểu Mỹ gặp gỡ thân nhân của hai người bị cầm tù ngay trước tư dinh của đại sứ. Tất cả những hành động thô bạo này đã diễn ra sau những cử chỉ biệt đãi liên tiếp của Hoa Kỳ: rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách CPC, chấp thuận cho Việt Nam hưởng qui chế PNTR và đồng ý cho Việt Nam gia nhập WTO. Cá nhân Tổng thống Bush cũng bị xúc phạm sau khi ông đã hết lời ca ngợi Việt Nam trong khi tham dự hội nghị APEC ở Hà Nội cuối năm ngoái và trông đợi những biện pháp cởi mở của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo và nhân quyền. Việc Tổng thống Bush giảm cấp các nghi thức đón tiếp Chủ tịch Triết, hội kiến với những nhà tranh đấu cho nhân quyền (trong đó có đại diện của hai tổ chức bị nhà cầm quyền trong nước kết án là tổ chức khủng bố) chính là những hành động trả đũa, một thông điệp đe doạ nặng nề gửi cho giới lãnh đạo ở Hà Nội.

2. 2. Nhiều nhà phân tích chính trị, kể cả nhiều nhân vật ở trong nước, đã giải thích nguyên do của những hành động thô bạo trên đây là do phe bảo thủ thân Trung Quốc muốn duy trì độc tài xã hội chủ nghĩa nhằm phá hoại phe cấp tiến muốn hợp tác với Mỹ về nhiều mặt. Chính quyền Nguyễn Minh Triết/Nguyễn Tấn Dũng được coi là thuộc khuynh hướng cấp tiến, nhưng vẫn phải hành xử theo các nghị quyết của trung tâm quyền lực là Bộ Chính trị và Trung ương Đảng mà nội bộ đang có sự tranh chấp gay go giữa hai phe. Mặc dù có sự bất đồng về những phương cách đổi mới và hội nhập vào cộng đồng thế giới, cả hai phe đều có sự đồng thuận căn bản là bảo vệ quyền lực của Đảng Cộng sản. Bởi vậy, trong khi lãnh đạo Đảng đang lúng túng tìm những bước đi thích hợp, chính quyền Triết/Dũng chỉ có hi vọng thuyết phục được những thành phần do dự bằng những bước cải tổ và cởi mở cần thiết (vì đây là xu thế toàn cầu không thể đảo ngược) mà vẫn đảm bảo được sự tồn tại của Đảng (vì cải tổ sẽ được nhân dân tín nhiệm). Vì lợi ích kinh tế và chiến lược trong khu vực, Hoa Kỳ đã chấp nhận tình trạng này nên sau khi đã trả đũa Hà Nội về ngoại giao, Washington đã chính thức gửi thư mời Chủ tịch Nguyễn Minh Triết. Do nhu cầu phát triển và củng cố vị thế của Việt Nam trong khu vực và cộng đồng thế giới nên dù bị trả đòn khá nặng, Chủ tịch Triết vẫn phải nhẫn nhục thực hiện chuyến

qua đời, Đỗ Ngọc Yến bệnh nặng, Yến mới đề nghị tôi viết trong Sổ Tay Người Việt một số quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để anh chị em cùng theo, nhưng không có tính cách long trọng như kiểu tuyên ngôn.

Đỗ Ngọc Yến (trái) và nhà văn Võ Phiến - 2002

Yến chưa bao giờ viết ra các quy tắc nghề nghiệp, nhưng Yến thường hay nói, rất chịu khó nói, không ngại nói. Và những điều Yến nói ra thường dựa trên những câu chuyện cụ thể, các quyết định trước mắt bắt buộc phải lựa chọn, chứ không tự nhiên đặt ra như những vấn đề trừu tượng và tổng quát. Yến không có khuynh hướng bàn chuyện lý thuyết, mặc dù anh hay nêu lên những quy tắc tổng quát khi quyết định điều gì. Những ý kiến của Yến thường dựa trên căn bản là phương cách cư xử phải chăng, lối sống khôn ngoan của người Việt mà từ nhỏ chúng ta đã học trong nhà trường, ngoài xã hội cũng như ngay trong làng báo Việt Nam ngày xưa.

Chẳng hạn như đối với các đồng nghiệp. Yến chủ trương không bao giờ gây tranh cãi, và thường không tham dự các vụ tranh cãi sôi nổi trong cộng đồng. Có những lúc người Việt ở nước ngoài bàn tán, tranh luận sôi nổi về một đề tài nào đó, bao nhiêu tờ báo tham dự, đứng về phía bên này hay bên kia. Thí dụ như khi có hai hoặc ba ban chấp hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, hay khi các đoàn thể và các báo tranh luận vụ một nhà văn người Việt tị nạn kiện một trường đại học ở Boston, hay là những vụ nhỏ hơn như Cộng đồng người Việt ở Nam California có hai người đều nhận là chủ tịch, các hội cựu học sinh Gia Long, Trưng Vương cũng có lúc như thế. Bao nhiêu tờ báo đăng các bài tranh luận xem bên nào phải, bên nào trái, ai cũng có những lý luận sắc bén cả, báo *Người Việt* thường không có ý kiến. Không những thế, Yến đề nghị *Người Việt* không đăng cả những bài lai cảo người ta gửi cho về các vấn đề đó.

Nhiều bạn bè có lúc đã tới tận toà báo, thẳng thắn công kích báo Người Việt "hèn" không dám bầy tỏ thái độ về các vấn đề sôi nổi cả cộng đồng. Nhưng *Người Việt* vẫn giữ thái độ đứng ngoài. Một lý do mà Yến thường nêu lên là tờ báo không cần phải tỏ thái độ về tất cả các câu chuyện đang được dư luận tranh cãi. Im lặng cũng là một thái độ, nó có ý nghĩa là tờ báo coi đó chỉ là những đề tài nhỏ đã bị thổi phồng lên mà thôi. Cứ chờ, sẽ có ngày ai cũng thấy đó là những vấn đề nhỏ, sẽ chìm vào lãng quên. Không nên bắt độc giả phải bận tâm về những vấn đề như vậy. Một lý do khác mà đa số anh em đồng ý với Đỗ Ngọc Yến là chúng ta không nên đề cao những vụ làm chia rẻ cộng đồng. Cứ để yên, một xã hội phức tạp và căng thẳng như khối người Việt di tản đã đủ chia rẽ nhau lắm rồi, không nên để cho đồng bào thấy nhiều cảnh chia rẽ bêu riếu hơn nữa.

Nhiều người chê là Đỗ Ngọc Yến và nhật báo Người Việt "tròn" quá, có thái độ "cầu an" trước các cuộc tranh cãi đầy sóng gió. Nhiều anh em trong toà báo cũng cảm thấy máu nóng lên, muốn "tỏ thái độ" cho thiên hạ biết là "báo mình" không "trốn tránh." Nhưng cuối cùng, lựa chọn của Đỗ Ngọc Yến vẫn được mọi người chấp thuận, và phải coi đó là một lựa chọn khôn ngoan. Một điều mà Yến thường đặt câu hỏi là nếu như Nhật báo *Người Việt* chọn một thái độ nào đó, đứng về một phe trong các cuộc tranh cãi, thì liệu có phải vì chỉ lựa chọn đó mới là lẽ phải, là sự thật duy nhất hay không? Khi có bao nhiêu người bất đồng ý kiến một cách sôi nổi như vậy, người viết báo có nên nêu ý kiến riêng của mình ra, dùng một cơ quan ngôn luận để tìm cách chinh phục độc giả đồng ý với mình hay không? Mà đó lại chỉ là những chuyện cá nhân, không phải là những vấn đề thực sự trọng đại về đạo đức, về chính trị, có những câu trả lời dứt khoát. Tại sao phải mang ý kiến của một nhóm người làm báo mà áp đặt trên độc giả? Đỗ Ngọc Yến có một quan niệm rõ ràng

Phương hướng chủ yếu là tranh thủ hòa chuẩn bị chiến. Tính phức tạp của công việc đòi hỏi phải có hai loại chuẩn bị. Đối với người bình thường, thậm chí là cán bộ, vấn đề này rất phức tạp. Bởi vì khẩu hiệu trước đây là "kháng chiến đến cùng" bây giờ lại muốn hòa, "rốt cuộc thì cái nào đúng đây?" Người ta có thể hỏi như vậy. Tôi đồng ý với cách nhìn của mọi người, vấn đề hàng đầu là đánh thông tư tưởng, tuy khó khăn nhiều, nhưng trước tiên phải dựa vào sự cố gắng của các đồng chí Việt Nam, ngoài ra còn phải dựa vào sự giúp đỡ của các đồng chí Trung Quốc.

Công tác của TƯ Đảng Lao Động Việt Nam là phải đả thông tư tưởng của cán bộ cao cấp, còn phải đả thông tư tưởng các đồng chí Campuchia, Lào, thời gian rất khẩn trương. Vấn đề là cán bộ không nhiều mà công việc lại rất nhiều. Nếu chuẩn bị tiếp thu Hà Nội, Hải Phòng thì phải chuẩn bị một loạt cán bộ, hiện nay lo lắng nhất vẫn là cán bộ không đủ, nói những cái đó vì còn cần các đồng chí cố vấn giúp đỡ.

Hồ Chí Minh nói, tôi thay mặt Hội nghị lần này hỏi thăm Mao Chủ tịch và TƯ ĐCS Trung Quốc.

Đến đây Hội nghị Liễu Châu đạt được sự đồng thuận của cả hai bên. Cuối cùng Chu Ân Lai phát biểu, nói: cám ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi thăm Mao Chủ tịch. Kết luận vừa rồi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngoài phần khen ngợi ra, tôi hoàn toàn tiếp nhận. Mỗi chúng ta đều có khuyết điểm sai lầm, chủ yếu là dựa vào lực lượng tập thể.

Tối ngày 5 tháng 7, cử hành phiên họp thứ 8. Thời gian tương đối eo hẹp, chủ yếu thảo luận là một khi thực hiện ngừng bắn, những tình hình mới mà quân đội Việt Nam tiếp quản thành thị sẽ phải đối mặt. Hội nghị thảo luận và sửa chữa bốn điều trong "Bố cáo yên dân khi vào thành phố" do La Quí Ba khởi thảo, cũng thảo luận và sửa chữa "Chính sách vùng tiếp quản" cũng do La Quí Ba khởi thảo. Cuối cùng Chu Ân Lai tuyên bố hội nghị kết thúc.

Trong Hội nghị Liễu Châu, Chu Ân Lai trình bầy thấu triệt, kiên nhẫn giải thích vấn đề đã để lại ấn tượng sâu sắc trong những người tham dự hội nghị. Tình hữu nghị giữa Chu Ân Lai và Hồ Chí Minh cũng thường xuyên thể hiện ra. Trong tiến trình hội nghị, Chu Ân Lai phát hiện đồng hồ đeo tay của Hồ Chí Minh hỏng, ông bảo La Quí Ba tìm ngay cho Hồ Chủ tịch một chiếc đồng hồ khác. La Quí Ba làm theo, đã mang tới cho Chu Ân Lai một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ rất tốt, Chu Ân Lai đã tặng chiếc đồng hồ đó cho Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh không từ chối, nói "cám ơn" rồi đeo vào tay. Theo ấn tượng của La Quí Ba, Hồ Chí Minh đã đeo chiếc đồng hồ đó trong một thời gian rất dài. (34)

Mã Liệt, sau này là đại sứ Trung Quốc tại Hungari (35) chỉ ra, then chốt của Hội nghị Liễu Châu lần đó là "vạch giới tuyến," vấn đề trung tâm là phải để nước Pháp rời khỏi Đông Dương, đồng thời không để Mỹ can thiệp vào. Đó là suy nghĩ rõ ràng của Chu Ân Lai khi đến Hội nghị Liễu Châu, kết quả đã thực hiện hoàn toàn dự kiến của ông. (36)

Chiều ngày 6 tháng 7, Chu Ân Lai trở về Bắc Kinh. Ngày 8 tháng 8, Nhân dân Nhật báo (37) đăng "Tuyên bố về cuộc hội đàm Trung Việt" tại vị trí trang trọng đầu trang nhất, toàn văn như sau:

Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai và Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh đã cử hành hội đàm tại biên giới Trung Việt từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 7 năm 1954. Thủ tướng Chu Ân Lai và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao đổi ý kiến đầy đủ về vấn đề khôi phục hòa bình ở Đông Dương và các vấn đề có liên quan khác. Tham gia hội nghị còn có, Hoàng Văn Hoan, đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Trung Quốc và Kiều Quán Hoa, cố vấn Đoàn đại biểu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Hội nghị Genève. (38)

Tam Dương (dịch)

Trích dịch từ sách: Tiền Giang, "Chu Ân Lai và Hội nghị Genève", Trung Cộng Đảng sử Xuất bản Xã, 2005 (chương 27, tr. 434-452.)

Ghi chú của người dịch:

(1) Chú thích bên trong [] là của người dịch.
(2) Nhiều câu văn được tác giả lấy từ những bản ghi chép lời nói trong tư liệu, nên có chỗ không phải là văn viết.
(3) Vì sao sau này giới tuyến tạm thời lại chỉ là vĩ tuyến 17? Xin hẹn dịp khác.

Chú thích

30. Phỏng vấn Hứa Kỳ Tinh ngày 9 tháng 6 năm 2004. TG
31. (1917-2002) khi đó là Thiếu tướng, Đại tướng (1974), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1980- 1986).
32. Ngạn ngữ Trung Hoa: "Sinh tại Tô Châu, ở tại Hàng Châu, ăn tại Quảng Châu, chết tại Liễu Châu."
33. Phỏng vấn Mã Liệt ngày 29 tháng 5 năm 1998. TG
34. Phỏng vấn La Quí Ba tại Bắc Kinh ngày 18 tháng 4 năm 1990, theo tư liệu La Quí Ba bảo tồn được từ Hội nghị Liễu Châu. TG
35. Giai đoạn 1983-1985.
36. Phỏng vấn Mã Liệt tại Bắc Kinh ngày 29 tháng 5 năm 1998. TG
37. Báo hàng ngày chính thức của ĐCS Trung Quốc (cho tới nay).
38. Xem thêm: Phạm Cao Dương, "Geneva và những kinh nghiệm chưa được rút tỉa," http://www.bbc.uk/vietnamese/forum/story/2004/07040719_phamcaoduong.shtml

NHÂN MÙA VẢI THIỀU ĐẠI HẠ GIÁ

NGUYỄN HUỆ CHI

I

Tin tức mùa vải thiều năm nay bội thu gây không ít cảm xúc buồn vui lẫn lộn. Vải bội thu lẽ ra nông dân phải mừng, thế mà báo chí đều đưa tin các chủ vườn vải ai cũng héo hon lo lắng, bởi giá vải rẻ như cho, từ 500 đồng cho đến 1.500 đồng một ki lô. Thành ra, trừ các khoản chi phí bỏ ra trong suốt một năm chăm bón, thu hoạch cuối cùng của cả một vườn vải không bõ cái công mà người dân đã đổ ra cho nó, nhất là so với giá cả sinh hoạt đang nhảy như ngựa phi trong suốt mấy tháng đầu năm nay. Đó là cái nghịch lý của sự phát triển hình như không phải chỉ riêng đối với người trồng vải mà thôi. Một thời người ta đã rất phấn khởi với cây mía khi các Công ty mía đường hào hứng khuyến khích dân chúng phá hoa màu trồng mía làm giàu, để rồi kết cục mía bạt ngàn khắp nơi mọi chốn nhưng ngành mía đường lại đang trên đà phá sản (1). Lại một thời người ta nhập hàng nghìn con bò sữa đưa lên vùng cao phía Bắc với cái ước mộng "đổi đời" cho nông dân hệt như giấc mộng của cô Perrette, cho đến khi bò sữa không còn sữa và cũng không còn thịt, phải bán tống bán tháo mà cũng không ai màng (2). Giờ đây, Mỗi khi đi trên con đường Lạc Long Quân qua phía Hồ Tây, nhìn thấy những đống vải chồng chất như núi mà người mua chỉ lác đác uể oải cầm từng chùm nhấc lên đặt xuống, tôi lại chạnh lòng nghĩ đến một cái gì như là cái quy luật thừa trừ đắng cay nghiệt ngã về cuộc đời mà bất kỳ thời đại nào, chế độ nào, lớp người đông đảo bậc nhất trong nước, ngày đêm vắt sức mình ra kiếm miếng cơm vẫn phải gánh chịu, họa chăng chỉ biết đổ lỗi cho sự đa đoan của Ông Tạo/Thiên hay Nhân thì cũng đều là Ông Tạo cả. Trong khi cả một đất nước lúc nào bật tivi lên cũng nghe thấy cái giọng diễn thuyết sang sảng về "công bằng, dân chủ, văn minh" của đủ mọi tầng lớp chính khách, đi đến tỉnh nào cũng dễ dàng bắt gặp những khẩu hiệu nghe đến là ngất ngây: "Tỉnh ta quyết biến sản xuất kinh tế nông nghiệp thành nền kinh tế dịch vụ xã hội chủ nghĩa, đưa toàn dân tiến lên ấm no, hạnh phúc", đến nỗi đâu đâu cũng gần như trở thành một loại hội chứng mê mẩn về sự tăng trưởng GDP, về tốc độ tiến vọt nhất nhì châu Á, về phát triển những khu trung tâm công nghiệp này, những khu resorts phục vụ "thượng đế" nọ, chẳng còn thì giờ và tâm trạng đâu mà dự tính được những việc nhỏ nhặt như chuyện tìm thị trường hợp lý cho từng quả vải, quả nhãn, quả chuối, quả dứa, sợi bông, cây mía... hay tìm nguồn cỏ cho hàng đàn bò sữa nhập ngoại đói trơ xương (Về xứ Tuyên: *"Nhật xưa nhổ lúa trồng đay/ Còn nay nhổ lúa trồng cây nuôi bò"*). Hóa ra ăn to nói tợn trên diễn đàn, đề xướng phong trào này phong trào kia là việc của các quan, còn hàng bao nhiêu làng mạc đói rách luẩn quẩn với cái sống từng ngày trên mảnh ruộng đang dần thu hẹp lại vì bị các đại gia doanh nghiệp, Công ty... theo "chỉ thị của cấp trên" giải tỏa ào ạt những phần đất họ sở hữu dành dụm cả một đời, theo cái giá "đền bù" đúng với nghĩa... cục đất, rồi sau khi các nhà máy, xí nghiệp nhan nhản mọc lên lại thản nhiên thả hóa chất xuống các nguồn nước trong vùng, gây nên không biết bao nhiêu "làng ung thư" khiến người dân chết dần chết mòn, chỉ mong mỏi một đoàn y tế nhà nước xuống thăm mà mong đến mỏi mắt... thì đấy là việc tuy cũng đáng lưu tâm nhưng vẫn là việc thường ngày của đời sống, chẳng có gì đến phải lo lắng vắt óc thâu đêm suốt sáng. Cứ xem hàng trăm người biểu tình khiếu kiện đất đai kéo về Sài Gòn, nằm ngồi vạ vật đã hơn ba tuần nay trước cửa Nhà Quốc hội II, chịu đựng nắng mưa nhếch nhác hết chỗ nói mà có một ông bà Nghị nào "của dân do dân vì dân" dám can đảm ra tiếp họ, nhận đơn của họ, và giúp đỡ họ đâu (cũng thông cảm với các "ông dân bà dân" ấy thôi, quyền tự do dân chủ thì hiến pháp chúng ta có thừa ra đấy, chỉ thiếu có mỗi một quyền được làm theo "lòng dân" mà trái "ý Đảng", tức là công khai chia sẻ nỗi khổ đau với đồng loại đang xúm nhau nghển cổ ngong ngóng "đánh trống kêu oan" trước thần công lý, quyền này chưa hề có ở Việt Nam). Tôi lại liên tưởng đến những bệnh viện quá tải ngoài Bắc trong Nam mà bệnh nhân nông thôn và người thăm nuôi bệnh hễ đi

một bước đến các phòng khám, phòng xét nghiệm lại phải lần hầu bao móc tiền; chạy quẩn chạy quanh ở các khoa bệnh của nhà nước không xong thì được chỉ dẫn đi sang bên kia đường (chẳng hạn đường Giải Phóng đối diện với Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội), đến các phòng khám tư nhân, cũng mấy ông "Bác sĩ nhà nước" ấy cả nhưng bây giờ là "giá cả thị trường", hãy cố cắn răng mà chịu. Tôi bỗng lạnh người trước cái dự kiến tăng học phí bậc mẫu giáo và bậc phổ thông lên gấp ba gấp bốn mà vừa rồi theo dư luận báo chí, mới vừa tung ra lòng người đã có phần nhốn nháo. Rồi tôi trầm ngâm suy tưởng đến mấy chữ "xã hội chủ nghĩa" cao quý mà Đảng ta đang cố bảo lưu, và cứ luẩn quẩn tìm cho ra ý nghĩa thâm thúy của mấy chữ ấy. Xã hội chủ nghĩa ngày nay không còn là xếp hàng cả ngày, điều đó là sự thật nhưng cũng chớ có mơ tưởng "các tận sở năng, các thủ sở nhu" hay thấp hơn một bước "làm theo lao động hưởng theo năng lực" như cụ Mác nói. Chỉ mơ đến một kiểu an sinh xã hội như các nước "dân chủ tư sản" mới nổi ở châu Á cũng đã thấy quá xa vời. Hãy thử để ý đến các xí nghiệp quốc doanh trong nước - khối tài sản lớn nhất do dân tích góp trong bao nhiêu năm cơ man nào mà kể - vừa qua thực hiện chính sách cổ phần hóa, cuối cùng đưa giàu có đến cho ai, nếu chẳng phải các vị Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy... thì trở thành tỷ tỷ phú trong có một đêm còn người công nhân, nhân viên quèn vì "không có vốn" đành bất lực trắng tay? (3) Phải chăng là sự phồn vinh nhất định đời chắt đời chút rồi sẽ đến ("định hướng" mà), còn bây giờ hãy tạm nhường phần cho các bậc chức sắc vì họ là người lãnh đạo, kế đó là cho đám doanh nhân đang xoay xở với mọi thứ chính sách còn "chưa đồng bộ" của Nhà nước mà ai không may vướng vào thì mắc, ai may mắn hoặc có "nhất thân nhì thế" thì phất lên. Chứ chính người trực tiếp tạo nên của cải vật chất - tầng lớp cơ bản, mấy mươi triệu nông dân và công nhân đã quen chịu khổ chịu đói lâu rồi thì cần gương mẫu hy sinh chịu đựng thêm nhiều chục năm nữa - như sáu chục năm qua họ đã từng gương mẫu trong việc gồng lưng đóng thuế, đi dân công, đi bộ đội (có gia đình chết cả mấy cha con, có bà mẹ như bà mẹ Diệm sáu con chết sạch), đi thanh niên xung phong để "dọn đường" và "gỡ bom" cho ô tô của Đảng đưa binh lính và súng đạn vào Nam? Càng miên man càng không thôi trăn trở, bởi nói như Dương Thu Hương, gốc gác chưa xa của mình cũng chỉ là các ông bà "răng đen mắt toét" mà thôi.

II

Vải thiều được mùa đến nỗi nhiều thương lái tìm cách xuất sang Trung Quốc. Đó không phải là tổ chức thương nghiệp của Nhà nước nhưng âu cũng là một cách giải quyết "đầu ra" hộ nông dân. Một tín hiệu giúp ta khấp khởi mừng (mặc dù nghe nói trước đây mấy năm vải sấy khô đã bị Trung Quốc ép giá thảm hại), song nhìn xa hơn một chút, đây cũng là chuyện lạ. Bởi cái tên "vải thiều" bản thân nó đã nói rõ xuất xứ của cây vải. Vải thiều là vải Thiều Châu, một địa danh Trung Quốc, nơi ngày xưa cây vải được bứng trồng sang Việt Nam. Lạ thay, cho đến tận hôm nay, sau mấy trăm năm xuất sang xứ người, sản phẩm của loài cây di thực ấy mới lại có điều kiện "trở về nguồn". Lan man nghĩ ngợi lại nhớ đến cái giai thoại về nguyên nhân khiến nhà lãnh tụ phong trào nông dân Việt Nam Mai Thúc Loan (? — 722), người làng Mai Phụ, nay thuộc huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, nổi lên chống ách đô hộ nhà Đường vào năm 722 là bắt nguồn từ ách lao dịch quá nặng nề mà các đoàn phu cống vải người Việt chịu không nổi nên vùng lên chống lại. Giai thoại có phần chắc là sáng tạo ngẫu hứng của một nhà nho nào từ khá xưa nhưng một thời gian dài đã trở thành luận điểm chính thức hẳn hoi trong các bộ chính sử của miền Bắc Việt Nam mà gần đây nhất, mới năm 2001 thôi, trong bộ *Lịch sử Hà Tĩnh* hai tập, cũng với những tác giả quen biết: Phan Huy Lê, Đinh Xuân Lâm, Hà Văn Tấn... luận điểm đó vẫn được nhắc nguyên vẹn. Do thói quen của tư duy hay là một lý do nào đấy, các nhà viết sử chúng ta đã sơ ý không nghĩ đến điều mà trên một số phương tiện truyền thông mấy năm trước, nhà nghiên cứu Lê Mạnh Chiến đã đặt vấn đề chất chính, nhằm "giải truyền thuyết hóa" một cách sắc sảo. Anh cho rằng cuộc khởi nghĩa Mai Hắc Đế xảy ra tại vùng đất nay là Nam Đàn Nghệ An, vậy dân phu gánh vải ở Nghệ An thì lấy vải từ đâu ra, bởi xứ Nghệ từ xưa đến nay vốn không phải là vùng đất thổ nhưỡng thích hợp với việc trồng vải? Mà cho dù đoàn dân phu có bị bắt từ Nghệ An ra Hải Dương để gánh vải sang Tàu đi nữa thì với tiết trời tháng Sáu tháng Bảy nóng nực, phương tiện chuyên chở là gánh bộ, liệu trên chặng đường xa thăm thẳm đến kinh đô của nhà Đường làm sao cho vải khỏi thối rữa? Ta chẳng thấy vải mua ngay từ chợ về hôm trước hôm sau đã đen quắt lại nếu không bỏ vào tủ lạnh đấy sao. Chỉ

có trong điều kiện của ngành công nghiệp đông lạnh và ngành giao thông vận tải tối tân hiện nay mới có thể nói đến chuyện xuất vải tươi ngon sang Trung Hoa, cũng như bao nhiêu hoa thơm quả ngọt đã được nhập từ nhiều nước trên thế giới vào Việt Nam mà vẫn nguyên lành. Một lôgic đơn giản đến thế mà mãi đến hôm nay giới sử học vẫn chưa chịu bình tâm xét lại. Nhìn thẳng vào sự thật quả là khó lắm thay!

Gần đây, Lê Mạnh Chiến có cung cấp cho tôi hai bài thơ chữ Hán của Đỗ Phủ (712 - 770), thi nhân nổi tiếng đời Đường, nói về việc cống vải. Hai bài thơ càng là bằng chứng rõ rệt cho sự đúng đắn trong luận điểm của anh. Trong hai bài thơ, Đỗ Phủ nói đến việc các xe vải lại tiếp tục đến kinh đô Trường An sau khi Dương Quý Phi (719 - 756) và Đường Minh Hoàng (685 - 762) đã mất. Ông ngậm ngùi cho một sắc đẹp đã không còn nữa và cái vị thơm ngon của quả vải cũng trở nên trớ trêu khi người đáng mặt thưởng thức không còn. Nhưng cảm hứng của hai bài thơ còn nằm ở cái ý ngầm phê phán triều đình nhà Đường đã bỏ quên số phận những đoàn người dầm trong sương trắng đưa vải từ Tứ Xuyên đến tận kinh đô, và cũng trong cảm hứng chua chát ấy, ông nhớ lại những ngày ghé Tứ Xuyên vào mùa vải chín. Rõ ràng, chúng ta có thể rút được từ trong hai bài thơ này một ý căn bản: vải cống cho triều đình nhà Đường không phải đến từ Việt Nam.

Lê Mạnh Chiến có ngỏ ý nhờ tôi dịch hai bài thơ của Đỗ Phủ ra thành thơ để bạn đọc xa gần đều biết. Chiều ý anh, tôi đã cố gắng dịch, không biết có đạt không, nhưng cũng xin được coi như một chút của tin, mong góp phần chấm dứt câu chuyện hài hước về vị vua Mai Hắc đế "khởi binh" vì mấy quả vải chưa từng được trồng trên vùng đất xứ Nghệ bao giờ.

Hai bài thơ trong chùm *Giải muộn* 解悶 của Đỗ Phủ:

先帝貴妃今寂寞，
荔枝還復入長安。
炎方每續朱櫻獻，
玉座應悲白露團。

憶過瀘戎摘荔枝，
青峰隱映石透迤。
京中舊見無顏色，
紅顆酸甜祇自知。

Phiên âm:

Tiên đế, Quý Phi kim tịch mịch,
Lệ chi hoàn phục nhập Trường An.
Viêm phương mỗi tục chu anh (4) hiến,
Ngọc tọa ưng bi bạch lộ đoàn.

Ức quá Lô, Nhung (5) trích lệ chi,
Thanh phong ẩn ánh thạch uy di.
Kinh trung cựu kiến vô nhan sắc,
Hồng khỏa toan, điềm chỉ tự tri.

Tạm dịch:

Hoàng đế, Quý Phi nay đã vắng,
Trường An vải lại đến bình thường.
Phương Nam mỗi bận dâng hoa quả,
Bệ ngọc nên rầu lũ gội sương.

Nhớ ngày hái vải ghé Lô, Nhung,
Lấp ló non xanh, đá ánh hồng.
Nhan sắc kinh đô đâu thấy nữa,
Ngọt chua quả vải biết trong lòng.

Huệ Chi dịch
Hà Nội, tháng 7-2007

Chú thích:

1. Xem bài "Ngành mía đường trước nguy cơ phá sản." Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế-xã hội quốc gia 16-3-2007.
2. Xem bài "Tiến bò." Vietnamnet 27-9-2006, và bài "Không thể tiếp tục làm kinh tế theo phong trào." Vietnamnet 3-10-2006.
3. Xem bài "Cổ phần hóa: Lợi lớn thuộc về... sếp." Tiền phong 23-4-2007.
4. 朱櫻 Chu anh: quả anh đào màu đỏ thẫm, thời xưa thường coi là loại quả quý. Tác giả dùng như một danh từ chỉ loại để chỉ các loại quả quý nói chung.
5. 瀘戎 Lô, Nhung: Lô tức Lô châu; Nhung tức Nhung châu, đều là hai vùng đất thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

Nguồn: báo Văn Nghệ số 28 ra ngày 14-7-2007. Nguyên tên "Nhân mùa vải thiều giá rẻ." Tác giả có bổ sung nhiều ở phần I. Lô, Nhung: Lô tức Lô châu; Nhung tức Nhung châu, đều là hai vùng đất thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

Nguồn: báo Văn Nghệ số 28 ra ngày 14-7-2007. Nguyên tên "Nhân mùa vải thiều giá rẻ". Tác giả có bổ sung nhiều ở phần I.

THẾ-GIỚI THẾ-KỶ 21 ĐI VỀ ĐÂU

BẦU-CỬ Ở PHÁP: MỘT TRANG SỬ MỚI?

CỔ-LŨY

Chủ-nhật ngày 10 tháng Sáu vừa qua, đảng khuynh-hữu UDR (hay UPM, Union for a Popular Movement, theo báo-chí truyền-thông Anh ngữ) của tổng-thống Pháp mới Nicolas Sarkozy đã thắng-cử lớn-lao trong kỳ tranh-cử quốc-hội toàn-quốc. UPM đã chiếm được ít nhất 314 ghế trên tổng-số 577 ghế trong Quốc-hội Pháp, theo báo-cáo mới nhất sau đợt bầu thứ nhì. Đây là một chiến-thắng cho đảng UPM và tổng-thống Sarkozy, nhưng không phải là chiến-thắng vĩ-đại với đa-số cao hơn nữa (450 ghế) như những đầu phiếu dư-luận dân-chúng đã cho thấy trước bầu-cử. Đây cũng chuyển thành việc tổng-thống mới (hành-pháp) lấy được ủng-hộ của đa-số Quốc-hội (lập-pháp) để thực-hiện những gì ông đã hứa-hẹn khi ra tranh-cử với phe ôn-hòa, và nhất là đảng Xã-hội PS (hay Socialist Party) đối thủ khuynh-tả ngang-ngửa. Đây cũng không nhất thiết là tổng-thống có thể tùy-nghi làm theo ý mình; dân-chúng đã để tâm những lời cảnh-cáo của phe Xã-hội về tham-vọng của ông cùng các chính-sách dự-định, và do đó ông không dễ gì toàn quyền hành-động được. Đảng SP nắm được 185 ghế; đảng Cộng-sản (cực-tả) chiếm được 15 ghế; số ghế còn lại được chia giữa các đảng nhỏ-bé hơn, trong đó đảng MoDem của ông Francois Bayrou (một lãnh-tụ ôn-hòa kiểu "giải-pháp thứ ba" với hy vọng thăng bằng cán cân tả—hữu giữa SP và UPM trong kỳ bầu-cử tổng-thống vòng một) tiêu-tan hy-vọng với chỉ ba ghế chiếm được. Đảng Mặt-trận Quốc-gia (NF) cực-hữu thuộc ông Jean-Marie Le Pen, người đã ra tranh-cử nhiều lần, không được ngay cả một ghế trong Quốc-hội.

Những sự-kiện trên như tiên-đoán phần nào tương-lai chính-quyền tổng-thống Sarkozy với đôi chút mâu-thuẫn: một người bảo-thủ đầy tham-vọng muốn "tuyệt giao một cách êm thắm" ("peaceful rupture") với đảng khuynh-hữu bảo-thủ của mình! Nhưng mâu-thuẫn này xem ra hợp-lý theo ý-định lâu-dài của ông Sarkozy: nắm lấy đa-số dân-chúng Pháp đang cần tìm lại cái vĩ-đại huy-hoàng ("grandeur") đã khá mờ-nhạt bằng một xác-nhận mới về vai-trò và quyền-hành của người nắm quyền lãnh-đạo quốc-gia (tổng-thống—thứ hai-mươi-ba của nước Pháp —đi gần tới quyền-hành và vai-trò lớn-lao của một tổng-thống Mỹ) để thực-hiện những biện-pháp chính-trị, kinh-tế và xã-hội nhằm đưa nước Pháp lên hàng đại siêu-cường ở châu Âu và trên thế-giới kiểu Mỹ.

Sau khi đánh bại khá dễ-dàng ứng-viên Ségolène Royal thuộc đảng SP trong tranh-cử vòng nhì với tỉ-số 53 phần trăm và tỉ-số người đi bầu rất hồ hởi ở mức 85 phần trăm (so với Hoa-Kỳ, nếu cử-tri đi bầu ở mức 60 phần trăm được xem là rất tốt), ai cũng nghĩ ông Sarkozy sẽ tiến nhanh tiến mạnh thực hiện những gì mình muốn và đã hứa-hẹn với cử-tri. Ngay tức khắc chính-quyền gặp rắc-rối với tuyên-bố của tổng-trưởng kinh-tế Jean-Louis Borloo về thuế lũy-tiến VAT mới đánh vào hàng-hóa dân-chúng tiêu-thụ, ngược hẳn với nguyên-tắc bảo-thủ giảm thuế để gia-tăng phát-triển công kỹ-nghệ, nhất là hàng tiêu thụ (như ở Hoa-Kỳ, dù không cần vẫn bị quảng cáo khuyến-mãi phải tiêu thụ; thiếu tiêu-thụ kinh-tế sẽ đi xuống ngay). Lạ lùng thay, phe xã hội đứng về phía người nghèo lại chống-đối thuế tiêu-thụ, và dân-chúng cũng phản đối kịch liệt.

Người viết ghi lại những sự-kiện và chiều-hướng trên, được giới quan-sát và phân-tích chính-trị hai bên bờ Đại-Tây-Dương trình bầy khá đầy đủ và rõ rệt.

CỔ-LŨY

Người nước ngoài, nhất là từ Hoa-Kỳ bên này Đại-Tây-Dương quen với đời sống quần quật, đến thăm nước Pháp hoặc nhiều nước Tây-Âu thấy đời sống ở đây thật thoải mái và dễ chịu. Mọi người —tuy lợi tức đồng niên nói chung chỉ khoảng một phần ba lợi tức người Mỹ— như đều hưởng những điều kiện sống

thong thả và tiện nghi căn bản của các nước "tư bản" kỹ nghệ hóa (với hệ thống oeo-phe rộng rãi kiểu xã hội chủ nghĩa cho người lợi tức cỡ trung và thấp), đồng thời lại không bị thúc đẩy bởi những thôi thúc tiêu thụ không ngừng khiến phải quần quật lo lắng đi làm (good worker) để có phương tiện tiêu thụ không ngừng (good consumer) như trong xã hội tiêu thụ Mỹ, dù nước Pháp có nền kinh tế đứng hàng thứ sáu trên thế giới. Đây hẳn là mô thức thành công của "con đường thứ ba" phối hợp được những yếu tố tích cực của tư bản lẫn xã hội chủ nghĩa. Những hướng dẫn viên du lịch đầy hiểu biết cho thấy nước Pháp thoải mái và may mắn với diện tích và dân số rộng lớn, với tài nguyên thiên nhiên dồi dào: ruộng đồng phì nhiêu bát ngát, nông trại vườn tược an lành trồng trọt đủ loại nhu yếu phẩm lẫn đồ xa xỉ; đồi núi đầy lâm sản, khoáng chất; các viện đại-học, nghiên cứu danh tiếng lâu đời và dân trí cao; nhà máy kỹ nghệ mới mẻ tối tân, kể cả kỹ nghệ quân sự cung cấp hàng xuất cảng lớn lao; biển cả đầy hải sản, hải cảng khắp bốn phía đi đến mọi nơi; nhiên lượng cần thiết cho kỹ nghệ và tiêu chuẩn sống cao hầu như tự túc với kỹ thuật sử dụng nguyên tử năng, vân vân. Vì không nhiều nhu cầu giả tạo thái quá và không phải lệ thuộc mấy vào bên ngoài, cả nước có thể tự túc tự tồn được, người Pháp như rất hãnh diện về văn hóa sung mãn "cao cấp" và sẵn sàng bảo vệ cái độc lập của mình —tuy không thể hay không có tham vọng áp đảo, khống chế ai— nhất là đối với siêu cường số một nhưng "thiếu văn hóa" như Hoa-Kỳ (người "Tây" hay Tây Âu nói chung chú trọng đến phẩm chất đời sống, quality of life, hơn là số lượng những gì mình có, quantity of goods, như người Mỹ nói chung).

Bên bờ này Đại-Tây-Dương người Mỹ nhìn qua Tây Âu và nước Pháp với con mắt khác hẳn. Theo họ nước Pháp như quẩn chân trong một hệ thống kinh tế và xã hội cổ lỗ sĩ; thuế má quá cao với vô số luật lệ nặng nề; công nhân làm việc tà tà (35 tiếng một tuần với cả một, hai tháng nghỉ hè hàng năm) và năng xuất kém; xã hội bất động và lâu lâu lại bạo động bùng nổ. Theo dư luận Mỹ, người Pháp cũng nhận ra như vậy và họ bị chạm tự ái nhiều. Họ đã tỏ bất mãn với tình trạng bất động bằng cách bỏ phiếu cho những ứng viên cực hữu điên khùng như ông Le Pen; đánh bại nỗ lực vụng về xiết chặt luật lệ lao động của tổng thống Jacques Chirac; đốt xe và công thự vì bất mãn và tuyệt vọng (người di dân từ những cựu thuộc địa ở Bắc Phi châu); phủ quyết một hiến pháp mới viết bởi một tổng thống cũ và chấp thuận bởi hầu hết giới chính trị trong nước. Cũng không có gì lạ trong kỳ tuyển cử hai vòng tháng Tư và Năm vừa qua khi hai đảng chính trị lớn tả và hữu đã đưa ra hai ứng viên trẻ tuổi đang lên. Bà Ségolène Royal, 53 tuổi (SP, tả) và ông Nicolas Sarkozy, 52 tuổi (UPM, hữu) phản ánh những xôn xao bất ổn trong nước trước sự lạm dụng quyền lực bởi thế hệ chính trị gia già nua —nhất là trường hợp đảng UPM với tổng thống Chirac già 74 tuổi đã hai nhiệm kỳ mà vẫn chưa nhất định có tái cử nữa hay không (cho tới nay ông vẫn im hơi lặng tiếng về ý định của mình).

ỨNG-CỬ VÀ TRANH-CỬ

Một nước sẵn sàng với những thay đổi, qua các tranh cử nội bộ đã chọn hai ứng viên có thể xem là người trẻ (hai người đều thuộc thế hệ sinh đẻ sau Thế-chiến Hai, 1939-1945, cả một thập niên) "nổi loạn" trong nội bộ đảng mình: người đảng hữu bảo thủ chọn ông Nicolas Sarkozy, người muốn đoạn giao với quá khứ (nghe rất "cách mạng" so với thập niên bảo thủ, già nua Chirac); đảng xã hội cánh tả chọn bà Ségolène Royal, người đã làm rung chuyển đảng với đề nghị đặt trẻ phạm pháp vị thành niên vào kỷ luật quân trường, cải tạo phụ huynh vô trách nhiệm (kiểu "tough love," yêu cho roi cho vọt), và trở lại "kỷ luật, trật tự" với công nhân làm việc đâu ra đó (xét lại số giờ làm việc 35 tiếng một tuần, hay bắt giới giáo chức phải ở lại trường dài giờ hơn) và những giá trị đạo đức gia đình (nghe rất bảo thủ và cực hữu). Cả hai đều nhìn ra nước ngoài để tìm những khuôn mẫu chính quyền và chính sách (thường là một xúc phạm tự ái người Tây): bà Royal nhìn theo chiều hướng nước Anh và Thụy-Điển; ông Sarkozy nhìn về hướng Hoa-Kỳ (đây không phải chỉ là một xúc phạm tự ái; đây là một sỉ nhục đối với người Tây trung bình!).

A. Nữ ứng viên bắt mắt

Bà Ségolène Royal trông và cư xử rất là "đầm" và "mới mẻ" theo mắt nhìn từ bên ngoài. Ở tuổi ngoài ngũ tuần bà vẫn để tóc dài bềnh bồng (không ngắn gọn thực tiễn như phần lớn phụ nữ cùng lứa tuổi, hoặc có học chuyên nghiệp, professional, hoạt động trong thương mại, kỹ nghệ hay chính trị ở hầu khắp nơi trên thế giới), và trông rất "mới" và "thực" với ít

TRANH-CỬ TỔNG-THỐNG VÒNG ĐẦU: Hai lãnh-tụ bị loại sau vòng đầu, Francois Bayrou (phải) - ôn-hòa và Jean-Marie Le Pen (trái) - cực hữu.

trang điểm phấn son che dấu nếp nhăn. Bà người cao thon (có lẽ cao hơn cả đối thủ Sarkozy, dù đã đứng tuổi và với bốn con), rất "ăn ảnh" (một lợi điểm lớn trong thời buổi hình ảnh bên ngoài quan trọng không kém hoặc hơn cả nội dung) với lối ăn mặc lịch lãm nhưng giản dị (thường ưa mầu nhạt, dù giới phụ nữ chuyên nghiệp, nhất là trong chính trị, thường chọn mầu đậm đen kiểu đàn ông để tỏ uy quyền và kinh nghiệm) và luôn với nụ cười tươi tắn, tự tin (khác hẳn với người "tả phái," thường bị mô tả là cau có, bất mãn hay hung hăng). Bà cũng như ông Sarkozy như muốn lôi cuốn cử tri bảo thủ từng bầu cho ứng viên cực hữu Le Pen và những người ở giữa.

Theo ký giả Charles Truehart chuyên viết về châu Âu, thuộc nguyệt san The Atlantic Monthly, bà Royal còn có tham vọng lôi cuốn các giới cử tri khác nữa. Khả năng lôi cuốn cử tri của bà không nằm ở những chính sách đưa ra (cho tới nay không có nhiều và mới mấy) nhưng chính là ở con người bà —và nhất là lối người Pháp muốn nhìn mình. Là phụ nữ, khá ít ỏi trong chính trị "trò chơi của đàn ông"so với tỉ số trên dân số, bà dễ được dân chúng để ý. Bà đã bắt đầu được chú ý với hành động đưa đời sống tư vào chính trị và tổng hợp tranh đấu bình quyền nam nữ (feminism) với vai trò làm mẹ của phụ nữ. Khi còn nắm chức vụ tổng trưởng môi sinh tương đối mờ nhạt thời chính quyền Francois Mitterand bà sẵn sàng lên phỏng vấn trên truyền hình quốc gia và tuần báo phổ thông nhiều hình ảnh Paris Match (kiểu như như tờ Life đã tuyệt bản ở Hoa-Kỳ) ngay sau khi sinh con chót trong số bốn người con. Ngay sau đó, từ một vị trí không mấy quan trọng trong đảng SP bà đã trở thành người được dân chúng mến mộ hàng đầu theo các đầu phiếu dư luận. Và đây đưa đến bước tiến quan trọng năm 2004 khi bà đủ sức mạnh chính trị để đánh bại guồng máy chính trị địa phương của thủ tướng Jean-Pierre Raffarin thuộc chính quyền Chirac, và nắm lấy chức vụ đại diện vùng Poitou-Charentes.

Mùa xuân và hè năm ngoái giới lãnh đạo già cả (những con voi, " éléphants") đảng SP chưng hửng và bất lực đứng nhìn bà biến thành ứng viên tổng thống khả dĩ ngang ngửa nổi với ông Sarkozy trong các đầu phiếu dư luận. Một "con voi" 67 tuổi với tham vọng tranh cử tổng thống, ông Jack Lang than thở rằng, "Khi chiến thắng của Ségolène được giới cử tri phái nữ xem như một trả thù các người phối ngẫu, người cha và người 'xếp', ta chẳng còn cách nào để đối phó." Một "con voi" tương đối trẻ hơn cũng với tham vọng tổng thống là ông Francois Hollande, một lãnh tụ trong đảng và cũng là "pạc-nơ" (hai người sống với nhau nhưng không cưới hỏi) lâu đời cũng như cha đẻ bốn người con với bà. Ông hăng hái vận động tranh cử cho người "pạc-nơ" khá độc lập và cung cấp trợ lực bằng phương tiện guồng máy đảng, cũng như trấn an người đảng xã hội không yên tâm mấy với một người cùng đảng nhưng với khuynh hướng nghĩ và làm theo ý mình khó đoán trước được. Một số người quan sát chính trị xem bà như người hai mặt; bà như một người đàn bà khuynh tả qua lối sống và suy nghĩ, và một bà mẹ khuynh hữu với những âu lo bình thường về gia đình, giáo dục, công ăn việc làm, luật lệ và trật tự, và môi sinh. Nhưng bà cũng không đưa ra những kế hoạch hay biện pháp rõ rệt trong hoạt động tranh cử của mình; bà nhấn mạnh việc "nghe ngóng" từ dân chúng hơn là

trả lời tất cả các câu hỏi một cách chính xác. Người ra ứng cử đầu tiên với một địa chỉ trên mạng lưới Internet với tên "Ước-vọng Tương-lai" (Désires d'Avenir) bà như lại càng không rõ rệt mấy về biện pháp hay kế hoạch. Nhiều người nhận xét bà chịu nhiều ảnh hưởng tranh cử lối tiếp thị kiểu Mỹ: hãy nhìn vào "con người," hình ảnh qua các phương tiện truyền thông thay vì thông điệp thật sự ("the medium is the message"). Bà như muốn nhấn mạnh hãy nhìn vào bản thân bà thay vì đảng hay chương trình kế hoạch của bà.

Với nụ cười tươi tắn luôn rộng nở trên khuôn mặt phúc hậu khả ái bà Royal như che giấu cái khoảng cách kiêu kỳ và nghiêm trang bên trong, có lẽ thừa hưởng từ thân phụ bà, một sĩ quan cấp tá trong một gia đình với truyền thống quân sự lâu đời. Sinh ra và trưởng thành trong một gia đình tiểu tư sản với tám người con tại cựu thuộc địa Pháp ở Bắc Phi (thời thập niên 1960 bị gọi xách mé là dân pieds noirs) trước khi thân phụ về hưu tại vùng giáp ranh giới Pháp-Đức xa thủ đô, năm 19 tuổi khi đi học xa nhà ở vùng Nancy bà cưu mang mẹ mình, cuối cùng phải bỏ ông chồng nhà binh độc đoán, và giúp mẹ kiện bố trước tòa. Trong một phỏng vấn trên truyền hình bà tuyên bố, "Tôi quyết định không thể để những bất công [truyền thống] đối với phụ nữ làm hại đời tôi. Tôi nhìn vào giáo dục như phương cách lấy lại tự do cho mình, và đây là lối người trẻ phải làm ngày nay." Bà từng theo học tại Học-viện Cao-đẳng Chính-trị (Sciences Politiques) và Học-viện Hành-chánh Quốc-gia (École Nationale d'Administration), hai trường công xuất xắc hàng đầu mở cửa lựa chọn các sinh viên ưu tú theo khả năng cá nhân để sửa soạn đóng vai trò lãnh đạo chính trị, hành chánh quan trọng trong tương lai—giống như vai trò những trường trong "Ivy League" Mỹ, chỉ khác là Ivy League gồm các trường tư thường ưu tiên cho con nhà dòng giõi giầu có, hay con cháu sinh viên đã tốt nghiệp từ đây ("riches to riches," con vua lại được làm vua). Hình ảnh cô gái tiểu tư sản tỉnh nhỏ với trở lực hoàn cảnh gia đình đi lên thành công chính trị ở thủ đô ánh sáng có lẽ là hình ảnh bà Royal muốn cử tri ghi nhớ. Nó cũng giải thích cho cử tri phần nào quyết định của bà lập một gia đình không qua hôn nhân chính thức (một điều khá thông thường ở Pháp và châu Âu nói chung, nhưng là một cấm kỵ đối với các ứng viên ở Hoa-Kỳ) với ông Hollande.

Nhìn về mặt khác bà cũng tương tự như những nhà truyền đạo giảng đạo trên truyền hình truyền thanh: mang đến cho dân chúng một nước không còn mấy tự tin cái thông điệp đầy quyến rũ về hy vọng, lấy lại hãnh diện và bình đẳng nam nữ thật sự. Nhà viết tiểu thuyết được kính nể hiện nay ở Pháp ông Marc Lambron nói dân chúng như muốn dứt bỏ với người đương quyền và "muốn [Pháp] lại là một nước của những nhà tiên tri và cách mạng. Dân chúng muốn dạy cho cả châu Âu bài học về tân tiến mới mẻ." Dân chúng muốn thấy lại cái vĩ đại huy hoàng ("grandeur") của nước Pháp thời cách mạng tư sản/tư bản, dân chủ/bài phong kiến năm 1789 rung chuyển châu Âu, nối tiếp với tinh thần quốc gia cao vòi vọi của đại đế Napoléon Bonaparte, mà tổng thống Charles de Gaulle từng ấp ủ sau Thế-chiến Hai.

Như bắt được đúng mạch quần chúng ông Sarkozy ứng viên bảo thủ khuynh hữu cũng tranh cử với những hô hào hứa hẹn không khác mấy bà Royal khuynh tả tuy có thực tế hơn: đường ranh giữa tả và hữu như thành mờ nhạt, ít nhất theo chiều hướng mục tiêu chung.

B. Ứng viên bắt mắt hơn

Theo ký giả Sebastian Rotella thuộc nhật báo hàng đầu Los Angeles Times, trong vòng ba mươi năm qua các tổng thống Pháp đều là người nghiêm trang, ưu tư với bề ngoài kiêu kỳ xa cách, và với nỗ lực lãnh đạo những chính quyền thường rất yếu ớt và chia rẽ (phần lớn là chính quyền liên hiệp với đảng thắng cử đa số không rõ rệt phải chấp nhận những nhân vật từ nhiều đảng khác nhau vào chính quyền để có ủng hộ —không khác mấy tình trạng chính quyền bên Ý, và đôi khi bên Anh; khác với Hoa-Kỳ chỉ với hai đảng chính). Với chính quyền không muốn hoặc không đủ khả năng thay đổi, người ngoài nghĩ rằng người Pháp không muốn thay đổi—cho đến khi ông Nicolas Sarkozy xuất hiện. Ông Sarkozy đi đến thành công vì gây được niềm tin trong người đi bầu rằng ông là người có thể làm những gì các vị tiền nhiệm không làm được: ông đưa ra hình ảnh người có thể thu gọn kích thước chính quyền, đưa sinh lực vào nền kinh tế giậm chân tại chỗ và phục hưng cái grandeur đang mờ nhạt của nước Pháp. Những hứa hẹn về lãnh đạo cương quyết và cải tổ theo chiều hướng kinh tế thị trường như lập lại những gì tổng thống Ronald Reagan ở Hoa-Kỳ và thủ tướng Anh Margaret Thatcher

TRANH-CỬ TỔNG-THỐNG VÒNG HAI: Ségolène Royal, trái (phái tả xã hội), Nicolas Sarkozy, phải (phái hữu ôn-hòa).

từng nói với dân chúng hai nước trong hoàn cảnh tương tự, thời trước và trong thập niên 1980. Ông Sarkozy nói dân chúng phải làm việc nhiệt thành hơn, xông xáo chấp nhận rủi ro để thành công/làm giầu, thách đố những nghiệp đoàn lao động mạnh mẽ với khả năng đình công rộng lớn ngăn chặn chính quyền cung cấp các dịch vụ căn bản như phương tiện lưu thông vận tải. "Nếu tôi đắc cử, sẽ có phương tiện lưu thông tối thiểu trước cuối năm 2007." Tuy những đối thủ xem thường điều ông nói, hứa hẹn này rất quan trọng vì đại đa số người Pháp cũng như Âu châu sử dụng phương tiện lưu thông công cộng như xe điện ngầm, xe buýt, xe lửa nếu không đi bộ. Ông cũng nói những người chỉ trích ông như "sống trong môi trường hoàn toàn tách biệt với thực tế đất nước. Tôi muốn dân chúng Pháp hiểu rõ tôi. Nếu tôi đắc cử ngày mai, đây không phải là vì báo chí, những đầu phiếu dư luận dân chúng, vì giai cấp ưu quyền chọn lựa tôi. Chính dân chúng đã chọn tôi."

Phong cách và nguồn cội ông Sarkozy cũng tiêu biểu cho một thay đổi về hình ảnh vị tổng thống mới. Người tương đối nhỏ bé ông trông trẻ hơn tuổi 52 với lối trang phục gọn ghẽ, quần áo thắt chặt hơn vào thân hình chắc nịch và đầu tóc ngắn, rậm lúc nào cũng ngay ngắn tươm tất. Ông trông giống như một con gà chọi nhỏ con nhưng đầy sức mạnh, nhiệt thành cũng như rất sẵn sàng giao chiến. Ông không phải người "Tây" chính cống và thuộc gốc di cư với cha từ Hung-Gia-Lợi và mẹ là con của cha mẹ gốc Hy-Lạp và Do-Thái. Người ủng hộ nghĩ ông hiểu rõ dân chúng Pháp trong cơn khủng hoảng quốc gia muốn thấy rõ con đường để đi theo; họ muốn nghe những ý kiến và "Sarkozy nói về những giá trị bình thường qua ngôn ngữ giản dị. Dân chúng nghĩ rằng ông sử dụng ngôn ngữ của họ." Và ông nói thẳng thừng, gay gắt và rất xúc động tình cảm. Ông từng là một luật sư, thị trưởng Neuilly rất sang trọng, tổng trưởng nội vụ, tổng trưởng kinh tế và chủ tịch đảng UMP —những thành tích đặt ông vào đẳng cấp chính trị chính thống hơn là kẻ "đứng ngoài" độc lập. Nhưng so với giới ưu quyền chính trị chính thống ông vẫn mang tính cách kẻ đứng ngoài độc lập. Ông không phải là sản phẩm của Học-viện Hành-chánh Quốc-gia ưu tú; ông từng đụng độ kịch liệt với tổng thống Chirac. Và luôn luôn hiện diện cái gốc di dân thế hệ thứ nhì.

Giới đối thủ gán cho ông một cái tên khá thâm độc là "Sarko, dân Mỹ" (đa số người "Tây" không thích những gì là "Mỹ," nhưng họ cũng dùng tên ngắn gọn kiểu Mỹ "Ségo" cho bà Ségolène Royal) một phần vì ông chuộng văn hóa bình dân Mỹ (mặc quần jeans với áo vét-tông nghiêm chỉnh, uống nước cola, vân vân) và gạt bỏ tinh thần chống Mỹ bàng bạc trong chính trị Pháp. Cựu tổng trưởng ngoại giao Michel Barnier cũng là người ủng hộ ông Sarkozy nói, "Ông Sarkozy rất ngưỡng mộ tính cách năng động ở người Mỹ cũng như khả năng cho mọi người cơ hội làm việc năng nổ để đi đến thành công. Ông muốn đưa ra một giấc mơ Pháp (kiểu American Dream) bao gồm khả năng tìm kiếm một tương lai thay vì phải ép buộc vào một tương lai." Đằng sau cái tên gán cho ông như lãng đãng tinh thần bài ngoại, chê bai người di dân thế hệ thứ nhì với đầy tham vọng và nghị lực vượt lên mọi trở ngại. Nghị lực và nội lực là điểm trổi bật ở ông: ông chạy bộ hàng ngày (thường với quần cụt và T-shirt để trên ngực chữ NYPD ca ngợi thành tích của cảnh sát Nữu-Ước sau vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng Chín, 2001), ông không hút thuốc hay uống rượu, kể cả rượu vang Tây quốc hồn quốc túy. Ngay những người không ủng hộ cũng phát biểu với giới thăm dò dư luận rằng ông có thể

là ứng viên đầy đủ khả năng, kinh nghiệm nhất và chắc sẽ đưa đến nhiều thay đổi nhất. Nhưng nhiều người cũng không thoải mái với thái độ hùng hổ hung hăng của ông; giới đối lập lại buộc tội ông có máu độc tài thích thu góp quyền lực vào tay mình. Ứng viên lãnh tụ phe ôn hòa ở giữa (với số phiếu gần hai-mươi phần trăm, khá cao đứng hàng thứ ba sau hai ứng viên tả và hữu) Francois Bayrou nhận xét rất thâm thúy nói lên được ý nhiều người còn suy nghĩ, "Vì liên hệ chặt chẽ giữa [Sarkozy] và giới kỹ thương, giới truyền thông đầy quyền lực, vì hay có khuynh hướng đe dọa, hiếp đáp đối thủ [chính trị] ông sẽ tập trung quyền hành trong tay như chưa từng thấy bao giờ. Vì phong cách cũng như những vấn đề [Sarkozy] muốn nhấn mạnh, ông sẽ gây nhiều căng thẳng đổ vỡ trong cơ cấu xã hội, đáng chú ý là nỗ lực theo đuổi những chính sách thiên vị giới giầu có" (để giới này sẽ nhỏ giọt ân huệ kinh tế xuống giới trung lưu và hạ lưu —khuôn mẫu kinh tế kiểu Mỹ "trickle-down," "Reaganomics" của ông Reagan, bà Thatcher thập niên 1980, và ông Bush hiện nay).

Ông Sarkozy nhấn mạnh ông có phương thức phát triển mang lại phồn thịnh cho tất cả mọi người. Ông nguyện sẽ sửa đổi đầu óc thư lại trong giới công cũng như tư, hiện nay khuyến khích những nghỉ hè dài hạn và về hưu non nhưng lại ngăn trở gia tăng công ăn việc làm và người có đầu óc năng nổ làm giầu. Ông muốn bãi bỏ lối làm việc 35 giờ một tuần bằng tăng lương và giảm thuế cho người chịu làm giờ phụ trội. Ông đặt mục tiêu cắt giảm thất nghiệp từ gần chín phần trăm xuống năm phần trăm, cho người di cư trẻ tuổi thất nghiệp phần lớn từ Bắc Phi "quyền thức dậy sớm và làm việc đâu ra đó." Ông dự định cắt bớt một nửa công ăn việc làm với nhà nước sau những đợt về hưu non. Người chỉ trích ông Sarkozy nói phong cách hùng hổ, những mục tiêu đầy tham vọng và thực tiễn cũng như thái độ coi thường trí thức kiểu Mỹ của ông dễ đưa đến nhiều mâu thuẫn lớn lao. Trả lời câu hỏi trên truyền hình về những bất ổn trong nước từ giới nghiệp đoàn lao động, tổ chức sinh viên (thường đóng vai trò quan trọng trong một nước với truyền thống tôn trọng giới trí thức) và những người di cư trẻ lạc lõng, như một đòn "đá" đối thủ Royal, ông tuyên bố như sau, "Vậy thì có lẽ tốt hơn là nói với dân chúng, 'Tôi có mặt ở đây không với mục đích làm phiền ai, chỉ muốn nghe ngóng và không nhấc tay làm gì hết.' Đây không phải là lối làm việc của tôi. Ngược lại, tôi nghĩ rằng bằng cách xách động thay đổi, với chính sách nỗ lực khắp nơi, tạo ra năng động người người sản xuất và phát triển chúng ta mới tiến về phía trước được." Trước tháng Ba năm nay khi tại chức tổng trưởng nội vụ bốn năm ông Sarkozy đã tỏ ra người làm việc hữu hiệu, đặt mục tiêu con số ngắn hạn thực tế cho cảnh sát đạt bằng được theo kiểu cảnh sát ở thành phố Mỹ lớn đương đầu với những tội ác dân sự —những tội ác này đã giảm bớt chín phần trăm toàn quốc. Từ mùa thu 2005, lúc bạo động lan tràn toàn quốc từ những khu ngoại ô đi dân Hồi giáo nghèo nàn và tuyệt vọng, ông Sarkozy đã thành kẻ thù không đội trời trung của giới băng đảng trẻ tuổi; nhiều người trách ông với thái độ cứng rắn và lối phát ngôn thẳng thừng đã gia tăng bạo hành trong nước chống lại cảnh sát.

Nhưng một số sáng kiến ông đưa ra có vẻ đi ngược lại hình ảnh nói trên. Ông là một trong thiểu số chính trị gia kêu gọi đối xử công bằng và ngay cả nâng đỡ người da đen Hồi giáo từng bị kỳ thị, ngược đãi theo lối Affirmative Action (Biện-pháp Tích-cực, nằm trong luật dân quyền civil rights Mỹ nhằm nâng đỡ về mặt công ăn việc làm và giáo dục cho những người thiểu số da mầu từng bị kỳ thị, áp chế, và ngược đãi trong lịch sử Mỹ); ông cũng là người đầu tiên thiết lập một hội đồng toàn quốc người Hồi giáo (từ các cựu thuộc địa Bắc Phi, khoảng gần chín phần trăm dân số Pháp) để họ có tiếng nói chính trị. Ông đã như làm rúng động không khí chính trị với tách rời khỏi những ù lì thận trọng của chính đảng mình và với quá khứ. Thăm dò dư luận dân chúng cho thấy số người đặt giá trị vào công ăn việc làm đã gia tăng mười sáu phần trăm, vượt quá số người lo âu về an ninh và gia đình. Cố vấn chính trị Marc-Philippe Daubresse của ông Sarkozy nói, "Ông đã đưa ra cuộc chiến ý thức hệ mà cho tới nay giới hữu phái rất nhột nhạt. Giới hữu phái như luôn luôn không thoải mái với những gì tiêu biểu cho họ, như thể họ xấu hổ về mục tiêu đường lối chính trị của mình. Ông Sarkozy đã thắng trận chiến về tư tưởng trong cuộc tranh cử." Ông cũng tiến lên nắm lấy phần thắng rõ rệt qua vòng nhì bầu cử giữa hai đảng chính, đánh bại bà Royal với tỉ số 53 phần trăm vững chãi để nắm lấy ghế tổng thống Pháp thứ 23 ngày 6 tháng Năm vừa qua. Câu hỏi quan trọng thứ nhất —liệu cử tri có chia sẻ viễn kiến với ông không, hay, liệu thực đơn ông

đưa ra có hợp "gu" người Pháp không?— đã được trả lời. Câu hỏi thứ hai, quan trọng hơn: Liệu ông có thể thực hiện những điều mình nói không?

NHỮNG HÀNH-ĐỘNG ĐẦU-TIÊN

Hai ngày sau khi nhậm chức tổng thống, ngày 16 tháng Năm ông Sarkozy đã nhanh nhẹn ra tay thực hiện nhiều thay đổi đã hứa với một nội các thu hẹp còn một nửa nhưng lại bao gồm nhiều thành phần khác biệt, kể cả một lãnh tụ tả phái đối lập với danh tiếng quốc tế. Tổng thống mới nguyện sẽ vượt lên trên những khác biệt ý thức hệ, một điểm khiến nhiều đồng minh và người cùng đảng với ông không hài lòng lắm. Ông muốn nội các phản ánh đoàn kết mới qua việc đặt người thiểu số, phụ nữ và cả giới lãnh đạo đối lập (kể cả ông Bernard Kouchner tả phái, một trong những nhà sáng lập tổ chức y tế thiện nguyện Docteurs Sans Frontièrres từng được giải Nobel hòa bình) ngồi lại với nhau.

A. Lời kêu gọi và hành động

Trong diễn văn nhậm chức hùng hồn và giản dị tổng thống Sarkozy nói trong ý nghĩa hòa giải, "Với những người muốn phục vụ nước Pháp, tôi nói từ tận đáy lòng rằng tôi sẵn sàng làm việc với họ. Tôi sẽ không đòi hỏi họ phải từ bỏ những niềm tin sâu xa của họ, tôi không đòi hỏi họ phải phản bội bạn hữu đồng chí. Tôi không đòi hỏi họ phải từ bỏ lịch sử của họ. Họ có toàn quyền quyết định theo lương tâm và tâm hồn, như con người hoàn toàn tự do: họ sẽ họ phục vụ đất nước như thế nào?" Đồng thời, sau hậu trường, các phụ tá tổng thống tiếp tục mức độ hoạt động chóng mặt để dựng lên chính quyền mới với những danh thủ sẵn sàng làm lung lay giới ưu quyền lâu đời. Bức tranh sơ khởi về nội các phản ánh cái "gu" đổi mới của tổng thống, những uyển chuyển chính trị và mục tiêu chuyển vai trò tổng thống chuyên về chính sách, đường lối vốn đã rất mạnh đi thêm về hướng tích cực tham gia vào hoạt động hành pháp hàng ngày (vốn liên hệ đến thủ tướng nhiều hơn) theo chiều hướng tổng thống Mỹ. Người được chọn chức thủ tướng ngay tức khắc là ông Francois Fillon, một nhân vật bảo thủ trẻ tuổi với kinh nghiệm làm tổng trưởng như ông Sarkozy.

Bốn ngày sau ông Sarkozy đưa ra nội các chính thức nhỏ bé, mới mẻ với nhiều khác biệt và bao gồm người tả phái, ôn hòa ở giữa, tỉ số phụ nữ lớn lao chưa từng thấy trong lịch sử, với chức vụ tổng trưởng tư pháp đầy quyền uy đặt vào tay phụ nữ đầu tiên —và gốc Phi châu đầu tiên. Ngày 18 tháng Năm, bẩy phụ nữ bước chân vào nội các thu nhỏ còn mười lăm người từ con số ba mươi người. Tổng thống cũng vượt qua ranh giới đảng phái để đặt ông Bernard Kouchner thuộc đảng SP đối lập vào chức vụ ngoại trưởng, cộng thêm ba lãnh tụ tả phái đối lập khác. Ngoài ra là những khuôn mặt quen thuộc có tiếng như thủ tướng Fillon và ông Alain Juppe, một thủ tướng năm 2004 đã bị buộc tội hối lộ và cấm tham gia chính trị một năm. Nói chung nội các mang bộ mặt thế hệ chính trị mới khác hẳn những thế hệ ưu quyền truyền thống đi trước; biểu tượng rõ rệt nhất là bà Rachida Dati, 41 tuổi người gốc Bắc Phi nhưng sinh đẻ ở Pháp. Bà Dati sinh trưởng ở khu nhà lợi tức thấp có chính phủ trợ cấp, từ một gia đình gốc Algérie và Ma-Rốc với mười hai anh chị em. Bà từng làm việc như một quan tòa, rồi cố vấn cho ông Sarkozy khi ông còn là tổng trưởng nội vụ và là phát ngôn viên của ông khi tranh cử tổng thống. Bà là lãnh tụ Bắc Phi đầu tiên nắm bộ tư pháp quan trọng trong một xã hội với số di dân gốc Hồi giáo cao nhưng hầu như vô hình trong nội các, quốc hội, hội đồng quản trị công ty kỹ thương và tòa đô chính. Phụ nữ cao cấp nhất trong chính quyền mới là bà Michelle Alliot-Marie, nguyên tổng trưởng quốc phòng. Bà sẽ trông coi về an ninh, cảnh sát công an và những cơ quan tình báo với chức vụ tổng trưởng nội an.

Người được tổng thống chọn làm tổng trưởng quốc phòng mới là ông Herve Morin, lấy từ phe ôn hòa đứng giữa của ông Francois Bayrou, người đã lấy được gần mười tám phần trăm số phiếu trong bầu cử vòng nhất, nhưng nay đứng nhìn phe ủng hộ cho mình tan biến nhanh chóng: ông Morin từ trước đến nay vẫn đóng vai trò lãnh đạo đảng UFD của ông Bayrou trong quốc hội. Ông cũng chọn ông Jean-Louis Borloo rất được ái mộ thuộc đảng UFD vào chức vụ tổng trưởng kinh tế, với trọng trách cùng với thủ tướng Fillon đi lại điều đình với những nghiệp đoàn lao động, các tổ chức sinh viên và phái tả. Giới chỉ trích ông Sarkozy nói ông đưa những thành phần mới nói trên vào nội các với cái nhìn phía trước hướng đến bầu cử quốc hội tháng Sáu vừa qua: ông muốn lấy lòng phe đối lập tả phái với những bổ nhiệm người từ đảng

SP, phụ nữ và người thiểu số Hồi giáo từ Bắc Phi. Ông cũng đưa vào nội các người thuộc đảng UFD để lấy phiếu giới ôn hòa ở giữa cho kỳ bầu cử quốc hội. Nhiều giới trong đảng SP đã gọi ngoại trưởng Bernard Kouchner là kẻ phản bội; tờ Liberation (Giải Phóng) của đảng tố cáo tổng thống Sarkozy "trưng dụng tất cả không gian chính trị để thủ lợi." Có lẽ tổng thống sẽ để ông Kouchner chuyên tập trung vào những vấn đề châu Phi, Á và nhân đạo thiện nguyện, và ông sẽ nắm phần liên hệ bang giao với Hoa-Kỳ, châu Âu và những cường quốc khác. Đảng SP sau ba kỳ tranh cử thất bại liên tiếp đã mất tinh thần rất nhiều; ông chủ tịch đảng Francois Holland tiết lộ đã to tiếng với ông Kouchner khi ông được tin ông Kouchner sắp nhận chức vụ cao cấp với chính quyền đối thủ lâu đời. Ông xem hành động của tổng thống mới chẳng khác mấy những trò "ma-nớp" rẻ tiền; cũng nghe tin ông đã chia tay với bà Royal để đi theo người tình mới. Ông Sarkozy xem ra cũng không kém mặt này; đang sống với đời vợ thứ nhì, ông hiện như vướng giây tình cảm với một nữ ký giả thuộc tờ Le Figaro danh tiếng hàng đầu nước Pháp. Khi một nữ ký giả và cũng là người đảm trách các "show" danh tiếng trên truyền thanh truyền hình Pháp được một nữ ký giả Mỹ hỏi về những xì-căng-đan tình cảm nóng hổi này —có thể làm đổ vỡ nhiều sự nghiệp chính trị nếu xẩy ra ở Hoa-Kỳ— bà này đáp lời ngay: xì-căng-đan nào? sao gọi là xì-căng-đan? thử hỏi chính trị gia nào bên Hoa-Kỳ không làm chuyện này?

Kế hoạch thu hẹp nội các cộng với "khác biệt trong đoàn kết" của tổng thống Sarkozy cũng gây ra nhiều bất mãn trong chính đảng UPM của ông, ngay cả giữa những người nòng cốt trong "băng" của ông từ bộ nội vụ rất kỷ luật và tận tình với ông. Nhiều người dĩ nhiên không được tưởng thưởng với những chức vụ quan trọng mong đợi đã lên tiếng phàn nàn; một người bạn thân lâu năm, ông Parick Devedjian chua chát tuyên bố với báo chí, "Trung thành không nhất thiết là đồng nghĩa với bất tài." Một số nhà quan sát xem hành động của tổng thống mới còn nhắm quá bầu cử quốc hội trong đó đảng UPM đã thành công lớn lao. Dù có bất mãn trong nội bộ đảng về nỗ lực cải tổ chính quyền và những ranh giới chính trị lâu đời, ông Sarkozy như đã quyết định đi theo chiến lược đặt mình vào vị trí ở giữa nắm lấy lợi thế đa số ủng hộ vững chãi, theo nhận xét của ông Thierry Verdel, một nhà phân tích thuộc Trung-tâm Nghiên-cứu Đời-sống Chính-trị Pháp đặt bản doanh tại Paris. Ông Vedel nói, "Tổng thống tuyên ngôn rõ ràng, 'Tôi làm việc trực tiếp với dân chúng. Quyền lực của tôi không phải quyền lực từ các đảng phái, tôi là từ dân chúng ra.' Đây là một dự án trong chính trị Pháp mà tổng thống de Gaulle từng ấp ủ: ông tìm cách tạo ra một khối đa số dựa trên những tư tưởng chia sẻ giữa mọi người... Người ta có cảm tưởng ông Sarkozy sẽ cầm đầu chỉ huy, và đây thật sự là một tiến hóa của vị thế tổng thống Pháp đi lần đến hệ thống chính quyền như ở Hoa-Kỳ."

Ngay sau khi trình diện nội các, buổi trưa cùng ngày ông Sarkozy làm chuyến công du đầu tiên bay thẳng qua Đức để gặp gỡ thủ tướng Angela Merkel.

HOA-KỲ LẠC-QUAN HƠN VỚI TÂY-ÂU

Đầu năm 2003 trước khi tấn công chiếm đóng Iraq, Hoa-Kỳ như đã không còn muốn nhìn mặt những nước vai vế ở châu Âu. Pháp và Đức, cương quyết chống lại việc tấn công lật đổ Saddam Hussein và chiếm đóng Iraq; liên hệ ba bên là "một vấn đề lớn." Những ơn huệ từ Hoa-Kỳ vượt Đại-Tây-Dương qua mặt Tây Âu đi tới các nước hội viên Đông Âu mới thuộc Liên-đoàn Âu-châu (EU, European Union); những nước này rất tích cực hồ hởi làm những điều Hoa-Thịnh-Đốn (đang thiếu đồng minh) muốn để nhận viện trợ kinh tế và ơn huệ chính trị. Bốn năm sau, cán cân lại ngả về Tây Âu: Anh, Đức và mới đây là Pháp lần lượt trình làng một nhóm lãnh đạo mới có thể xem như ủng hộ Hoa-Kỳ hơn bao giờ hết trong một thời gian khá dài. Đầu tiên là thủ tướng Angela Merkel ở Đức, qua Nicolas Sarkozy tổng thống mới ở Pháp giữa tháng Năm, rồi đến Gordon Brown lên thay thủ tướng Tony Blair ở Anh cuối tháng Sáu: cả ba đều chia sẻ mong muốn gắn bó với Hoa-Kỳ cùng những chiều hướng ý thức hệ gần gũi với Hoa-Kỳ từ kinh tế tự do thị trường cho tới ủng hộ Do-Thái hầu như vô điều kiện. Từ chuyện ngớ ngẩn phản đối cái tên "French fries" dùng để chỉ cái tên khoai chiên giòn không thật sự là "Tây" của những người "yêu nước" trong quốc hội Mỹ (chỉ vì thái độ ngang bướng bất hợp tác với Hoa-Kỳ từ tổng thống Jacques Chirac), ngày nay tòa Nhà Trắng vui mừng với tổng thống "Sarko, dân Mỹ" ở ngay thủ đô Paris. Thủ tướng Brown ở Anh là người học thức rất

mê say tư tưởng chính trị Mỹ (và như có vẻ muốn củng cố quyền hành thủ tướng Anh cho giống tổng thống Mỹ—không khác mấy tham vọng của tổng thống Pháp Sarkozy), và là bạn thân với nghị sĩ Massachusetts lâu đời Edward Kennedy và nguyên chủ tịch Trữ-kim Liên-bang Alan Greenspan. Thủ tướng Merkel là người gốc Đông Đức (trước thống nhất với Tây Đức bị xem như Đông Âu thiếu thốn và lẹt đẹt phía sau) rất chuộng đồ Mỹ và quyết tâm cải thiện liên hệ Đức-Mỹ. Giáo sư Charles Kupchan chuyên về Âu châu thuộc viện nghiên cứu Mỹ Council on Foreign Relations nhận xét, "Công bằng mà nói, những thay đổi lãnh đạo [ở Tây Âu] là điều tốt cho Hoa-Kỳ và cho liên hệ băng ngang Đại-Tây-Dương. Hoa-Kỳ hiện có hai lãnh tụ thân Mỹ và thực tiễn ở Ba-Lê và Bá-Linh... Liên hệ hai bên bờ đại dương sẽ vẫn còn những lỉnh kỉnh. Nhưng lỉnh kỉnh vẫn tốt hơn những đụng chạm ghê gớm trong quá khứ. "

Theo ký giả Kim Murphy thuộc tờ Times, "tốt hơn" mang ý nghĩa tương đối: "Bộ ba" mới ở Tây Âu không nhất thiết đồng ý về nhiều điểm đề nghị trong hiến pháp cho EU nhằm giảm thiểu những định chế nặng nề, tê liệt cùng những chia rẽ khó hàn gắn. Hiến pháp EU, nếu được thông qua sẽ mang nhiều điểm lợi cho châu Âu và Hoa-Kỳ. Hoa-Thịnh-Đốn cũng không mấy hy vọng liên hệ giữa Hoa-Kỳ và Âu châu sẽ đảo ngược có lợi cho Hoa-Kỳ trong một thời gian ngắn. Thủ tướng Tony Blair, đồng minh trung thành nhất với tổng thống George W. Bush trong vấn đề Iraq, đến nỗi bị gọi là "con chó kiểng của ông Bush," ra đi cuối tháng Sáu; ông Brown lên thay thế chưa cho thấy rõ lập trường về rất nhiều vấn đề ngoại giao như sự lệ thuộc lớn lao của châu Âu vào dầu khí từ Nga, xung đột giữa Do-Thái và thế giới A-Rập Hồi giáo, và chuyện nhức óc Ba-Tư (Iran). Điều chắc chắn: ông không phải là "chó kiểng." Ông tuyên bố "quyền lợi quốc gia Anh" là yếu tố quan trọng trong liên hệ Anh-Mỹ.

Phần lớn các nhà phân tích chính trị cho thấy liên hệ Hoa-Kỳ với châu Âu sẽ không tốt đẹp hơn mấy trước khi ông Bush rời tòa Nhà Trắng. Giáo sư Michael Cox thuộc trường Kinh-tế Luân-Đôn nói, "Người Âu châu không chịu nổi [ông] Bush; thêm nữa ông là con vịt què [chỉ còn tại chức hơn một năm với ủng hộ của dân chúng ngang mức ủng hộ tổng thống Richard Nixon trước khi ông này phải từ chức để tránh khỏi bị quốc hội bãi nhiệm, và quyền lực phai nhạt dần]... Mấy ai muốn bỏ vốn liếng chính trị vào việc gắn bó với một tổng thống mà (a) họ thật sự không ưa chút nào; (b) với những chính sách họ phản đối; và, (c) sẽ chẳng còn quyền lực gì trong thời gian gần đây? Thái độ ghét bỏ [chính quyền] ông Bush ở châu Âu là điều mãi mãi." Tờ Financial Times uy tín hàng đầu ở Anh và châu Âu trong thăm dò dư luận tháng Bẩy cho thấy dân chúng Tây Âu luôn luôn xem chính quyền Bush là đe dọa nguy hiểm nhất cho thế giới, hơn xa Bắc Hàn, Ba-Tư, Trung-Hoa, Nga và các nhóm khủng bố quốc tế.

Ở Pháp, ông Sarkozy đã tách rời với truyền thống độc lập với Hoa-Kỳ và thân A-Rập của tổng thống Charles de Gaulle (có nghĩa là không ủng hộ Do-Thái), nhưng ông cũng nhấn mạnh nhân quyền như yếu tố quan trọng hàng đầu trong chính sách ngoại giao, và nhất là bổ nhiệm nhà tranh đấu nhân quyền không ngưng nghỉ Bernard Kouchner vào vị trí ngoại trưởng. Đêm bầu cử vừa qua ông Sarkozy tuyên bố nhắc lại tình hữu nghị Pháp và Hoa-Kỳ, nhưng theo giám đốc viện Nghiên-cứu Liên-hệ Chiến-lược Quốc-tế Pascal Boniface ở Ba-Lê, "[tôi] chưa từng nghe một chính trị gia [Pháp] nào nói gì khác điều này." Ông Sarkozy cũng nhắc đến nguy cơ gia tăng nhiệt độ hâm nóng địa cầu (mà chính quyền Mỹ muốn ngoảnh mặt làm ngơ), xem đây là một ưu tiên của nước Pháp. Như thế không có gì mới trong liên hệ qua Đại-Tây-Dương: sẽ vẫn có "liên minh," nhưng sẽ không có "liên kết" như thường lệ, theo lời ông Boniface.

Thủ tướng Merkel ở Đức từng cố sửa chữa rạn vỡ với Hoa-Kỳ vì cuộc chiến Iraq bắt đầu từ thời thủ tướng Erhard Schroder trước bà. Bà đã lên tiếng tuyên bố không gửi binh sĩ Đức sang Iraq, chỉ trích Hoa-Thịnh-Đốn về cách đối xử với tù nhân tại căn cứ Mỹ ở vịnh Guantanmo, nước Cuba, nhưng bà cũng gia tăng tham dự quân sự chống khủng bố có chính nghĩa ở A-Phú-Hãn. Giới phân tích chính trị như đồng ý với ông Boniface rằng liên hệ giữa Hoa-Kỳ và châu Âu sẽ không thay đổi gì nếu Hoa-Kỳ chọn "chính sách bị xem là quá đơn phương, hoặc với hình thức đa phương nhưng nội dung đơn phương. Tổng thống Pháp mới sẽ đưa ra đường lối ngoại giao mới, nhưng quyền lợi quốc gia Pháp sẽ không có gì thay đổi. Mọi chuyện sẽ tùy theo hành động của những nước liên hệ."

Vấn-đề tranh-chấp Trường-Sa:
Hậu-quả của những sai lầm chiến-lược

TRƯƠNG NHÂN TUẤN

I. Những nạn-nhân trực-tiếp:

Theo tin BBC loan báo ngày 20 tháng 7 năm 2007 «*tàu hải quân Trung Quốc hôm 9/7 đã nã súng vào một số thuyền đánh cá của ngư dân Việt Nam trong vùng biển gần Trường Sa, cách TP Hồ Chí Minh 350 km làm cho một ngư dân thiệt mạng và một số người khác bị thương.*» Ngày hôm sau RFA xác-nhận tin này sau khi trích bản tin của hãng tin Kyodo (Nhật Bản). Trên bản-đồ, địa-điểm xảy ra biến-cố thuộc vùng biển ở giữa vùng Trường-Sa và bờ biển Việt-Nam.

Biến-cố xảy ra đã hai tuần-lễ nhưng phía Việt-Nam và Trung-Quốc hoàn-toàn im-lặng (cho đến thời-điểm viết bài này). Việc im lặng của hai phía đã không làm người ta ngạc-nhiên. Cả hai (tức hai đảng cộng-sản) chỉ giải-quyết vấn-đề theo lối ị «anh em đóng cửa dạy nhau» không cho người ngoài xen vào, nhưng mọi người đều biết là anh ba Trung-Quốc luôn «giao-thiệp nghiêm-khắc (1)» với đám em út Việt-Nam.

Nhớ lại biến-cố vịnh Bắc-Việt ngày 8 tháng 1 năm 2005, hải-quân Trung-Cộng «giao thiệp nghiêm khắc» xả súng bắn chết chín ngư-dân Việt-Nam cư-ngụ tại các làng chài lưới vùng Thanh-Hóa, bắt đi tám người khác và tịch-thu một thuyền đánh cá (xảy ra ở điểm có tọa-độ 19 độ 16' vĩ-độ Bắc và 107 độ 06' kinh-độ Đông, chiếu theo hiệp-định phân-định vịnh Bắc-Bộ tháng 12 năm 2000, điểm này thuộc hải-phận Việt-Nam). Rõ ràng đây là hành động của hải-tặc. Hải-quân Trung-Quốc xâm-phạm chủ-quyền của Việt-Nam lại còn giết người, cướp của, nhưng phía Trung-Quốc «nghiêm-khắc» dạy nhà-nước VN rằng chính những ngư-nhân Thanh-Hóa mới là hải-tặc. Vụ việc này đến hôm nay không ai biết được đã giải-quyết ra sao, các nạn-nhân được đền bồi thế nào?

Ngày hôm nay những ngư-dân Việt-Nam đánh cá trong vùng biển của mình cũng bị Trung-Quốc «nghiêm khắc giao thiệp» bằng súng ống. Biến-cố xảy ra tại vùng biển cách Sài-Gòn 350km, tức cách bờ biển VN khoảng 250km, tức ở giữa vùng Trường-Sa và bờ biển Việt-Nam. Vị-trí này nằm trên thềm lục-địa của Việt-Nam chứ không thuộc hải-phận (nếu có) của các đảo thuộc Trường-Sa. Nên biết, việc xảy ra trong vùng biển này không phải chỉ mới lần đầu mà đã có nhiều lần tương-tự trong quá-khứ. Điều 1 của bộ «*luật biên giới quốc gia*» năm 2003 qui-định: «*Biên giới quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*» Điều luật liên-quan đến Hoàng-Sa và Trường-Sa phù-hợp với lịch-sử Việt-Nam và thực-tế công-pháp quốc-tế. Các ngư-nhân Việt-Nam đánh cá trong vùng biển xảy ra biến-cố là đánh cá trong vùng biển thuộc chủ quyền của Việt-Nam.

Tuy-nhiên, Đại-Tá Lê Phúc Nguyên, phó Tổng-Biên-Tập báo Quân-Đội Nhân-Dân, trả lời phỏng-vấn với báo The Straits Times (Tân-Gia-Ba) được BBC ghi lại ngày 19 tháng 7: «*Ngư dân rất khó mà biết được đâu là **lằn ranh chính xác giữa hai bên**. Thế nhưng không nên dùng vũ lực trên biển vì việc này sẽ chỉ dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng hơn mà thôi.*»

«Lằn ranh» mà ông Nguyên nói là lằn ranh

nào? Đã có phân-định lãnh-hải chưa mà nói đến «lằn ranh»? Lãnh-hải chưa phân-định sao lại nói đến «lằn ranh chính xác giữa đôi bên»? Nhưng khi nói đến «phân-định» thì đã gián-tiếp công-nhận tính hợp-lý và hợp-pháp của đối-tượng tranh-chấp. Bọn cướp vào cướp đất, cướp đảo, cướp biển của mình, bây giờ mình «phân-định» với nó, vạch ra «lằn ranh,» mình một bên, nó một bên à? Phát biểu của ông Nguyên không khác những lời phát-biểu ngu-xuẩn, thiển-cận, theo lối tự bắn vào chân mình, của các viên-chức cao-cấp như Ung Văn Khiêm, Lê Lộc (1956) và Phạm Văn Đồng (1958) dưới thời Hồ Chí Minh. Một trong các chứng-cớ mà Trung-Quốc dựa lên để đòi hỏi chủ-quyền Hoàng-Sa và Trường-Sa là các lời tuyên-bố hàm-hồ, vô trách-nhiệm của các ông này. Nay mai sẽ có thể có tên của ông đại-tá Nguyễn Phúc Nguyên trong danh-sách ấy!

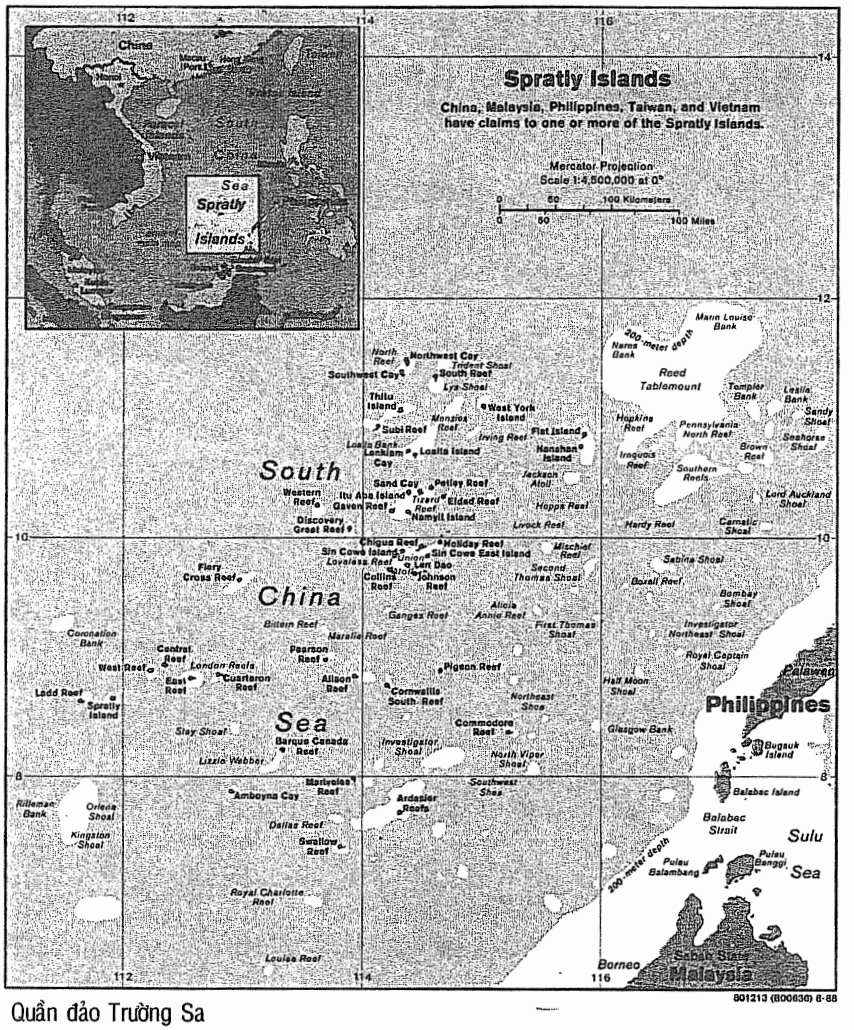

Quần đảo Trường Sa

Ông Nguyên cũng nói «*không nên dùng vũ lực trên biển vì việc này sẽ chỉ dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng hơn mà thôi.*» Trung-Quốc thường-xuyên dùng vũ-lực trên biển nhưng đã dẫn đến «vấn-đề nghiêm-trọng» nào? Đài-Loan cách đây không lâu cũng tập-trận bằng đạn thật trên đảo Ba-Bình (Itu Aba, thuộc Trường-Sa), xây ra-đa, làm lại phi-trường, công-sự chiến-đấu... trên đảo nhưng Việt-Nam đã làm được gì Đài-Loan? Phía Nam-Dương cũng thế, vừa rồi bắn chìm thuyền và gây tử thương nhiều ngư dân VN, nhưng có việc nào «nghiêm-trọng» đã xảy ra đâu? Thực sự sẽ không có việc gì nghiêm-trọng xảy ra cả, lý-do rất đơn-giản: Việt-Nam không có một khả-năng đối-kháng nào, hải-quân Việt-Nam đối với Trung-Quốc, Nam-Dương, Đài-Loan... là đứa bé sơ-sinh trước những anh khổng-lồ.

Ở một nước mà nhà-nước có trách-nhiệm, các biến-cố (tai-nạn) tương-tự đều được giải-quyết một cách minh-bạch và theo luật-pháp, các nạn-nhân phải được đền-bồi đầy đủ, quốc-gia phía sai-quấy phải có công-hàm chính-thức xin-lỗi gia-đình và quốc-gia các nạn-nhân. Ở đây ta thấy nhà-nước Việt-Nam, dầu đã tỏ ra rất côn-đồ trong việc giải-quyết các vụ dân oan bị cán-bộ đảng cộng-sản cướp đất trong những ngày trung tuần tháng 7-2007 vừa qua, nhưng lại tỏ ra khiếp-nhược đến mức hèn-hạ trước những nước hùng-mạnh khác. Có nhiều triệu-chứng cho thấy biến-cố ngày 9 tháng 7 năm 2007 sẽ như biến-cố trong vịnh Bắc-Việt ngày 8 tháng 1 năm 2005. Những nạn-nhân vô-tội sẽ bị Trung-Quốc vu-cáo là hải-tặc, rồi mọi việc sẽ chìm vào quên lãng.

Chúng ta cũng không thể không nhắc đến những vạt dầu không biết từ đâu liên-tục trong nhiều tháng (đầu năm 2007) từ ngoài khơi tràn vào bờ biển miền Trung VN, chạy dài từ Quảng-Bình cho đến Phan-Thiết, gây ô-nhiễm môi-sinh và làm thiệt-hại lớn lao cho kinh-tế của những người dân sống trong vùng. Nhà-nước VN hôm nay vẫn không biết nguồn-gốc các vết dầu loan ấy đến từ đâu. Vừa qua ông thủ-tướng Nguyễn Tấn Dũng nói rằng sẽ nhờ Nhật-Bản truy-tầm nguồn các vết dầu đã gây ô-nhiễm ấy nhưng đến nay chưa thấy công-bố kết-quả. Chắc-chắn các vệ-tinh của Nhật-Bản không mù-lòa và bất-lực như nhà-nước VN. Họ đã biết các vạt dầu ấy từ đâu đến, nhưng nhà-nước VN không công-bố vì sợ phản-ứng mạnh của Trung-Quốc.

Qua các lời tố-cáo trước đây, tháng 5 năm 1992, Trung Quốc ký với công ty Crestone, Hoa Kỳ để tìm dò một khu-vực 25.000 km2 thuộc lãnh-hải Việt-Nam, nằm về phía tây quần-đảo Trường-Sa (thuộc bãi Tu-Chính, không thuộc nhóm Trường-Sa) và chỉ cách bờ biển Việt-Nam khoảng 250Km. Tháng 3 năm 2004 Trung cộng mang dàn khoan KANTAN 3 vào trong hải-phận Việt-Nam, thuộc vùng cửa vịnh Bắc-Việt để thăm-dò. Khu-vực mục tiêu nằm ở tọa độ 17 độ 25' 42 '', vĩ độ Bắc, 108 độ 19'05'' kinh độ Đông, cách bờ biển Việt-Nam 63 hải-lý, và cách đảo Hải-Nam 67 hải-lý. Tháng 8 năm 2006, Trung-Quốc đã cho khai-thác giếng dầu Hóa-Quang, thuộc khu-vực Hoàng-Sa, cách Đà-Nẵng 230km v.v...

Phía Việt-Nam có lên tiếng phản-đối lấy-lệ nhưng Trung-Quốc đã bất-chấp những phản-đối này và ngang-nhiên khai thác những mỏ dầu trên thềm lục-địa Việt-Nam hoặc thuộc lãnh-hải Việt-Nam.

Như thế, chắc-chắn là các giếng dầu của Trung-Quốc khai-thác đã làm tràn dầu gây ô-nhiễm cho bờ biển các tỉnh miền Trung của Việt-Nam. Vấn-đề đặt ra: Chủ-quyền vùng khai-thác đã xác-định chưa? Việt-Nam sẽ phản-ứng ra sao nếu vùng Trung-Quốc hiện khai-thác thuộc Việt-Nam? Ai sẽ bồi-thường những thiệt-hại cho dân-chúng và tái-tạo lại môi-trường bị ô-nhiễm tại các vùng bị dầu loang?

II. Trung-Quốc và quan-niệm "không-gian sinh-tồn"

1/ Không-gian sinh-tồn, tạm dịch từ "L'Espace Vital," tác-phẩm nghiên-cứu về "địa-lý chính-trị" - Géopolitique - nổi tiếng của Ratzel (2) xuất-bản năm 1902, đề-cập bảy định-luật liên-quan đến sự bành-trướng của một quốc gia: Định-luật 1. Không-gian (sinh-tồn) của một dân-tộc được mở rộng đồng-thời với văn-minh của dân-tộc đó. Một dân-tộc có nền văn-minh tiến-bộ sẽ đồng-hóa các dân-tộc kém văn-minh hơn. 2. Lãnh-thổ quốc-gia sẽ phát-triển theo tỉ-lệ thuận với sức mạnh kinh-tế và đội-ngũ thương-buôn của quốc-gia cũng như chủ-thuyết phát-triển quốc-gia. Việc bành-trướng vì thế chỉ tùy-thuộc vào ý-chí và phương-tiện. 3. Việc bành-trướng của một đế-quốc được thực-hiện qua cách «hấp-thụ và tiêu-hóa» các nước nhỏ. 4. Đường biên-giới quốc-gia không xác-định (frontière vivante). Biên-giới xác-định chỉ có giá-trị tạm-thời, chỉ để đánh dấu giữa hai giai-đoạn bành-trướng. 5. Trong quá-trình bành-trướng, đất (bây giờ là biển) là mục-tiêu chính. 6. Mục-tiêu bành-trướng là các quốc-gia yếu-kém ở kế-cận. Sự bành-trướng của đế-quốc không thể tiến-triển nếu quốc-gia lân-bang cũng là cường-quốc. 7. Hiện-tượng bành-trướng có khuynh-hướng lan rộng do việc tranh-dành lãnh-thổ của các quốc-gia.

Những nhà chiến-lược hiện-đại cho rằng lý-thuyết «địa-lý chiến-lược» của Ratzel là sơ-khai, lỗi-thời, tuy-nhiên, ở một số điểm cơ-bản lý-thuyết này vẫn còn nguyên giá-trị cho đến ngày nay. Tranh chấp lãnh-thổ Do-Thái và Palestine là một thí-dụ điển-hình. Lý-thuyết này cũng đã ảnh-hưởng rất sâu-đậm lên nhiều thế-hệ lãnh-đạo Trung-Hoa, như Tưởng Giới Thạch, Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào v.v... Tưởng Giới Thạch có tuyên-bố về «không-gian sinh-tồn» của Trung-Quốc như sau: «le territoire de l'Etat chinois est délimité par les besoins de son existance et par les bornes de sa culture,» (3) lãnh-thổ của Trung-Quốc định-nghĩa theo họ Tưởng là được xác-định bằng văn-minh cũng như những cần thiết để dân-tộc này hiện-hữu. Như thế bao gồm hầu hết các nước Đông-Nam Á. Các học-giả Tây-Phương gọi Trung-Quốc là một «Empire sans voisin,» một đế-quốc không có nước láng-giềng.

Lý-thuyết của Ratzel cũng ảnh-hưởng đến một số các lãnh-tụ đảng-phái quốc-gia Việt-Nam.

Mặt khác, ngoài lý-thuyết của Ratzel, các nhà lãnh-đạo Trung-Quốc sau này cũng ảnh-hưởng sâu đậm đến lý-thuyết của Alfred Mahan

(1840-1904) về địa-lý chính-trị. Bài học bị phân-liệt bắt đầu từ 1840, kéo dài đến cả trăm năm đã làm cho nhiều lớp trí-thức ái-quốc Trung-Hoa ý-thức được cái hay của học-thuật Tây-Phương. Theo lý-thuyết này hải-quân đóng vai-trò trọng-yếu trong quá-trình bành-trướng của một quốc-gia.

Từ 1949 đến nay Trung-Quốc đã nỗ-lực liên-tục để hiện-đại hóa hải-quân của họ.

2/ Bảy định-luật của Ratzel, ngoài định-luật số 2, hoàn-toàn chứng-nghiệm cho dân-tộc Hán từ lập-quốc đến ngày hôm nay. Định-luật 1: Nền văn-minh Hán-Tộc đã đồng-hóa tất cả các dân-tộc khác, kể các các dân-tộc dũng-mãnh đã chiếm-hữu và trị-vì Trung-Quốc. Văn-hóa các dân-tộc Mãn-Châu, Mông-Cổ, Liêu, Kim... đã không còn dấu vết ở Trung-Quốc. Định-luật 3: Dân-tộc Hán luôn bành-trướng và tiêu-diệt (hay Hán-hóa) tất-cả các dân-tộc khác. Hiện nay việc đồng-hóa đang được thực-hiện ráo-riết tại Tây-Tạng. Đặc-biệt hai định-luật số 5 và 6 phản-ảnh rõ-rệt thái-độ bành-trướng của Trung-Quốc ngày hôm nay: Trung-Quốc xem vùng biển Đông của Việt-Nam là «không-gian sinh-tồn» của dân-tộc Hán; **Trung-Quốc không bao giờ muốn thấy một Việt-Nam giàu mạnh**. Một nước Việt-Nam giàu, mạnh sẽ ngăn-cản sức bành-trướng của Trung-Quốc.

Các thế-hệ lãnh-đạo Trung-Quốc từ đầu thế-kỷ 20 cho đến nay đều có chung quan-điểm này. Họ luôn tìm cách làm cho Việt-Nam suy-yếu để thực-hiện nhu-cầu bành-trướng. Mục-tiêu trước tiên là chiếm biển Đông và kéo Việt-Nam vào vòng ảnh-hưởng của họ. Ta thấy Nam-Hàn, Nhật-Bản đã ý-thức hiểm-họa đến từ Trung-Quốc. Hai nước này muốn hiện-hữu phải «mạnh,» hay phải dựa vào một thế lực mạnh. Theo thuyết của Samuel P. Huntington về «Sự Đụng-Độ của các nền văn-minh,» nguyên-nhân đụng-độ đến từ tranh-chấp biển Đông, sau đó Nhật-Bản ngả về phía Trung-Quốc, lúc đó là một đại-cường. Lý-thuyết này phần nhiều chủ-quan, nhưng không thể bỏ qua. «Chủ-Nghĩa nước nhỏ» vì thế sẽ không thể hiện-hữu được ở các nước láng-giềng của Trung-Quốc. Định-mạng đã xếp dân-tộc Việt-Nam ở kế-cận Trung-Quốc, vì thế phải thật khéo-léo. Nếu Việt-Nam không đủ mạnh thì phải dựa vào một thế-lực mạnh khác (như trường-hợp Đại-Hàn, Đài-Loan và Nhật-Bản) để tự-vệ, nếu không chắc-chắn sẽ không tránh được hấp-lực của Trung-Quốc.

3/ Không muốn thấy một Việt-Nam thống-nhất và mạnh. Trong thời chiến-tranh 1954-1975 mọi người đều biết Trung-Quốc sẵn-sàng giúp súng-đạn cho CSVN đánh Mỹ đến người Việt-Nam cuối cùng. Ngay sau khi thống-nhất 1949, Trung-Quốc có cả một sách-lược đào-tạo các cán-bộ tương-lai lãnh-đạo Việt-Nam. Đỗ Mười và Lê Đức Anh cũng thuộc đội-ngũ cán-bộ này. Vì thế chính-trị đối-ngoại của Việt-Nam trong một thời-gian rất dài luôn phù-hợp với quan-niệm địa-lý chiến-lược của Trung-Quốc. Người ta ca-ngợi nhiều về tư-tưởng của ông Hồ Chí Minh (vận-dụng từ tư-tưởng quốc-tế Marx-Lenin), cho nó có một giá-trị thực-dụng dựng nước bất-khả tranh-nghị và đưa nó lên hàng tư-tưởng chiến-lược phát-triển quốc-gia. Nhưng đây là một sai lầm lớn, vì nếu xét tỉ-mỉ thì tư-tưởng của ông Hồ luôn phù-hợp với chính-sách bành-trướng của Trung-Quốc. Người ta cho rằng ông Hồ là người «yêu nước,» nhưng quan-niệm về quốc-gia của ông Hồ là một cái gì rất không rõ-rệt: «Yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa.» Nhiều học-giả nước ngoài phê-bình Việt-Nam lấy đất nước để xây dựng XHCN trong khi Trung-Quốc lấy XHCN xây-dựng đất nước. Trong tư-tưởng của ông Hồ người ta thấy thấp-thoáng một «chủ-nghĩa nước nhỏ.» đu giây giữa hai thế-lực áp-đảo là Liên-Xô và Trung-Quốc, khai-thác những mâu-thuẫn của hai thế-lực này để thực-hiện mưu-đồ cá-nhân và làm tròn bổn-phận của một thành-viên quốc-tế vô-sản gương-mẫu. «Chủ-nghĩa nước nhỏ» của ông Hồ đã trở thành «chủ-nghĩa chư-hầu,» cam chịu lệ-thuộc, làm tay chân cho Nga và Tàu bành-trướng chủ-nghĩa hơn là tự-chủ và độc-lập dân-tộc. Việt-Nam đã có lần mang danh «thành đồng cách-mạng vô-sản» là một bằng-chứng. Nhưng vấn-đề của ông Hồ không nằm trong phạm-vi bài viết này.

Trung-Quốc cũng là một trong những tác-nhân chánh trong vấn-đề Việt-Nam chia cắt tại vĩ-tuyến 17. Theo nhiều nhân-chứng ghi lại, trong cuộc-chiến (1954-1975) phía Bắc-Kinh luôn chủ-trương hai nước Việt-Nam và họ đã làm nhiều thủ-thuật để gây trở ngại cho phe miền Bắc trong các chiến-dịch tiến-công miền Nam. Ngay sau khi Hoa-Kỳ rút khỏi miền Nam, trong những ngày cuối cùng, Bắc-Kinh đề-nghị với một số lãnh-đạo miền Nam, thông qua tòa đại-sứ Pháp, Trung-Quốc sẽ dàn quân trên biên-giới Việt-Trung làm áp-lực, ép Hà-Nội rút quân và ngồi vào đàm-phán.

Làm thế vì Trung-Quốc không bao giờ muốn

một Việt-Nam thống nhất.

Sau 1975, chủ-trương của Trung-Quốc là muốn có một Việt-Nam suy-yếu ở phía Nam. Trong khoảng thời-gian 1975-1978 Việt-Nam say men chiến-thắng, dựa vào Liên-Xô hống-hách với Trung-Quốc. Trung-Quốc liên-minh với Hoa-Kỳ bao vây Việt-Nam, ngăn-chặn sự bành-trướng của Liên-Xô. Cuộc chiến 10 năm Kampuchia, Đặng Tiểu Bình giúp-đỡ tận-tình Khmer đỏ, chủ-trương «làm cho VN chảy máu đến chết.» Đây là cái bẫy hiểm-độc mà Đặng Tiểu Bình gài cho lớp lãnh-đạo «phản-phúc» ở Hà-Nội. Theo nguyên thứ-trưởng bộ Ngoại-Giao Trần Quang Cơ, qua hồi-ký năm 2002, đây là một thất-bại vô cùng lớn về ngoại-giao của Việt-Nam. Đúng ra đây không phải là một thất bại ngoại-giao, mà phải nói là một sai lầm chiến-lược của nhóm lãnh-đạo Hà-Nội.

Thực-tế và lịch-sử cho thấy Khmer đỏ của tập-đoàn Pol Pot là một lũ diệt-chủng, cả thế-giới kinh-tởm và lên án. Hiện nay có nhiều nỗ-lực vận-động một tòa-án đặc-biệt để xử các hung-thần Khmer đỏ hiện còn sống-sót nhưng còn gặp nhiều trở ngại. Lý ra, khi can-thiệp vào Kampuchia, Việt-Nam đã có vai trò của một anh hùng cứu dân độ thế. Thế nhưng hầu như cả thế-giới lúc đó chống lại Việt-Nam. Thái-độ hung-hăng của Việt-Nam, quá thân Liên-Xô, đòi đánh cả Thái-Lan, đã làm cho khối ASEAN và Hoa-Kỳ ủng-hộ lập-trường Trung-Quốc, giúp Khmer đỏ, bao-vây Việt-Nam về mọi mặt (4). Hậu-quả sai-lầm này vẫn còn ảnh-hưởng sâu-đậm đến Việt-Nam hôm nay.

4/ Lãnh-đạo CSVN không có viễn-kiến. Khi Liên-Xô sụp-đổ đầu thập niên 90, thay vì nhanh-chóng lập quan-hệ ngoại-giao với Hoa-Kỳ, thiết-lập trục chiến-lược Do-Thái - Ấn-Độ - Việt-Nam — Nhật-Bản (5) để tìm thế đối-trọng, lãnh-đạo Việt-Nam lại quyết-định khấu đầu hướng về thiên-triều, liên-kết với Trung-Quốc để bảo-vệ thành-trì xã-hội chủ-nghĩa, xem Hoa-Kỳ là kẻ thù chiến-lược. Đây là một sai-lầm về chiến-lược khác của Hà-Nội, đã dẫn Việt-Nam vào vòng kềm-tỏa của Trung-Quốc, kéo đất nước trì-trệ thêm hàng thập niên so với các nước trong vùng. Theo hồi-ký Trần Quang Cơ, thủ-phạm của sai-lầm chiến-lược lần này là Đỗ Mười và Lê Đức Anh.

Trong việc Việt Nam giao-thương với Hoa-Kỳ, Trung-Quốc luôn tìm cách phá-bỉnh, vụ ngưng ký hiệp-ước thương-mãi với Hoa-Kỳ, để cho Trung-Quốc ký trước, năm 2000 là một thí-dụ. Trung-Quốc không muốn Việt-Nam có quan-hệ chặt-chẽ với Hoa-Kỳ. Trung-Quốc biết rằng chỉ có Hoa-Kỳ mới có thể giúp Việt-Nam phát-triển bắt kịp các nước rồng, hổ trong vùng.

Khuynh-hướng chính-trị hiện nay của đảng CSVN thông qua ông Nông Đức Mạnh, là tiếp nối con đường của Đỗ Mười và Lê Đức Anh, đã làm Việt-Nam trì-trệ hàng 20 năm và đẩy Việt-Nam lệ-thuộc ngày thêm sâu-đậm vào Trung-Quốc. Công việc chính của ông Tổng Bí-Thư họ Nông là xem việc nhà, việc làng to hơn việc đảng, xem việc đảng to hơn việc quốc-gia. Việt-Nam sẽ phải trì-trệ thêm nhiều năm nữa.

5/ Bành-trướng ra biển Đông.

Ngoài mục-tiêu phải làm Việt-Nam suy-yếu, Trung-Quốc hiện-đại hoá quân-đội của họ, nhất là hải-quân, để bành-trướng ra biển Đông.

Năm 1949, Trung-Quốc cho công-bố một bản-đồ, trong đó lãnh-hải của Trung-Quốc bao gồm tất cả các đảo Đài Loan, quần đảo Senkaku (Điếu-Ngư), Pescadores (Bành-Hồ), Pratas (Đông-Sa), Macclesfield Bank (Trung-Sa), Paracel (Tây-Sa tức Hoàng Sa của Việt-Nam) và Spratley (Nam-Sa, tức Trường Sa của Việt-Nam). Đường xác-định lãnh-hải chỉ cách bờ biển của Việt-Nam, Phi-Luật-Tân, Mã-Lai, Brunei khoảng 50 đến 100km. Năm 1974, Trung-Quốc sử-dụng vũ-lực tấn-công Hoàng-Sa và chiếm quần-đảo này từ tay Việt-Nam Cộng-Hòa. Tháng 3 năm 1988, Trung-Quốc cho tàu đổ bộ vào chiếm sáu rạng đá nhỏ vùng rạng đá Chữ Thập (Recif Croix de Feu — Fiery Cross), bắn chìm ba tàu Việt-Nam, gây thiệt mạng 74 chiến-sĩ. Vào tháng 2 năm 1992, Trung-Quốc ra Luật Lãnh-Hải Trung Quốc (Chinese Territorial Waters Law) qui-định rõ các đảo và quần-đảo nói trên thuộc Trung-Quốc. Ngày 21 tháng 5 cùng năm, Đài-Loan ra luật lãnh-hải có nội-dung tương-tự. Nói thêm là trong vụ đánh chiếm các vị-trí của Việt-Nam tại bãi Chữ-Thập, Trung-Cộng đã được quân Đài-Loan đóng tại đảo Ba-Bình giúp-đỡ về vật-chất như nước uống. Trung-Quốc đã cho xây tại đây một căn-cứ quân-sự có dạng tương-tự như một chiếc hạm. Năm 1992, Trung-Cộng đánh chiếm thêm một vị-trí của VN trên Trường-Sa là đảo d'Eldad Reef (đá En Đát), tổng-số đảo chiếm đóng là chín. Tháng 2 năm 1995, Trung-Quốc cho xây công-sự trên vùng bãi đá Vành-Khăn (Mischief), giống như công-sự xây trên đá Chữ Thập.

Hiện nay hải-quân Trung-Quốc có khoảng

76 chiến hạm (so với Hoa-Kỳ là 100 chiến hạm và 11 mẫu-hạm) nhưng khôngTrung-Quốc không có hàng-không mẫu hạm nào. Trung-Quốc cũng có khoảng 60 tàu ngầm, một số tàu này được trang-bị hỏa-tiễn siêu-thanh của Nga để tấn-công hàng-không mẫu hạm. Nhưng việc so-sánh hải-quân hai nước Hoa-Kỳ và Trung-Quốc sẽ khập-khểnh. Mục-tiêu của Trung-Quốc chỉ ở biển Đông, Đài-Loan và Châu Á trong khi mục-tiêu Hoa-Kỳ là giữ vị-trí hàng đầu thế-giới. Trung-Quốc không ngừng tăng ngân-sách quốc-phòng. Những năm sau này, mức gia-tăng mỗi năm là 18%. Năm 2005, Trung-Quốc tuyên-bố chi 45 tỉ đô-la cho quốc-phòng, nhưng thực ra con số này lớn hơn rất nhiều. Trung-Quốc hiện nay cũng có nhiều tàu đổ bộ, có khả năng vận chuyển 150 người với vận-tốc 120km/giờ và họ đang nghiên cứu tàu đổ bộ 450km/giờ chuyên-chở 500 người. Đảo Phú-Lâm (Hoàng-Sa) được xây phi-đạo dài 2.800m, xây nhiều nhà hầm chứa phi-cơ có khả năng chứa hơn 20 phi-cơ SU 27. Khu đá Vành-Khăn cũng được xây-dựng lại; vị-trí thiên-nhên của bãi đá này (dài 8km, rộng 6,5km) trung-tâm là vùng nước sâu và êm, có thể được dùng làm cảng trú-ẩn của một hàng-không mẫu-hạm, chung-quanh được bao bọc bằng các công-sự chiến-đấu. Vì thế, với khả-năng hiện có, hải-quân Trung-Quốc có thể chiếm và giữ bất-kỳ một vị-trí nào trên biển Đông.

Trung-Quốc bành-trướng như thế, trên đất thì lấn đất, dưới biển thì dành biển, cướp hải-đảo. Hiện nay việc phân-định biên giới trên đất liền vẫn chưa xong, nguyên-nhân đưa đến sự trì-trệ này là vì Trung-Quốc đòi chủ-quyền tại một vùng đất thuộc Việt-Nam, vùng này có mỏ urani (6).

Thái độ của Việt-Nam ra sao ?

III. Qui-tắc hành-sử 2000

Việt-Nam hoàn toàn bất lực, chỉ dựa vào chính-trị để xoa-dịu Trung-Quốc. Vũ khí duy-nhất để Việt-Nam tự-vệ hiện nay là... Qui-Tắc Hành-Sử 2000.

«Qui-Tắc Hành-Sử - Code de Conduite» (7) đã được các nước ASEAN đề-nghị vào tháng 3 năm 2000 với các nước có tranh-chấp tại Trường-Sa — đặc-biệt là với Trung-Quốc - có các nguyên-tắc như sau: Các nước quan-hệ cam-kết: 1/ Không sử-dụng vũ-lực và giải-quyết những tranh-chấp bằng những nỗ-lực hòa-bình. 2/ Cam-kết giữ nguyên-trạng (statue quo) và không làm điều gì có thể gây trở-ngại thêm (những tranh-chấp tại Trường-Sa). 3/ Giữ những quan-hệ đối-thoại và trao đổi thông-tin giữa các bên. 4/ Ngưng mọi việc thăm-dò và khai-thác liên-quan đến dầu-hỏa và khí đốt. 5/ Thông-báo mọi cuộc thao-diễn quân-sự cũng như mọi cuộc chuyển quân trong vùng. 6/ Phi-quân-sự hóa và thay-thế những nhân-viên quân-sự tại đây bằng nhân-viên dân-sự. 7/ Hợp-tác trong chiều-hướng bảo-đảm an-ninh cho thuyền-bè qua lại trong vùng. 8/ Hợp-tác để chống hải-tặc và buôn bán trái phép ma-túy, vũ-khí. 9/ Hợp-tác trong các công-tác khoa-học và bảo-vệ môi-sinh. 10/ Tìm một giải-pháp đa-phương và thỏa-đáng cho các bên tranh-chấp.

Việt-Nam được các nước ASEAN chấp-nhận cho vào làm hội-viên năm 1991 vì lý-do bành-trướng thế-lực của Trung-Quốc tại biển Đông. Các nước nhận thấy sau khi Hoa-Kỳ ngó lơ các vụ xâm-lăng bằng vũ-lực của Trung-Quốc qua các vụ chiếm Hoàng-Sa (1974) và Trường-Sa (1988, 1992,1995). Trung-Quốc chiếm đảo Vành-Khăn gần Phi-Luật-Tân, trong khi Hoa-Kỳ bỏ Subic Bay ; biển Đông hoàn-toàn «giao» cho Trung-Quốc. Các nước ASEAN có nhu-cầu đoàn kết chống lại áp-lực và sức bành-trướng của Bắc-Kinh.

Qui-tắc này đã gây bất-lợi rất nhiều cho Việt-Nam vì các việc sau đây: Các nước Trung-Quốc và Đài-Loan luôn vi-phạm qui-ước này mà Việt-Nam không có phương-tiện trả đũa. Một thí-dụ khác bất-lợi cho Việt-Nam: Trong khi Trung-Quốc khai-thác bừa-bãi trên thềm lục-địa cũng như trong các vùng biển của Việt-Nam, phía Việt-Nam phản-đối nhưng Trung-Quốc vẫn tiến-hành việc khai-thác, không coi Việt-Nam và qui-ước hành-sử ra cái gì. Khi Việt-Nam cho khai-thác vùng Tu-Chính (trên thềm lục-địa Việt-Nam), Trung-Quốc đã lên tiếng phản-đối. Kế-hoạch hợp-tác giữa Việt-Nam với công ty xăng dầu BP của Anh Quốc trong việc xây-dựng hệ-thống dẫn khí đốt trong Biển Đông vừa mới ký-kết phải hủy-bỏ. Thí-dụ khác, Trung-Quốc và Đài-Loan liên-tục xây-dựng công-sự chiến-đấu trên các đảo mà họ kiểm-soát, vi-phạm trầm-trọng qui-tắc hành-sử, Việt-Nam hoàn-toàn bất lực trước các vi-phạm này.

IV.- Kết luận:

Vì sao Việt-Nam bất-lực đến mức không-thể khai thác tài-nguyên trong vùng biển của nước mình?

Vì sao Việt-Nam không đuổi được bọn cướp đến cướp đất, cướp biển của mình?

Vì sao người dân Việt-Nam đã không thể an ổn làm ăn trên vùng biển mà từ ngàn xưa ông cha họ đã từng bỏ lưới đánh cá ở đó?

Nguồn tin BBC đã dẫn ghi «*Các nguồn tin quân sự nói ngày 9/7 hai tàu chiến cơ động BPS-500 của Việt Nam do Nga thiết kế đã vội vã đến hiện trường nhưng phải đứng rừ xa vì hỏa lực quá mạnh từ tàu Trung Quốc.*

Đại tá Nguyễn Phúc Nguyên nói: 'Về lâu dài, chúng tôi cần củng cố lực lượng hải quân cũng như nâng cấp các đơn vị tuần tra ven biển'.»

Câu trả lời trước tiên là hải-quân Việt-Nam quá yếu, không có khả-năng bảo-vệ dân và nước. Họ chỉ đứng xa và ngó. Việt-Nam không còn thì giờ để «củng-cố lực-lượng hải-quân» như ông đại-tá Nguyễn Phúc Nguyên nói. Việt-Nam cũng không còn thì giờ để liên-minh chiến-lược với Ấn-Độ, cho dầu Ấn-Độ rất muốn trang-bị vũ-khí nguyên-tử cho Việt-Nam để đối-trọng với Pakistan trong vấn-đề đối-đầu với Trung-Quốc. Việc liên-minh này người ta đã nói đến từ lâu, nhưng lãnh-đạo VN chọn hướng thiên-triều.

Nguyên-nhân của tình-trạng tệ-hại ngày hôm nay rõ-ràng là do những sai lầm chiến-lược của nhiều thế-hệ lãnh-đạo Việt-Nam từ nhiều thập-niên qua.

Nhiều vùng biển (và vùng đất) của Việt-Nam đã và đang âm-thầm đổi chủ, trở thành biển và đất của Trung-Quốc. Việc này không phải mới đây mà đã bắt đầu xảy ra từ thập niên 50, lúc ông Hồ Chí Minh còn sống.

Ông Hồ Chí Minh có trách-nhiệm rất lớn trong vấn-đề nhượng đất và biển cho Trung-Quốc. Vì hậu quả của những công-hàm ngoại-giao ký dưới thời ông Hồ mà Trung-Quốc mới có cớ xâm-chiếm Hoàng-Sa, một số đảo thuộc Trường-Sa và đòi hỏi toàn biển Đông thuộc chủ quyền của họ. Một số đất vùng biên-giới trên đất liền đã bị mất vào tay Trung-Quốc, điển hình là khu-vực Nam-Quan và thác Bản-Giốc, cũng mất dưới thời Hồ Chí Minh.

Tài-liệu «Con Hổ Và Thùng Dầu,» nguyên tác ***Joachim Hoelzgen***, Báo Spiegel Online, CHLB Đức, ngày 25.06.2007 do Phạm Việt Vinh chuyển ngữ, đăng trên Tổ-Quốc số 21 vừa rồi có viết: *Thềm lục-địa của những quốc gia vùng Đông Nam Á, các dàn khoan càng ngày càng gặp nhiều khí đốt và dầu mỏ. Việt Nam là quốc gia gặp nhiều may mắn nhất: ở đây, các bãi dầu như một tấm thảm trải dài từ Bắc chí Nam-trong đó, có cả một supergiant field" (bãi dầu siêu khổng lồ) tầm cỡ như ở Ả Rập Xê Út.* Chắc không ai muốn «các bãi dầu như tấm thảm trải dài từ Bắc chí Nam» của Việt-Nam thuộc về Trung-Quốc.

Việt-Nam không thể bó tay, bất-lực «từ xa đứng nhìn» như hiện-tại.

Lãnh-đạo Việt-Nam hãy tức-thời mở mắt, định-hướng lại chiến-lược quốc-gia, nhận rõ đâu là bạn đâu là thù, phải coi quyền lợi dân-tộc là tối-thượng. Tình-trạng này kéo dài là mất tất cả cho Tàu.

Trước mắt, nhà-nước VN lấy bớt ngân-sách cho công-an, giải-tán ít nhất 2/3 đám côn-đồ ức-hiếp dân này, thanh-lọc, chỉ chọn những người có ý-chí phục-vụ cho dân; lấy lại ngân-sách dành cho tổng-cục 2 (nghe nói là làm tay sai cho Tàu); dẹp bỏ hệ-thống đảng-ủy song song với hệ-thống nhà-nước, dẹp đám đảng-viên ăn hại đái nát, ăn bám vào dân, là gánh nặng cho đất nước; thanh-lọc lại toàn-bộ nhân-sự bộ Quốc-Phòng, tuyển những người trong sạch, có khả-năng quân-sự, tất-cả dồn vào hiện-đại hóa quân-đội, thì rất có thể không bao lâu Việt-Nam sẽ có khả-năng làm cho đối-phương nhượng-bộ.

Chú thích

1. Phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Tần Cương cảnh báo VN trong vấn đề Trường Sa trong buổi họp báo thường kỳ vào tháng 4-2007 rằng: «Trung Quốc bày tỏ hết sức quan tâm việc này và đã giao thiệp nghiêm khắc với Việt Nam.»
2. Friedrich Ratzel (1844-1904): các tác phẩm chính «Géographie politique» (1897), «L'espace vital» (1901).
3. Chi chú của Francois Joyaux trong Géopolitique de l'Etrême-Orient; tome Espaces et politiques, trang 89, nxb Edition Complexe, năm 1993.
4. Xem Nayan Chanda, Les Frères Ennemies, bản dịch của Michele Vacherand và Jean-Michel Aubriet, nxb Presse du CNRS, 1987.
5. Ý kiến này đọc từ Xavier Roze, Géopolitique de l'Indochine – la péninsule éclatée; nxb Economia, năm 2000.
6. Nguồn tin này do một cựu nhân viên Bộ Ngoại Giao Pháp, làm việc tại Hà Nội trên 30 năm, đã tiết lộ với tác giả.
7. «Code de Conduite» được đề nghị từ Tuyên Bố Chung của các nước ASIAN về Biển Đông vào năm 1992.
8. Xem bài «Việt Nam ra biển lớn và chiến lược biển 2020» của cùng tác giả, đăng trên Tổ Quốc số 12, ra ngày 1 tháng 3 năm 2007.

Đỗ Ngọc Yến và Vốn Xã Hội

ĐOÀN THANH LIÊM

Sắp đến Giáp năm kể từ ngày Đỗ ngọc Yến từ biệt gia đình và bạn bè, để lại nỗi thương tiếc khôn nguôi cho bao nhiêu người trong chúng ta. Với trên 40 năm dấn thân hoạt động xã hội sôi nổi, đặc biệt trong lãnh vực sinh hoạt thanh niên và truyền thông báo chí, Yến đã để lại một sự nghiệp lớn lao mà ít có người cùng lứa tuổi có thể so sánh được. Cái sự nghiệp này phải cần một ít thời gian lắng đọng thêm nữa mới có thể đánh giá đầy đủ, chính xác trọn vẹn được.

Là người đã quen biết gần gũi thân thương với Yến từ trên 40 năm, tôi muốn được trình bày một vài suy nghĩ riêng tư của mình nhân dịp Ngày Giỗ Đầu của Đỗ Ngọc Yến vào trung tuần Tháng Tám năm 2007 này, dưới cái nhìn cuả người phân tích xã hội học. Bài này với tiêu đề "Đỗ Ngọc Yến và Vốn Xã Hội" có thể coi như là một "case study" về vấn đề Vốn Xã Hội thông qua một nhân vật điển hình của người Việt Hải Ngoại.

Như ta đã biết, Vốn Xã Hội (Social Capital) là một thuật ngữ chuyên môn trong ngành khoa học xã hội hiện đại, mà chỉ mới hay được nói tới trong vài chục năm gần đây, cũng như chữ "Không gian Xã hội" (Social Space). Hai thuật ngữ này gắn liền với khái niệm Xã Hội Dân Sự (Civil Society) cũng mới trở thành thông dụng trong vài ba chục năm nay. Có thể nói nôm na Vốn Xã Hội (VXH) bao gồm những mối giao tiếp liên hệ (connection) mà một cá nhân hay một tập thể cộng đồng (community) tạo dựng tích lũy được thông qua suốt một quá trình hoạt động bền bỉ, lâu dài gắn bó liên kết với nhau để cùng mưu cầu ích lợi chung của tập thể cộng đồng. Khái niệm VXH này tại Trung quốc ngày nay thường được coi như đồng nghĩa với chữ "Quan hệ" (quanxi) theo cái nghĩa thực dụng, vị kỷ. Chữ "Quan hệ" như vậy đã không diễn tả trọn ven được ý niệm sâu sắc, phong

Đỗ Ngọc Yến đang điều khiển một sinh hoạt trại, 1973

phú của thuật ngữ VXH như đã được mô tả sơ lược ở trên đây.

Ta có thể phân biệt VXH với Vốn thể lý (Physical Capital như dụng cụ, máy móc do con người chế tạo ra nhằm gia tăng năng xuất lao động cuả mình), với Vốn Nhân bản (Human Capital là kiến thức, kỹ năng mà một người thủ đắc được nhờ siêng năng trau dồi học tập. Nhờ có loại Vốn này, mà con người có khả năng sáng tạo thêm phong phú, với hiệu quả rất cao cho công việc, hành động cuả mình). VXH bao gồm ý nghĩa và chiều kích Văn hóa, Đạo đức ,Tâm linh (Cultural, Ethical, Spiritual Dimension), do vậy mà không thể cân đo đong đếm (quantifiable) như hai loại Physical và Human Capital được.

Yến quả thật đã cung cấp cho chúng ta khá nhiều chất liệu phong phú để nghiên cứu về lãnh vực VXH cuả VN hiện nay. Ngay từ thời niên thiếu ở tuổi 13-14 , Yến đã tham gia sinh hoạt trong hàng ngũ Hướng Đạo VN với các bạn đồng trang lứa như Đỗ Qúy Toàn,Trần Đại Lộc. Rồi ở Trường Trung học Trương Vĩnh Ký, Yến cũng hoạt động sôi nổi, đặc biệt vì quá nhiệt tình bênh vực các bạn đồng môn bị gạt ra khỏi trường vì không thi đậu kỳ thi Trung học Phổ thông, mà Yến bị kỷ luật sa thải khỏi lớp học khi mới ở tuổi 16-17 chưa kịp học hết chương trình Trung học. Cũng vì chuyện này, mà Yến bị xếp vào loại "Hồ sơ đen" tại cơ quan cảnh sát an ninh. Nhưng mà giới học sinh cùng trang lứa thì hết sức mến phục Yến vì hành động dũng cảm, vị tha này của Yến để bênh vực lớp bạn bị thiệt thòi cuả mình, vì là nạn nhân của một quyết định thiếu khôn ngoan của các giới chức trong Bộ Giáo Dục thời đó.

Phải đến năm 1963 trở đi, sau khi đã tới tuổi 20 trưởng thành chững chạc rồi, thì Yến mới đủ "nội công thâm hậu" để tham gia hết mình vào Phong trào sinh hoạt của giới thanh niên, sinh viên, học sinh vào giữa thập niên 1960 trở đi. Năm 1965, Yến được các bạn tín nhiệm bầu vào chức vụ "Tổng Thư Ký" Ban Điều Hành Chương Trình Công Tác Hè 1965 hoạt động trong hầu hết các tỉnh thành trên toàn thể Miền Nam VN. Lúc đó, Yến mới có 24 tuổi, lại vừa mới lập gia đình và hai vợ chồng chưa có con, còn phải sống nhờ vả với cha mẹ của Yến ở đường Bùi Thị Xuân, xế cửa trường Nguyễn Bá Tòng. Anh Tổng Thư Ký mặt mày còn non choẹt búng ra sữa này, ấy thế mà vẫn biết miệt mài chăm chỉ ngày đêm lo lắng cho các công tác tại mỗi địa phương được điều hành trôi chảy tốt đẹp. Có thể nói vào năm 1965 này, Đỗ Ngọc Yến đã quen biết thân thương được với cả hàng ngàn anh chị em cùng trang lứa trên khắp cả nước. Kết thúc Chương Trình Hè, thì lại đến CPS (Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Thanh Niên Học Đường) và lúc nào Yến cũng xông xáo năng nổ tiếp sức với anh em trong mọi hình thức sinh hoạt cuả giới trẻ , kể cả văn nghệ, ca hát, cắm trại, hội thảo, du khảo, trợ giúp đồng bào nạn nhân chiến cuộc v.v...

Từ năm 1970 trở đi, Yến đi làm báo với nhiệm vu là phóng viên chiến trường. Nhờ vậy mà có dịp trao đổi kinh nghiệm báo chí với các đồng nghiệp nước ngoài .Nhờ cái vốn kinh nghiệm về truyền thông báo chí này, mà sau này khi qua Mỹ, Yến đã xây dựng và phát triển được thành một cơ sở Công Ty Người Việt là một thứ định chế có quy mô lớn nhất của người Việt ở hải ngoại hiện nay. Thành tích này đã được nhiều người biết đến, nên khỏi cần ghi thêm chi tiết ở đây nữa.

Ta có thể đánh giá sơ lược về sự đóng góp cuả Đỗ Ngọc Yến trong công cuộc Xây dựng và Phát triển Xã Hội Dân Sự của tập thể cộng đồng Người Việt Hải Ngoại là rất lớn lao vĩ đại, bởi nó đã tạo tiền đề cho sự củng cố Niềm Tin, sự Liên Kết Gắn Bó của các thanh viên trong cộng đồng. Yến làm được như vậy, đó là nhờ một phần lớn ở cái đức tính khiêm nhu từ tốn, sự chịu đựng nhẫn nại và nhất là tấm lòng nhân ái vị tha rất mực khoan dung cuả Yến đối với mọi người, kể cả đối với những kẻ đã tìm cách làm hại mình. Ngoài ra cũng phải kể đến những cố gắng miệt mài cuả Yến về nhiều phương diện, để mà có thể tự mình hội nhập vào được với *mainstream* cuả xã hội Mỹ ở mức độ cao. Nhờ vậy, mà cơ sở truyền thông "Người Việt" do Yến sáng lập đã đủ khả năng được xếp ngang hàng với các cơ quan truyền thông bạn cuả các sắc dân thiểu số khác đã bám rễ lâu năm trong lòng xã hội Mỹ.

Có thể nói sự thành công nổi bật nhất cuả Đỗ Ngọc Yến chính là đã tạo dựng được cho tập thể cộng đồng người Việt Hải ngoại chúng ta một cái Vốn Xã Hội thật là phong phú vững chắc. Và cũng nhờ cái Vốn liếng quý báu đó mà thế hệ kế thừa có thể khai triển thêm phong phú, phát đạt hơn mãi. Đó là một tia nắng tươi đẹp cho Tương lai Dân tộc chúng ta trong Thế kỷ 21 này vậy.

Thành phố Huntington Beach, CA
Tháng Bảy 2007

DÒNG SÔNG VÀ CON CHIM NHỎ

TRẦN MỘNG TÚ

- Gửi chị Loan

Sống và chết là một, như sông với biển là một mà thôi
(Death- Kahlil Gibran)

Mùa xuân đến, những loài hoa thi nhau nở rộ, hoa linh lan (blue bonnet) vừa nở tháng hai, hoa đào tháng ba, hoa kim hương (tulip) tháng tư, bầu trời có ngày mưa âm âm, có ngày ửng nắng. Còn đang ngơ ngác với xuân. Một buổi trưa đi xuống con dốc nhỏ thấy hoa sơn lựu (rhododrendron), hoa đỗ quyên (azalea) hoa hồng mộc (dogwoods) đỏ rực hai bên lối đi biết ngay đã bắt đầu vào hạ, tháng sáu đã về; chưa kịp nhìn hoa tàn thì mộc liên(magnolia) đã nở những búp sen trắng muốt tháng bẩy; Tháng tám, tháng chín nắng rộng rãi chan hòa trên tóc, trên vai. Những cuốn sách nhét vội vàng vào túi, chạy vội cho một chuyến bay xa, rồi lại chạy vội về, mùa hè vẫn rực rỡ trước hiên nhà. Bỗng chỉ vài hôm sau, một buổi sáng mở cửa ra, chiếc lá đầu tiên vàng úa rụng trước thềm. Chao ôi, mùa thu đã đến! Cứ thế đất trời vần vũ, thu đến đông về. Nhanh quá, đã một vòng nhật nguyệt chuyển xoay! Con sông đời liên tục chẩy. Lầm lũi chẩy, cuồn cuộn chẩy, êm ả chẩy, hân hoan hay cuồng nộ chẩy cũng vậy mà thôi, chẩy cách nào thì sông cũng về biển.

Khi dòng sông chập vào biển cả, thì sông còn có đời riêng hay không? Biển nhận nhiều nước sông quá thì biển thành sông hay sông thành biển. Phải chăng biển chính là biến hóa của những dòng sông chập lại!

Có ai biết được có một đời (sống) nào sau khi chết hay không? Thiên đàng và niết bàn có phải là nơi cho một người qua đời nối tiếp một đời khác hay không? Tất cả chúng ta qua đời sống này cũng tương tự như những dòng sông nhập vào biển cả. Một đời sông hoài hủy chẩy, phải chăng chỉ để tìm đường nhập vào lòng biển mà thôi.

Tôi đứng trong bếp nhìn ra bóng tối ngoài sân. Bóng tối mờ mờ chưa sẫm lắm, cơn mưa rả rích chiều nay làm những chùm lá của cây mộc liên trở nên xanh thẫm hơn, chúng xanh bóng như được thoa dầu. Bông hoa đang mở những cánh trắng muốt bên ngoài cửa sổ, đưa vào tận trong bếp một hương thơm nhè nhẹ. Tôi rót cốc nước lọc, ngửa cổ uống, giòng nước mát vừa trôi trong cổ tôi nghe thất tiếng sột soạt bên ngoài cánh cửa. Chắc là gió đập cành lá vào cánh cửa sổ, nhưng cây hoa đâu có gần cửa sổ đến thế, tiếng sột soạt nghe như tiếng đập cánh của một con chim, con chim nào mà thức khuya thế này? Tôi nhìn ra bên ngoài, một con chim nhỏ như con sẻ, nhưng thon thả hơn, lông vàng ánh trong bóng tối, đang đậu trên đầu thành cửa sổ mở hé, con chim nghiêng đầu nhìn tôi, trông dễ thương nhưng thật trơ trọi trong đêm, tôi hỏi:

"*Sao chưa tìm chỗ ngủ hả em, tối quá rồi*!" -Tôi hay nói chuyện với sóc, thỏ và chim, bướm, những sinh vật nhỏ bé cư ngụ trong vườn nhà- Chim nghiêng mình một lúc nhìn tôi, rồi bay sang phía cửa chính, đậu ngay trên một cái đà, đứng nhìn vào nhà. Tôi nao lòng, lại nói: "*Đi về nhà ngủ đi em, khuya lắm rồi*." Nói xong, tôi tắt đèn và con chim cũng vụt bay đi. Tôi lên lầu, ngồi vào máy đọc thư, nhận được thư mới nhất của anh Phạm Phú Minh (chủ bút Thế Kỷ) giục viết bài cho giỗ đầu anh Yến vào tháng Tám này (hạn bốn ngày,) tôi trả lời là sẽ viết rồi tắt máy đi ngủ.

Đặt lưng xuống giường mới giật mình nghĩ ra sự trùng hợp thư anh Minh gửi với con chim đến bên cửa sổ cùng một lúc, bỗng dưng nhớ ra con chim gầy gầy lúc nẫy có cánh mầu vàng, mầu vàng hoàng yến, vậy thì đúng là chim yến chứ còn chim gì nữa. Hay là anh Yến về, tôi vừa nao nao vừa thấy hơi sờ sợ.

Sáng sớm hôm sau, mới 8 giờ sáng, còn nằm trên giường giữa thức ngủ, điện thoại reo, chị

Loan, vợ anh Yến, gọi báo là chị đang ở một khách sạn gần nhà, phía Seattle (chị đi chơi bất ngờ nên không báo trước)

Tôi sửa soạn đi lễ ngày chủ nhật và sau lễ sẽ đón chị Loan về nhà chơi. Nhà chúng tôi ở phía Bắc Bellevue, muốn sang phía Tây Seattle phải đi qua một cây cầu nổi bắc ngang Washington Lake. Tôi đang đi một mình trên cầu, chốc nữa khi về, sẽ có chị Loan ngồi bên cạnh. Cả hai chúng tôi sẽ cùng nhìn xuống dòng nước này, mỗi người chắc sẽ nhìn thấy một hình ảnh, sẽ nghĩ đến một điều khác nhau, nhưng cả hai chúng tôi điều biết dòng nước này đang từ từ tìm đường ra (hay về) biển như tất cả các dòng sông khác

Anh Yến đã theo sông về biển được một năm, chắc anh đã quên hết những giấc mơ lớn nhỏ anh có khi còn bơi trong dòng sông, ngay cả những gì anh hoàn thành được từ những giấc mơ đó thì anh đã để lại với sóng nước, Giấc mơ lớn nhất của anh Yến là thực hiện được những giấc mơ của người khác.

Chị Loan, vợ anh Yến có lần tâm sự với tôi: - Cả đời anh Yến, anh ấy không ham muốn một điều gì thuộc về vật chất như nhà đẹp, xe đẹp, hay con cái phải học thật cao. Anh ấy chỉ "*ham sống*" thôi.-

Trong bẩy năm trời, chị nói, anh không kêu một lời nào về đau đớn, anh không từ chối một thử nghiệm y học nào, anh không than thở với vợ, con, bạn hữu và tỏ ra thất vọng về sức khỏe của mình, anh đi lọc máu với tinh thần của người đi picnic, anh không nghĩ là mình sẽ chết vì bệnh. Anh ham sống lắm, sống để "nghĩ mưu" (chữ của anh Yến) hộ cho những người chung quanh thực hiện những giấc mơ của họ. Anh không mưu sự gì cho gia đình anh hay chính bản thân anh. Anh cũng đem cái tinh thần bất vụ lợi ấy để hòa giải những khó khăn trong khi điều hành công việc.

Nhân viên trong công ty Người Việt từ ban biên tập cho đến những người lấy quảng cáo, họ coi anh như một người anh cả, cái thân hình mong manh của anh đi ra đi vào từ bệnh viện đến tòa báo là cái bóng mát thân mật, tin cậy của nhân viên, anh cũng chính là người hòa giải những bất hòa (nếu có) trong ban quản trị bằng cái tình huynh đệ. Tôi nhớ mãi một câu nói của anh: "*Anh em cả, có gì thì dàn xếp cho êm đẹp, đừng để bên ngoài họ cười cho.*"

Nếu một người đã từng làm việc cho một công ty Mỹ lâu năm, khi đến làm việc với công ty Người Việt một thời gian, nhận ra cách làm việc của công ty Người Việt, sẽ phải kêu lên : Tình cảm quá, gia đình quá, làng xã quá! Họ đổ tội cho anh Yến hết, và cái tội đó thu ngắn về một câu "Tinh thần Đỗ Ngọc Yến."

Tôi lái xe qua cầu, chị Yến ngồi bên cạnh, hồ Washington sóng sánh những gợn sóng nhỏ bên dưới, thuyền buồm mùa hạ đã rủ nhau ra đầy mặt hồ, một vài cánh chim chao qua lượn lại, tôi nhớ đến con chim yến đêm qua bên ngoài cửa sổ, và nhớ đến một bài thơ cổ rất hay.

Phong lai sơ trúc
Phong khứ nhi trúc bất lưu thanh

Nhàn độ hàn đàm
Nhàn khứ nhi đàm bất lưu ảnh

Thị cố quân tử

Sự lại nhi tâm tất ứng
Sự khứ như tâm tùy không
(Thơ cổ-Không nhớ tên tác giả)

Đoạn thơ hay và cô đọng, tôi e rằng mình dịch chưa hết ý của tác giả.

Khi gió vào bụi trúc
Cả bụi trúc lao xao
Khi gió vừa đi khỏi
Chẳng để tiếng động nào

Khi nhạn qua hồ lạnh
Cánh in mặt nước im
Khi nhạn sang đến bến
Nước chẳng còn bóng chim.

Vậy hỡi người quân tử

Hãy mang trái tim mình
Đặt vào việc sắp đến
Nhưng khi việc đã qua
Đừng để tim in vết

Con chim nhạn bay qua mặt hồ lạnh, mất hết bóng. Con chim yến bay qua hồ, theo sông vào biển để lại một "Tinh Thần Đỗ Ngọc Yến" cho bạn hữu chia chung.

Trần Mộng Tú

(Viết cho ngày giỗ đầu của anh Yến)

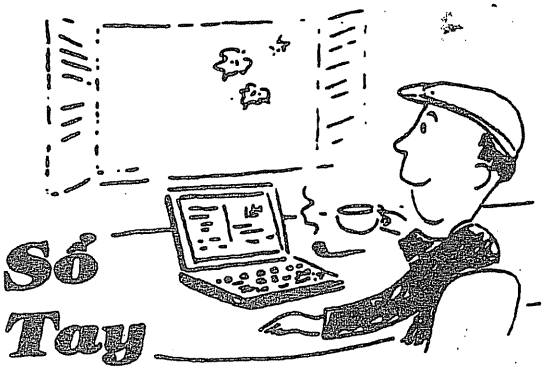

NGÔ NHÂN DỤNG

Dân có hài lòng không?

Tháng trước nếu ông cựu thủ tướng Võ Văn Kiệt ra khỏi nhà rồi dạo qua các con đường ở Sài Gòn chắc ông phải nghĩ lại về những lời ông mới nói với một đài phát thanh ngoại quốc. Khi nhà báo hỏi ý kiến về vấn đề nên cho nhiều đảng chính trị hoạt động hay không, ông Võ Văn Kiệt nói rằng nếu chỉ có một đảng mà dân chúng hài lòng thì không cần lập thêm đảng khác làm gì. Ý ông nói dân chúng Việt Nam đang hài lòng về độc quyền cai trị của đảng Cộng Sản Việt Nam, thôi, cứ để yên cho họ được đảng ông lãnh đạo!

Ông Võ Văn Kiệt đã phạm một sai lầm khi nêu lên tiêu chuẩn "dân hài lòng" để bào chữa cho một chính thể và thẩm lượng một đảng chính trị. Một người bạn tôi khi đi tù cải tạo bị cùm hai chân trong ngục tối suốt một tháng trời, ăn, uống, bài tiết ngay tại chỗ. Tới một hôm quản giáo cho gỡ chân anh ra khỏi cùm, anh phải xoa bóp cả giờ mới cử động được cái chân để chuẩn bị đứng dậy. Khi anh đứng được vững hai chân rồi, cậu quản giáo trẻ tuổi tò mò hỏi: "Sao, sướng không?" "Báo cáo cán bộ, sướng lắm!"

Cứ theo tiêu chuẩn chính trị học của ông Võ Văn Kiệt thì cái anh tù nhân không có án này rất hài lòng về tình trạng tù mút mùa Lệ Thủy của mình! Nếu ông Võ Văn Kiệt là quản giáo thì chắc ông sẽ quyết định cứ để anh ta ở trong tù, cho anh sướng.

Việc trị nước cũng như vậy. Làm sao biết là dân có hài lòng với một đảng chính trị hay không? Cách duy nhất là so sánh đảng này với đảng khác, cho người dân quyền thay đổi những người cai trị mình. Hài lòng là một trạng thái tâm lý tương đối. Không so sánh thì không ai biết được thế nào là dân thấy hài lòng, khi nào thì hài lòng hơn.

Nếu ông Võ Văn Kiệt biết dân chúng hàng chục tỉnh miền Nam đang đi biểu tình chống các quan chức cộng sản, từ mấy tuần nay, thì chắc ông cũng thấy dân không hài lòng! Họ không hài lòng, mà những nỗi oan ức của họ kéo dài hàng chục năm không ai chịu giải quyết, cho nên họ mới phải liều mạng kéo nhau lên thành phố biểu tình. Ngay tại Hà Nội cũng hàng trăm người đi biểu tình kêu oan, ngày này sang ngày khác. Còn bao nhiêu ngàn người, trăm ngàn người chịu đau đớn, oan khuất nhưng không đủ liều mạng đi biểu tình, hoặc không có đủ tiền gạo để đi đường, để sống trong những ngày đi biểu tình! Đồng bào ở Sài Gòn đã ngấm ngầm rủ nhau đi giúp đỡ những người đang kêu oan, trong khi công an thì ngăn cản không cho đồng bào đến tiếp tế thức ăn và nước uống cho người biểu tình. Những cuộc biểu tình kéo dài cả tháng mà báo, đài không thèm loan tin! Làm sao biết được đến nỗi lòng những người dân uất ức mà phải nhịn nhục, không dám kêu oan? Làm sao những tiếng kêu đó lan truyền được đi khắp thế giới? Báo chí trong nước có được tự do đâu? Có ai dám công khai đứng ra lập một cái đảng để tranh đấu cho những người dân oan khuất đó đâu? Hó hé một chút là phú lít sen đầm tóm cổ rồi!

Như vậy thì chắc ông Võ Văn Kiệt cũng đồng ý là nước Việt Nam nên có nhiều đảng chính trị khác nữa, để cạnh tranh với đảng Cộng Sản của ông. Cần phải cho dân được phép lựa chọn, mới biết đảng nào hay đảng nào dở. Để cho một đảng độc quyền cai trị cũng giống như cả nước chỉ có một xí nghiệp sản xuất nước mắm. Họ cung cấp nước mắm hư, mắm thối, bán giá nào người tiêu thụ cũng phải mua. Nếu có nhiều nhà sản xuất nước mắm thì họ sẽ cạnh tranh với nhau, dân tha hồ lựa chọn.

Nhưng dù không đi ra khỏi nhà, ông Võ Văn Kiệt chắc cũng có thể vào internet mà coi các hình ảnh của dân chúng kêu oan. Bây giờ quý vị ngồi ở bất cứ nước nào trong thế giới cũng có thể coi hình đồng bào chúng ta đã biểu tình ở Hà Nội hay Sài Gòn. Vào một địa chỉ mạng như blog.360.yahoo.com là được coi cảnh bà con mình ngồi dưới những tấm vải căng lên làm mái che mưa nắng bên lề đường, dọc theo bờ tường dinh thự của nhà nước. Có thể đọc những biểu ngữ rất rõ ràng. Có biểu ngữ viết: "**Nhân dân An Giang đi tìm công lý – Quan tham**

mất nước – Quan ngu hại dân!" Một tấm khác viết: **"Nhân dân An Giang đi tìm công lý – trên 10 năm quý vị nào biết chỉ dùm!"** Đồng bào Bình Thuận ra tận Hà Nội khiếu oan. Những hàng chữ viết mầu đỏ như mầu máu, **"Van xin Đảng và Nhà nước – Quốc gội – Chính phủ – cứu giúp dân tỉnh Bình Thuận ..."** Bà con ta lễ phép đến mức chỉ dám van xin chứ không dám khiếu nại, chắc chắn không dám chống đối! Nếu ông Võ Văn Kiệt mà giúp họ một tiếng van xin đèn trời cúi xuống soi xét thì dân sẽ nhớ ơn ông! Nếu can đảm hơn thì ông nên lập một cái đảng chính trị để tranh đấu cho dân mới phải!

Kêu oan với ai?

Trong blog.360.yahoo.com kể trên, chúng ta thấy cả bản chụp những lá đơn kêu oan ký tên rõ ràng. Đọc mà rớt nước mắt. Bà Lê Thị Thương sinh năm 1946 ở Huế, đang cư ngụ ở Đà Lạt, Lâm Đồng ký tên dưới lá thư đánh máy kêu oan về nạn cường hào cướp đất, bà gửi thư này cho cả "Các cơ quan báo chí trong và ngoài nước." Chúng tôi ở xa nước Việt Nam nửa vòng trái đất mà còn được đọc, không lẽ ông Võ Văn Kiệt không đọc được? Một lá thư khác dài tới 11 trang, ký tên ông Võ Văn Nghệ ở Thanh Hóa, kêu oan về một chuyện không liên can đến đất đai. Ông tố cáo ba ông Hoàng Ngọc Nhất, nguyên giám đốc công an Thanh Hóa; Nguyễn Văn Tính, thứ trưởng bộ Công An; và Nguyễn Tài Quán, thuộc ủy ban kiểm tra trung ương đảng. Ông Võ Văn Nghệ nói ông đã từng làm công an, tố cáo ba người trên là đã vu oan cho ông thuộc một "Đảng Chân Lý" trong khi ông Nghệ đã góp công phá tổ chức chính trị này! Ông bị bắt, bị đánh đập. Nhưng sau 16 tháng giam cầm, ra tòa ông lại được tha bổng! Ông viết thư khiếu oan lên nhiều lần, đều bị ếm. Tất cả guồng máy đảng nhất trí với ba ông Nhất, Nguyễn Văn Tính và Nguyễn Tài Quán. Không những thế ông Nghệ còn bị người ta đến tận nhà đánh đấp tàn nhẫn. Trong thư ông mô tả cả những hình cụ đã đem dùng hành hạ dã man ở trong nhà giam.

Nhưng điều khiến người đọc muốn rớt nước mắt không phải là những cảnh cực hình đó. Buồn nhất là khi thấy lá đơn 11 trang của ông Võ Văn Nghệ không những gửi cho giới lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản, mà còn gửi cho cả ông Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, cho Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, và "Các Tổ chức yêu chuộng dân chủ- công lý trên thế giới."

Tại sao một người dân Việt Nam lại phải viết đơn gửi cho cả thế giới như vậy? Bởi vì người ta không tin vào hệ thống công lý của những người nắm quyền hành trong nước, không tin cả hệ thống chính quyền, hành pháp, lập pháp và tư pháp. Liệu thế giới bên ngoài họ có chú ý đến những tiếng kêu oan khuất đó hay không?

Đến nhật báo *Los Angeles Times* ở California cũng loan tin dân Việt Nam đang đi biểu tình chống tham nhũng ở Sài Gòn, họ ghi rõ những cuộc biểu tình quy tụ mấy trăm người, kéo dài từ ngày 22 tháng Sáu, đã gần ba tuần lễ. Bản tin của hãng thông tấn quốc tế AP viết từ Hà Nội cho thêm các con số và nói rõ hơn: Những người biểu tình từ chín tỉnh ở miền Nam kéo về và họ đã căng lều lên ở ngay lề đường để tạm trú, họ trương những biểu ngữ chống cường quyền tham nhũng. Những tờ báo ở nước Mỹ mà cũng chú ý đến những cuộc biểu tình ở tận nước Việt Nam xa xôi, chứng tỏ đây là những biến cố đáng quan tâm. Đấy là họ chưa biết câu tục ngữ Việt Nam: Hôn nhân, điền thổ, vạn cổ chi thù!

Không biết ở Úc, ở Âu châu có bao nhiêu tờ báo đăng những tin này. Nhưng đồng bào ta đang biểu tình ở Việt Nam có thể được an ủi. Hành động phản đối của họ đã có tiếng vang quốc tế. It nhất có những người sống bình yên ở các nước khác cũng phải nhìn thấy đây là những biến cố đáng loan tin! Vì loài người, dù sống ở nơi nào cũng thấy phải quan tâm đến nỗi cơ cực và cảnh bất công mà những con người sống ở nơi khác phải chịu đựng. Cũng vì cả nhân loại cùng có lương tâm như nhau cho nên nhờ một đài phát thanh ngoại quốc mà chúng ta biết được ở Hà Nội có một cụ già chuyên nhận những lá thư chống tham nhũng để chuyển lên chính quyền. Nước Việt Nam có 64 tỉnh và thành phố thì cụ đã nhận được thư khiếu oan từ hơn 50 nơi. Có người từ miền Nam cũng đi ra Hà Nội nhờ cụ chuyển thư!

Cụ bà Lê Hiền Đức, 77 tuổi, đã làm nghề giáo, về hưu 20 năm rồi. Có nhiều người chỉ gọi điện thoại nhờ, cụ Hiền Đức lại gọi điện thoại đến các cơ quan công quyền giúp họ. Nhiều cơ quan đáp ứng, nhiều nơi lảng tránh không trả lời cụ, có lúc đến bữa cơm cụ nghe người ta từ chối mà nghẹn không ăn nổi.

Bao nhiêu người dân Bình Thuận đang chầu chực trước văn phòng ông Nguyễn Tấn Dũng,

họ có biết địa chỉ cụ Lê Hiền Đức hay không? Làm sao ở một nước trên 80 triệu dân mà lại có một cụ bà làm công việc chuyển thư, làm trung gian giữa người dân và chính quyền như vậy? Chắc trên thế giới chỉ có một nước Việt Nam mới có cảnh đó mà thôi. Bởi vì, trong một quốc gia bình thường thì công việc của cụ Lê Hiền Đức đã có rất nhiều người chia nhau cùng lo. Đó là báo chí, là quốc hội, là các nhà trí thức, các người làm chính trị. Bất cứ chính quyền nào cũng cần có các lực lượng đứng bên ngoài để làm công việc nhận xét, phê phán, chỉ trích và công kích nếu cần. Và người dân phải có quyền tự do bỏ phiếu thay đổi người cầm quyền. Có như thế thì quốc gia mới tiến được. Ở Việt Nam không có như vậy. Vì một nhóm người cầm đầu đảng Cộng Sản nắm trọn quyền chi phối cả ba ngành hành pháp, lập pháp và tư pháp! Họ nắm trọn cả báo, đài trong tay! Và họ cấm không cho ai lập đảng!

Trong bài phỏng vấn của đài BBC, cụ Lê Hiền Đức tuy mệt mỏi nhưng vẫn tin vào công việc mình làm: "Tôi vẫn tin tưởng, đặc biệt là giới trẻ, người ta hiểu và tiếp tục cuộc đấu tranh (chống tham nhũng) của tôi! Người ta có thể làm được như tôi và hơn tôi nữa!" Chúng tôi cũng chia sẻ niềm tin tưởng đó. Giới trẻ ở nước ta chắc chắn không nhắm mắt quay mặt đi trước những khổ đau, oan khuất đồng bào đang phải chịu. Họ cần tập họp lại, cần lên tiếng để giúp đồng bào. Ông Võ Văn Kiệt nghĩ thế nào? Có nên trả cho dân chúng Việt Nam quyền tự do ngôn luận và tự do lập hội, lập đảng hay chưa? Hay là ông cứ chấp nhận chỉ có một đảng ông độc quyền cai trị, để cho một cụ bà 77 tuổi đóng vai phe đối lập cũng đủ rồi?

Báo nhà nước cho chủ tịch nhà nước nói láo

Buổi sáng ngày Thứ Ba 17 tháng 7 năm 2007 ở Sài Gòn Hòa thượng Thích Quảng Độ tới thăm và ủy lạo đồng bào các tỉnh miền Nam đi biểu tình trước cửa một trụ sở nhà nước. Buổi trưa cùng ngày hôm đó ở California bên Mỹ, cách hơn 10 múi giờ, mọi người đã nhận được các bức hình chụp hình hòa thượng đứng giữa đám đông. Nhìn hình ảnh, phải tin biến cố thật đã xẩy ra. Người Việt ở khắp thế giới đọc tin và coi hình, cùng chứng kiến nỗi xúc động của hàng ngàn đồng bào bị oan ức khi họ gặp vị hòa thượng 79 tuổi, gần ba mươi năm qua mới xuất hiện lần đầu trước công chúng. Mạng lưới internet và kỹ thuật tin học đã nối liền mọi người Việt trong và ngoài nước, hàng triệu trái tim cùng chia sẻ một niềm vui.

Cùng trong ngày hôm đó, mạng lưới điện toán toàn cầu cũng giúp tập đoàn tài chánh Merril Lynch, một công ty cố vấn đầu tư gửi thư cho các thân chủ, khuyến cáo họ rút ra khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam. Họ nói rất rõ ràng: Chúng tôi khuyên quý vị giảm số đầu tư ở thị trường Việt Nam xuống đến cùng, là tới số không, zero. Lý do được nêu ra là giá chứng khoán trong thị trường Sài Gòn đã lên quá cao, bây giờ bán ra là có lời. Nhưng công ty tài chánh này không tin là giá chứng khoán có thể giữ lại được ở mức hiện tại, trong khi đồng tiền Việt Nam có nguy cơ bị mất giá vì lạm phát tăng lên.

Chúng ta đang sống trong "thời đại thông tin." Tin tức chạy vòng khắp trái đất trong nháy mắt, ai cũng biết. Trừ khi người ta nhắm mắt không chịu đọc. Thí dụ như ông Nguyễn Minh Triết, chủ tịch nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 7 tháng 7, Đức Giám mục Nguyễn Văn Hòa nhân danh chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam đã gửi một bức thư cho ông chủ tịch nhà nước. Tới bây giờ vẫn chưa thấy ông chủ tịch trả lời. Có thể nào ông chưa được đọc, trong khi người Việt Nam ở khắp thế giới đã được đọc rồi? Lá thư vắn tắt chỉ có 10 giòng, kể cả những giòng xã giao, nhắc đến một tin đăng trên báo *Tuổi Trẻ* dẫn lời ông Nguyễn Minh Triết nói với phóng viên đài CNN về vụ chính quyền cộng sản xử linh mục Nguyễn Văn Lý trong phiên tòa bịt miệng. Giám mục Nguyễn Văn Hòa viết "kính thưa cụ chủ tịch" rằng câu cụ chủ tịch nói "Hội đồng Giám mục Việt Nam và Tòa thánh Vatican cũng đồng tình với chúng tôi" trong việc xử Cha Nguyễn Văn Lý, là "không đúng sự thật."

Lá thư cải chính rất rõ ràng, chính xác, thẳng thắn, và sự kiện nêu lên rất giản dị, không cần phải nghiên cứu suốt 10 ngày mà chưa phúc đáp.

Trong nghị viện nước Anh, với truyền thống lâu đời từ mấy trăm năm, các đại biểu không được dùng chữ "nói dối" (miền Nam kêu là "nói láo") khi tố cáo các đại biểu khác. Cho nên các đại biểu nghị viện Anh chỉ có thể chỉ mặt nhau nói rằng, "Kính thưa bạn đồng viện, đại biểu khu XYZ, ông (hay bà) nói không đúng sự thật." Đức Giám mục Nguyễn Văn Hòa đã

sử dụng quy ước thanh tao nhã nhặn đó khi viết thư cho ông Nguyễn Minh Triết. Vậy mà ông Triết không nhã nhặn trả lời một câu giản dị cho Giám mục Nguyễn Văn Hòa nghe, và công bố cho thiên hạ đọc. Ông chỉ cần viết một câu vắn tắt Thưa Đức Giám Mục Nguyễn Văn Hòa, tôi không hề nói câu đó! Kính thư.

Đồng nghiệp Tuổi Trẻ ở Sài Gòn cũng tội nghiệp khi bị Đức Giám mục Nguyễn Văn Hòa trích dẫn. Tờ báo đầu tiên đưa ra câu "nói láo" trên đây là nhật báo Nhân Dân chứ không phải Tuổi Trẻ.

Nhiều người Việt đã đi tìm coi lại bài phỏng vấn của đài CNN, thấy ông Nguyễn Minh Triết không hề nói câu nào như vậy. Báo Nhân Dân, sau khi đã thay đổi rất nhiều câu ông Triết nói, cả những câu mà phóng viên dẫn lời ông Bush nói, cắt bớt, dịch sai, tới một lúc đã cao hứng viết thêm một câu, lôi cả Hội đồng Giám mục Việt Nam và Tòa thánh Vatican vào, nói họ "cũng đồng tình với chúng tôi." Không nói rõ là đồng tình về chuyện gì, trong việc đem linh mục Nguyễn Văn Lý ra tòa, hay đồng tình với bản án, hay đồng tình với hành động bịt miệng, hay là cả ba! Một câu bịa đặt, mà lại nói rất hỗn, rất khiêu khích, báo Tuổi Trẻ chắc không có cái gan đó!

Chắc các tờ báo và mạng lưới ở trong nước đã nhận chỉ thị cấm không được tự ý tường thuật chuyến đi của ông Triết. Họ có phóng viên, có người dịch, có khả năng tóm tắt và trích dẫn các lời lẽ của ông Triết, nhưng không được viết. Họ phải chờ báo Nhân Dân viết gì thì đăng lại cho đúng đường lối của đảng. Liệu báo Nhân Dân có quyền quyết định thêm thắt một câu vào lời ông Nguyễn Minh Triết hay không? Chắc là không; thêm một câu lôi cả tòa thánh Vatican vào, đâu phải chuyện đùa! Nếu báo Nhân Dân lại viết rằng "Tổng thống George W. Bush và chính phủ Mỹ cũng đồng tình với chúng tôi" thì chắc đã có rắc rối ngoại giao rồi! Vậy thêm câu nói láo quan trọng này chắc phải do các cụ, hoặc một vài cụ có quyền lớn trong Bộ Chính trị quyết định, ra lệnh cho báo Nhân Dân!

Có dân chủ tự do, khỏi nói láo!

Tại sao lại có người quyền cao chức trọng nào đó quyết định đặt vào miệng ông Nguyễn Minh Triết một câu nói láo để khiêu khích Hội đồng Giám mục Việt Nam và Tòa thánh Vatican? Chắc chắn những người đó muốn thọc gậy bánh xe, không cho các cuộc thương thuyết với Vatican về bình thường hóa bang giao được tiến triển.

Nhưng tại sao người ta không muốn giao thiệp chính thức với tòa thánh, sau khi ông Nguyễn Tấn Dũng đã triều kiến đức giáo hoàng và một hồng ý bộ trưởng đã qua thăm Việt Nam? Có phải là trong Bộ Chính trị đảng Cộng Sản còn nhiều người vẫn chủ trương bảo vệ ý thức hệ vô thần, chống tôn giáo và chống đạo Thiên Chúa hay không? Điều đó khó tin. Ý thức hệ của đảng Cộng Sản Việt Nam bây giờ cũng có giá trị keo sơn như trinh tiết của Bà Phó Đoan vậy. Việc thọc gậy bánh xe này chắc phải do nguyên nhân thực tế khác.

Một nguyên nhân có lý nhất là mối giao thiệp giữa Bắc Kinh và Vatican đang căng thẳng.

Công giáo ở Việt Nam và ở Trung Quốc có một điểm khác nhau. Ở Việt Nam chính quyền cộng sản vẫn công nhận một giáo hội công giáo được tòa thánh Vatican công nhận. Những tổ chức công giáo do đảng cộng sản lập ra gồm các cha cố thân cộng vẫn chỉ là các đoàn thể, không được coi là một giáo hội. Còn ở Trung Quốc thì chính quyền cộng sản chỉ công nhận một giáo hội, với các vị giám mục được họ chấp thuận. Giáo hội cộng sản đó không được Vatican công nhận. Từ thời Trung cổ bên Âu châu, một điểm xung khắc khó giải quyết giữa Vatican và các vua chúa vẫn là quyền phong nhậm các vị giám mục. chính quyền Bắc Kinh bây giờ cũng giành lấy quyền đó, trong khi cộng sản Hà Nội ngầm chấp nhận đó là quyền của tòa thánh Vatican.

Trong tháng vừa qua, mối xung khắc tòa thánh Vatican và Bắc Kinh lại nổi bật lên. Đức Giáo hoàng Benedicto đã nhấn mạnh chỉ có một giáo hội mà thôi. Bắc Kinh thì lên tiếng chỉ trích đức giáo hoàng đã xen lấn vào nội bộ của họ. Những cuộc đàm phán về bang giao giữa Bắc Kinh và Vatican đã ngưng trệ.

Trong tình cảnh đó, Hà Nội không thể nào dám tiến hành việc bình thường hóa bang giao của họ đối với Vatican. Đàn em nào dám qua mặt đại ca? Nhiều người trong Bộ Chính trị vẫn còn thần phục Bắc Kinh, nhưng bảo người khác không được nghe. Cho nên họ phải phá đám!

Trong hơn 10 ngày qua, chắc ông Nguyễn Minh Triết vẫn chưa biết mình phải trả lời lá thư của Đức Giám mục Nguyễn Văn Hòa ra làm sao! Cách tốt nhất là bảo báo Nhân Dân đăng lời đính chính, nói họ đã dịch sai câu ông

Triết nói, cho báo Tuổi Trẻ đăng lại, rồi gửi cả tờ báo đó cho Đức cha Nguyễn Văn Hòa! Không lẽ ông Nguyễn Minh Triết lại viết ngay một lá thư trả lời Đức cha Hòa rằng: "đừng nghe những gì báo *Nhân Dân* nói mà hãy nhìn kỹ những gì chúng nó làm!"

Có người bênh vực ông Nguyễn Minh Triết đã hỏi rằng tại sao Đức Giám mục Nguyễn Văn Hòa không hỏi thẳng tờ báo *Tuổi Trẻ* trước xem cái tin đó có đúng không, mà lại viết thư hỏi ông chủ tịch nhà nước làm chi, tội nghiệp ông ta! Có người còn viết rằng nếu ai đọc thấy báo đăng một lời ông Triết nói láo về mình mà cũng gửi thư cho ông ta như thế, thì ông chủ tịch nhà nước phải lập ra 80 triệu cái văn phòng mới trả lời "thư độc giả" được!

Bênh vực như vậy là đã tỏ được tấm lòng trung với ông chủ tịch, nhưng thiếu suy nghĩ. Ai chả biết các tờ báo trong nước đều do đảng Cộng Sản chỉ huy, ông chủ tịch cũng do đảng đó chỉ huy. Khi một tờ báo viết rằng ông chủ tịch nói cái gì, thì người ta có hỏi vặn, bố nó cũng không dám cải chính! Thế thì phân biệt tờ báo của đảng với ông chủ tịch do đảng bổ nhiệm làm cái gì cho nó nhiễu sự?

Cho nên hơn 10 ngày rồi, ông Nguyễn Minh Triết nhận được thư của Đức Giám mục Nguyễn Văn Hòa mà im lặng, là vì ông còn đợi lệnh ở trên bảo ông phải trả lời ra sao. Chứ không phải vì tin tức đi chậm quá!

Tin tức đi nhanh lắm. Trong vòng một ngày người Việt khắp thế giới được đọc những lời Hòa thượng Thích Quảng Độ nói với những đồng bào biểu tình đòi đất: "Tôi đến đây ... để chia sẻ nỗi thống khổ, tủi nhục của đồng bào.... Giáo hội chúng tôi cũng bị cướp đoạt tất cả mọi cơ sở, từ giáo dục, từ thiện cho đến chùa, viện. ... Giáo hội chúng tôi cũng đã từng khiếu kiện suốt ba mươi năm qua!"

Nhưng Hòa thượng Thích Quảng Độ không đến dự biểu tình để khiếu kiện về đất đai. Mối quan tâm của ngài rộng hơn. Muốn cho dân Việt Nam thoát khỏi cảnh oan ức bị đối xử bất công thì "Phải đòi hỏi một chế độ đa nguyên đa đảng, đại diện cho đầy đủ 80 triệu dân! ... Trước mắt là vấn đề đòi lại công lý, là tài sản trả lại cho đồng bào. Nhưng sau đó phải đòi lại nhân quyền và dân chủ tự do."

Nếu những nguyện vọng đó được thỏa mãn thì các nhà báo như báo Tuổi Trẻ cũng được giải oan, không phải đăng những bản tin bịa đặt nữa. Mà Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng không bị hàm oan khi bị gán cho những điều không có thật, mất công cải chính! Chắc ông Nguyễn Minh Triết cũng không còn bị gán cho những điều ông không nói nữa! Tất cả mọi người nên hoan nghênh lời yêu cầu của Hòa thượng Thích Quảng Độ!

Những làng ung thư

Chế độ cộng sản luôn luôn bưng bít tin tức, tất cả những tin nào bất lợi cho đảng đều không được loan báo. Điều này dễ hiểu, một chính quyền độc tài không bao giờ chấp nhận tự do báo chí. Nhưng cũng có lúc báo chí ở trong nước được phép đăng những tin xấu. Đọc báo của công an thì thấy không biết bao nhiêu là tệ nạn xã hội. Trộm cướp, băng đảng, gian lận thi cử, đạo lý suy đồi, rất nhiều tin vẫn được phép lên mặt báo.

Tại sao chính sách kiểm duyệt của đảng Cộng Sản Việt Nam lại chọn tin xấu này cho đăng mà cấm ngặt không cho đăng một số tin xấu khác? Điều cấm đoán quan trọng nhất là giới truyền thông không được loan tin có những dân dám đứng lên chống lại đảng, không được vạch ra những tội lỗi lớn của quan chức trong đảng. Những tin đó có thể khích động người dân khắp nơi, và một phong trào chống đối có thể bộc phát.

Có một hiện tượng đang xẩy ra ở Việt Nam có thể đánh thức đồng bào chúng ta về những cái họa của một chế độ độc tài. Đó là sự suy đồi trong môi trường sống, do chế độ độc tài gây ra, khiến rất nhiều người chết. Một đảng độc quyền không bao giờ lo dân lật đổ bằng lá phiếu, cho nên không lo lắng đến sức khỏ của người dân. Đến khi nhiều người chết quá, mới tìm cách chữa; nhưng một guồng máy độc tài cũng không chữa trị gấp cho dân nhờ. Vì các quan chức đều do đảng chọn chứ không phải do dân chọn. Đây là một thảm họa của dân tộc, không những người đang sống bây giờ chịu độc hại mà còn đe dọa sinh mạng của nhiều thế hệ sau này nữa.

Ai theo dõi báo chí điện tử ở trong nước đều biết hiện nay có nhiều làng ở Việt Nam được gọi tên là "làng ung thư." Phóng viên báo điện tử VietNamNet đầu tháng Hai năm nay đã viết về một làng ở Lâm Thao, Phú Thọ, với số người bị bệnh ung thư lên quá cao. Có hơn một trăm người chết vì ung thư, có một họ chết 25 người. Nguồn gốc gây ra bệnh, theo người dân đoán, là do những chất thải từ một nhà máy làm phốt

phát và các hóa chất khác. Từ cuối năm 2005, dân làng Thạch Sơn đã kêu cứu, chính quyền cấp tỉnh, huyện tìm cách che đậy nhưng cuối chính quyền trung ương đã phải tới "nghiên cứu."

Chính quyền cộng sản không thể đổ lỗi cho "chất độc da cam" trong vụ này được. Vì nhà máy phốt phát Lâm Thao ở ngoài Bắc và đã hoạt động từ năm 1959. Theo bản tin trong nước thì "toàn bộ xỉ và rác thải, nước thải, ... của nhà máy này" được tuôn đổ "trực tiếp ra gần khu dân cư sinh sống mà không hề qua xử lý." Nhà báo mô tả rõ, "Các chất thải này không đường ống, không bờ bao, tự do chẩy thẳng ra cánh đồng Thạch Sơn 24h/24h," tức là suốt ngày đêm. Người dân không ai biết nguồn nước ô nhiễm đó là một nguyên nhân gây ra những chứng bệnh phổi, bệnh mắt, vàng da. Nhưng họ biết rằng hoa mầu bị giảm, số sản xuất giảm mất từ 50% đến 80%, có chỗ mất tất cả. Nhiều gia đình bỏ trồng trọt, đào ao nuôi cá. Nhưng khi trời mưa chất độc tràn vào, cá chết.

Đó là một làng ở Phú Thọ, gần Hà Nội cho nên được ngó tới. Tại miền Nam, vào tháng Tư năm nay báo Thanh Niên in bản tin nhà nước cho biết có 2 khu phố ở thị xã Tân An được gọi là "xòm ung thư" vì số người chết tăng lên nhiều trong hai năm gần đây. Một người dân cho rằng nguồn nước đã bị ô nhiễm do nhà máy sản xuất nhom thải nước ra sống Nhơn Hòa.

Đến tháng Năm 2007, tờ báo trên mạng lại đăng tin về một "làng ung thư" khác ở Nghệ An. Đã có người dân xã Kim Thành, huyện Yên Thành, nói rằng quê anh là nơi "ra ngõ gặp ung thư." Có hàng trăm người đã chết, có gia đình sinh ba con, cả ba đều mắc bệnh ung thư. Nhà báo phải dùng những chữ "chết chóc một cách ghê rợn." Nhưng làng đầu tiên ở Nghệ An được phát hiện là một "làng ung thư" là làng Cờ Đỏ, huyện Diễn Châu. Người dân còn gọi là "làng chết." Ở xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, số người chết vì ung thư lên cao, được gọi tên là "làng virus hủy diệt," nhà báo mô tả là "có mức độ khủng khiếp không kém" làng Cờ Đỏ. Làng ung thư mới được phát hiện khác là Phong Yên, xã Hưng Hòa thuộc thành phố Vinh.

Tại sao Nghệ An có nhiều "làng ung thư" như vậy? Theo nhà báo tường thuật những lời giải thích của giới chuyên môn thì nguyên nhân chính cũng là môi trường sống bị ô nhiễm. Tại Đô Lương, người ta biết có những kho thuốc DDT trừ sâu từ mấy chục năm trước, kho nay đã bỏ nhưng mặt đất bị ô nhiễm vì chất độc vẫn còn nguyên. Nước giếng đào bị ô nhiễm đến vàng ố. Tại Yên Thành, cũng do những kho thuốc DDT của hợp tác xã để lại di họa. Những gia đình sống ở xa các nền đất kho DDT, hoặc ở nơi đất cao hơn nền kho DDT thì không bị ung thư như các nhà ở gần. Cả làng vẫn phải dùng nước giếng, trừ mấy gia đình xây được bể chứa nước mưa.

Dân các làng trên đã làm "kiến nghị lên cấp trên nhưng chưa thấy cơ quan nào kiểm tra." Một tai nạn khác giáng xuống đầu dân làng Cờ Đỏ là một cái đập xây ngay đầu làng. Đập thiết kế sao không biết nhưng nước tràn đã làm ô nhiễm, "có bao nhiêu rác thải, xác chết động vật, bao bì đựng thuốc trừ sâu đã thải xuống sông." Nhà báo viết "Làng Cờ Đỏ như cái túi đựng rác."

Những hiện tượng "làng ung thư" và "xóm ung thư" trên hầu như không gây nên những phản ứng mạnh nào trong tâm lý đồng bào trong nước. Ở Trung Quốc dân chúng thành phố Hạ Môn, khi biết có dự án dựng một nhà máy hóa chất dùng nguyên liệu dầu lửa mà chính quyền đã ký kết với một công ty Đài Loan, hàng chục ngàn người dân đã biểu tình, và chính quyền cộng sản đã phải ngưng dự án hàng tỷ mỹ kim này. Cuộc biểu tình trên diễn ra nhờ mọi người liên lạc, kêu gọi nhau qua internet. Kết quả là thành phố phải ngưng dự án hàng tỷ bạc này.

Dân ở các làng quê Nghệ An, Việt Nam không bao giờ dùng đến internet. Dân thành phố thì còn mải những chuyện khác, không biết đến những "làng ung thư." Nhưng chúng ta biết rằng nếu nước ta có tự do lập hội, nếu báo chí được tự do hơn, sẽ có nhiều nhà trí thức Việt Nam, nhất là giới thanh niên, sinh viên, sẽ lên tiếng. Tuổi trẻ là tuổi muốn sống có lý tưởng, họ sẽ coi việc bảo vệ môi trường sống là một trách nhiệm chung, một nghĩa vụ cứu nước. Họ sẽ thấy không thể phó mặc việc bảo vệ môi trường cho nhà nước, mà mọi người dân phải họp nhau lại gây phong trào bảo vệ sự sống. Cần một Phong trào Xanh trong nước Việt Nam, do chính người dân làm lấy. Không thể để một guồng máy chính quyền vô trách nhiệm lãnh đạo đất nước hết đời cha đến đời con, để di họa cho các thế hệ mai sau. Nếu chế độ này cón tồn tại, người dân bị cướp đất cứ việc đi biểu tình, trong khi rác thải, nước thải đầy chất độc sẽ tiếp tục gây họa cho người dân. Lại thêm một lý do khác khiến chúng ta không thể chấp nhận sống với một chế độ độc tài.

Trang Chuyện Phiếm

SONG THAO

TRÚNG

Nói tới trúng ai cũng nghĩ tới xổ số. Nghĩ như vậy không sai. Tôi cũng thuộc vào loại mua số nhà nghề. Ròng rã gần suốt hai chục năm tròn, tôi nuôi số. Mỗi tuần có hai lần sổ 6/49 tại Canada thì mỗi tuần tôi cúng tiền hai lần. Cứ đều răm rắp như vậy. Vậy mà cứ bù trất. Trúng triếc gì đâu! Thậm chí có nhiều lần số trúng một nẻo, số trên vé của tôi quay ngoắt qua nẻo khác, sáu con số trên báo làm mặt lạ với sáu con số trên vé! Tôi tự khen mình... né giỏi, những trái banh có vẽ số nhảy từ trong lồng cầu ra ngoăn ngoắt mà chẳng trái nào trúng được mình cả! Ông bạn Luân Hoán của tôi thì lại khác. Ông trúng hoài. Tuần rồi, tiền trúng lên tới 40 triệu, tiêu gì cho hết. Ông trúng nguyên 6 con số. Có điều ông mua hai vé, mỗi vé trúng 3 số. Cộng lại thì đủ 6 số. Thay vì cầm gọn 40 triệu, ông lãnh được hai cái mười đồng! Ông tới nhà tôi ngồi chửi thề. Tôi cũng có đôi lời khuyên ông. Ông là người khéo tay, cắt dán rất nghề. Hồi tôi cho in cuốn truyện đầu tay "Bỏ Chốn Mù Sương" chính ông cắt dán chữ từ những tờ báo cũ để tạo thành cái bìa rất đẹp. Vậy thì sao bây giờ ông không cắt dán cho 6 con số nó nằm chung với nhau coi có bạc triệu liền không? Ông tỏ ra rất thích nhưng máu rét trong người ông lên cao hơn máu liều nên ông chỉ cười trừ! Đây không phải lần đầu tiên ông héo lánh tới con số bạc triệu đâu. Nhiều lần ông đã mon men tới chỗ trúng 5 con số. Chỉ cần thêm một bước nữa. Hồi năm 1969, phi hành gia Neil Armstrong của Mỹ đã lần đầu tiên bước chân lên mặt trăng. Không hiểu có sửa soạn trước hay không mà ông Neil đã nói một câu bất hủ: "Đây là một bước nhỏ của một con người, nhưng là một bước nhẩy vĩ đại của nhân loại." Ông Luận Hoán cũng chỉ cần có một con số nữa để có thể ưỡn ngực ngôn đại khái: đây là một con số nhỏ trên tấm vé số nhưng là một số tiền vĩ đại tiêu mệt nghỉ!

Cái bước cỏn con mà ông Luân Hoán chưa đạt được, nhiều người đã bước qua. Họ đã trúng. Đoạn đường dẫn tới vinh quang có nhiều ngả, ngả nào cũng ôm được bạc triệu. Có đoạn đường bằng phẳng, dễ như... ăn bánh! Ông Tom Walker ngụ tại Spokane thuộc tiểu bang Washington đã vớ được 3 triệu ngon ơ nhờ ăn chiếc bánh *fortune cookie* tại một tiệm ăn Tàu. Ông đi nghỉ mát tại Whidbey Island, mua chơi một vé số nơi đất lạ, bỏ vào túi rồi quên khuấy đi mất. Một tháng sau ông đi ăn tại một nhà hàng Tàu. Tàn bữa ăn, ông bóc một chiếc bánh do nhà hàng dọn miễn phí. Trong chiếc bánh có một câu chúc: "Ngày thứ hai này có thể sẽ là một ngày rất quan trọng với ông đấy!" Bữa ông đi ăn là Chủ Nhật. Ngày hôm sau, thứ hai, câu chúc vẫn vấn vương trong đầu, ông nghĩ ngợi. Và ông chợt nhớ ra mình có mua một vé số khi đi nghỉ hè mà quên chưa dò. Ông vội mang ra dò. Y boong trúng 3 triệu! Đi ăn nhà hàng Tàu thì tôi cũng có đi ăn, tráng miệng bằng chiếc bánh *fortune cookie* cuộn tròn cong cong như con ốc thì tôi cũng có ăn, lôi miếng giấy nhỏ xíu ra đọc thì tôi cũng có đọc, vậy mà sao tôi không có 3 triệu? Tôi cũng ngồi nghĩ như ông Tom Walker. Và tôi cũng nhớ ra. Ông Tom sống và mua vé ở tiểu bang Washington, vậy thì làm gì mà ông ấy chẳng vớ được ba triệu ông Hoa Thịnh Đốn xanh xanh!

Ông Wayne Schenk, 51 tuổi, cũng trúng một triệu trong kỳ xổ số của tiểu bang New York. Tiền có thể mua được tất cả trừ thời gian. Ông Wayne có lẽ là người thấm thía câu này nhất. Ông bị ung thư phổi và bác sĩ cho biết ông chỉ sống được một năm nữa thôi. Ông là một cựu chiến binh trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, không vợ, không con. Vậy thì một triệu có ý nghĩa gì với ông? Ông dùng tiền mua thời gian sống. Ông làm hồ sơ nhập bệnh viện Philadelphia, một bệnh viện nổi tiếng về chữa trị ung thư, để mong kéo dài thời gian sống. Số tiền ông phải chi ngay cho bệnh viện là 125 ngàn đô và đóng thêm tiền cọc 250 ngàn đô nữa để bảo đảm đủ tiền chữa chạy. Gần 400 ngàn đô, ông dư sức qua cầu! Nhưng quái ác là theo quy định của xổ số thì số tiền 1 triệu đô sẽ chỉ được lãnh mỗi năm 50 ngàn. Lãnh trong 20

năm thì xong. Ông Wayne đâu có thể phí phạm thời gian như vậy được! Ông muốn có ngay trọn số tiền để mua thời gian. Đúng là đặt cái cầy trước con trâu! Mọi người xúm vào giúp ông mang cái cầy ra sau con trâu. Ông Ủy Viên Hội Đồng Lập Pháp Joseph Errigo dự tính trình một dự luật cho phép Công ty Xổ số New York trả tiền một lần trong trường hợp đặc biệt này. Nhưng người ta lo ngại là làm sao mà một dự luật có thể biến thành luật trong vòng một năm được. Vậy là bù trất! Cứ cho rằng các ông nghị mẫn cán sẽ cố nặn cho ra luật trong vòng một năm thì ông Wayne cũng chẳng khá hơn. Vì nếu lãnh trước một lần thì số tiền 1 triệu sẽ chỉ còn 400 ngàn, đóng thuế xong thì số tiền thực sự ông Wayne cầm trong tay chỉ hơn 200 ngàn. Đâu có đủ tiền trả cho bệnh viện! Ông Wayne đã rầu rĩ nói là tôi may mắn nhưng thực sự chẳng có gì may mắn cả!

Con đường tới bạc triệu của ông Wayne Schenk gian nan trắc trở như vậy nên nhiều người mua số thì mua nhưng máu thua đã đậm đặc trong người nên rất lơ là trong việc dò kết quả. Vậy mà trúng số cứ như tình yêu vậy, khi mình chạy tới thì nó lảng xa, khi mình lảng xa thì nó chạy tới. Mỗi tuần ông Ed Nabors, 52 tuổi, ra quán cà phê nhâm nhi một lần. Tuần nào ông cũng không quên mua một tờ vé số. Mua là mua vậy thôi, ông luôn luôn nghĩ là dễ gì mà trúng. Ông chẳng thèm dò số nữa. Lần này cũng vậy. Ông mua một vé số Megamillions mà lô độc đắc lên tới gần 800 triệu đô. Người ta xôn xao nhưng ông Ed vẫn chẳng có gì nôn nóng. Ông cũng chẳng vội vàng dò số. Một ngày sau, ông mới nghe nói là một trong hai vé số trúng độc đắc được bán ra ở Dalton, thuộc tiểu bang Georgia. Dalton thì đúng là chỗ ông cư ngụ và mua vé số rồi. Còn ai trong số cư dân ở đây mà chưa dò số khi số tiền *jackpot* đã ngất ngưởng ở con số 780 triệu. Có lẽ chỉ còn ông. Tôi đã chết lặng đi lúc nào không biết! Đó là lời tự thú của ông sau khi trúng. Bởi vì ông đã trúng phân nửa số độc đắc: 390 triệu đô. Ông quyết định lãnh trọn gói một lần. Số tiền 390 triệu tụt xuống còn 116 triệu rưỡi. Đóng thuế xong ông còn bỏ túi được chẵn 80 triệu đô. Ông Ed may mắn trúng số nhưng ông không có cái may mắn được trúng số ở Canada. Nếu ông trúng ở Canada thì đương nhiên ông được lãnh trọn gói một lần không bị trừ một xu nào và nhà nước cũng không thu của ông một xu thuế. Số tiền 390 triệu trúng số sẽ còn nguyên 390 triệu chui vào túi ông Ed! Tôi có cái may mắn thứ hai: được làm dân Canada, nhưng chưa có cái may mắn thứ nhất: trúng số. Cũng bù trất!

Bà Jackie Alston, 38 tuổi, độc thân nhưng có con, làm việc tại một nhà tù ở Virginia. Bà mua một vé số *Powerball Lottery* xổ vào ngày 29 tháng 11 năm 2006 với số độc đắc 74 triệu rưỡi tại một trạm xăng ở quận Halifax. Cũng như ông Ed Nabors, bà cũng chỉ dò số khi nghe tin là vé số độc đắc được bán ra ở quận Halifax. Bà dò số và biết mình trúng 74 triệu rưỡi đô. Tôi chưa trúng số bao giờ nhưng vẫn thử tưởng tượng ra tình huống mình sẽ xử sự ra sao nếu mình... tới số! Sẽ ngất xỉu, sẽ nhảy múa như một tên điên, sẽ run bần bật như bị kinh phong hay tái mét mặt mày không biết mình đang đứng ở nơi mô. Tất cả các tình huống tưởng tượng của tôi đều trật lất. Bà Jackie là một cai ngục nên nội công của bà thượng thừa hơn nhiều. Bà lẳng lặng cất kỹ tấm vé số và sống như chưa hề có 74 triệu rưỡi trong túi: "Cho đến nay tôi âm thầm làm hết những công việc của mình và sống một cuộc sống hết sức bình thường. Nhiều người quan sát tôi, nhưng thực sự họ không biết rõ. Thực là buồn cười!" Nhiều tháng trời trôi qua, nhiều người đồn đoán xa gần, bà Jackie vẫn tỉnh bơ. Mãi cho tới giữa tháng 2/2007, bà mới xin nghỉ việc. Lúc đó mọi người mới biết bà tân triệu phú. Lô trúng trị giá 74 triệu rưỡi, bà chọn cách lãnh một lần nên số tiền teo lại chỉ còn 36 triệu chưa trừ thuế! Lại một lần nữa tôi tiếc cho bà Jackie không được làm dân Canada!

Nhưng làm dân Canada không chắc đã là một điều hay. Một cụ ông 70 tuổi ở Toronto đang kiện cáo về tấm vé trúng 12 triệu rưỡi đô của ông xổ vào giữa tháng 3/2007. Ông nhớ từng con số ông đã đánh trong nhiều lần. Đó là những con số liên quan đến ngày sinh của các người trong gia đình, tuổi của họ và những con số có nguồn gốc riêng tư đại khái như vậy. Ông già này quả quyết là ông đã bị đại lý bán vé số lừa ông để cướp đoạt tấm vé trúng. Tấm vé này đã được Sở Xổ Số trả cho một cô gái 22 tuổi mặc dù cô này đã bị nghi ngờ có dính líu với một cửa tiệm tạp hóa ở Burlington, nơi anh cô làm quản lý và cha mẹ cô đều làm việc tại đó. Phần ông già thì, theo Sở Xổ Số, ông ta không nhớ rõ đã mua tấm vé số ở đâu và đã khai ra cả lô địa điểm mà không có địa điểm nào được ghi nhận là đã bán ra lô trúng độc đắc trong vòng bốn năm qua. Ông già tức quá

đã nhờ vị dân biểu đơn vị nhà, ông Norm Sterling, đưa vấn đề ra công luận để làm rõ trắng đen. Vị dân biểu này cho biết là, theo lời ông già, thì ông đã kêu ngay cho Sở Xổ Số khi nhận ra số trúng đúng là số vé ông đã mua. Nhân viên Sở Xổ Số bảo ông đừng kêu cảnh sát và cũng đừng thuê luật sư và họ sẽ gọi lại cho ông. Ông già chờ cả tuần lễ không thấy động tĩnh gì, phôn lại nữa thì họ cho một mã số và hỏi ông về địa điểm ông đã mua vé số. Sau đó họ im luôn, không trả lời gì cả. Trả lời cho lời cáo buộc này, Sở Xổ Số cho biết là tất cả các cuộc điện đàm đều đã được ghi âm và không có nhân viên nào bảo ông già đừng gọi cảnh sát và đừng thuê luật sư cả! Cuộc điều tra còn đang tiếp diễn.

Tôi cứ tưởng Canada là thiên đàng của dân trúng số nhưng hình như không được như vậy. Thỉnh thoảng cao hứng tôi lại bốc thơm cái xứ sở cho tôi tạm dung. Nhưng nay đọc được một vài tin tức không đáng phấn khởi, tôi thấy như mình hơi dễ dãi. Đành rằng nhà nước Canada không bao giờ thèm ăn chia với những người được thần tài đá đít yêu, trúng bao nhiêu ẵm luôn nguyên con không thuế thiếc chi cả, nhưng vận may của dân Canada thường kéo theo vận rủi. Tiền vào rồi lại ra. Cứ sắc sắc không không. Đồng tiền hình như có cái ma lực của chúng. Anh Gerald Muswagon, 42 tuổi, ở Manitoba trúng độc đắc số *Super 7* ẵm 10 triệu ngon ơ vào năm 1998. Tiền vào anh chàng triệu phú... mì ăn liền đổ đốn quay ra ăn chơi. Anh mua xe, mua nhà không chỉ cho mình mà còn mua cho bạn bè. Chơi trội như vậy thì bạc triệu cũng hết, anh trở về kiếp khố rách áo ôm phải xin làm công việc đồng áng nặng nhọc. Chịu không nổi những ngày không tiền sau khi đã phủ phê tiền bạc, anh treo cổ tự tử tại nhà để xe của bố mẹ!

Merryl Whynot, 66 tuổi, người Nova Scotia chẳng cần tự tử cũng tiêu đời. Trúng 117.012 đô trong kỳ xổ số vào tháng 3/2005 của số 6/49, ông bị anh Thần Chết lừ lừ tới chỉ hai tuần sau khi anh Thần Tài vừa rộng rãi phát cho ông tí tiền còm. Ông định dùng số tiền này để mua một chiếc xe mới. Bây giờ ông chẳng bao giờ cần xe nữa, có chăng là xe... hàng mã!

Trúng số vất vả như vậy mà sao ai cũng thích bỏ tiền ra mua hy vọng? Tiền hình như lúc nào cũng có màu óng ánh quyến rũ. Nó quyến rũ con người mua số nhưng đồng thời cũng như một chất mật quyến rũ đàn ruồi bu vào đòi dự phần. Bà Fern Hawley ở Cape Breton, Nova Scotia, có lẽ thấm điều này hơn cả. Chỉ một tuần sau khi bà lãnh lô độc đắc 6/49 lên tới 10 triệu đô, bà... chán tiền! Bà tuyên bố là bà muốn trả lại cho Sở Xổ Số. Lý do: người người lũ lượt vây kín trước cửa nhà bà, thùng thư đầy nhóc thư, điện thoại reo tối ngày. Bà không còn cuộc sống nữa. Tiền mà làm chi!

Vậy mà bà Fern cũng còn khá. Cặp vợ chồng Zenovij Pacholuk và Dolores Coffey ở LaSalle, vùng phụ cận Montreal, mới lao đao. Chuyện vừa xảy ra, đang nói tới. Không phải chỉ nói suông mà ra Quốc Hội Quebec đàng hoàng. Cặp vợ chồng này vừa trúng 27 triệu đô trong cuộc xổ số ngày 26 tháng 5 vừa qua. Hình và tên tuổi họ được bỏ lên trang web của Loto Quebec cũng như in trên tờ tin tức phổ biến rộng rãi của cơ quan xổ số này. Anh chàng Edwin Scarlott Mata Lima, mới 18 tuổi, vừa từ Mexico tới định cư tại Quebec được bốn tháng, đã lần được tới nhà của hai tân triệu phú, đe dọa, bắt họ phải dẫn anh ta ra nhà băng và rút "hàng triệu đô" đưa cho anh ta. Anh chàng không mua số mà đòi chia tiền trúng này đã bị bắt giam. Ông dân biểu Gilles Taillon đã đưa câu chuyện này ra trước quốc hội tỉnh bang. Cảnh sát đã được chỉ thị giữ an ninh cho cặp vợ chồng này cùng đứa con gái ba tuổi rưỡi của họ. Sở Xổ Số đã biện minh là họ cần phổ biến hình ảnh và tên tuổi người trúng số để cho mọi người biết đã có người trúng thật. Họ không làm trái luật pháp vì ngay trên tấm giấy số đã có in điều kiện này. Khi mua số là người mua mặc nhiên chấp nhận... ra công khai. Mấy ông xổ số cũng đã nghĩ tới chuyện bất tiện của người trúng số nên họ đã phát cho tất cả những người may mắn trúng từ 50 ngàn đô trở lên một bộ chỉ nam chỉ dẫn phải làm chi khi bị tống tiền! Ông cũng đúng mà bà cũng không sai. Dân trúng số có thân ráng giữ. Tốt hơn hết là chẳng nên trúng! Nói nghe... dễ ghét! Tiền tới tay mà bỏ qua được sao? Riêng tôi, tôi đã có kế hoạch khi trúng số tuy kế hoạch này đã để mốc meo cả hai chục năm chưa xài tới. Đó là tiền tới tay thì dông khỏi nhà luôn, biến mất tiêu cho đỡ đau tim. Còn đi đâu thì mỗi người phải vận dụng trí thông minh của mình. Chẳng lẽ tôi lại chỉ tới nhà tôi?

Ở bên Mỹ chẳng khá hơn. Anh chàng Thần Tài cũng thích dẫn anh chàng Thần... Sầu cùng tới chơi nhà thân chủ của mình. Tháng 11/2003, chàng Juan Rodriguez trúng 149 triệu đô. Anh

muốn lãnh ngay cú một nên chỉ bỏ túi được 88 triệu rưỡi. Tiền chưa ấm túi thì cô vợ đòi ly dị. Mất toi nửa gia tài, anh chỉ còn 44 triệu 250 ngàn. Năm 2002, anh Jack Withaker trúng 315 triệu đô, lãnh một lần được 112 triệu thôi. Vừa lãnh tiền xong nhà anh bị trộm hai lần vét sạch đồ đạc. Sau đó là bị kiện liên miên. Một phụ nữ tố cáo bị anh hiếp, một bà khác tố cáo bị anh làm nhục. Hàng xóm kiện anh say sưa phá phách làng xóm. Một nữ đồng nghiệp kiện anh đã quấy rối tình dục. Một chủ quán *bar* kiện anh đã dọa giết ông ta. Một cô vũ nữ khỏa thân kiện anh đã có hành động sàm sỡ. Ai cũng muốn thò tay vào bẻ bớt miếng bánh quá ngọt của anh.

Trúng xổ số phiền toái như vậy thì ham làm chi? Tôi nhất định không thèm mua số nữa. Tiền đó cho ăn mày làm phước để thêm *credit* mua nát bàn hay thiên đàng đời sau có lý hơn. Nhưng dù không mua số, tôi cũng trúng! *E-mail* của tôi ngày nào chẳng có một hai cái thư báo cho biết là tôi trúng bạc triệu do các ông A ông B nào đó chết bất đắc kỳ tử không để lại chúc thư nên tôi có thể ghi tên là người thừa kế lãnh bạc cắc ngon ơ. Muốn lãnh tiền triệu thì cứ cho họ số công nhà băng. Phía dưới ký tên một ông luật sư có văn phòng luật ở một nước nào đó mà tôi chưa từng nghe tên. Đây là một trò lừa bịp, ai cũng biết, nhưng nhiều người vẫn mắc lừa vì có máu ham... trúng! Biết đâu?

Chuyện biết đâu tưởng là chuyện trôi sông bỏ biển thế mà có thật. Người trúng là cậu bé Nguyễn Bé Lorry ngụ tại Bình Thuận. Đầu đuôi ra sao, xin phép các bạn cho tôi kể chuyện tiểu thuyết một chút. Cô Nguyễn Thị Bé là con gái áp út của ông Mười Tân, ngụ tại Tân Xuân, Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Cô tuổi Dần, sinh năm 1974, nên bố mẹ lo số cô sẽ vất vả. Mẹ mất sớm, cha phải nuôi tám đứa con, nhiều khi không có gạo nấu cơm, cô Bé phải bỏ học khi đang học lớp 5 để đi ở đợ. Năm 1992, cô Bé được 18 tuổi, gói ghém mấy bộ đồ rách ra Phan Thiết giúp việc cho một người bà con xa. Đúng lúc đó, tỷ phú Larry Hillblom nhảy vào đầu tư tại Việt Nam. Ông mua lại khách sạn Vĩnh Thủy của Công Ty Du Lịch Bình Thuận, biến thành khách sạn 4 sao Novotel Coralia Ocean Dune. Ông còn lập ngay bên cạnh khách sạn một sân *golf* 18 lỗ được đánh giá là một trong những sân đẹp nhất châu Á Thái Bình Dương. Khi Novotel tuyển người thì cô bé nộp đơn xin việc và được nhận vào làm hầu phòng trong khách sạn. Cái tên quê mùa Nguyễn Thị Bé được đổi lại là Nguyễn Thị Ngọc Hiền. Chỉ vài tháng sau khi có việc làm, Ngọc Hiền từ một cô bé ốm yếu đen đủi bỗng trở thành một cô gái hồng hào, trắng trẻo, dài tóc, đẹp da. Cô lọt vào mắt xanh của ông chủ nhưng không biết đó là một nhà tỷ phú vì ông thường ăn mặc giản dị quần *jean*, áo thung đầy bụi. Trong một lần dọn phòng, cô Bé đã trao đời con gái cho nhà tỷ phú hào hoa. Khi biết mình có thai, cô lẳng lặng bỏ việc, trở về quê vì sợ mang tiếng. Ông Larry cho người tìm kiếm cô Bé nhiều lần nhưng không thấy.

Ngày 20 tháng 5 năm 1995, nghe tin cách quần đảo Mariana của Mỹ khoảng 1000 dặm có một ngọn núi lửa vừa hoạt động trở lại và đang phun ra những cột nham thạch rất kỳ lạ, tỷ phú Larry dùng máy bay riêng bay tới coi. Khi bay được 100 dặm, gặp thời tiết xấu, máy bay rơi xuống biển. Người ta chỉ tìm được một phần thi thể của viên phi công nhưng không thấy xác nhà tỷ phú. Ông để lại một gia tài lên tới hơn 600 triệu đô. Và một số con rơi khá bộn bề. Một thời gian sau cái chết bất ngờ của ông Larry, chị Bé mới liên lạc được với một người bạn cùng làm tại khách sạn Novotel trước kia và cho biết đứa con lai của mình chính là con ông chủ Larry. Người này liền liên lạc với luật sư John Veague là người phụ trách việc chia tài sản của nhà tỷ phú vấn số. Vì sự an toàn của hai mẹ con, vị luật sư này đã đưa họ qua định cư tại một thị trấn duyên hải ở miền Đông Hoa Kỳ vào tháng 3 năm 1999. Do không tìm được xác nhà tỷ phú nên việc thử ADN gặp nhiều rắc rối, rất khó khăn. Cuối cùng họ phải lấy máu của mẹ nhà tỷ phú để thử sự chính xác của những đứa con rơi. Bé Nguyễn Bé Lorry được xác nhận chính là con của ông Larry và được chia một phần gia tài lên tới 30 triệu đô. Số tiền này cậu sẽ được hưởng vào năm 2013, khi đủ 18 tuổi. Tới lúc đó cậu sẽ bỏ túi không phải 30 triệu đô mà cả tiền lời của số tiền này, dự kiến tất cả lên đến 60 triệu!

Ngon ơ! Chẳng mua số mà vẫn trúng. Mà trúng đậm. Nhưng tiền khơi khơi rơi xuống đầu như vậy, mấy ai được. Biết như vậy nên tôi chẳng dại gì mà giơ đầu ra. Đành lại mua số. Bộ không sợ gặp những chuyện đau đầu như bà Fern Hawley hay cặp vợ chồng Zenovij Pacholuk và Dolores Coffey sao? Chuyện đó hạ hồi phân giải. Cứ trúng cái đã. Chỉ mong khi mình trúng thì đừng có cơn gió nào thổi qua!

Trúng... gió hình như không phải là một thứ trúng nên trúng!

06/2007

QUẬY

Tôi vốn rất mù mờ về các người đẹp của điện ảnh và ca nhạc. Muốn biết về những ngôi sao chói chang này, tôi thường phải hỏi vợ hỏi con. Vậy mà cái tên Paris Hilton thì tôi chẳng phải hỏi han chi cả. Tôi biết dù cô chưa bao giờ là một diễn viên thuộc hạng cừ. Chắc có bạn quở: Hilton thì ai chẳng biết. Nếu không biết thì cứ ngước nhìn lên những khách sạn chọc trời ở bất cứ thành phố lớn nào, thế nào cũng có cái mang tên Hilton. Ừ thì cô bé 26 tuổi, da trắng, tóc vàng, mắt xanh này vốn thuộc dòng dõi... khách sạn nhưng qua bao nhiêu đời, trải qua bao thế hệ Hilton, có ai biết mặt mũi một Hilton nào đâu, dù có tới ăn ngủ tại Hilton? Sở dĩ người có kiến thức rất khiêm nhường về các tài tử trình diễn như tôi biết được cô Paris Hilton là bởi vì cô ta quậy.

Tôi không có ý chờ cô tiểu thư Paris Hilton ra khỏi tù mới viết bài này nhưng viết về dân quậy mà làm ngơ cô nhỏ siêu quậy này thì như ăn bún riêu không có mắm tôm vậy. Nhạt nhẽo chết! Cái nhạt nhẽo mà muối và nước mắm nếu nhảy vào sẽ vô duyên ỏm. Phải mắm cơ! Chính cái mùi thum thủm của mắm mới làm nên chuyện. Quậy cũng như mắm. Thối nhưng cứ thích dí mũi vào!

Cô con gái nhà tỷ phú này đúng là siêu quậy. Bảo là có tài thì chẳng thấy có tài gì. Xuất hiện trong một chương trình truyền hình nhạt như nước ốc mang tên *The Simple Life* không thể coi là một... minh tinh nổi tiếng được. Vậy mà sao bàn dân thiên hạ ai cũng biết tên biết mặt. Đó là nhờ những ngón nghề ăn chơi đàng điếm, bồ bịch tùm lum, tung phim sếch cho bàn dân thiên hạ mặc sức dán mắt vào. Toàn những trò ai cũng có thể làm được nếu có chút lì lợm. Vậy mà cái mặt nhâng nhâng nháo nháo đó sao vẫn ăn khách khiến các *paparazi* xoạc cẳng chạy theo ná thở! Cô đi vào tù mà như tổng thống vào tù. Cô ra tù như nữ hoàng hồi loan. Loạn cả báo chí khắp thế giới. Nguyên nhân cô vào tù cũng chỉ là quậy! Bị rút bằng lái xe mà vẫn lái trong lúc say rượu. Chuyện đó bất cứ một tên say nào cũng có thể làm được mà báo chí có nói tới thì cũng chỉ cho vào mục... xe cán chó, chó cán xe! Vậy mà tin tức và hình ảnh của nữ hoàng quậy này leo lên trang nhất ầm ĩ trong nhiều ngày. Giới ngồi lê đôi mách không thiếu gì việc làm trong thời gian này. Họ còn đang chờ cuốn hồi ký ngồi tù mà cô nàng tóc vàng này hứa sẽ tung ra thị trường sau khi hoàn tất thời gian 23 ngày bóc lịch. Chắc chắn cuốn "hồi ký cải tạo" này sẽ là một *best seller* vượt qua hai cuốn hồi ký Paris đã viết trước đây là "*Confessions of an Heiress*" xuất bản năm 2004 và cuốn "*Your Heiress Diary: Confess It All To Me*" phát hành năm 2005.

Quậy ngày nay hình như là chuyện... cách mạng. Các bà các cô thi nhau nổi dậy xé tung mọi hàng rào tù túng của dư luận. Đây là

VÕ MINH ĐƯỜNG
[1949 – 2004]

NHỚ QUÊ

Như là mộng thời xuân tàn hoa lãng mạn
Như là khói đồng chiều gốc rạ bâng khuâng,
Như là gió sông khơi dòng trong đục,
Cổ tích ngày nào bên mẹ bên cha.

Tay níu mái chèo lưu luyến ngày xa,
Đồng nội bùn hoen dương xỉ màu xanh lá
Khoảng sân nhà vẫn mọc đầy rau má
Rau trai bóp muối... mặn tình quê.

Bìm bịp kêu nước lớn gọi khuya
Vạt cỏ dưới chân mình thao thức nhớ
Dưới gốc mận già dòng trăng lóng lánh
Mái tóc xanh nay điểm bạc không ngờ.

Nhánh sông xưa mòn mỏi đợi chờ
Chiều tiễn biệt hoàng hôn đầy mắt nhớ
Hương ổi vườn ai hay hương tóc em ngày đó?
Đâu chỉ một lần,
Nhiều lần,
Nhiều lần nữa...
Nhớ quê!

chuyện toàn cầu hóa chứ không phải riêng lẻ ở một nước nào. Việt Nam ta đã gia nhập WTO nên chuyện gì thế giới có ta cũng có. Chuyện quậy cũng rứa!

Bên Mỹ có cô nàng con tỷ phú Hilton quậy văng mạng thì bên ta các tiểu thư công tử con các nhà tư bản đỏ cũng quậy văng xúc xích. Thua kém chi ai!

Trần thị Hải Yến là một sinh viên của một trường Đại Học ở Hà Nội. Cô đi học đều đặn, lần điểm danh nào cũng có mặt. Dáng người gầy yếu, khắc khổ và rụt rè, cô sinh viên này thỉnh thoảng còn mang một cô bạn ăn diện "cực kỳ" tới lớp ngồi chơi. Tới kỳ thi học kỳ, một vị giảng viên khó tính mới phát giác ra cô gái vẫn đi học không phải là Trần Thị Hải Yến mà cái cô... cực kỳ thỉnh thoảng tới lớp chơi mới đích danh y thị. Cô chăm chỉ tới lớp đã được cô "cực kỳ" thuê mỗi tháng triệu rưỡi để đi học dùm cho cô có thời giờ ăn chơi, mua sắm và ngủ! Mấy tiết mục bên ngoài trường này, Hải Yến rất xuất sắc. Quậy ăn đứt thiên hạ. Một buổi trưa, sau khi ngủ dậy, cô tiểu thư đỏ muốn đi shopping một phát. Không sẵn tiền, cô bán chiếc xế xịn. Cô móc di động gọi một mối quen. Anh nhà buôn biết mối sộp bèn gọi tắc xi tới ngay. Cô phán rất gọn nhẹ: "Anh dắt đi, 30 triệu!" Ba chục triệu đã là giá hời, nhưng anh nhà buôn nổi máu con buôn, cò kè: " 25 thôi em nhé!" Em tức vì bị chạm nọc. Móc điện thoại ra, em gọi một người khác. Năm phút sau, khách mua tới, em nhìn anh nhà buôn cả quỷnh bằng nửa con mắt, dõng dạc phán với kẻ đến sau: "12 triệu! Đưa tiền đây và dắt xe đi!" Cầm tiền trước cặp mắt ngơ ngẩn của anh con buôn thứ nhất, cô vẫy tắc xi dông ngay lên phố. Xuống xe, cô móc thẻ VIP ra trả. Anh tài xế ghi thẻ. Cuối tháng cô mới trả hãng xe một thể! Nhưng cô đâu có phải trả. Ông bà via sẽ cáng đáng hết tiền mẹ tiền con của cô con gái yêu. Một lần, bà chủ nhà trọ của cô đã suýt ngất xỉu khi, trước khi đi Singapore chơi một tuần, cô nhờ bà trao lại đống hóa đơn ghi các khoản nợ cho bố mẹ cô. Số tiền tổng cộng trong hóa đơn: 207 triệu! Bà chủ nhà trọ cả quỷnh không biết cô ăn tiêu những gì mà khủng khiếp như vậy. Nếu bà có thể theo cô vào vũ trường thì biết ngay. Cô kêu nguyên một chai rượu đắt giá nhất để đãi bạn bè. Uống không hết, người ta thường gửi lại, lần sau đến uống tiếp. Cô khác người ta: uống không hết bỏ luôn, ngày mai tới kêu chai khác!

Cũng con nhà... đỏ, Lan quậy theo một mô típ khác. Cô sinh viên Đại Học Sư Phạm, ban Ngoại Ngữ này từ Lạng Sơn xuống trọ học ở Hà Nội. Lúc Hà Nội mất điện do nước hồ Hòa Bình cạn, cô rủ một người bạn ra khách sạn ngủ cho mát. Ra đến nơi, cô lo xa. Nhỡ khách sạn cũng mất điện thì sao? Cô bèn mua hai cái vé máy bay vào Sài Gòn để... ngủ, nhân tiện mua sắm ít đồ. Khi về, cô phán: "Chỉ mất có hơn 20 triệu! Rẻ chán!" Rẻ thật! Khi Hà Nội mất nước, cô com-măng luôn 20 bình nước khoáng *La Vie*. Uống chi mà dữ vậy? Cô có uống đâu, cô dùng để tắm. Và cô tắm bằng thứ nước khoáng này trong gần một tháng vì... thích!

Phía các cậu công tử đỏ, họ tiêu tiền theo... hội. Có hội casino gồm các cậu chỉ thích đánh bạc, hội "làm vườn" chuyên chinh phục gái tơ mang ra công viên ghế đá để chăm sóc cây cỏ, hội "thiếu vitamin cay" cụng rượu bằng bát, hội "chơi chim cảnh" chuyên săn hàng độc trên mạng. Một cậu tên Trung vừa đậu vào Đại Học đã được ông bố "đầu tư" một laptop gần hai ngàn đô Mỹ, một con xế 20 triệu đồng, một di động hơn 5 triệu và căn nhà 495 triệu. Đó là không kể những thứ lặt vặt như máy giặt, ti vi. Đầy đủ tiện nghi như thế thì học làm sao được. Cậu quý tử đỏ thâu đêm suốt sáng đánh bạc. Thua thì gõ tiền nhà, được thì ăn tiêu vung vít. Cửa nào cũng là cửa tử!

Không quậy với mấy con bài vớ vẩn, cậu Hùng chỉ thích quậy với các bóng hồng. Cô hàng xóm của cậu được mô tả là "con quan, sành điệu, thuê nhà một mình, xài toàn hàng hiệu" không dễ gì mà cưa được. Bao nhiêu chàng trai đã ôm đầu máu. Hùng không ngại khó, chơi liền. Bữa hẹn đầu tiên, cậu con quan bán chiếc Dream lấy 19 triệu, chiếc điện thoại di động và tấm thẻ ATM lấy 15 triệu. Cậu thuê một xế tứ Mercedes E240 để tới đón người đẹp đi chơi. Thấy ghế xe chưa xịn, Hùng bỏ tiền bọc lông thú. Lo xe xong, cậu mới sắm một bộ đồ xịn, hàng ngoại rồi đưa em đi shop, đi ăn, đi vũ trường, rượu ngoại rót như suối.

Những thứ con quan như Trung, như Hùng đang quậy khắp Hà thành. Bố mẹ càng vớ bẫm, con càng quậy dữ. Một cậu đã tâm sự trên báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật, dĩ nhiên dưới cái tên giả, nỗi niềm sau: "*Chúng tôi là ai? Chúng tôi là những đứa trẻ như bao đứa trẻ khác, trước đây chúng tôi cũng có một cuộc sống bình thường và hạnh phúc. Nhưng mọi thứ thay đổi khi bố mẹ chúng tôi có thêm chức quyền. Chính họ cũng đã thay đổi rất nhiều. Chúng tôi có rất nhiều*

tiền, ngoài ra không có một cái gì khác. Ước muốn được ăn một bữa cơm tối gia đình, đối với các bạn khác là có thể, nhưng với chúng tôi là không thể. Làm sao mà bố mẹ chúng tôi có nhiều tiền thế? Xin nói thẳng, đó là tham nhũng và ăn phần trăm từ những dự án công trình lớn... Chúng tôi không phải là những đứa ngu dốt, nhưng thật sự không còn niềm tin. Bố mẹ chỉ biết có tiền mà thôi; ai cho tiền thì yêu quí, ai giỏi trong công ty nhưng không cùng thuyền với mình thì tìm mọi cách dìm người ta cho đến chết. Đến bố mẹ, chúng tôi cũng không còn sự kính trọng, hỏi chúng tôi còn phải kính trọng ai nữa... Một xã hội toàn sự giả dối, người tốt thì bị trù dập, người giỏi không được làm đúng việc, chúng tôi không nhìn thấy nhiều lắm ở cái tương lai của mình, thấy mình trước sau cũng như bố mẹ mình mà thôi. Vậy bây giờ không ăn chơi, đập phá đi thì để làm gì? Biết đâu có ngày bố mẹ mình vào tù? Lúc ấy thì sẽ chẳng còn gì. Vậy thì tranh thủ ngày nào hay ngày ấy!" Con quậy, bố mẹ quậy, hai cái quậy... bổ túc cho nhau. Thì các cụ đã nói rồi. Tiền của bất lương có bao giờ bền!

Không tư bản đỏ, không con quan, không tiền bạc nhưng tuổi trẻ trong nước bây giờ vẫn quậy. Quậy từ trên trời quậy xuống. Tôi không nghe có dân tộc nào có một dịch vụ rất thường xảy ra ở Việt Nam ngày nay. Đó là dịch vụ cứu *net*. Chuyện trên *net* là chuyện trên trời. Cứ vào *net* là vung vít khắp nơi. Muốn lên trời phải có *computer*. Mà cái thứ... máy bay không chạy bằng xăng này thường ít có ở tư gia. Các cô các cậu muốn chu du thiên hạ chỉ có cách ra các địa điểm cho thuê máy công cộng, trả tiền theo số giờ ngồi trước máy. Say sưa trong thế giới ảo, *chat* chiếc tưng bừng, nhiều cô cậu bừng con mắt dậy thấy mình bỗng không đủ tiền trả. Bèn kiếm người giải cứu. Kiếm ở đâu? Kiếm ngay trên *net*. Rao hàng một hồi cũng kiếm được quới nhân mang tiền tới chuộc *net*. Cái giá phải trả thường là cái thứ trời cho. Hao mòn chi mà phải nghĩ ngợi! Ca dao cũng hỗ trợ cho dân quậy từ xưa: *Lẳng lơ cũng chẳng có mòn / Chính chuyên cũng chẳng sơn son để dành!*

Không mòn nhưng bệnh. Bệnh... báng thịt! Bệnh thì chữa, có chi! Tại khoa Phụ Sản Bệnh viện Đại Học Y Dược ở Sài gòn ngày nào cũng có vài nàng dưới 18 tuổi tới hút bỏ... tàn dư của những cuộc tình chớp nhoáng. Chỉ nguyên trong một tháng, tháng 12 năm 2006, bệnh viện này đã tiếp nhận 481 ca, trong số đó có hơn 40% dưới 18 tuổi và hơn 20% là nữ sinh các cấp. Trong hai tuần đầu của tháng giêng năm 2007, đã có 248 ca nạo thai, trong đó hơn 24% dưới 18 tuổi. Bác sĩ Nguyễn Thị Thanh Hà, Trưởng Khoa Phụ Sản của Bệnh viện này cho biết mới đây có một ca nạo bào thai đã được 12 tuần cho một em gái mới có 13 tuổi!

Phóng viên của báo Thanh Niên đã đi thực tế tại một phòng khám sản khoa tư nhân trên phố Núi Trúc, Hà Nội, gặp ba cô gái mặt còn búng ra sữa. Họ hồn nhiên nói cười, nói chuyện điện thoại di động liên hồi. *"Cuối cùng tôi cũng bắt chuyện được với K.L. Cô hồn nhiên cho biết đây là địa chỉ khám phụ khoa và hút thai rất uy tín. Cô bác sĩ ở đây hơi khó tính một chút nhưng làm rất cẩn thận, sạch sẽ và an toàn. Lan Anh hút thai lần này là lần thứ tư, còn K.L. chỉ mới hai lần thôi. Tôi tỏ vẻ thông cảm:*

" Đau thế mà sao các em chịu được, sao không dùng biện pháp tránh thai?"

K.L. cười xùy:

"Đau một chút thôi, biết sớm làm sớm thì có sao đâu, như hút điều hòa kinh nguyệt ấy mà! Cũng rất muốn dùng biện pháp tránh thai nhưng uống thuốc thì sợ mẹ phát hiện. Dùng bao cao su thì bạn trai không thích vì vướng víu, nhiều khi mất cảm hứng. Chính vì vậy mà bọn em bị dính luôn. Bây giờ lớp 6, lớp 7 đã biết yêu, đã biết đi nhà nghỉ và cũng biết cả nạo hút thai. Bọn em bây giờ mới biết là lạc hậu lắm rồi!"

"Nhưng các em không sợ sau này ảnh hưởng đến việc sinh đẻ sao?"

K.L. xì môi:

"Tính xa thế!"

Những cô bé học sinh cấp 1, cấp 2 bây giờ quậy không đợi tuổi. Tôi đọc được trên báo mạng Ngôi Sao trong nước những ca quậy tới bến của các cô gái này. Đây là ba chuyện trong một bài báo.

Chuyện thứ nhất: Hiền, 14 tuổi thường hay dạt nhà đi hoang cùng một nhóm bạn ở một trường cấp 2 tại quận Hoàn Kiếm. Cô cùng hai cô bạn cùng lớp thành lập một hội chuyên chơi đêm và cặp kè với những anh chàng hơn tuổi. Chưa học hết lớp 9, Hiền đã bai bai trường lớp vì chán thầy cô "lạc hậu" hay càm ràm trách móc. Trong một tiệc cưới, cô gặp Hoàng, 18 tuổi, lẻo mép, ăn nói có duyên. Cô kết liền. Chỉ mới lần đi chơi chung thứ hai, Hiền đã chủ động đề nghị vào nhà nghỉ. Họ vào một nhà nghỉ trên đường Hoàng Quốc Việt. Không đắn đo suy nghĩ, Hiền tự ý "chiều" chàng trai.

Chuyện thứ hai: Quyên, 13 tuổi, thích lang thang trong *net*. Em lấy *nickname* là *thobongxinhxinh*. Đúng vào dịp Noel, Quyên bắt được một anh chàng trên mạng tự xưng là sinh viên năm thứ nhất. Họ hẹn gặp nhau một tuần sau đó. Quyên thích thú anh chàng đẹp trai và ăn nói có duyên này. 22 giờ rưỡi, chàng này dục Quyên về để mai còn đi học, cô đòi đi chơi thêm. Chơi thêm tăng hai, 12 giờ đêm Quyên vẫn còn say sưa hát karaoke. Anh chàng dục về, Quyên bằng lòng. Ra tới đường, Quyên chuyển hướng: "Giờ này mà về thì nhà em đóng cửa rồi." Chàng phải thuê phòng khách sạn cho Quyên ngủ nhưng cô nhất định không chịu ở một mình. Cô nài nỉ: "Anh ngủ cùng em đi vì em sợ một mình lắm!" Vậy là họ ngủ hai mình. Ngủ như vậy sẽ có kết quả phụ: Quyên mất cái ngàn vàng! Chắc phải nói lại cho đúng: cái thứ nhất định hiến như thế chẳng thể gọi là ngàn vàng được. Chắc chỉ đáng giá cỡ một... trinh!

Chuyện thứ ba: Vinh, 20 tuổi, thuộc loại sát gái. Trong một lần ăn sinh nhật ở nhà bạn, anh làm quen được một em khá ngon. Tiệc tàn, Vinh xung phong đưa em gái về nhà. Đi loanh quanh một hồi, hỏi nhà em ở đâu thì em cứ ỡm ờ. Đường nào cũng chưa phải đường về nhà em! Hết Hồ Gươm qua Hồ Tây mà em vẫn cứ tỉnh bơ bảo chưa đến đường về nhà em. Em bỗng gục vào vai Vinh nhỏ nhẹ: "Em thích ngủ cơ!" Tay chơi như Vinh mà cũng bất ngờ. Thường thì trúng mánh như vậy là số hên nhưng em mới học lớp 8, lại chưa biết thân thế em như thế nào, đụng vào có mà đi bóc lịch. Vinh rét nhưng cũng đành phải đi thuê phòng ngủ cho em qua đêm. Vào phòng, bảo em đi tắm, Vinh ở ngoài này dông một nước. Anh vẫn tỉnh táo để không phải giao du với muỗi trong tù!

Nước non mình quậy như vậy có lẽ thuộc hàng quốc tế rồi. Vào được WTO là phải. Cỡ Paris Hilton chắc cũng không hơn được. Nói chi tới những cô nàng cùng chung chí hướng với nàng tỷ phú hay quậy như Britney Spears, Nicole Richie hay Lindsay Lohan. Những cô gái thuộc hạng... tử tế. Một nữ diễn viên Hollywood hỏi bạn:

"Con gái tử tế như chúng mình buổi tối nên lên giường vào lúc mấy giờ?"

"Mày lên giường vào lúc mấy giờ mà còn hỏi?"

"Tám giờ! Để tới 10 giờ còn phải về nhà!"

Hilton đã từ nhà tù về nhà. Trước khi cô ra tù đã có tin đồn là có người đã chịu chi một triệu đô cho cuốn nhật ký... cải tạo của cô. Lại còn những món tiền khổng lồ đã được đề nghị để được độc quyền phỏng vấn. Khi cô bước ra khỏi cổng nhà tù Century Regional Detention Facility ở Lynwood, hàng rừng người và máy chụp hình, máy quay phim đã nhoang nhoáng như sao sa. Ngôi nhà ở của cô cũng bị các anh phó nhòm mang những chiếc xe kềnh càng tới trấn ngữ. Ngay ngày hôm sau, cô đã lên trả lời phỏng vấn trong chương trình truyền hình nổi tiếng là ăn khách của Larry King. Người ta tưởng cô công chúa quậy khi vào tù hay lúc ra tù cũng như nhau. Dân chơi cỡ chì thì 23 ngày nằm ấp ăn thua chi! Hóa ra hơn ba tuần nằm khám cũng có ép phê với cô gái siêu quậy 26 tuổi này. Tôi chọn trích ra một vài câu hỏi đáp trong chương trình Larry King, không theo thứ tự.

"Sau ba ngày vào tù, cô được thả ra vì bị bệnh. Mọi người rất tò mò, đó là bệnh gì vậy?"

"Tôi bị hoang tưởng là mình sẽ bị giam giữ cả đời. Lần đầu tiên vào phòng giam, tôi gặp ảo giác và hoảng loạn lo người khác tấn công. Tôi không ăn ngủ được."

"Cô thấy thế nào khi bị tống giam lại?"

"Tôi sốc khủng khiếp. ông biết đấy, thật hạnh phúc khi được ở nhà, vậy mà họ lôi xềnh xệch tôi vào nhà giam. Không thể tin nổi!"

... ...

"Mục đích của việc bỏ tù, tống giam một ai đó là để họ học được những bài học nhất định. Cô thì thế nào?"

"Có bài học đau đớn, nhưng việc gì cũng có nguyên do của nó. Ở đây, tôi có thời gian chết để khám phá điều gì là quan trọng, điều gì tôi muốn làm, và hiểu xem tôi là ai. Rất khó khi tìm hiểu chính bản thân mình. Tôi có cái nhìn mới về cuộc đời, dù ban đầu không dễ dàng với người như tôi."

... ...

"Công chúng sẽ thấy gì ở một Paris Hilton mới kể từ ngày 28/6/2007? Ít xuất hiện trên báo hơn?"

"Tôi đã trưởng thành và khôn hơn nhiều từ kinh nghiệm vừa rồi. Thực ra tôi cũng không biết mình sẽ như thế nào. Tôi đã 26 tuổi và là một người trưởng thành. Tôi sẽ sống trách nhiệm và chín chắn hơn, như một hình mẫu lý tưởng cho các cô gái."

Cầu xin Ơn Trên phù hộ cho những lời nói của một siêu quậy!

07/2007

Website: www.songthao.com

Giới thiệu

ĐỈNH GIÓ HÚ

NGUYỄN TƯỜNG THIẾT

Tác giả: EMILY BRONTE (1818-1848) và WUTHERING HEIGHTS

Emily Bronte sinh năm 1818, con một vị mục sư nghèo và nghiêm khắc người Ái-nhĩ-Lan, mẹ là người Anh. Nữ sĩ là người thứ tư trong số sáu chị em, năm gái một trai, trong đó chị là Charlotte và em gái là Anne đều là văn sĩ danh tiếng. Gia đình ở Thornton, một làng xa xôi khuất nẻo thuộc tỉnh Yorkshire, Anh quốc. Mấy chị em sinh trưởng ở đấy như những cô gái cấm cung ít được tiếp xúc với đời.

Emily Bronte rất ít có cơ hội đi học, và tuy sự học chẳng đi đến đâu, cô cũng có thời gian đi dậy học tại Halifax năm lên 18 tuổi. Nhưng sáu tháng sau cô trở về vì cảm thấy nghề làm cô giáo vất vả quá. Không kể một vài lần đi thăm viếng những thành phố lân cận, Emily suốt đời quanh quẩn ở nhà, kéo dài những ngày tháng nghèo nàn bệnh hoạn giữa khung cảnh thê lương của miền hoang dã. Năm ba mươi tuổi, nữ sĩ chết vì bệnh lao sau khi đã tận tụy làm việc để cứu giúp người em trai nghiện rượu và thuốc phiện. Để đền bù lại, người em trai này đã chết trước Emily ba tháng.

Thoạt tiên ba chị em chung nhau xuất bản một tập thơ nhưng không thành công, và xoay sang viết tiểu thuyết. Charlotte viết cuốn JANE EYRE (Kiều Giang) và được hoan nghênh ngay. Emily viết cuốn WUTHERING HEIGHTS tức Đỉnh Gió-Hú này dưới bút hiệu là Ellis Bell và xuất bản vào cuối năm 1847, một năm trước khi nữ sĩ qua đời tại Haworth vào ngày 19 tháng chạp năm 1848.

Mới đầu ít người biết thưởng thức tác phẩm này. Đối với thời cổ xưa ấy người ta cho là thô lỗ, tục tằn. Nhưng rồi càng ngày người ta càng nhận thấy chân giá trị của nó và hoan nghênh nhiệt liệt. Chua chát thay, Emily đã không còn sống để biết mình nổi tiếng.

Emily Brontë
(1818-1847)

Nhà văn W. SOMERSET MAUGHAM đã chọn Đỉnh Gió-Hú là một trong mười cuốn tiểu thuyết ông cho là hay nhất thế giới.

Ông viết: "Đỉnh Gió-Hú không phải là một cuốn sách để chúng ta đàm luận, nó là một cuốn sách để chúng ta đọc... Nó chứa đựng một thứ mà rất ít tiểu thuyết gia có thể cho chúng ta, ấy là Năng-Lực. Tôi chưa thấy một cuốn tiểu thuyết nào mà nỗi buồn rầu thống khổ, niềm vui sướng điên cuồng, tính độc ác vô tình, sự ám ảnh của ái tình được diễn tả một cách kỳ diệu như trong Đỉnh Gió-Hú."

Dịch giả NHẤT LINH (1906-1963) và ĐỈNH GIÓ-HÚ

Đỉnh Gió-Hú là tác phẩm dịch thuật duy nhất của văn hào Nhất Linh.

Nhất Linh đã dành những giờ rảnh hiếm hoi trong cuộc đời rất bận rộn của ông để dịch cuốn Wuthering Heights này từ nguyên tác Anh ngữ phối hợp với bản Pháp ngữ Les Hauts de Hurle-Vent của dịch giả Frédéric Delebecque. Đầu tiên ông đặt nhan truyện dịch là MỎM GIÓ-HÚ sau mới sửa thành ĐỈNH GIÓ-HÚ trước khi đăng một phần trên Nguyệt san Tân Phong (Sài Gòn-Việt Nam) vào năm 1960.

Nhất Linh (1906 - 1963)

Trong bản thảo viết tay mà chúng tôi hiện giữ có ghi những mốc thời gian từ lúc khởi dịch cho đến khi kết thúc: 19-12-1952, 21-8-1953, 27-6-1960 và 18-1-1962. Như vậy, sau khi viết xong cuốn tiểu thuyết sau cùng Giòng Sông Thanh Thủy vào năm 1961, Nhất Linh đã cố gắng mà không dịch xong Đỉnh Gió-Hú trước khi ông qua đời vào ngày 7-7-1963.

Để hoàn tất và xuất bản tác phẩm giá trị này chúng tôi dịch tiếp một số chương cuối từ nguyên tác Anh ngữ. Chúng tôi cố gắng theo sát tinh thần dịch thuật của văn hào Nhất Linh để giữ cho văn phong toàn tác phẩm được thuần nhất.

Về phương diện khả năng ngoại ngữ, có thể văn hào Nhất Linh không phải là trội bật so với nhiều dịch giả khác, nhưng về mặt thận trọng và nhất là qua tâm hồn tinh tế của một nhà văn sâu sắc như Nhất Linh, chúng tôi có thể đoan chắc ông đã diễn đạt được, qua bản Việt ngữ, những ngõ nhách thâm sâu nơi tâm hồn những nhân vật trong tác phẩm kỳ lạ này của nữ văn hào Anh quốc Emily Brontẽ.

Dịch giả Nhất Linh đã ca tụng Đỉnh Gió-Hú như là một trong những cuốn truyện hay nhất thế giới. Trong cuốn biên khảo *Viết và Đọc Tiểu Thuyết* của ông, Nhất Linh đã xếp Đỉnh Gió-Hú vào "những sách hay của nhân loại, đời đời công nhận, có giá trị bền mãi với thời gian, như những cuốn Chiến tranh và Hòa bình, An-Na Kha-Lệ-Ninh, Tình nghĩa vợ chồng, Một bản đàn của Tolstoĩ, cuốn Những linh hồn chết của Gogol, cuốn Mấy anh em Karamazov, Những người bị ám ảnh của Dostoievsky... và độ hơn trăm cuốn sách khác."

Cũng trong cuốn biên khảo đó, Nhất Linh còn viết: "Trong cuốn sách lạ lùng của nữ văn hào Anh quốc Emily Brontẽ, cuốn Đỉnh Gió-Hú, xuất bản năm 1847, tác giả đã để một người vú già kể chuyện lại. Một vú già kể chuyện thì còn làm gì có những chỗ giảng giải về tâm hồn, ý nghĩ nhân vật nữa, tuyệt nhiên không có, tuyệt nhiên vú già chỉ là người đứng ngoài thôi. Thế mà chỉ bằng một giọng kể chuyện rất thường, bằng những chi tiết, vú già đó đã cho người ta thấy tất cả cái sâu xa của tâm hồn người trong truyện."

một trang bản thảo dịch ĐỈNH GIÓ HÚ của Nhất Linh

Cái chết của ông Hy

(Trích từ bản dịch *Đỉnh Gió Hú* của Nhất Linh)

Sau buổi chiều hôm ấy, luôn mấy ngày liền ông Hy lánh mặt chúng tôi vào bữa cơm. Tuy chưa bao giờ ông ta chính thức cấm Hạ và Liên ngồi ăn chung nhưng vì ông ta rất ghét để tình cảm chi phối nên ông lánh mặt. Mỗi ngày hai mươi bốn tiếng ông ta chỉ ăn có một bữa, hầu như thế là đủ nuôi sống ông rồi.

Một đêm nọ khi cả nhà đã ngủ yên, tôi nghe tiếng chân ông Hy bước xuống cầu thang đi ra cửa trước và không thấy ông trở vào. Sáng dậy, tôi thấy ông ấy vẫn chưa về. Hồi đó tháng tư tiết trời ấm áp, nhờ mưa rào nắng chói nên cỏ mọc xanh rờn, hai cây táo ở bờ tường phía nam trổ đầy hoa. Sau bữa điểm tâm, Liên năn nỉ tôi bắc ghế ngồi khâu vá dưới gốc thông cuối vườn. Khi Hạ lành vết thương, nàng đã tán tỉnh anh chàng cuốc đất trồng hoa thành một mảnh vườn con con ở góc này.

Tôi đang khoan khoái tận hưởng hương thơm mùa xuân ngào ngạt xung quanh và bầu trời xanh êm thì cô chủ tôi, vừa chạy ra cổng kiếm ít rễ anh thảo để trồng quanh rìa, đã quay trở lại, hấp tấp báo cho chúng tôi biết là ông Hy đang về tới.

Nàng tỏ vẻ lo âu nói thêm:

- Ông ta có nói chuyện với em.

Hạ hỏi:

- Ông ấy nói gì vậy?

- Ông bảo em cút đi cho nhanh. Trông ông ấy lạ quá đến nỗi em phải dừng lại một lát trố mắt nhìn.

- Lạ là lạ thế nào?

- Hừ, hầu như là vui thích hớn hở. Mà không, hầu như... khó nói quá... có vẻ hết sức khích động!

Tôi làm bộ hờ hững nói:

- Chắc ông ta đi dạo ban đêm có gì vui thích chứ gì?

Thực tình tôi cũng ngạc nhiên như nàng. Ông chủ vui, thực không phải là cảnh tượng hàng ngày có thể có được. Tôi tìm cớ để vào trong nhà. Hy đang đứng ở ngưỡng cửa, người run rẩy, mặt tái xanh. Tuy nhiên, mắt ông ánh lên một tia vui đặc biệt làm thay đổi cả sắc diện ông.

Tôi hỏi:

- Thưa, ông dùng điểm tâm? Ông đi cả đêm chắc đói lắm!

Tôi muốn dò xem ông Hy đi đâu nhưng không dám hỏi thẳng.

- Không. Tôi không đói.

Vừa đáp ông Hy vừa quay đầu đi có vẻ nghi ngờ tôi muốn đoán xem vì lẽ gì trông ông lại vui thế. Tôi lưỡng lự, tự hỏi không biết có nên khuyên răn ông một chút không. Tôi nói:

- Tôi thấy đêm hôm khuya khoắt không nên đi lang thang ngoài đường mà nên ngủ ở nhà. Dù sao thì cũng nên đề phòng trong mùa ẩm thấp này. Tôi dám nói là ông sẽ bị cảm lạnh hay sốt... chắc bây giờ trong người ông khó chịu.

- Không có gì cả, tôi chịu đựng được mà, và rất vui nữa là đằng khác, miễn là bà để tôi yên. Bà vào đi và đừng quấy rầy tôi.

Tôi tuân theo, và khi đi qua tôi nhận thấy ông ta thở gấp rút như mèo. Tôi nghĩ bụng: "Đúng là ông ta sắp bệnh rồi. Không biết đêm qua đi đâu đến nỗi nhuốm bệnh."

Trưa hôm ấy ông ngồi ăn với chúng tôi và nhận một đĩa đầy ú thức ăn do tay tôi tiếp, như thể muốn ăn bù lại những bữa nhịn trước đó. Ông ta nói như ám chỉ trả lời câu hỏi của tôi ban sáng:

- Tôi không cảm mà cũng không sốt. Tôi sẵn sàng ăn hết đĩa thức ăn đầy bà sớt cho tôi này.

Ông cầm dao nĩa sắp ăn thì - đột nhiên, như chợt hết cơn thèm ăn - ông bỏ dao nĩa xuống, ngó chăm chẳm ra ngoài cửa sổ, rồi vụt bỏ đứng dậy đi ra.

Trong lúc chúng tôi dùng bữa, ông Hy cứ đi đi lại lại trong vườn. Hạ nói là để ra hỏi vì lẽ gì ông ấy lại bỏ ăn ngang xương như thế, chàng đoán rằng chúng tôi đã làm ông ta phật ý.

Hạ trở vào, Liên hỏi ngay:

- Sao? Ông ấy có vào ăn không?

- Không. Ông không có vẻ giận mà lại có vẻ vui vui mới kỳ lạ chứ? Nhưng khi tôi mời lần thứ hai thì ông cáu, bảo tôi cứ về ăn với mọi người đi. Ông còn lấy làm lạ sao tôi lại

muốn mời ông vào ăn chung.

Tôi hâm đĩa đồ ăn của ông lên bếp cho nóng. Một hai giờ sau khi phòng đã vắng, ông quay vào, vẫn chưa bình tĩnh hẳn, vẫn nước da tái xanh, vẫn ánh mắt vui vui - cái vui thiếu tự nhiên - dưới đôi lông mày đen rậm. Rồi lát lát ông ta lại nhe răng ra cười cười, lát lát lại rùng mình một cái, rùng mạnh như sự rúng động của một sợi giây căng chứ không phải là cái run rẩy của một người bị cảm lạnh.

Tôi nghĩ: "Mình phải hỏi xem cho ra lẽ. Mình mà không hỏi thì còn ai hỏi đây?" Rồi tôi lên tiếng:

- Thưa ông, ông có tin tức gì vui lạ không? Trông ông có vẻ phấn kích hơn lúc bình thường?

Ông Hy đáp:

- Bà bảo tin tức vui ở đâu ra? Tại tôi đói đấy! Mà xem chừng tôi không nên ăn.

- Thức ăn có sẵn. Sao ông không dùng?

Ông ta nói thật nhanh:

- Lúc này chưa. Để bữa chiều ăn luôn thể. Và, bà Diễn này, tôi nói dứt khoát một lần cho bà lưu ý, xin bà vui lòng bảo thằng Hạ và con kia đừng chường cái mặt ra cho tôi thấy. Tôi không muốn ai làm rộn tôi, tôi muốn một mình trong phòng này.

- Phải có lý do gì mới khiến ông chủ xua đuổi chúng như thế chứ? Ông nói cho tôi biết vì sao ông lại kỳ lạ thế? Đêm qua ông đi đâu vậy? Không phải vì tò mò mà...

Hy cười ngắt lời tôi:

- Tò mò chứ còn gì nữa? Nhưng tôi cũng trả lời để bà rõ. Hôm qua tôi đứng ở ngưỡng cửa địa ngục. Hôm nay tôi ở ngưỡng cửa thiên đường... và tôi đang chú mục nhìn nó, chỉ cách tôi có vài thước! Thôi bây giờ bà nên đi đi... Nếu bà đừng xoi mói thì bà sẽ không trông thấy hay nghe thấy những gì khiến bà phải sợ hãi đâu...

Sau khi quét lò sưởi và lau bàn, tôi đi ra, lòng hoang mang hơn bao giờ hết.

Chiều hôm ấy ông Hy không ra khỏi nhà, cũng không ai làm rộn ông. Tuy nhiên đến tám giờ, dù ông không hỏi, tôi cũng cứ cầm một ngọn đèn nến và dọn cơm chiều cho ông. Ông đang đứng tựa vào bờ một cửa sổ để ngỏ, nhưng lại không ngó ra ngoài mà quay mặt vào trong nhìn vào xó tối. Lửa đã tàn, căn phòng tràn đầy không khí dịu và ẩm của một buổi chiều nhiều mây và tĩnh mịch hết sức đến nỗi không những tôi nghe được tiếng suối chẩy rào rào ở Diên-Mễ-Tôn mà còn có thể nghe được cả tiếng nước đập róc rách lên những hòn cuội hay tảng đá lớn nhỏ khỏi mặt nước.

Trước cảnh tượng u sầu lạnh lẽo ấy tôi thốt lên một tiếng bất bình: "Trời!" rồi lần lượt đóng các cửa sổ lại. Tới chiếc cửa sổ ông đang đứng tôi hỏi cốt để ông nhích người qua một bên, vì từ nãy ông vẫn đứng yên như trời trồng:

- Ông có cần đóng cửa sổ này không ạ?

Lúc tôi nói, ánh nến soi lên mặt ông. Ối, chao ơi, ông Lộc ơi, tôi không biết tả sao cho hết nỗi hoảng sợ của tôi khi vừa thoáng thấy hình ảnh ông ta lúc ấy. Đôi mắt đen sâu hoắm! Cái cười và sắc mặt tái nhợt gớm ghiếc ấy! Tôi tưởng đâu không phải ông Hy mà là một bóng ma! Trong cơn kinh hoảng tôi để nghiêng ngọn nến vào tường khiến đèn tắt ngúm và căn phòng rơi vụt vào bóng tối.

Ông Hy cất tiếng, giọng quen thuộc:

- Vâng, bà đóng lại. Bà rõ khéo lúng túng chưa? Sao không cầm ngay cây nến lên. Nhanh lên nào, mang cây khác vào đây.

Tôi sợ điên lên, vội chạy ra ngoài. Vì tôi không dám trở vào nữa, tôi bảo Dọi:

- Ông chủ bảo thắp cây đèn mang vào và đốt lò sưởi lên.

Dọi nhặt mấy que củi đương cháy giở bỏ trong cái xẻng rồi đi vào. Nhưng lão lại quay ra ngay, trên tay kia cầm khay đồ ăn, nói rằng ông Hy sắp đi ngủ và từ giờ đến sáng mai không cần dùng gì nữa. Ngay lúc đó, chúng tôi nghe có tiếng ông Hy bước lên lầu. Thay vì đi thẳng vào phòng riêng, ông lại bước vào buồng có lát ván, mà như tôi đã nói, có cửa sổ khá rộng có thể trèo ra trèo vào được. Tôi nghĩ không khéo ông định dấu chúng tôi đi chơi đêm nữa.

"Hay ông Hy là ma cà-rồng?" Tôi tự hỏi thế vì tôi đã đọc nhiều truyện ma hiện hình. Nhưng nghĩ lại cả cuộc đời ông: chính tôi đã săn sóc ông từ lúc ông còn thơ ấu, chứng kiến cảnh ông lớn lên đến tuổi trưởng thành rồi theo ông gần trọn cuộc đời, thế mà bây giờ tôi lại ghê sợ ông như sợ ma quỷ thì có vô lý không?

Tuy nghĩ thế nhưng trong lúc tôi thiu thiu ngủ một ý tưởng dị đoan lại thầm thì trong óc tôi: "Nhưng cái thằng nhỏ đen đúa dơ bẩn ấy, nó do đâu mà ra, từ đâu mà đến, để cho ông già nhân đức kia nhặt về nuôi, phá hoại cơ nghiệp, dòng giống ông ta?" Trong cơn mê mê tỉnh tỉnh tôi cố tìm cho Hy một gốc gác phù hợp với tính tình ông. Tôi xét đi xét lại cả cuộc đời ông ta qua bao biến chuyển ghê gớm rồi cuối cùng tưởng tượng ông chết đi và đám ma ông. Trong

tất cả những ý nghĩ ấy, điều làm tôi phiền muộn nhất là phải cáng đáng việc viết lời ghi khắc lên bia mộ. Vì ông không có tên họ, cũng không ai biết tuổi ông bao nhiêu cho nên chúng tôi đành phải khắc trên bia vỏn vẹn độc một chữ "HY". Đúng thế, tôi không thể nào làm khác. Nếu ông có vào nghĩa địa thăm, chắc chắn ông sẽ chỉ đọc được trên bia có độc một chữ đó và ngày ông ta chết, thế thôi.

Đến tảng sáng tôi mới tỉnh táo lại. Tôi trở dậy bước xuống vườn tìm xem có dấu chân dưới cửa sổ không, nhưng không có. Tôi nghĩ: "Đêm qua ông ấy ở nhà và sáng nay chắc là đã bình phục." Tôi sửa soạn bữa ăn sáng cho mọi người như thường lệ, bảo Hạ và Liên cứ ăn trước đừng đợi ông Hy vì ông dậy muộn. Hai người thích ăn ở ngoài trời nên tôi bê cái bàn nhỏ ra ngoài đó cho họ.

Lúc quay trở vào tôi đã thấy ông Hy xuống nhà rồi. Ông đang bàn với Dọi về công việc trang trại, ông dặn dò cặn kẽ và rõ ràng, nhưng ông lại nói rất nhanh, luôn luôn quay đầu sang một bên, và vẫn có cái vẻ khích động như hôm trước, có phần còn thái quá hơn. Khi Dọi ra khỏi, ông tới ngồi vào chiếc ghế ông thường ngồi. Tôi đem đặt trước mặt ông một tách cà-phê. Ông gạt tách ra, tì hai cánh tay lên bàn, rồi đăm đăm nhìn ngắm vào bức tường đối diện. Ông ngắm một khoảng tường, ngắm từ trên xuống dưới, rồi từ dưới lên trên, cặp mắt sáng rực không ngừng chuyển động. Ông ngắm một cách say sưa, háo hức, đôi khi nín thở đến nửa phút.

Tôi đẩy mạnh miếng bánh tới tay ông và nói to:

- Ông ơi, ông sơi bánh và cà-phê đi kẻo nguội hết. Cà phê này tôi hâm cả giờ trên bếp cho nóng đợi ông dậy dùng đấy.

Ông ta không nghe thấy tôi nói, mặc dù ông mỉm cười. Tôi chẳng thà thấy ông ấy nghiến răng còn thích hơn là ông mỉm cười như thế. Tôi kêu lên:

- Ông chủ ơi! Ông nhìn gì mà nhìn trân trân như thấy ma hiện hình như thế!

Ông đáp:

- Trời đất! Đừng có la to như vậy! Nhìn kỹ xung quanh đây xem có ai không? Hay chỉ có bà và tôi?

- Tất nhiên chỉ có ông với tôi thôi!

Tuy nói quyết như thế tôi vẫn đưa mắt nhìn xung quanh như không chắc lời mình nói là đúng. Ông Hy quơ tay một cái dẹp quang các thức trên bàn và nghiêng nghiêng cái đầu để nhìn cho dễ.

Bấy giờ tôi mới để ý là không phải ông Hy nhìn bức tường. Quan sát kỹ tôi thấy mắt ông như dán vào một vật gì ở cách xa ông chừng hai thước. Dầu vật ấy là gì đi nữa thì hiển nhiên nó đã làm ông nửa vui sướng nửa thống khổ... chính cái cái vẻ mặt khổ não lẫn ngây ngất của ông khiến tôi nghĩ như vậy. Vật tưởng tượng đó không đứng nguyên một chỗ vì cặp mắt ông

Vào khoảng đầu tháng ba, lần đầu tiên mợ Kha ra khỏi phòng. Buổi sáng hôm đó cậu Kha đặt lên gối vợ một mớ hoa màu vàng tươi. Đã lâu Liên không được thấy cái gì vui đẹp nên khi tỉnh giấc thấy hoa mắt nàng sáng lên và vội nhặt ngay lấy.

Nàng reo lên:

– Chà! Những bông hoa đầu mùa trên Gió-Hú đây! Hoa làm em nhớ những ngọn gió hiu hiu thổi và ánh nắng ấm áp làm tan tuyết. Anh Kha, có phải gió nồm đương thổi và tuyết đã tan gần hết không?

Kha đáp:

– Ở dưới này tuyết đã tan hết rồi, em ạ. Khắp cánh đồng hoang anh chỉ còn thấy có hai quãng trắng. Bàu thời thì xanh biếc, chim sơn ca hát vang và nước suối chẩy ngập bờ. Liên ạ, Xuân năm ngoái anh mong mỏi em về ở dưới mái nhà này... bây giờ, anh lại ao ước em ở trên những ngọn đồi kia cách đây vài ba cây số, trên đó gió thổi nhẹ nhàng anh chắc em ở đó sẽ mau lành bệnh.

Liên nói:

– Em sẽ chẳng bao giờ lên đó, chỉ trừ một lần nữa thôi. Lần ấy anh sẽ bỏ em lại, em sẽ ở đó một mình, vĩnh viễn. Rồi mùa Xuân tới nữa anh mong em trở lại mái nhà này, anh sẽ hồi tưởng lại và thấy lúc này là lúc anh được sung sướng.

Kha vỗ về nàng, tìm những lời ngọt ngào âu yếm nhất để an ủi nàng, nhưng Liên chỉ lơ đãng nhìn mấy bông hoa, nước mắt mọng trên bờ mi rồi chẩy dài xuống má...

(trích trang 143-144 Đỉnh Gió-Hú của Emily Bronte do Nhất Linh dịch)

theo rõi không biết mệt, ngay cả khi ông nói chuyện với tôi mắt ông vẫn không rời nó.

Tôi mấy lần nhắc ông dùng điểm tâm nhưng vô ích: nếu ông có phác một cử chỉ nào để đáp lời tôi, nếu ông có đưa tay để lấy miếng bánh mì thì tay ông chưa cầm miếng bánh đã nắm lại và rơi thõng xuống bàn, quên hẳn vật ông định lấy.

Tôi kiên nhẫn tìm mọi cách khiến ông tỉnh trí không còn chú mục đến cái ảo ảnh đang thu hồn ông. Nhưng sau cùng ông cáu tiết đứng dậy hỏi tôi tại sao không để tự ông chọn lúc nào ông thích ăn thì ăn và bảo lần sau đừng có chờ, cứ để thức ăn đấy rồi đi ra cho được việc. Nói xong ông bỏ ra khỏi nhà, bước chậm chậm xuống lối vườn và mất hút sau cánh cổng.

Giờ nọ nối tiếp giờ kia trôi qua trong nỗi lo buồn. Lại một buổi tối nữa đến. Khuya lắm tôi mới đi nghỉ nhưng không tài nào chợp mắt được. Quá nửa đêm ông Hy trở về, nhưng thay vì lên lầu ngủ, ông lại vào phòng dưới nhà đóng cửa lại. Tôi nằm trăn trở, nghe ngóng. Cuối cùng tôi dậy mặc quần áo xuống nhà dưới. Làm sao tôi có thể nằm yên nổi khi đầu óc tôi bị trăm ngàn nỗi lo âu dầy vò?

Tôi nghe tiếng chân ông Hy đi đi lại lại không ngừng trên sàn nhà, tiếng thở dài não nuột như tiếng rên rỉ vang trong im vắng. Ông ta còn lẩm bẩm những câu không ăn nhập gì với nhau mà tôi chỉ nghe rõ một tiếng Liên kèm theo những lời yêu đương say đắm hoặc ê chề đau đớn, những lời như nói với một người hiển hiện trước mặt, bằng một giọng nhỏ nhẹ, say sưa, phát tự đáy lòng. Tôi không có can đảm đi thẳng vào phòng, nhưng vì muốn kéo ông ra khỏi cõi mộng, tôi vào bếp cố ý xục sạo, xếp củi, cời than, gạt tro ầm ĩ. Ông chú ý tới tiếng động, nhanh hơn tôi tưởng. Ông mở cửa ra gọi:

- Bà Diễn vào đây. Đã sáng rồi à? Đem nến lên đây.

Tôi đáp:

- Dạ. Đồng hồ đã gõ bốn tiếng. Ông cần phải có nến để soi lên lầu. Ông có thể vào đây lấy lửa.

- Không, tôi không định lên gác. Bà vào đây đốt lửa lên cho tôi và dọn dẹp phòng luôn thể.

- Để tôi chụm than hồng trong lò đã.

Tôi đáp, nhấc chiếc ghế ngồi và lấy ống thổi lửa. Trong lúc đó, ông Hy đi tới đi lui trong phòng trong trạng thái gần như hôn mê và miệng thở dài. Rồi ông lên tiếng:

- Sáng ra, tôi sẽ cho mời ông Lục tới để hỏi cho rõ về vài điểm pháp lý, trong khi tôi còn đủ sức và tỉnh táo để tính đến những việc đó và đủ bình tĩnh để hành động nữa. Tôi chưa lập chúc thư và cũng chưa biết quyết định chia chác tài sản của tôi ra sao. Giá tôi có phép gì tiêu hủy hết mọi tài sản của tôi, không để một thứ gì tồn tại trên mặt đất này thì hay biết mấy...

Tôi ngắt lời ông Hy:

- Thưa ông, ông không nên nói như thế. Ông khoan hãy làm chúc thư. Ông còn lắm thì giờ để ăn năn hối cải về sự bất công của ông. Tôi không hề bao giờ nghĩ gân cốt ông có thể suy sụp được. Ấy thế mà nó suy sụp rồi đấy, suy sụp một các trầm trọng và hoàn toàn do lỗi ở ông. Sống như ông trong hai ba ngày nay giá ông có là lực sĩ đi nữa thì cũng phải quỵ. Ông cần phải ăn uống nghỉ ngơi. Ông cứ soi gương thì biết, má ông hóp lại, mắt ông đỏ ngầu, chẳng khác nào người sắp chết đói và thiếu ngủ.

- Tôi không ăn không ngủ đâu phải lỗi tại tôi. Tôi cam đoan với bà là tôi không cố ý làm thế. Khi nào có thể ăn ngủ được là tôi làm liền. Bà bảo tôi nghỉ ngơi có khác nào bà bảo một người đang vùng vẫy trong nước hãy nghỉ bơi khi còn cách bờ có một sải tay! Phải tới bờ cái đã rồi muốn tính gì thì tính. Được rồi, dẹp cái chuyện ông Lục đi. Còn về việc ăn năn hối cải về những bất công mà bà vừa nói đó, tôi nói cho bà biết là tôi chẳng làm gì bất công hết và tôi cũng chẳng hối cải gì hết. Tôi quá sung sướng, vậy mà tôi vẫn chưa cảm thấy sung sướng đủ mức. Hạnh phúc của tâm hồn tôi giết chết thể xác tôi mà tôi vẫn còn chưa toại nguyện.

- Ông mà sung sướng ư, thưa ông? Hạnh phúc gì mà quái đản thế? Nếu ông nghe tôi nói mà không phật ý thì tôi có thể hiến ông một lời khuyên giúp ông được sung sướng.

- Lời khuyên gì, bà Diễn? Nói nghe đi!

- Ông Hy, chắc ông nhớ từ năm ông mười ba tuổi, ông đã sống một cuộc đời ích kỷ, không hợp với đạo giáo. Chắc từ đó đến giờ ông không bao giờ cầm tới quyển Thánh Kinh, ông đã quên hết những lời trong sách và chẳng có thì giờ tìm đọc lại cho nhớ. Nếu bây giờ ông mời một người - một mục sư thuộc giáo phái nào đó không cần biết - tới để giải nghĩa sách cho ông, để vạch cho ông rõ ông đã đi xa những giáo điều và không xứng đáng được về nước Chúa, nếu trước khi nhắm mắt ông không thay đổi tâm tính.

- Bà Diễn, tôi không giận bà mà còn mang

ơn bà nữa vì bà đã giúp tôi nhớ đến cách thức làm ma cho tôi. Tôi muốn được an táng tại nghĩa địa, vào buổi chiều. Hạ và bà - nếu bà muốn - sẽ đi đưa đám tôi: nhớ lưu ý đặc biệt bảo người phu đào huyệt làm đúng lời tôi dặn về hai cái áo quan! Không cần mục sư, cũng không cần điếu văn gì hết. Tôi đã nói với bà là tôi tới sát thiên đường của tôi rồi. Còn thiên đường người khác vô giá trị đối với tôi, tôi không cần biết.

Thấy thái độ ơ thờ vô đạo giáo của ông, tôi bực mình nói:

- Ví dụ như ông cứ khăng khăng nhịn đói, không chịu ăn uống gì cho đến chết và người ta từ chối không chôn ông trong Đất Thánh thì sao? Như vậy ông có hài lòng không?

- Họ sẽ không làm thế đâu. Nếu họ làm thế thì bà phải bí mật chuyển tôi đi. Nếu bà trái lời tôi bà hãy coi chừng: linh hồn người chết không tiêu tan đâu!

Mọi người trong nhà bắt đầu rục rịch thức dậy, ông Hy thấy thế liền rút lui ngay về sào huyệt của ông và tôi thở ra nhẹ nhõm. Nhưng đến trưa, trong khi Hạ và Dọi bận việc, ông lại vào bếp với cái nhìn quái gở, yêu cầu tôi vào phòng ông vì ông cần có người ở bên cạnh. Tôi từ chối, nói thẳng ra là lời nói và cử chỉ kỳ dị của ông làm tôi sợ, không dám ngồi một mình với ông ta.

Ông Hy cười thiểu não, nói:

- Chắc bà coi tôi như ác quỷ? Một ác quỷ sống dưới mái nhà lương thiện này?

Rồi quay sang Liên, nãy giờ vẫn nấp sau lưng tôi, ông ta nói giọng giễu cợt:

- Còn cô ả này, có muốn vào không? Tôi có làm gì đâu mà sợ? Cô không vào à? Đối với cô tôi đã làm cho cô thấy tôi còn hơn cả ác quỷ nữa. Thế mà có một người không sợ tôi, không né tránh tôi! Ôi! Nàng thật tàn nhẫn. Quỷ thần ơi! Sao mà chịu nổi...

Hy không đòi ai ở gần ông nữa. Tối đến ông về phòng riêng. Suốt đêm và gần cả buổi sáng hôm sau chúng tôi nghe thấy tiếng ông rên rỉ và lẩm bẩm một mình. Hạ muốn vào thăm nhưng tôi bảo chàng đi mời bác sĩ Kiên đến thăm bệnh cho ông ta. Khi Đốc Kiên đến tôi đòi vào theo. Nhưng cửa phòng khóa. Ông Hy đuổi chúng tôi đi và nói ông đỡ rồi không muốn ai tới quấy rầy. Ông Đốc bỏ về.

Tối hôm ấy trời mưa to gió lớn suốt đêm. Tới sáng tôi đi quanh nhà một vòng, thấy cửa sổ trong phòng ông mở toang, mưa táp vào tận trong. Tôi nghĩ bụng: "Mưa tạt thế kia ướt hết giường chiếu rồi còn gì. Chắc ông ấy dậy rồi hoặc đi ra ngoài rồi cũng nên. Thôi, mình chẳng nên e ngại nữa, cứ vào đại đi xem sao!"

Tôi lấy chìa khóa khác mở được cửa buồng rồi chạy ngay tới mở cửa vách - vì phòng trống trơn - tôi vội kéo cánh cửa vách ngó vào trong. Ông Hy nằm ngửa... mắt nhìn thẳng vào tôi, cặp mắt sắc và dữ tợn khiến tôi giật nẩy mình. Hình như ông ta lại cười.

Tôi không thể nghĩ là ông ta đã chết... mặc dù mưa hắt ướt mặt và cổ ông, mặc dù chăn nệm ướt nước nhỏ giọt và thân hình ông hoàn toàn bất động. Cánh cửa sổ đập ra đập vào làm trầy da bàn tay ông vẫn còn níu trên thành cửa - vết thương không có máu - và khi tôi rờ vào bàn tay đó thì tôi không còn nghi ngờ gì nữa: ông Hy đã chết cứng!

Tôi đóng cửa sổ lại, vuốt ngược những sợi tóc lòa xòa trên trán ông. Tôi cố gắng, trước khi có người tới, vuốt mắt cho ông ta nhắm lại để nếu có thể, dập tắt cái nhìn vui cuồng dễ sợ của đôi mắt linh động như còn sống ấy. Nhưng đôi mắt đã không chịu nhắm, lại còn có vẻ cười nhạo tôi đã tốn công vô ích. Môi ông hé mở lộ hàm răng nhọn trắng nhởn cũng có vẻ cười ngạo nghễ! Tôi thất kinh, la lên gọi lão Dọi. Lão lê bước từ dưới bếp lên rồi kêu ầm ỹ cả lên, nhưng nhất định không chịu mó tay vào xác chết.

Lão kêu:

- Quỷ sứ nó bắt hồn ông ấy sao nó không bắt luôn cái xác đi cho tôi nhờ! Chao ơi! Ông này đến ác, chết mà còn cười giễu người ta đấy chứ!

Rồi lão ta nhe răng cười giễu lại. Tôi tưởng lão định nhẩy cẫng lên xung quanh giường. Nhưng không. Lão bỗng nghiêm nét mặt lại, trịnh trọng quỳ xuống, chắp tay lại tạ ơn Trời đã cho người cháu đích tôn và dòng họ cũ được khôi phục quyền làm chủ cái gia tài sản nghiệp này.

Biến cố ghê gớm làm người tôi choáng váng. Tuy không định mà trí nhớ tôi cứ nhớ lại những thủa xa xưa mà lòng buồn u uất. Và thật tội nghiệp cho Hạ, người bị bạc đãi nhất lại chính là người duy nhất thật sự thương xót.

Suốt đêm chàng ngồi bên xác chết khóc lóc thảm thiết. Chàng nắm chặt lấy tay người chết, hôn lên cái mặt nhạo báng man rợ không một ai muốn nhìn ấy. Chàng khóc thương Hy với một nỗi buồn sâu xa thắm thiết tự nhiên, phát xuất tự một tấm lòng quảng đại, từ một con tim tuy rắn như sắt đá nhưng không thù hận.

Ông Đốc Kiên lúng túng không biết nói sao về căn bệnh đã gây nên cái chết của ông chủ. Tôi giấu nhẹm vụ ông Hy không ăn uống gì từ bốn hôm nay, nói ra chỉ sợ gây thêm rắc rối. Vả lại tôi tin rằng ông không cố ý nhịn đói: đó là kết quả chứ không phải là nguyên nhân chứng bệnh kỳ dị của ông.

Mặc cho lối xóm dị nghị và làm rùm beng, chúng tôi cứ chôn cất theo đúng ý nguyện người quá cố. Chỉ có Hạ, tôi, người phu đào huyệt và sáu người phu đòn tham dự đám tang. Sáu người này về ngay sau khi hạ huyệt, chúng tôi ở lại để coi đắp mộ. Hạ, nước mắt đầm đìa, nhặt từng tảng cỏ xanh, tự tay đắp lên nấm đất nâu mềm. Ngôi mộ bây giờ cũng bằng phẳng và xanh tươi như những ngôi bên cạnh... và tôi hy vọng người nằm trong đó cũng say sưa an giấc như những người kế cận.

Thế nhưng... nếu ông có hỏi dân vùng này thì chắc chắn họ sẽ thề độc trên cuốn Thánh Kinh mà nói quả quyết rằng ông ấy đi lang thang. Người thì bảo gặp ông ta đi gần nhà thờ, người thì nói ông ấy ở rừng cỏ, thậm chí ở ngay trong nhà này nữa. Toàn là những chuyện phi lý. Ông Lộc, chắc ông nghĩ thế, tôi cũng vậy. Thế nhưng cái lão già ngồi bên bếp lửa kia đã quả quyết rằng từ khi ông Hy chết đêm mưa nào lão cũng thấy có hai người từ cửa sổ phòng ông ta nhìn ra... Còn tôi thì tôi đã gặp một chuyện lạ cách đây chừng một tháng.

Chả là một buổi tối tôi sang Họa-Mi-Trang. Trời tối đen, sấm chớp ầm ầm. Đúng ngay ở khúc quẹo trên Đỉnh Gió-Hú tôi gặp một thằng bé chăn chiên đang xua một con cừu mẹ và hai con cừu con đi trước. Thằng bé khóc sướt mướt. Tôi đoán nó khóc vì mấy con cừu cứng đầu, không chịu để nó dắt đi nên hỏi nó:

- Có chuyện gì đó, em?

- Ông Hy và một người đàn bà. Kia kìa, dưới mỏm đá nhọn ấy. Cháu không dám đi qua mặt họ.

Nó vừa nói vừa nức nở khóc. Tôi không thấy gì hết, nhưng cả thằng bé lẫn đàn cừu đều không dám tiến lên. Tôi phải bảo nó đi vòng xuống mé dưới. Tôi nghĩ là có thể là khi đi qua cánh đồng hoang nó liên tưởng đến những chuyện tầm bậy tầm bạ do cha mẹ hay bè bạn kể lại, rồi nó tưởng tượng ra chứ làm gì có ma quỷ.

Dẫu sao ngay cả bây giờ tôi không thích ra khỏi nhà một mình trong đêm tối và tôi cũng không thích ở một mình trong căn nhà buồn tẻ này... Bao giờ cô cậu chủ tôi bỏ đây, dọn sang Họa-Mi-Trang thì tôi mừng lắm.

Tôi hỏi:

- Họ sắp dọn sang Họa-Mi-Trang rồi sao?

- Vâng, sau khi làm đám cưới xong vào ngày đầu năm tới.

- Thế ai sẽ ở đây?

- Dọi sẽ trông coi nhà cửa. Có thể có một thằng bé đến ở với lão. Họ ở căn bếp, còn thì khóa lại hết...

Tôi tiếp lời:

- ... để cho mấy hồn ma về ở.

Bác Diễn lắc đầu:

- Không đâu. Tôi tin rằng người chết đều an nghỉ. Mình chả nên nhẹ dạ, ông Lộc ạ, nói tới họ mà không suy nghĩ là điều không tốt.

Lúc đó, cánh cửa vườn mở ra. Hai người đi dạo chơi đã về. Tôi nhìn họ qua cửa sổ và khẽ nói:

- Họ chẳng sợ gì hết. Họ ở bên nhau thì có đến sa tăng hay cả bầy ác quỷ họ cũng bất chấp...

Khi bước lên thềm đá hai người còn đứng lại ngắm trăng một lần chót. Hay, nói đúng hơn, họ đứng lại nhìn nhau dưới ánh trăng. Một lần nữa tôi thấy mình phải dằn lòng trốn họ.

Tôi dúi vội một đồng tiền vàng vào tay bác Diễn, rồi không để ý đến lời bác ta trách tôi sỗ sàng, tôi chuồn nhanh vào bếp, trong lúc họ mở cửa vào phòng. Hành động như vậy chẳng khác nào tôi đã xác nhận với Dọi rằng ý kiến của lão về những hành vi lẳng lơ của bà Diễn là đúng, nếu chẳng may tiếng đồng tiền vàng kia rớt xuống chân lão kêu leng keng không làm lão nhận ra tôi là người đàng hoàng đáng kính.

Khi quay về Họa-Mi-Trang tôi đi đường vòng về phía nhà thờ. Tới chân tường, tôi nhận thấy mới có bẩy tháng mà nhà thờ đã đổ nát thêm nhiều. Nhiều cửa sổ đã mất kính, chỉ còn những lỗ trống đen ngòm, nhiều viên ngói đã tróc ra, chỉ còn đợi cơn gió bão mùa thu là bay dần đi hết.

Tôi đi tìm và thấy ngay ba tấm bia đá trên dốc cạnh cánh đồng cỏ hoang. Tấm ở giữa xám xịt, một nửa bị vùi dưới đám cây thạch thảo; tấm của Tôn-Kha thì rêu phong cỏ mọc dưới chân, còn tấm của Hy hãy còn trần trụi.

Dưới bầu trời êm ả tôi nấn ná ở lại bên mấy ngôi mộ ấy. Tôi ngắm những cánh bướm đêm bay lượn giữa bụi thạch thảo, tôi nghe tiếng gió hiu hiu thổi làm lay động những ngọn cỏ; và tôi tự hỏi rằng tại sao người ta lại có thể nghĩ những người nằm trong lòng đất kia ngủ không yên giấc./.

EDITH PIAF
Không có gì hối tiếc

XUÂN SƯƠNG

Không, không gì cả / Tôi không hối tiếc gì cả / Ngay điều tốt hay xấu thiên hạ làm cho tôi, mặc kệ hết /... / Đã trả xong, đã phủi sạch, đã quên rồi / Tôi cóc cần quá khứ / Với các kỷ niệm / Tôi châm lửa / Mọi nỗi đau, niềm vui / Không cần chúng nữa / Phủi sạch tình nhân / Với giọng rù quyến của họ / Vĩnh viễn quét sạch / Tôi bắt đầu lại từ số không...

Giữa tháng 2-2007, phim *La Môme* về cuộc đời nữ ca sĩ ngoại hạng Edith Piaf của đạo diễn Olivier Dahan ra mắt khán giả khắp nước Pháp. Phê bình của báo chí và khán giả cho điểm bốn sao. Qua sự diễn xuất tài tình của nữ tài tử điện ảnh Marion Cotillard cao 1m75, bỗng dưng Edith Piaf chỉ cao 1m47 lừng lững bước ra khỏi mộ, đau đớn trữ tình, và cả nước Pháp rưng rưng nghe lại giọng ca duy nhất trong lịch sử nhạc Pháp. Điện thư chuyển cho nhau hình ảnh và tiểu sử Piaf kèm bản nhạc *Non Je Ne Regrette Rien* (Không, tôi không hối tiếc gì cả) mà Piaf đã hát với tất cả sinh lực của con tim suốt đời chấn thương đa cảm. Tiếp đó kênh Arte chiếu phim tài liệu đời Piaf hai bữa liên tiếp ngày 3- 4 tháng 3 khiến người ái mộ chợt giật mình: giữa bao bận bịu cơm áo hằng ngày với chuyện dao búa chết chóc cơm bữa còn có bóng hình Piaf vỗ về, ru mình vào giấc mơ êm ái dù chốc lát. Con số bán sách về Piaf và nhạc vượt lên, làm người ta nhớ lại buổi trình diễn mang tên «*Piaf je t'aime*» (Piaf tôi yêu cô) hiến cho đời bà, năm 1996, cũng mang kết quả tương tự.

Mặc dầu theo khai sinh, Piaf chào đời ở bịnh viện Tenon, quận 20 Paris ngày 19 tháng 12 năm 1915 dưới tên Edith Gassion, truyền thuyết lại muốn bà sinh ra dưới ngọn đèn đường ở Belleville cùng quận, nơi tụ tập của các tay anh chị, dưới mắt một viên cảnh sát đi tuần! Dù cất tiếng khóc đầu đời nơi nào, Edith lớn lên cất tiếng hát khắp thế giới và được thiên hạ yêu quá đến gần như ghét: một con chim sẻ 1m47 mà vĩ đại đến nỗi khiến các chim đến sau trở thành nhỏ bé. Không thể tìm ra người kế vị. Bởi không những chỉ *là Piaf*, mà còn cùng thời nước Pháp đã sinh sản những đứa con đem vinh quang cho tổ quốc: Sartre, Cocteau, Chagall... Piaf là nước Pháp, không cần làm marketing, không cần phô trương, chỉ với đam mê và tài năng thực sự...

Tuổi thơ

Bố sống bằng nghề làm xiếc ngoài đường, mẹ người Algérie hát dạo chẳng quan tâm gì đến con nên Piaf được gửi gấm cho bà ngoại. Hai năm sau nhập ngũ, bố gửi Piaf cho bà nội ở Normandie, vùng bắc nước Pháp, là tú bà. Tại lầu xanh, con bé ngày ngày nhìn thấy những tấm lưng trần của các ông chộp hôn gái làng chơi trong hành lang chật hẹp. Có dạo nó bị đau mắt suýt mù. Dầu vậy Piaf được sống mấy năm êm

ả trong tình thương của các cô gái, hơn là tình thương của bà nội. Sau chiến tranh bố trở về đem đi sống nay đây mai đó bằng nghề nhào lộn ngoài đường. Để giúp bố, nó hát, và kiếm tiền nhiều hơn trò xiếc sơ đẳng của bố. Từ từ, nó nhận ra giọng đặc biệt của mình rồi đến năm 15 tuổi từ giã bố để bay nhảy với đôi cánh riêng nhỏ bé.

Cô chọn khu Belleville và Pigale hát dạo, cô bạn thân Momone đứng lấy tiền. Nếu Piaf lấy tiền thì ra vẻ người hát ăn xin, trong khi người khác lấy tiền thì Piaf là nghệ sĩ. Năm 17 tuổi Piaf gặp người đàn ông đầu tiên trong đời, năm sau sinh đứa con gái để rồi hai năm sau nữa khóc con, viêm màn não. Người đàn ông bỏ đi. Hai mươi tuổi, hầu như mồ côi, Piaf bên bờ vực nghèo đói, sa sút tinh thần, nghiện ngập và suýt làm điếm. Khu vực thường la cà hát kiếm tiền không phải khu tốt, là chỗ của các tay anh chị với đủ kiểu làm ăn. Rồi định mệnh khiến một chiều năm 1935 Louis Leplée, chủ phòng trà ca nhạc Gerny's đi ngang, sững sờ trước giọng ca độc đáo, ông muốn thâu dụng cô. Gerny's là phòng trà sang trọng nằm trên Champs Elysée, được mệnh danh đại lộ đẹp nhất thế giới. Chính Leplée đã đặt tên *Môme Piaf* cho cô. *Môme,* tiếng gọi thân mật con bé, thằng bé, *Piaf* là tiếng lóng, nghĩa là con chim sẻ, hạp với thân hình mỏng manh. Giọng mạnh, khàn, rung rền, bình dân, đầy kịch tính rất hạp với nhạc Pháp, đã chinh phục ngay khách của Leplée. Chỉ trong một tuần lễ, cả Paris đổ dồn về Gerny's và Piaf được xem là một khám phá tuyệt diệu trong năm. Và dù ông cố tạo cho Piaf môi trường sinh hoạt tốt, cô vẫn không từ bỏ thói quen chạy về Belleville và Pigale gặp gỡ đùa nghịch với bạn bè, phần đông là dân anh chị. Bản tính Piaf hồn nhiên ưa cười nói chọc phá với cá tính cực kỳ mạnh mẽ ngang tàng, một con người hoang dàng rộng lượng hết mình, không thể khép vào khuôn khổ.

Không may, tháng 2 năm 1936 Leplée giúp cô thâu đĩa 78 vòng thì tháng 4 ông bị ám sát tại tư gia. Vì không thường giao dịch với giới sang trọng này nên Piaf bị điều tra rắc rối và báo chí nghiêm khắc khai thác tối đa, bởi vì những người nhúng tay vào việc ám sát là dân tứ chiếng khu Belleville-Pigale *giống* đám anh chị «bảo trợ» Piaf . Người ta tẩy chay cô vì nghi chính cô *hướng dẫn* cuộc ám sát này. Vụ án chẳng bao giờ được làm sáng tỏ. Nhưng chẳng bao lâu, nhờ Raymond Asso, kẻ phiêu lưu và là cựu lính lê dương, rất yêu Piaf và hiểu rõ ưu khuyết điểm của nhân vật duyên dáng bất trị, đã giúp cô trở thành tài năng mà sau này chúng ta được biết. Từ đây con chim sẻ không được phép bay về tổ cũ đầy rác rưởi nữa, cũng không muốn hát sao thì hát. Chính Asso với sự phụ hoạ kiên nhẫn của nữ nhạc sĩ dương cầm Marguerite Monnot, đã luyện tập cho Piaf cách phát âm, cách diễn xuất, ngay cả cách ăn mặc lên sân khấu. Với Asso, Piaf phải làm việc, làm việc và làm việc. Và việc làm được thù lao xứng đáng. (Để diễn xuất *gần hệt* Piaf mà không có videó Piaf hát các bản nhạc trong phim, Marion phải làm việc nhiều đêm tìm điệu bộ diễn xuất, cách di chuyển thân hình và lưỡi, cách ngắt hơi ... Và vì không dễ sống trong vai thần tượng độc đáo một cách trọn vẹn, Marion đã mất rất nhiều thời gian để nhập vào và bước ra khỏi Piaf).

Trưởng thành

Năm 1937, *Môme Piaf* vĩnh viễn trở thành *Edith Piaf*, lúc này cô 23 tuổi, thành công rực rỡ trên đường ca nhạc và đóng phim đầu tiên «*La Garconne*» (Cô gái phóng túng). Họ là tình nhân của nhau đến khi Asso nhập ngũ. Ba năm sau Piaf gặp kịch sĩ Paul Meurisse trong giới trưởng giả cốt cách, một người lịch lãm dè dặt khác với một Piaf sôi nổi bộc tuệch. Trong hai năm tình nghĩa, chính Paul đã dạy cô cách cư xử trong xã hội thượng lưu. Viện sĩ Jean Cocteau (thi, văn, hoạ sĩ...) đã viết một vở kịch riêng cho họ, diễn cảnh đời vợ chồng, vai đàn ông trầm lặng điềm tĩnh khó lay chuyển. Với vở này, người ta chợt khám phá tài năng phi thường của Piaf trong kịch nghệ. Và họ đóng chung phim «*Montmartre sur Scène*» (Montmartre trên sân khấu). Thời này Piaf là người được ưa chuộng của giới trí thức Paris và hoàn toàn có bản lĩnh làm chủ nghệ thuật và con người mình. Giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, đêm đêm con chim sẻ vẫn cất giọng vàng, chinh phục không những con tim dân sang trọng Paris mà cả con tim thế giới và đạt được vinh quang tức khắc. Trong khi Pháp bị Đức chiếm đóng, dân Paris quan niệm «phải học ngôn ngữ của kẻ thù» và bí mật kháng chiến, Piaf vẫn hát không ngừng trong các vùng tự do, cho cả dân bị trị và dân cai trị. Người ta trách Piaf nhất là đã qua hát tận Bá Linh theo lời mời của Đức khiến sau khi Paris được giải phóng, Piaf bị rất nhiều phiền phức.

Vào khoảng 30 tuổi, dày kinh nghiệm và không biết mùi thất bại, Piaf giúp đỡ những người cô cho là xứng đáng. Vì vậy khi gặp Yves

Montand cuối hè 1944, không những Piaf bị tiếng sét ái tình mà còn lo cho sự nghiệp của Yves, từ tiết mục các bản nhạc đến tủ quần áo. Và năm sau họ cùng xuất hiện chung trong phim *Etoile sans lumière* (Sao không ánh sáng). (Về sau này tả trước công chúng về buổi gặp gỡ Piaf đầu tiên, Yves nói đã bị choáng ngợp bởi lòng ngưỡng mộ tuyệt đối trước một Piaf trẻ đẹp tài hoa. Và khi xa nhau, chính Yves là người đau khổ). Cho Yves, Piaf viết bài *La Vie En Rose* (Đời màu hồng), một trong những bản nhạc của mọi thời đại đã bay khắp thế giới. Hai năm sau, Piaf có dịp quen biết nhóm ca sĩ trẻ *Compagnon de la chanson* (Bạn ca hát) và cũng như với Yves Montand, Piaf tự thấy có trách nhiệm lo cho sự nghiệp họ và đề nghị thâu chung *Les Trois Cloches* (Ba quả chuông), kết quả sét đánh, bán cả triệu đĩa. Piaf quyết định dẫn họ cùng qua Mỹ trong vòng trình diễn đầu tiên của cô vào năm 1947.

Edith Piaf đang trình diễn

Chuyến viễn du qua bên kia Đại Tây Dương là một thách thức thực sự cho đứa con của Belleville. Những buổi trình diễn đầu tiên trong các phòng trà ca nhạc Nữu Ước không lôi kéo được sự quan tâm của dân Mỹ chút nào bởi họ chẳng hiểu biết gì về nhân vật Piaf. Nhưng tình cờ đọc được bài phê bình cực kỳ khả quan trên một tờ báo lớn ở đây, Piaf quyết định ở lại dù ngày trở về Âu Châu đã định. Cô ký hợp đồng hát một tuần cho *Café Versailles*, phòng trà rất chọn lọc ở Manhattan. Thành công rực rỡ. Thay vì về Âu châu, cô ở lại Nữu ước bốn tháng, và các năm sau thường quay lại chốn này.

Tình yêu và vinh quang

Chuyến đi lịch sử trên đã vô tình thay đổi đời Piaf bởi hai cuộc gặp gỡ quan trọng. Một với Marlène Dietrich, nữ ca kịch sĩ, họ trở thành bạn thân và giữ liên lạc với nhau đến ngày Piaf chết. Chính Marlène dạy Piaf tiếng Anh và rất nhanh, Piaf đã có thể nói và hát thứ tiếng ngoại quốc này. Và nhất là, hai, Piaf yêu điên cuồng vô địch thế giới đánh bốc Marcel Cerdan, cũng người Pháp đang ở Nữu Ước, mà cô đã gặp lần đầu tiên ở Paris trong phòng trà rất thời thượng *Club des Cinq* (Câu lạc bộ năm người). Lần đó chỉ là cái bắt tay, không tiếng sét, không tiếng lòng. Rồi mỗi người một nghiệp bay đi chinh phục Mỹ châu với đôi cánh thiên thần của mình. Và định mệnh cho họ gặp lại nhau trong thành phố Nữu Ước rộn ràng để yêu nhau cuồng nhiệt. Cô ca sĩ mảnh khảnh với giọng ca vang dội tiếng chuông đồng và anh lực sĩ to như gấu với tiếng cười dòn dã sảng khoái có vợ bốn con được mệnh danh «Vua đánh bốc, hoàng hậu ca sĩ,» làm tổn hao bao nhiêu giấy mực và được xem là mối tình lãng mạn danh tiếng nhất thế kỷ. Cả hai đều nổi tiếng thế giới nhưng khác ngành nhau một trời vực. Trong hai năm, Piaf và Cerdan sống với nỗi đam mê không ai sánh kịp. Họ như mọi người, yêu nhau như mọi người, nhưng khác hẳn mọi người. Với Marguerite Monnot, Piaf viết *L'hymne à l'amour* (Thánh ca tình yêu) cho anh, một trong những bài nổi tiếng nhất và được hát nhiều nhất. Người ta còn giữ lại hình ảnh Piaf nhỏ bé với chiếc áo đen ngập tràn ánh đèn sân khấu đang diễn tả mối tình vĩ đại đời mình.

Nhưng cái chết bất ngờ của Cerdan tối 27 rạng ngày 28-10-1949 trên chuyến bay Paris-Nữu Ước đã biến câu chuyện tình tuyệt vời thành thảm kịch. Muốn được gặp nhau càng sớm càng tốt, Piaf điện thoại bảo Marcel hãy lấy máy bay thay vì tàu thủy, bởi vì cuộc hành trình kéo dài lâu quá sẽ giết cô chết mất, trong khi cô mỏi mòn ngóng đợi từng giây. Cho đến lúc đó, hàng không Constellation chưa hề có vấn đề. Nhưng chuyến bay mang Marcel Cerdan đến cho Piaf đã bị nạn

trên không phận Acore lãnh thổ Bồ Đào Nha. Sáng ngày 28 tháng 10 thức dậy nhận hung tin, Piaf không tin, mở cửa từng phòng tìm kiếm vì rõ ràng anh vừa về, cô mới pha cho anh ly cà phê hãy còn nóng hổi trên giường. (Chỗ này trên màn ảnh không còn âm thanh, chỉ một Piaf gào *Marcel, Marcel, Marcel*... và như không biết phải làm gì, những ngón tay rất đẹp co duỗi quýnh quáng. Cánh cửa cuối cùng cô mở dẫn thẳng ra sân khấu, khán giả đang im lặng chờ đợi, ánh sáng rực rỡ trước mặt, khán giả xem phim chỉ thấy phần lưng mỏng manh, tối đen...). Thực tế ngoài đời, đêm ấy Piaf có chương trình trình diễn. Khóc suốt ngày rồi ban đêm, một Piaf nghị lực phi thường ra sân khấu. Nhưng hát đến bài thứ sáu thì Piaf bật khóc ngất xỉu. Đó là bài *Le chant d'amour* (Ca khúc tình yêu) *Nếu bạn muốn nghe/ Tôi sẽ hát một tình khúc/ Một tình khúc thật tầm thường / Cho đôi tình nhân yêu nhau / Nếu bạn để tôi kể / Chuyện tình đẹp như mơ / Vậy hãy để tôi hát*... Cái tang này đã khiến Piaf triền miên suy sụp tinh thần cho đến mãn đời, không vươn lên nổi. Vốn bản tính hay tin «thế giới bên kia,» Piaf lao vào những trò thần bí ngay cả thuyết thông linh, thường tới lui các ông bà «thầy» chỉ để nghe họ lặp đi lặp lại từng đó chuyện chẳng đâu vào đâu nhưng có thể giúp an lòng Piaf. Cả tuần không ăn uống, Piaf chỉ muốn một điều duy nhất: Marcel của cô trở lại. Cô bạn thuở hát dạo Momone phải học cách làm cái bàn di chuyển, và khuyên Piaf ăn uống. Tin đó là lời Marcel sai khiến, Piaf chịu ăn, đến nghẹn cổ mới thôi.

Dầu vậy cô vẫn không ngừng làm việc và trình diễn với một ý chí siêu phàm. Lúc này tài tử kiêm nhạc sĩ trẻ Charles Aznavour (hiện còn sống, rất được dân Tây cưng, gọi là *Petit Charles - Charles bé*, để phân biệt với Tổng thống Charles De Gaules là *Grand Charles -Charles lớn*) trở thành kẻ đồng hành đặc biệt: thư ký riêng, tài xế, bạn tâm sự... Và đây là người duy nhất có liên hệ chặt chẽ thân thiện với Piaf mà không phải tình nhân. Từ lâu Piaf đã giúp Charles hoàn chỉnh khi lên sân khấu, nhưng không chủ động lèo lái như đối với Yves Montand hay nhóm Bạn Ca Hát, mặc dù Charles đã viết cho cô nhiều bản nhạc rất thành công.

Năm 1951 Piaf cặp với Eddie Constantine, ca sĩ diễn viên trẻ người Mỹ gốc Hy Lạp. Cùng diễn vở nhạc kịch «*La p'tite Lili*» (Con bé Lili), áp phích kéo dài bảy tháng chưa kịp tháo xuống thì họ đã chia tay. Năm ấy Piaf bị hai tai nạn xe hơi, lần thứ hai suýt chết phải nằm liệt giường rất lâu và chích mọc phin. Thêm với rượu, mọc phin đóng vai trò tàn hại sức lực Piaf vốn đã mong manh.

Rồi duyên nợ dẫn Piaf gặp và làm đám cưới với ca nhạc sĩ nổi tiếng Jacques Pills năm 1952. Họ ở trong căn hộ ở Paris mà Piaf giữ cho đến ngày nhắm mắt. Trong giai đoạn này Piaf theo nhiều đợt giải độc. Dù bị rượu và mọc phin tàn phá, thời gian này Piaf lên tuyệt đỉnh vinh quang nghệ thuật, đĩa thâu hay các buổi trình diễn đều thành công ngoại hạng. Giới thân cận che giấu báo chí tình trạng sức khoẻ của Piaf, cô ẩn dật nhiều tháng trời trong hai năm tiếp đó, giữa các chuyến viễn du Nữu ước-Mễ Tây Cơ-Rio-Paris. Đi để khuây khoả hình ảnh con ma Marcel không bao giờ rời. Đi để quên những ngày hạnh phúc trong hai năm, quá dài và quá ngắn. Đi để bàng hoàng nhận ra rằng trong mọi vòng tay đàn ông, không vòng tay nào vững chải mạnh mẽ và êm ái như vòng tay người đánh bốc. Chỉ đến năm 1955 khi biết sẽ hát ở *Olympia*, phòng trình diễn tầm cỡ tiếng tăm nhất Paris, Piaf hoan hỉ tìm lại sinh lực làm việc mặc dù sức khoẻ hết sức tàn tạ. Và vinh quang rực rỡ với giọng mạnh mẽ truyền cảm làm rối loạn lòng người, trước khán thính giả chọn lọc sành điệu thủ đô. Nơi đây Piaf có dịp trở lại nhiều lần. Rồi Piaf lại dọc ngang nước Mỹ với chương trình rất nặng. Cuối cùng chấm dứt tại Nữu Ước vào đầu năm 1956 với buổi trình diễn 22 bài tại thính phòng *Carnegie Hall*, 10.000 vé bán ra, là ca sĩ tạp diễn đầu tiên hát tại «miếu đền» nhạc cổ điển này. Thành công tột đỉnh. Piaf thực sự nghiễm nhiên bước vào danh sách ngôi sao quốc tế. Con đường thênh thang.

Nhưng nếu đường sự nghiệp suông sẻ rực rỡ bao nhiêu thì đường tình duyên truân chuyên khập khiễng bấy nhiêu: năm 1956 Piaf ly hôn với Jacques Pills. Sở thích của Piaf là nắm vận mạng đàn ông, *dạy dỗ* rồi biến họ thành ngôi sao nghệ thuật. Ca nhạc sĩ Georges Moustaki cùng Marguerite Monnot viết cho Piaf ca khúc «*Milord*» nằm trong danh sách những bài hát thành công nhất của cô, cũng không thoát khỏi luật lệ này. Cả hai đều cá tính độc đáo mạnh mẽ nên thành tình nhân, họ sống những ngày nhộn nhịp náo động và cùng bị tai nạn xe hơi thập tử nhất sinh mùa thu 1958, bị gãy ba xương sườn, làm giảm thiểu sức khoẻ vốn đã bệ rạc của Piaf. (Đoạn này màn ảnh tối đen, âm thanh chỉ còn tiếng mưa tầm tã. Bỗng tiếng va chạm chát chúa của sắt thép, tiếng kính bể sắc sảo loảng xoảng...

Không một tiếng kêu của người bị nạn). Đầu năm sau đang trên đỉnh vinh quang ở Nữu Ước, Piaf xỉu trên sân khấu phải đưa vào bịnh viện mổ cấp cứu. Piaf trở về Paris trong tình trạng thảm thương. Moustaki bỏ đi. Piaf sống vật vờ, yếu lả, bịnh hoạn...

Cho đến một ngày nhạc sĩ trẻ Charles Dumont đem bản «*Non je ne regrette rien*» đến, mới chỉ hát trình diễn vài câu, Piaf bảo ngừng «*Tôi sẽ hát bài này. Đó là đời tôi.*» Và mấy tháng sau, đầu năm 1961, mặc dầu sức khoẻ tồi tệ vì thuốc men và các lần mổ xẻ, Piaf không nghe lời ngăn cản của bác sĩ và người thân cận, vẫn giữ lời hứa với người bạn giám đốc Olympia, hát để cứu phòng trình diễn đang trên đường khánh tận. Và thắng lợi rực rỡ với giọng ca vượt thời gian không ai sánh nổi, đã rút hết gan ruột diễn tả nỗi lòng mình, để nói mình không có gì hối tiếc. Một Piaf đau đớn kiêu hãnh phân trần, đang tự nhủ chính mình và hứa hẹn với mọi người... Cả nước Pháp xúc động. (Ai cũng thích bài hát này, nhưng xem phim mới thấy thấm thía Piaf trình diễn trong tâm trạng thế nào. Khán giả trên màn hình há hốc, sửng sốt, bị thôi miên. Khán giả trong rạp xi nê lặng lẽ chặm mắt. Hai loại khán giả cùng một nỗi niềm: xúc động cực độ và thương cảm vô cùng người đàn bà bé nhỏ có cuộc đời nổi chìm ngoại hạng).

Cuối đời

Mùa hè 1961, Piaf gặp và yêu người đàn ông cuối cùng trong đời, cũng là người cuối cùng Piaf lăng xê: ca sĩ Theophanis Lamboukas gốc Hy lạp mà Piaf gọi thân mật Sarapo. Tháng Sáu Piaf nhận giải đĩa hát của *l'Académie Charles Cros* (Viện Hàn Lâm Charles Cros) cho toàn bộ sự nghiệp. Cuối năm, nữ nhạc sĩ dương cầm Marguerite Monnot tạ thế, Piaf mất thêm một người thân. Tháng 9-1962, Piaf hát lần cuối ở Olympia với chương trình chỉ gồm những bản nhạc tâm tình và ngày 25 từ trên cao tháp Eiffel, Piaf hát cho phim *Le Jour Le Plus Long* (Ngày dài nhất) lần chiếu ra mắt đầu tiên, bên dưới hầu hết là tài tử ngẩng đầu nhìn lên. Đêm đó, Piaf hát cho cả Paris phủ phục dưới chân mình.

Đầu tháng 10, Piaf làm đám cưới với Sarapo. Tháng 2-1963 họ cùng trình diễn bài *A quoi ca sert l'amour?* (Tình yêu ích gì?). Chẳng ích gì vì quá trễ rồi: hai tháng sau Piaf rơi vào tình trạng hôn mê. Mỗi khi chợt tỉnh giữa hai lần hôn mê nhìn thấy Sarapo chăm sóc bên giường bịnh, Piaf nói chẳng khác nào con trai săn sóc mẹ già, vì Piaf lớn hơn những 20 tuổi. Vậy thì tình yêu ít nhất cũng có ích vào chuyện chăm sóc nhau những lúc cuối đời.

Vĩnh biệt ngày 10-10-1963, thi hài Piaf được kín đáo mang về Paris và công bố ngày 11, cùng ngày với bạn thân Jean Cocteau. Hai người rất yêu quý nhau nên thiên hạ gọi «vợ chồng trong cái chết.» Bà được an táng tại nghĩa trang Père La Chaise với cả Paris đưa tiễn. Trong hai ngày, từng hàng dài người ái mộ đến phúng điếu. Họ tha thứ cho cuộc đời không lấy gì gương mẫu của bà và giữ lại cái tài vô hạn với lòng tôn kính biết ơn «con bé ngoài đường.» Người ta tự hỏi không biết nếu nhạc sĩ Charles Dumont soạn bản *Non je ne regrette rien* sớm hơn vài năm, có thể cứu giúp Piaf khá hơn không? Piaf viết lời (có khi cả nhạc) cho khoảng 80 bản nhạc, đóng nhiều phim và kịch.

Trong đống giấy tờ, người ta tìm thấy lá thư lạ lùng như sau không bao giờ gửi:

«Tôi không sợ chết. Tôi không bao giờ thất vọng vì tình. Các tình nhân đã mang lại cho tôi kinh nghiệm quý báu. Tôi không hối tiếc về những gì đã làm, về những gì đã biết, và nếu phải làm lại thì tôi cũng sẽ bắt đầu như vậy. Xin tạ ơn trời đã cho tôi cuộc đời cùng khả năng sống này, bởi vì tôi đã sống trọn vẹn một trăm phần trăm và không có gì tiếc rẻ.»

Cho mãi đến giờ, trên mộ Piaf luôn luôn đầy hoa tươi của khách thập phương, bởi Piaf đã đi vào huyền thoại và không thể bước ra. Bà là đứa con cưng trong khi chết cũng như trong lúc sống. Cuộc đời bà có nhiều đoạn hư hư thực thực bởi chính bà, với bản lĩnh mạnh mẽ bướng bỉnh cũng vô tình tạo thêm huyền tạp bất thường. Đối với dân Pháp, Piaf không chết, chỉ đi lưu diễn đâu đó ít lâu rồi lại trở về, lộng lẫy giàu có hơn vì thêm đàn con cháu mới.

Người ta có thể thăm bà mỗi ngày tại bảo tàng Edith Piaf (đường Crespin du Gast, quận 11 Paris) viện bảo tàng dành cho bà. Và tại quãng trường Edith Piaf cách bịnh viện Tenon mấy thước, nơi *La Môme* chào đời, ngày 11-10-2003 kỷ niệm 40 năm Piaf mất, thị trưởng Paris đã khánh thành dựng bức tượng đứa *con của đường sá*.

Paris, Mars 2009

Bibliographie:

- *RFI Musique*
- *Wikipédia*
- *Piaf-Cerdan, un hymne à l'amour: 1946-1949 / Patrick Mahé và Dominique Grimault.- Robert Laffon , 2007.*

BIẾT LÀ BAO...

HỒ PHỔ LẠI

Để tưởng nhớ Nhatrang

Cởi bỏ cặp kính mát ra, Khuê đưa mắt nhìn qua một lượt khắp gian nhà từ đường. Gian nhà này mãi cho đến khi sắp mất đi cha Khuê mới chịu làm giấy tờ để lại cho Hương, người con gái út, vì lý do tất cả những người con khác đều lần lượt ra đi.

Đôi mắt Khuê không khỏi dừng lại nơi cái trần nhà gỗ mục, nơi từng cánh cửa tróc sơn, nơi cái nền nhà lót gạch ca-rô miếng sứt miếng bể miếng biến mất đàng nào. Khuê chợt có ý nghĩ là nếu không chịu khó đi đứng cẩn thận thì chắc chắn thế nào cũng có lúc nàng sẽ vấp ngã chổng gọng ngay trong gian nhà mà ngày xưa nàng đã từng sinh sống suốt thời tuổi trẻ. Ôi, cái thời tuổi trẻ! Lòng Khuê bỗng dưng buồn rũ xuống.

- Tí ơi, me và dì về rồi.

Tiếng gọi bất thần của Hương giúp Khuê cơ hội dứt bỏ dòng ký ức để quay về với hiện tại. Từ trong gian phòng đối diện, Khuê nghe có tiếng «dạ» lớn xen kẽ giữa tiếng rì rầm chuyện vãn của nhiều người khác. Phải một lúc sau cánh cửa phòng mới bật mở và cái bóng cao lớn của đứa cháu trai phóng ra nhanh như tên bắn.

- Con xin lỗi me, con đang dạy tụi nó học nửa chừng...

Chưa nghe dứt câu, Hương đã sừng sộ lên bằng cách quắc ngược hai con mắt, mở rộng miệng ra, nạt lại ào ào.

- Vòng tay lại thưa dì liền đi!

Vẫn đóng đinh tại chỗ, Khuê đưa mắt trân trối nhìn cảnh tượng đang xảy ra quanh nàng. Đứng trước mặt Khuê là Tí, cậu con trai thứ hai của Hương đồng thời cũng là đứa cháu gọi Khuê bằng dì ruột. Nó cũng lớ ngớ vụng về không khác gì Khuê. Có khác chăng là nét trẻ trung tươi thắm và sự hiền lành bẩm sinh in rõ mồn một trên nét mặt và trên nụ cười nở rộng đến mang tai của nó. Thoạt nghe tiếng mẹ nhắc, nó vội vàng nhích chân tới trước, hai cánh tay khoanh tròn, lễ phép cất tiếng chào Khuê.

- Dạ thưa dì, con là Tí, con rất sung sướng được...

Miệng cười cười, điệu bộ lúng ta lúng túng; phần sau của câu nói đó bị nuốt chửng đâu từ trong cổ họng. Nhìn nó, Khuê ngạc nhiên quá đỗi. Mãi sau, nhớ sực lại, nàng mới gượng gạo trả lời .

- Bỏ tay ra đi, Tí ơi ! Cháu của dì cao lớn và chững chạc như vậy rồi mà me Hương còn bày đặt bắt ne bắt nét.

Làm như câu nói thậm... vô duyên của bà chị không hề để lại một dấu ấn to nhỏ nào trong nếp suy nghĩ thường nhật của mình, Hương cứ tỉnh bơ, ngoay ngoảy bỏ đi xuống bếp. Vừa đi vừa đay đảy nói với lại:

- Không lo xách va-li của dì vô phòng đi, còn đứng ỳ ra đó làm gì nữa.

Thằng cháu thả vội hai vòng tay ra , lại "dạ," lại cúi đầu cúi cổ lo khệ nệ xách hai chiếc va-li to tổ bố vô phòng. Đợi nó đi khuất, Khuê cũng lần mò đi xuống dãy nhà sau. Vừa đặt chân tới cửa bếp, chưa gì Khuê đã tần ngần đứng lại. Một nỗi hồi tưởng xa xôi từ đâu chợt trờ tới làm Khuê muốn nhân tiện thử nhìn ngắm lại cái khoảng không gian tưởng chừng như không có giá trị bao nhiêu nhưng lại là nơi chốn gói ghém và gìn giữ của nàng rất nhiều kỷ niệm êm đềm. Vì gian nhà bếp, coi vậy, lại chính là chỗ ở thời niên thiếu ấy, Khuê thường có thói quen la cà nhiều nhất. Vì đói bụng, vì ham ăn, vì khoái... tán dóc, Khuê hay mò xuống đó, lúc lăng xăng nếm thử món nầy pha chế món khác, khi bịa chuyện ba hoa chích choè cả giờ dài mà số thính giả lúc nào cũng chỉ gồm có mẹ và đám người làm. Giờ nầy bóng mẹ không còn nữa, đành rồi, mà ngay cả bầu không khí nhộn nhịp đầm ấm và đầy đủ xưa kia cũng không thấy tăm dạng đâu nữa. Còn lại chăng là một gian phòng bề bộn, xuống cấp đến thảm hại với bốn bức tường đen đủi vì khói bếp, u ám vì mạng nhện và bồ hóng phủ đầy.

- Chị ngồi xuống đây đi, chị.

Đang bần thần, nghe tiếng mời, Khuê lật đật ngồi xuống trên chiếc ghế đẩu kê sát bên Hương. Không muốn tâm trạng mình cứ ngụp lặn hoài trong vũng lầy lê thê của dĩ vãng, Khuê bèn tự ý gợi lại trong đầu hình ảnh của thằng Tí, đứa cháu nàng vừa gặp mặt, rồi lên tiếng trước.

- Nè Hương, lúc nãy cháu Tí đang bận dạy học trò, tại sao em lại kêu réo nạt nộ nó kiểu đó? Mà, kể ra nó cũng quá dễ thương, chị không thấy nó tỏ vẻ nhăn nhó hay bực bội gì hết. Chẳng lẽ lúc nào nó cũng dễ dạy dễ bảo như vậy sao, Hương?

Vẫn tiếp tục cúi xuống lo sắp dọn bàn ăn, Hương thờ ơ đáp lại:

- Ai cho phép nó nhăn nhó, hả chị? Em nói năng với nó như vậy có thấm thía gì đâu mà chị gọi là nạt nộ? Hồi nãy, nếu không có chị đứng đó thì em đã thẳng tay tặng cậu ta năm bảy cái tát đến toé lửa ra rồi.

Hai con mắt Khuê trợn ngược lên thiếu điều muốn lọt tròng ra ngoài.

- Trời đất! Em nói thật hay nói giỡn vậy, Hương? Bộ em có đánh đập tụi nó nữa sao, Hương?

Dừng tay xếp rau, ngước mặt lên chăm bẩm nhìn chị, cặp mắt Hương cũng tròn xoe không kém.

- Tại sao lại không dám đánh tụi nó, hả chị? Gặp phải trường hợp con cái hư đốn thì kẻ làm cha mẹ có bổn phận phải lo uốn nắn dạy dỗ chúng lại. Điều đó có gì lạ lùng và sai trái đâu mà chị phải thắc mắc.

Nói xong, không đợi nghe câu trả lời Hương thả rơi cọng rau xuống bàn, đưa hai tay lên múa may, miệng nói huyên thiên đến sùi cả bọt mép ra.

- Chị biết không, mới tuần trước đây chớ có lâu lắc gì cho cam có một bữa sau khi tan sở, cậu Tí nhà ta nổi hứng bất tử đi ta bà tán dóc ở đâu không chịu về nhà liền, làm cả nhà phải đợi cơm. Mãi đến khi trời tối mịt anh chàng mới lót tót mò về. Nổi xung thiên lên, em xách chổi chà xông ra xán cho một trận... nhớ đời.

Đôi mông Khuê cơ hồ muốn nhổm hẳn lên trên ghế.

- Cha mẹ ông bà ơi! Vậy, nó phản ứng ra sao?

- Nó quýnh quáng lo dựng xe rồi nhào đại vô, quỳ gối xuống dưới chân em, miệng van xin trối chết: "Con lạy me tha cho con; từ nay con xin chừa."

"Đến nước đó nữa sao?" Khuê dừng nghe, lẩm bẩm nói. Trong phút chốc, quê hương xưa, gian nhà cũ, chị em con cháu, thân bằng quyến thuộc tất cả cùng một lần tiêu tan theo mây khói để Khuê đứng lại một mình bơ vơ với biết bao nỗi niềm cách biệt, với biết bao thử thách, cam go và trắc trở liên tục mà cuộc đời đã đặc biệt dành riêng cho nàng kể từ lúc mới cất bước ra đi.

- Dì Khuê ơi, con đây: thằng Tèo!

Có tiếng người vang lên đâu đó lẫn lộn giữa tiếng động ồn ào của máy xe hông-đa. Giật mình, Khuê ngơ ngác nhìn quanh; bên cạnh nàng tuy vẫn đứng yên tại chỗ, nhưng Hương đã quay mặt ra sân, ngoác miệng quát lớn:

- Tèo, nói với ai mà oang oang cái miệng kiểu lạ đời vậy? Con với cái, thiệt tình!

Khuê xô ghế đứng dậy. Ngoài sân, bóng dáng cậu con trai trưởng của Hương đã lồ lộ hiện ra. Vì vừa từ nơi xa về, gió bụi đường trường phủ lên cơ thể nó một màu đất lấm lem bê bết. Vừa lúi húi lo dựng xe, nó vừa xuýt xoa lên tiếng biện minh.

- Mừng quá con sơ ý! Con xin lỗi me và dì.

Nói xong, ba chân bốn cẳng nó phóng lên, sà tới ôm siết tấm thân còm cõi của mẹ nó, hôn hít tới tấp. Hôn mẹ xong, nó ngập ngừng tiến lại bên Khuê. Một tay đưa lên gãi lấy gãi để mái tóc bờm xơm dựng đứng, tay kia nó xoè ra túm chặt khử phần áo bị rớt đâu mất đôi ba hột nút. Nó nhìn Khuê, cặp mắt hoe đỏ chớp lia chớp lịa, vành miệng hé mở nửa muốn nói nửa muốn dừng. Lom lom nhìn lại nó, bỗng nhiên Khuê bồi hồi xúc động , nàng cuống quít đưa tay ra ôm chầm lấy nó.

- Tội nghiệp cháu tôi! Xa xôi quá cháu về làm gì?

- Con về thăm dì, mấy mươi năm rồi con chưa được gặp dì.

"Mấy mươi năm rồi!" một lời than thân hay một lời trách móc? Khuê cúi mặt, ngó lơ qua chỗ khác. Vừa may, không biết đang đứng xớ rớ ở đâu Hương lại chen vô nói, cũng cùng một giọng kênh kiệu của người trên quen ban lệnh cho kẻ dưới.

- Tèo, bỏ mấy cái xắc trên vai xuống đã. Cái thằng nầy, lúc nào mày cũng luộm tha luộm thuộm in hệt gã đánh bạc vừa rã sòng bài.

Nghe khôi hài, Khuê nhếch mép cười, buông vội thằng cháu ra, giả lả nói:

- Hai cháu đã là ông nầy ông nọ với người ta, tại sao em không gọi chúng bằng tên ghi

trong khai sanh mà cứ Tèo với Tí hoài vậy, Hương ?

- Kệ cha tụi nó, chị ơi! Chị cứ "đội" tụi nó lên, hai ông nội này hư mấy hồi.

"Thì ra..." Khuê lại thẫn người ra, lại loay hoay giữa hai ý nghĩ xô đẩy nhau trong đầu: nàng đang ngoái nhìn vào chỗ nội tâm sâu kín nhất của lòng mình hay đang thật sự đứng ngoài để săm soi nhìn người khác sống. Thấy nét mặt của Khuê đột nhiên đờ đẫn hẳn ra, tưởng đâu bà chị buồn lòng vì câu trách móc vừa rồi, Hương bèn đánh trống lảng.

- Chị coi, thằng Tèo từ Ban Mê Thuộc chạy về cho nên người ngợm bị xách gì của nó cũng phủ đầy đất đỏ.

Lấy tay chỉ hai cái xắc may bằng thứ vải bố mòn vẹt, phồng to như sắp rách, Hương kể lể tiếp.

- Thằng Tèo hiện hành nghề bác sĩ tại bệnh viện trung ương Ban Mê Thuộc. Cứ mỗi đầu tháng lãnh lương xong nó lại vượt núi vượt đèo xông xáo chạy về đây đem theo một phần tiền lương gọi là để bố mẹ tiêu thêm. Phần còn lại chỉ vừa đủ để nó lo trả tiền nhà, tiền cơm tháng, tiền...

Nghe đã lạ tai, lại nhìn quanh quất chẳng thấy bóng dáng thằng cháu đâu, Khuê nảy ý định tạm thời thử gác qua một bên mọi chuyện đúng sai xa gần để tìm hiểu cặn kẽ thêm chút nữa một vấn đề đã từ lâu vẫn làm nàng canh cánh bên lòng.

- Vậy, cháu Tèo lấy tiền bạc đâu ra để mua quà cáp? Chị muốn biết đã có bao giờ em lên tiếng khuyên bảo hai anh em chúng nó phải đối xử thế nầy thế nọ với bố mẹ hay không?

Đưa tay lên miệng che một tiếng ngáp dài, Hương đáp, giọng mệt mỏi hẳn đi.

- Ôi, nó lớn chừng đó rồi, cần gì ai khuyên bảo nữa, chị? Còn chuyện nó lấy tiền bạc đâu ra để mua quà cáp và để lo đổ xăng đổ nhớt chạy về chạy lên thì thiệt tình em cũng không biết. Chắc cậu ta chạy vạy quanh quẩn hoặc có đi khám bệnh, chích thuốc dạo chút đỉnh thêm chăng.

Vừa nói Hương vừa cúi xuống mở tung hai cái xắc to tướng ra. Liếc nhìn qua, Khuê thấy nào măng, nào nấm, nào mật ong, nào... Còn nhiều thứ lỉnh kỉnh khác nữa nhưng phần vì lâu ngày quên mất tên, phần vì cám cảnh riêng tư Khuê giả lơ không buồn nhìn tiếp.

*

Ăn uống qua loa, tắm rửa qua loa, Khuê hối hả đi tìm chỗ ngả lưng. Đèo đẽo theo sau chị, Hương đưa tay ra chỉ cái giường đôi có đặt sẵn cặp gối song song, áy náy nói:

- Chị ngủ đỡ ở đây, với em.

- Còn chú San, chú ấy ngủ ở đâu?

San là tên chồng Hương, cũng là người em rể độc nhất của Khuê.

- Ảnh ngủ ở ngoài kia kìa. Chị đừng lo, chồng em tánh vốn xuề xòa ăn ngủ thế nào cũng được; miễn sao vợ con no ấm là ảnh sung sướng lắm rồi.

Làm như không nghe, Khuê chuồi đại lên giường. Hương cũng lên theo, miệng lẩm nhẩm những gì mà chính Khuê biết rõ là nàng không còn lòng dạ nào để lắng tai nghe tiếp. Nằm dài trên chiếc giường có lót tấm nệm chỗ lồi lên chỗ lõm xuống, duỗi thẳng hai ống chân giữa khuôn viên cái mùng tuynh vàng khè thấp chủn, Khuê có cảm tưởng như nàng vẫn còn đang ngồi gật gà gật gưởng giữa lòng chiếc máy bay bịt bùng từ mấy ngày trước. Vì, chỉ nội trong một khoảng thời gian kỷ lục chưa tới hai ngày tròn, cái tâm trạng chao đảo của Khuê đã phải bứt lìa một thế giới này để chập choạng bước tới và tập tành làm quen với một thế giới khác, vừa cách xa vời vợi vừa gần gũi trong gang tấc. Một thế giới hứa hẹn sẽ mang đến thật nhiều cơ hội để trở thành lạ lẫm ngay với kẻ đã từ đó mà ra, đã vì đó mà về.

Có tiếng ai vừa khóc rỉ rả kế bên tai. "Cái gì đến, không đến trước cũng đến sau..." Nghĩ bụng vậy, Khuê đành nén tiếng thở dài, quay qua Hương lên tiếng an ủi:

- Chị đã về đây rồi có chuyện gì buồn em cứ việc nói ra, khóc lóc làm gì nữa.

Hình như đó chính là câu nói Hương đang mỏi mắt chờ nghe. Như giòng sông đầy ứ chỉ cần một vết nứt nhỏ ở bờ đê là vùng lên, chảy tràn lan ra tứ phía.

- Chị thử tưởng tượng coi... Thời anh San còn ở tù, em một nách hai đứa con dại. Mọi kẻ thân sơ đều xa lánh. Của cải, phần bị tịch thu phần bán dần bán mòn. Đến khi sạch bách, thú thật với chị là đã có nhiều lúc em muốn lấy dao cứa cổ hai thằng con rồi tự tử theo. Nhưng, khi nghĩ đến cảnh chồng tù tội, cảnh cứ mỗi bận thăm nuôi, anh ấy lại dài cổ ra đứng nhìn về phía cổng trại, ngóng chờ bóng dáng của vợ con... Em đành...

Dừng lại một lát, Hương tức tưởi kể tiếp:

- May mà, về sau thỉnh thoảng chị thương tình có gởi quà về giúp đỡ cho.

"Về sau, thỉnh thoảng," Khuê lặng ngắt cả người. Tại sao lại về sau? Tại sao lại thỉnh thoảng mà không thường xuyên và lập tức như hoàn cảnh cho phép và như những ân tình trọn vẹn của biết bao kẻ ra đi khác đã chu toàn với thân nhân của họ? Đưa tay lên miệng chặn lại một tiếng khóc sắp bùng ra, Khuê cố tình dí sát sống lưng nàng xuống sâu dưới mặt nệm. Làm như cái cử động âm thầm và tự phát đó có mang theo công dụng vừa quơ quào về vừa đẩy lùi xa mọi thứ tội lỗi của nàng vào tọt dưới giếng sâu hoặc vào tuốt tuột trong vũng tối mịt mù. Không phải vậy sao? Không phải vì cái tội dám lận lưng trọn gói, rồi bằng một cú một, dám đem đánh cá cả cuộc đời dài lâu của mình cho một ván bài mà lời lãi thâu về hứa hẹn thuần bằng một thứ tương lai phù du và huyễn hoặc hay, quá lắm, một loại ngày mai, họa may ra, chỉ hiện diện trong những trang tiểu thuyết rẻ tiền. Một khi đã đành hanh, đã tự ý tự thị đến nông nỗi đó thì đừng hòng còn cơ hội để có thể hết lòng hết dạ với bất cứ một ai. Năm thì mười hoạ, được chăng hay chớ. Đáng lẽ ra...

- Ở đây ai cũng nói vì chị khôn ngoan cho nên chị luôn luôn thành công còn em vì ngu dại cho nên lúc nào em cũng thất bại.

Từ lúc nào, Hương đã thôi khóc để trở giọng than thân trách phận. Tuy nằm im, Khuê vẫn bật miệng mỉm cười chua chát.

- Em căn cứ vào đâu để định nghĩa mấy từ khôn dại, thành công hay thất bại? Theo chị, giữa hai chị em mình em mới là người thành công đúng nghĩa nhất.

- Thành công gì! Em nghèo rớt mồng tơi.

Khuê chống tay ngồi rột dậy, cho những lời nàng sắp sửa nói ra còn có vẻ chân thật và sống động hơn chút nữa.

- Hãy nói cho chị nghe, em định nghĩa ra sao về hai chữ hạnh phúc. Dầu định nghĩa thế nào chăng nữa thì em cũng không nên quên rằng hạnh phúc nhất định không phải là một kiện hàng đóng gói sẵn; vì vậy không thể lấy tiền bạc ra mua sỉ rồi ký cóp mang về nhà, cất giấu, xài dần.

Đợi cho cái ý tưởng bất ngờ có đủ thì giờ xâm nhập vào sâu trong bộ óc của người nghe đâu đó cả rồi, Khuê mới từ từ hạ câu kết luận đầu tiên.

- Nếu có thể khởi đi từ con số một thì chị long trọng thề nguyền rằng: chị sẽ ngày đêm

NGUYỄN TƯỜNG GIANG

NGHE TIẾNG SÓNG, NHỚ KHI Ở THỊ NGHÈ

tặng một người, nhớ một thời

Ngõ khuất khúc đêm tàn hơi ẩm
Mùi dạ lý hương thấp thoáng đầu hè
Em phấn son nụ cười thấm mệt
Giọng jazz buồn còn vọng dư âm

Trời nóng ẩm mồ hôi ướt áo
Gió ngoài sông thổi lạnh hơi nồng
Đêm im lặng đêm ngời đồng thiếp
Giữa thịt da cháy lửa điên cuồng

Chân bước xa môi còn hơi ấm
Mùi của hương, của áo, cuả hoa
Sợi tóc vướng dài như tơ liễu
Gót giầy đêm âm vọng biệt ly

Có tiếng sóng từ xa vọng lại
Mơ hồ nghe mộng tưởng năm xưa
Còn chút dư âm đời đã tận
Hương đã tàn,
hoa đã rụng
môi ai héo khô

Em ơi một giấc mộng hờ
Mà sao nhớ lại vẫn ngơ ngẩn lòng

08/05/95

cầu xin ơn trên cho gia đình chị được kẹt lại suốt đời ở đây. Rồi, người ta sao, mình vậy.

- Chị nói vậy chớ ở đây từ đứa con nít cho đến ông già chống gậy ai ai cũng muốn đi.

- Vì họ chưa nếm thử. Vì họ chưa biết hết. Vì họ cũng như chị. Vì thói đời hễ "đứng núi nầy thì trông núi nọ."

Nằm im một hồi, Hương lại ngập ngừng cất tiếng. Lần nầy, giọng nói đã mang hơi hướm của một kẻ đứng ngoài.

- Em nghe nói ở bên đó ông anh rể của em học hành đỗ đạt còn các cháu thì đứa nào như đứa nấy đều...

Như vừa bị nọc con ong vò vẽ chích nhằm chỗ nhược, Khuê đùng đùng nổi giận.

- Đó là cái giá chị phải trả. Ở đời, được cái này thì mất cái khác. Hương ơi, em đừng bao giờ quên rằng thành công là một chuyện còn hạnh phúc lại là một chuyện khác. Hạnh phúc giả tạo dùng để che mắt người khác, hay hạnh phúc đích thực ngự trị ngay trong lòng mình?

Đầu mối câu chuyện, chỗ gút mắt của vấn đề đã có mòi ló dạng ra rồi. "Đành vậy!" Chép miệng, Khuê hạ giọng thủ thỉ.

- Em có tin rằng ở bên kia, bầu không khí trong gia đình chị hoàn toàn không phải như ở tại nhà nầy. Nếu ở đây ấm thì bên chị lạnh, nếu ở đây gần thì bên chị xa...

- Tại sao vậy, chị? Có thể nào chị nói hết cho em nghe, được không?

Khuê bật cười thành tiếng lớn.

- Có gì hay ho và mới mẻ đâu mà em đòi nghe? Luật đời, cứ "giang sơn nào thì anh hùng đó." Bột pha cùng liều lượng, cùng phẩm chất nhưng sau khi được trút từ cái khuôn ra thì cái bánh lại mang hình dạng y nguyên của cái khuôn.

Ngưng nói, lục tìm lại trong ký ức xem có hình ảnh nào sát nghĩa và cụ thể hơn chăng, cuối cùng Khuê ngại ngùng nói tiếp:

- Em còn nhớ câu "ai đem con sáo sang sông. Cho nên con sáo sổ lồng bay xa," không? Con sáo vốn là con vật có cánh có lông, bản năng thích bay nhảy, thích trời cao mây rộng; vậy, đâu ai hoài hơi đi trách móc nó vong ân bội nghĩa; có trách chăng là trách kẻ đã... thày lay mang con sáo sang sông.

Hình như sự cố gắng đến tối đa của Khuê vẫn chưa đủ sức làm thoả mãn sự tò mò to lớn của người nghe. Không còn dừng được nữa, Hương hỏi đại:

- Chị... có ý định gì không?

- Có một ngày không xa chị sẽ trở về luôn.

Có tiếng cựa quậy, rồi Hương ngồi hẳn dậy:

- Trở về luôn? Bộ chị định bỏ hết...

- Đã được gì đâu mà bỏ với không bỏ? Suy cho cùng, rồi đâu vẫn hoàn đó, em ơi!

Mò tìm bàn tay chị, cầm giữ tro tro giữa lòng bàn tay mình, giọng Hương sũng nước mắt .

- Tội nghiệp chị! Mà, chị đã suy nghĩ kỹ chưa? Chị về, em mừng; nhưng ở đây, ngoài vợ chồng em và hai cháu ra, chị đâu còn ai, đâu còn gì?

Giật nhẹ hai bàn tay ra, Khuê xoay lưng nằm lại xuống giường. Quay mặt vào vách, nhắm tịt hai con mắt lại, Khuê nói, nói liên miên; không thèm để ý đến chuyện bà em có hết lòng lắng tai nghe hoặc nếu có chịu nghe thì có hội đủ khả năng để thấu hiểu hết cái ý nghĩa mơ hồ lộn xộn ngầm chứa trong lối lý luận hồ đồ mà nàng sắp sửa xổ tung ra, hay không.

- "Trăm dâu đổ đâu tằm," lỗi tại chị. Ngay từ thuở ban đầu chị đã không hiểu chị. Chị cứ nhắm mắt nhắm mũi đi theo con đường kẻ khác vạch sẵn mà quên bẵng đi rằng mỗi người ra đời với những yếu tố di truyền khác nhau, khả năng khác nhau, hoài bão khác nhau. Chị mải miết đi tìm cái xa xôi, cái của người, cái mình ghét mà xao lãng cái cận kề, cái của mình, cái mình thương mình quí. Điều chị cần và cần thật, cái chị thương và thương thật là chị được sinh ra, lớn lên và chết đi ngay trên chốn chôn nhau cắt rốn của mình. Để khi sống, chị còn được hả hê khóc cười với thứ văn minh... tụt hậu của quê hương. Lúc trẻ, chị được nuôi dưỡng bằng loại đạo đức quê mùa và lúc già nua tuổi tác chị được đoanh vây ấp ủ bằng nếp sống và lối cảm nghĩ... xưa như trái đất của ông bà tổ tiên mình lưu truyền lại. Và truyền lại đời đời kiếp kiếp cho đến tận thế hệ của hai đứa cháu nhà nầy nữa. Đáng khen thay!

Đang ú ớ, Hương đã nghe bà chị lên giọng lại, để phán câu cuối cùng.

- Ngày nào chị trở về... Ngày nào chị mất đi... Đây là lời chị dặn: em đừng bao giờ bận tâm về việc lo xây mồ dựng bia cho chị. Cứ việc lấp sơ sài, rồi để mặc cho mưa nắng dãi dầu. Về sau, lúc nào thư thả em hãy tìm mua vỏ sò vỏ ốc vỏ nghêu đắp vun chùn lên ngôi mộ đất đó; hai bên mộ em trồng thêm hai loại cây, một bên là một bụi môn sáp vàng cho ba và bên kia là một dây trầu không cho mẹ. Đó là cái chị còn. Đó là điều chị có.

Québec, tháng 04/07

Đặc Sản Quê Tôi

NGUYỄN LÊ HỒNG HƯNG

Quê hương của Trúc Thanh nằm nép mình cuối dãy Trường Sơn. Nơi đó có núi, rừng, ruộng, rẫy và biển xanh. Thanh chưa bao giờ đặt chưn xuống miệt đồng bằng. Từ ngày về chung sống với tôi, Thanh chỉ biết quê chồng qua những câu chuyện kể hoặc đọc qua sách báo và xem phim ảnh chớ chưa một lần nhìn tận mắt. Thanh ao ước:

- Ngày nào về nước em sẽ về quê anh, em rất thích sóng nước miệt đồng bằng sông Cửu Long.

- Em ở miền núi nên em thích đồng bằng cũng như anh ở miệt đồng bằng thì thích về niền núi — tôi tự hào khoe với vợ — quê hương anh được cái là thiên nhiên ưu đãi nên có nhiều món ăn dân dã, anh cam đoan với em, từ Trung ra tới ngoài Bắc không đâu có được miền trù phú như U Minh.

- Nói cho cố đi ông!

- Em dìa rồi em sẽ biết.

Tôi không nói quá lắm đâu. Quê tôi vùng ven thuộc về U Minh Hạ, ra biển thì tôm cá biển, vô sông thì cá tôm sông, lên ruộng thì cá đồng, rùa, rắn... Trên trời chim chóc rất nhiều loại như: diều hâu, diệc, cò đen, cò trắng, le le, chằn bè, vịt nước... Những vườn cò, sân chim mỗi nơi rộng hàng chục công đất vuông. Nhứt là vào những buổi chiều chim, cò bay về rợp bóng mát và kêu ríu ra ríu rít vang động cả góc rừng. Cò mần ổ trên những bụi chà là có nhiều gai nhọn. Đầu mùa mưa, cò đẻ trứng, người ta chuẩn bị áo, quần và may bao tay dầy đề phòng gai chà là quẹt rách da, chảy máu. Họ mang gùi, vác móc vô rừng móc một buổi đầy hết gùi nầy sang qua gùi khác, họ ăn cho tới khi trứng lộn mới ngưng lại. Đợi tới khi trứng nở con, chờ cò con bể bọng, mọc lông non, đủ thịt thì họ lại xách gùi vô một đợt nữa móc lấy cò con đem về bán cho quán nhậu hoặc tự làm đồ nhậu.

Nghe tới đây Thanh chận:

- Cò con ăn được sao?

- Được chớ, cò con thịt thơm, xương mềm, đem nướng, khìa nước dừa hay rô ti thì ăn rất ngon và nhậu rất bắt.

- Ngày về nước em sẽ xuống miệt U Minh ăn những món ăn dân dã cho biết.

U Minh Hạ rộng thênh thang. Nếu đi đường biển từ vịnh Rạch Giá trải dài xuống tới vịnh Gò Công, cạnh mũi Cà Mau, thì sẽ thấy rừng mắm xanh rì tiếp liền với mặt biển. Mỗi năm bãi biển nơi đây được phù sa bồi ra năm sáu chục thước, trái mắm trôi tấp vào bãi bám rễ mọc lên cây con. Ven bãi cây mắm còn non, chiều cao không quá ba thước, nước lớn ngập khuất gốc, nước ròng lòi lên đất bùn. Ngoài những râu mắm (rễ gió) chi chít từ mặt đất chĩa lên trời ra không có cỏ cây nào khác mọc. Càng lấn vào trong đất sét càng dẻo, cây mắm càng già tàn cây càng xum xuê lá, gốc cây mắm lớn vừa lỏn trong vòng ôm của một cánh tay. Cây mắm dễ đốn và tiện lợi cho những dân nghèo che chòi ở tạm, lót vạc nằm. Cây mắm đốt lên gây nhiều khói làm khó chịu cho mấy bà nội trợ mỗi khi đun bếp nấu cơm, nhưng nó rất công hiệu nhúm bếp un xua đàn muỗi đói. Những cây cối khác do chim nhả hột hoặc cây và trái giống trôi trên sông rạch tấp vào lần lượt mọc

rải rác trên những vùng đất cao như cây bần, cây chà là, rau muống biển, ô rô, ráng và dây choại mọc chằng chịt đan nhau. Dây choại U Minh Hạ số lượng không nhiều nên khi cần người ta chặt về dành trói cua, xâu cá chớ không đủ thu hoạch hàng tấn mỗi năm như choại ở miệt U Minh Thượng.

Đặc sản U Minh Hạ có tôm, cá, cua, ốc len, vọp, sò, ba khía... Cái gì hổng biết chớ ba khía muối là trúng tủ Thanh rồi. Thanh rất thích ăn ba khía muối, vậy mà cô chưa từng biết hình dạng con ba khía còn sống ra sao và cách muối ba khía như thế nào. Trước khi về sống với tôi, cô tưởng tượng ba khía là con cua biển con. Tôi phải một phen giải thích, ba khía tám cẳng hai càng, cũng giòng họ nhà cua nhưng không phải là cua biển, thân hình không lớn hơn cái chén ăn cơm, vỏ nó nham nhám, màu tim tím, trên mu khuyết ba rạch nên người ta đặt tên là ba khía. Ba khía còn tươi đem luộc thịt khô khốc, bời rời không mùi vị gì hết. Nhưng sau một tuần hoặc mười ngày ngâm trong nước muối tách vỏ rút thịt ra, thịt dẻo và mùi thơm rất là đặc biệt, ta có thể pha thêm chanh, đường, tỏi, ớt vào để vài giờ thì ba khía có thêm hương vị đậm đà, vô cùng hấp dẫn.

Có một lần Thanh qua tận Paris, cô xục xạo đâu đó trong mấy tiệm bán thực phẩm Việt Nam được bốn con ba khía muối và cô mua thêm vài trái xoài xanh. Đem về hí hửng khoe với tôi. Thật tình từ ngày sang định cư xứ người cho tới nay, các loại mắm thì ăn ngon hết chỗ chê rồi, nhưng ăn một lần ba ngày sau trong nhà vẫn còn hôi. Nhứt là ăn ba khía phải dùng tay tách vỏ, một lát thì hai bàn tay hôi rình. Tuy nhiên thấy vợ vui tôi cũng hùa theo cho vợ khỏi bị cụt hứng, hơn nữa lâu lâu ăn một bữa ba khía muối chắc cũng ngon, nhà có bị hôi một tuần lễ cũng chẳng hề gì. Đứng nhìn Thanh lui cui gọt xoài, bâm nhuyễn để trộn ba khía, tôi cao hứng đọc bài dân ca.

Tháng bảy nước nhảy Cà Mau
Tháng mười ba khía hội kéo nhau đi mần
Năm Căn, Rạch Gốc, Rạch Bần...
Muỗi kêu mặc muỗi tao mê ba khía hồi

Thanh thắc mắc:

- Nước chảy chớ làm sao nước nhảy được và ba khía hồi là ba khía gì?

- Nghe dân ca hay ca dao em phải hiểu ý người ta nói gì chớ. Miệt dưới anh vào mùa mưa mực nước dưới sông dâng lên tràn bờ người ta gọi là nước nhảy, tháng bảy mực nước lên cao nhứt nên có câu: "Tháng bảy nước nhảy lên bờ," chớ nước chảy thì chảy quanh năm hổng có gì đặc biệt hết nói làm gì. Còn ba khía hội đọc trại ra cho đúng vần thành ba khía hồi.

- Sao không nói mê ba khía rồi cho đúng vần.

- Vậy mà em cũng nói được, em ỷ có chút chữ rồi muốn sửa thơ ca người ta sao thì sửa à. Người ta nói ba khía hội thấy mà mê, chớ con ba khía xấu òm ai mê cho được.

Tới đây Thanh mới chịu nhưng cô còn ráng bướng:

- Cũng được, nghe giống thơ của Bút Tre lắm.

- À, cái nầy em phải nói là thơ Bút Tre giống dân ca mới đúng vì cái dạng dân ca có vần điệu na ná như thơ Bút Tre từ xưa miệt đồng bằng sông Cửu Long trai gái ông già bà lão đã dùng để hò hát và nói vè. Chỗ anh ở có câu vè như vầy: "Kinh Ngang có bác ba Phì cái gì hổng biết chớ... dóc thì một cây." Nhiều người nghe hiểu lầm là bác ba Phì tức là bác ba Mập nhưng thật ra là vì kị huý người ta hổng kêu thẳng tên bác ba Phi nên mới đọc trại ra thành bác ba Phì. Một là đúng vần hai là khỏi lo con cháu bác ba Phi nghe được rồi nổi xung xách dao phai rượt chém.

Trộn xong tô ba khía Thanh vừa bưng để lên bàn vừa cười mỉm:

- Em nghe anh nhắc tới bác ba Phi làm em muốn cười đây, nhưng xong rồi mình dọn chén ăn cơm đi.

Thật ra ba khía muối từ Việt Nam bay qua Pháp, rồi từ Pháp vượt trên năm trăm cây số qua tới Hòa Lan thì thịt rã tan ra nước hết, còn bốn cái vỏ bọng không, nước ba khía đã đổi màu đen đen và có hơi nặng mùi nhưng có lẽ nhờ tôi đọc và cắt nghĩa bài dân ca hay quá và trộn trái xoài xanh bầm nhuyễn còn pha thêm tỏi, đường, chanh, ớt cộng thêm tình nghĩa vợ chồng làm cho mùi vị ba khía dịu lại. Chiều hôm ấy hai vợ chồng ăn xoài chua trộn nước muối ba khía và mút hết bốn cái vỏ ba khía bọng. Tuy thực phẩm không mấy an toàn nhưng được cái là vợ chồng tôi có bữa ăn rất vui và cái bao tử của chúng tôi cũng khá tốt nên đêm đó không phải tốn thêm nước dội bồn cầu.

Có lẽ tôi phải kể tiếp chuyện ba khía hội và những biến cố sau nầy làm cho ba khía không còn hội, nếu không kể bây giờ thì sau nầy ba khía tiệt giống thì hổng còn ai biết nó rõ ràng

- Dạ.

- Còn bao lâu nữa ?

- Qua Tết, đến giữa tháng hai ta.

- Con có về không ?

- Dạ, chưa biết. Nếu xin phép được, con về.

- Nhớ tới đó, nhắc cô hay.

- Chắc ba con sẽ gởi thiệp báo hỷ cho cô chú.

- Cô thật mừng.

- Cám ơn cô.

Và tôi tiếp thêm đôi lời, lúc nhìn vào vẻ mặt phúc hậu của cô.

- Chú cô rất là tốt với gia đình con. Anh em con được nhờ chú cô giúp đỡ và lúc nào cũng cảm thấy rất gần với gia đình cô hơn hết.

Bằng một giọng ân cần, cô nói:

- Cô rất muốn về thăm quê, nhưng rồi bao nhiêu lần hẹn mà chưa đi được.

Tôi tiếp lời theo ý nghĩ chưa nói hết của mình:

- Mặc dù cô không là ruột thịt với ba con, nhưng cô quá gần gũi.

- Cô đã xa làng quê đến nay là hơn hai mươi lăm năm.

- Nếu cô về thăm quê sẽ thấy biết bao là thay đổi.

- Vậy mà, đường làng quê, cảnh quê hồi đó như thế nào, cô nhớ hết.

- Và như vậy, mỗi lần nhớ, là cô đã thực sự về thăm quê.

Lúc nãy, đưa thư cho tôi ngồi nghe chuyện một lúc, Liên rời ghế đứng dậy lên gác học bài. Bây giờ, Liên lại xuất hiện trên tay cầm cuốn sách và cô gái lên tiếng hỏi ngay khi thấy tôi đưa mắt nhìn.

- Anh có bận đi đâu không ?

Tôi biết Liên muốn hỏi bài, nên đáp:

- Không.

Liên cười nói:

- Vậy giảng giúp em bài Toán.

Tôi cầm cuốn sách Hình Học Liên đưa và nhìn đề Toán bài tập số 25. Tôi đọc đề thật kỹ, và khi tôi chuẩn bị giải bài Toán, cô Trinh rời ghế hồi nào, trở lại với ly chè đậu xanh để trước mặt tôi.

- Ăn đi con.

- Dạ.

- Hôm qua giỗ bà Mợ, cô trông hai đứa, không có đứa nào tới.

- Con mới về sáng nay.

Liên ngồi bên cạnh tôi. Trên bàn, tôi để cuốn sách qua bên trái và vẽ hình trên tờ giấy trắng. Tôi vừa đọc đề bài, vừa vẽ, vừa hướng dẫn cách vẽ cho Liên thấy. Theo đề bài Toán tôi vẽ một vòng tròn, hai đường kính vuông góc AB và CD. Trên CD lấy hai đoạn CH bằng OE và nối AE cắt vòng tròn tại M. Bài toán chỉ một câu hỏi chứng minh góc AHM vuông.

Trước khi bắt đầu làm và giảng cho Liên, tôi theo cách thức ghi những giả thiết và kết luận ở phần bên ngoài hình vẽ. Tôi hiểu được đề bài Toán sau hai lần đọc kỹ và tìm được ra ngay cách giải mà tôi mường tượng trong đầu. Trong môn Toán ở bậc Trung học, tôi vốn rất chuyên về Hình Học nên với bất cứ bài Hình Học ở dạng nào tôi cũng cố gắng tìm cách giải. Và, tôi còn thấy rằng môn hình học dùng nhiều trí tưởng tượng, nhất là về những hình không gian.

Sự kiện đầu tiên của bài toán, tôi giả sử rằng tam giác AHM vuông. Áp dụng định lý Pythagore, bình phương của cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông, sau đó, tôi tính ra từng cạnh. Cạnh AH dễ tìm nhất vì áp dụng ngay định lý về tam giác vuông với các giả thiết đã có sẵn. Nhưng đến hai cạnh AB và MB thì trở nên phức tạp, muốn tìm được tôi phải qua từng phần nhỏ, từ tứ giác nội tiếp đến hệ thức lượng vòng tròn, rồi các hệ thức lượng giác áp dụng trong tam giác thường.

Tôi cố giảng chậm, giảng đến hai lần để cho Liên dễ hiểu. Và, dù biết mình giảng kỹ nhưng tôi theo dõi vẻ mặt của Liên trong mỗi câu hỏi. Khi tôi lập hệ thức lượng giác để so sánh hai phương trình, tôi thấy Liên có vẻ không mấy hiểu phần này nên tôi vẽ ra ngoài thêm một hình khác, rồi giảng chậm trong phần này một lần nữa.

Bài toán chỉ với một câu chứng minh góc AHM vuông, vậy mà, tôi đã giải trên giấy từng phần đến gần cả hai trang mới lần tìm ra được các cạnh để so sánh. Khi tìm ra được rồi, tôi và Liên như cùng vui lên vì thấy kết quả sẽ đến. Sau đó, áp dụng định lý đảo Pythagore, tôi bình phương hai cạnh góc vuông và cạnh huyền để đối chiếu xem kết quả có phù hợp không ?

Trong khi tôi thử lại các phép tính, Liên hỏi:

- Chị Thanh sắp lấy chồng hả anh ?

- Ờ, còn mấy tháng nữa.

- Em chưa biết chị.

- Chị Thanh là em kế anh.

Tôi thử các phép tính xong, đưa bản nháp cho Liên. Một giọng vui, Liên nói:

- Bài toán có một câu, mà giải ra thật dài.

xoăn dài, rên lên sảng khoái, có lúc ngã người xuống ép sát hai vú vào mặt hắn, nắm tóc hắn giật nhẹ, cắn vào tai hắn, rít lên khe khẽ. Eva vớ chai rượu tu một hơi, dốc chút rượu còn sót trong chai chảy xuống mặt hắn, cười lớn:

- Này, cùng uống chứ, cưng ơi! Lần đầu mày biết mùi đời phải không? Sướng chưa cưng?

Eva với tay lấy gì từ túi xách rơi bên cạnh hai người, có ánh đèn loé lên.

- Giờ thì tao nói cho mày biết, Mario nói tao tới đây, tao muốn có đứa con với mày, mày sẽ làm cha nó chỉ trên giấy tờ để tao được ở lại nước Đức, đồng ý không?

Hắn mở bừng mắt, chưa hiểu hết điều vừa nghe:

- Cái gì, tụi mày bày trò gì đấy?

- Có gì đâu, mày được chơi cho biết mùi đời, không mất tiền, đổi lại là một chữ ký thôi. Tao phải mất 1000 Euro trả tiền môi giới cho thằng Mario đấy.

- Không được đâu, đồ quỉ quái.

Hắn muốn vùng ngồi dậy. Eva nắm chặt mớ tóc hắn, ấn đầu xuống sàn, hai đùi vẫn kẹp cứng người hắn, hai tay chận cổ hắn.

- Nói thật, tao thấy khoái mày, khi nào cần sex tụi mình cứ gặp nhau giải quyết, mày có chỗ chơi an toàn, hai bên cùng có lợi nhé.

- Bỏ tay ra, nghẹt thở, mày tính giết tao đấy à?

Hắn cố sức vùng vẫy. Bước chân ai gõ nhịp ngoài hành lang, tiến dần đến cửa phòng, tiếng gõ cửa nhè nhẹ. Hắn cố đẩy người đàn bà ra:

- Có ai đến kìa, chắc Mario về.

- Kệ xác nó, để tao sướng xong đã, mày phải ký giấy cho tao, nghe chưa. Tao thu video rồi. Cái digital camera của thằng Mario chính xác lắm. Không ký, tao đưa mày ra tòa!

- Tụi mày âm mưu hại đời tao, đồ yêu tinh, tránh ra.

Đúng lúc đó cửa phòng vụt mở. Tia sáng lóe lên, Như hiện ra. Cái robe dài màu lụa ngà, mái tóc cuốn lại, thả xuống một bên vai, trên tay là bức tranh, trông cô như tượng nữ thần Hy lạp.

Eva quay lưng ra cửa nên không thấy ai, mà bà ta còn biết gì lúc đó. Phái đồ cổ rướn người, ngóc đầu lên, nhìn thấy nụ cười đang hé trên môi Như vụt tắt.

Cô đứng sững như bị chôn sống, mặt tái ngắt, miệng há hốc, mắt mở to trừng trừng nhìn hai thân người trần truồng đang vật nhau trên sàn như hai con thú. Mặt hắn đang đỏ trở nên tái mét, miệng kêu ú ớ không thành tiếng.

Ném bức tranh xuống đất, Như quay người lao ra khỏi phòng, vùng chạy như con hươu bị rượt đuổi qua dãy hành lang dài hun hút.

Qua vài phút chết lặng, Phái đồ cổ lấy hết sức đấm vào mặt Eva, đạp mạnh Eva ra. Người vẫn trần truồng, hắn tông cửa chạy ra hành lang, đuổi theo Như, kêu lên thảm thiết:

- Như! Như ơi... quay lại đi, không phải thế đâu, Như ơi! Như....

Tiếng kêu dài vang dội khắp mấy dãy lầu cao ốc nghe như tiếng hú thê lương của con sói bị thương. Vài cái đầu ló ra ở cửa phòng, nhìn hắn giây lát, im lặng đóng cửa. Tay sinh viên VN ở tầng trên, một tên ca sĩ nửa mùa, bỗng dưng ré lên khúc hát: Tình ngỡ đã trong tay, nhưng tình bỗng trượt dài, người ngỡ đã come here, nhưng người bỗng goodbye...

Phái đồ cổ quì sụp ở hành lang, đập đầu xuống sàn gạch binh binh, máu tóe ra trên đầu trên trán, chảy thành dòng xuống mặt, xuống tấm thân trần, ghê rợn. Hắn lăn lộn gào khóc điên dại.

10.

Người đàn bà ở trong phòng, thản nhiên khoác cái chăn mỏng lên người, đứng dậy rít một hơi thuốc, mắt lim dim nhả khói theo vòng tròn, đi đến nhặt bức tranh lên ngắm nghía. Một cái đầu người với đôi mắt rừng rực lửa đam mê, tóc bờm xờm xỏa xuống bờ vai rộng, mình thú với bốn chân ngắn, khoẻ, có móng vuốt.

- Quá đẹp, ấn tượng thật. Chả hiểu đây là cái gì, người, thú vật hay thần linh. Con người quá tầm thường. Chỉ có nửa thú vật nửa thần linh mới có vẻ khốc liệt dữ dội như vậy. Ôi thôi kệ, chả liên quan gì tới mình.

Góc trái, bên dưới bức tranh có hàng chữ nhỏ: Tặng anh Phái-The Sphinx.

Từ đó số phận hắn vĩnh viễn gắn với biệt danh: Sphinx.

Từ đó nữ họa sĩ vĩnh viễn biến mất.

Mainz, tháng 12-2006

Ghi chú:

** Sphinx: tượng Nhân sư ở Ai Cập, đầu người mình sư tử.*
**Sonnigen Hang: ngọn đồi đầy ánh mặt trời.*
** Rikscha: xe đạp kéo, giống xe đạp ba bánh ở VN, nhưng người đạp xe ở phía trước, thường chở du khách, cước phí cao.*
** Liebe macht blind: Tình yêu làm mù quáng.*
** Nhạc Ngô thụy Miên: Tình khúc buồn.*
** FKK: viết tắt từ chữ FreiKorperKultur (FreeBodyCulture) bãi tắm không mặc quần áo.*

MÊ LỘ

NGUYỄN VĂN THÀ

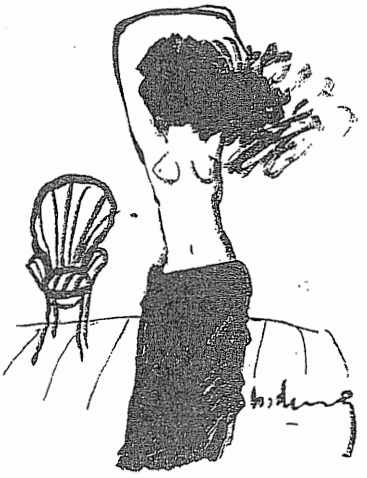

Nếu, ở Tây Ban Nha hoặc nói rộng ra cả thế giới, tôi buộc phải chọn một thành phố mà thôi, tôi hẳn chọn Toledo. Ngay từ giây phút đầu có cái gì đó nơi thành phố này làm tôi say đắm, cái gì đó chạm tơ hồn tôi - biết đâu chừng từ kiếp trước.

Toledo cách thủ đô Marid khoảng một giờ lái xe, và nhiều du khách từ Marid đến đó dạo chơi trong ngày. Toledo là một thành phố được đan dệt bằng lịch sử, có những nét quyến rũ độc nhất vô nhị, và vẻ cổ kính khơi nguồn mọi trí tưởng. Bạn có thể đi ngược lại thời gian và đắm mình trong bầu không khí Trung cổ, lắng nghe lời sông Tajo cùng tiếng đồng vọng của những xa xưa, hít đầy buồng phổi không khí khô ấm đã từng gợi hứng cho họa sĩ El Greco, và đi trên những viên đá lát đường văn hào Cervantes đã bước lên.

Toledo được người Hi Lạp đặt nền móng, người La Mã xây dựng và các vua người Tây Goths dùng làm thủ đô, bị người Ả Rập chinh phục, rồi người Kitô giáo chiếm đóng, thành phố này với hàng ngàn năm lịch sử ấy nằm trên một ngọn đồi rộng có giòng sông Tajo bao quanh. Rồi những phế tích La Mã, dinh thự Ả Rập, các nhà nguyện Hồi giáo và hội đường Do Thái, những ngôi nhà Trung cổ, giáo đường và tu viện. Thật khó mà nói đã có bao nhiêu đổi thay từ thời mà người Tây Ban Nha, người Ả Rập, Do Thái và người Kitô giáo sống chung an bình, thân ái với nhau. Chúng ta có thể cam cảm những bóng dáng vô hình của họ và nghe họ thì thầm đâu đây. Những con đường nhỏ, khuất lánh. Các cửa hàng bày bán đầy những đồ kỷ niệm, gì cũng có, từ những thanh kiếm Toledo, đồ trang sức, cho đến những mẫu tượng Don Quijote và những bức tranh nhái El Greco. Viện bảo tàng, tiệm ăn, người người tấp nập. Tuy nhiên, dù bầu không khí có mang tính thương mãi như thế, thành phố vẫn giữ được vẻ quyến rũ, nét độc đáo. Những con đường nhỏ, những ngõ hẻm khuất lánh. Ban đêm, khi đường phố vắng người, là thời gian tốt nhất để đi khám phá những bí mật của thành phố. Lúc mặt trời đã khuất, ánh sáng biến mất, người ta liền cảm thấy như mình đang trở lại thời Trung cổ, thời mà Đức Mẹ Maria có thể xuống với trái đất này, thời mà những phép lạ vẫn xảy ra nhưng không.

Nếu nhìn vào bản đồ Toledo, người ta sẽ thấy ngay cấu trúc của thành phố thật rối rắm. Tình trạng này bắt đầu từ thời người Ả Rập thống trị. Đường hẹp và thường là đường ngõ cụt là một cách để bảo vệ thành phố, buộc những kẻ xâm nhập phải sa vào một hệ thống mê lộ không cùng. Thật lạ là sau cả nhiều trăm năm, bây giờ, khách du vẫn cảm thấy như bị rơi lọt vào cái thành phố tự phòng thủ như thế, cảm

thấy rờn rợn giữ khuya, khi người người biến mất khỏi đường phố, lúc không còn một bóng dáng nào, ngoại trừ những con mèo hoang moi đồ ăn nơi những thùng rác. Khách đi, đi thật lâu mà không biết mình đang ở đâu và mình đang dõi theo hướng nào. Trong tình cảnh vô vọng như thế, khách lại được một cơ hội tuyệt vời sống với cái cá tính nguyên tuyền của thành phố. Nếu bạn giữ được lòng yên, thành phố sẽ giàn trải ra những bí mật dịu dàng cho bạn, và chỉ riêng bạn mà thôi.

(Trích đoạn từ một bài du ký về thành phố Toledo)

Và Văn đã đến Toledo, và đi loanh quanh loanh quanh, buồn buồn, ngây ngây. Quá khứ xa, gần, khí hậu Bắc, Nam Âu trộn lẫn trong từng mạch máu, trên từng phân da thịt của chàng trai xa xứ. Bỗng Văn nhác thấy một mẩu tượng Đức Mẹ Maria gắn trong một lỗ khoét trên một bức tường nâu nâu bên đường, ánh nến lung linh trên màu áo xanh xanh của bức tượng cao bằng gang tay. Ngọc, người yêu của Văn, cũng có bức tượng Đức Mẹ áo xanh giống thế. Anh nhìn kỹ bức tượng, thấy khuôn mặt tượng là khuôn mặt người nữ hiền lành, cam chịu, và bàn tay, bàn tay vẫn ươm mộng đời nay, những ngón tay ngà, nuột nà gieo hương vương vương tận ngàn sau. Tượng lộng kiếng phía trước và trên mặt kiếng có những lỗ li ti mà những kẻ yêu nhau nào đó, theo tập tục, đã đâm những chiếc kim vào, những chiếc kim nhọn mà họ đã đâm vào da thịt, thậm chí vào ngực mình, và quì lạy Mẹ trên trời sao cho con lấy được người con thương.

*

Văn và Ngọc đã sống những ngày hạnh phúc không cầu vẫn được, được một cách tình cờ như bao nhiêu điều vĩ đại trên trái đất này.

Văn gặp được Ngọc trong một đám cưới của đứa con trai chú Văn ở Trondheim. Chính vì gia đình chú Văn ở xa, nên anh chị em không ai muốn đi. Văn thấy không ổn, cho nên, tuy kẹt, cũng rán đi cho phải phép. Hôm ấy, khi vừa vào đến hành lang nhà hàng, Văn thấy một người đàn bà trẻ đang ngồi một mình ở đó và đang chăm chú đọc báo. Nàng mặc một chiếc áo đầm vải mousseline hồng thấp thoáng làn vải lót trắng, và một mảng hoa nhiều màu sắc tươi trên vùng ngực khoẻ. Văn lúc đó không thấy rõ mặt nàng, nhưng thấy ngay cặp đùi thuôn muốt, nõn nà ngọc trắng, khem khép dưới lớp váy hồng tươi. Nàng ngồi đó như một vũ nữ balê đang chờ múa khúc xuân xanh. Trong thế giới kiểu cách, lịch sự của y phục xám, đen, cả nơi những người nữ trong tiệc cưới, nàng, người đàn bà ấy, hiện ra như một niềm vui. Đã vậy, nắng vàng vốn hiếm hoi trời Trondheim hôm ấy lại độ lượng quanh nàng. Văn loay hoay loay hoay mãi. Một lúc sau mới mở miệng được:

- Chào cô.

Nàng ngước mặt lên, nhìn Văn

- Chào anh.

- Cô đọc báo gì đó?

Nàng chìa tờ báo và chỉ:

- Phụ bản thể thao của tờ VG.

- Cô thích thể thao lắm?

- Chút chút. Nhưng chồng em mua báo này hằng ngày để xem cá độ các đội banh. Sẵn, em cũng xem thoang thoáng, thường thì chỉ ngắm nhìn hình các vận động viên.

- Ồ! - Và Văn khảo sát địa hình hành quân - Mà chồng cô đâu rồi?

- Ảnh tới đây lúc nãy, rồi thấy chờ lâu, sốt ruột, ảnh có chút công chuyện phải đi. Mà anh có thích thể thao không?

- Không thích, nhưng lại thích mua báo thể thao xem hình như cô, hình các nữ vận động viên.

Mai cười, nghiêng:

- Mà có nhìn cô Marie Larsen không vậy?

- Á, à, con nhỏ Na Uy đoạt huy chương vàng trượt tuyết 10 ngàn mét đó hả?

- Báo chí nói đến thành tích đó thì ít, mà nói đến bức ảnh tai tiếng chụp cô ta trong tờ Nhìn và Nghe thì nhiều.

- À, tôi nhớ rồi. Con nhỏ có thân hình tuyệt đẹp, vừa đẹp vừa mạnh khoẻ.

- Vâng, em cũng thích nữa.

Văn dứt điểm trận đánh một cách liều lĩnh:

- Cô cũng đâu có thua gì.

Nàng liếc sắc mỉm cười:

- Anh nầy! ... Mà có vẻ anh cũng là dân thể thao.

Văn cũng cười:

- Cũng chút chút. Thực ra tôi thích đạp xe đạp. Đạp xe bốn mùa. Đi, về 20 mươi cây số.

- Ở cái xứ Na Uy toàn núi đồi, mà mùa đông thì dài mà anh lại đạp xe như vậy...

- Đạp riết rồi quen, rồi thấy người khoẻ hẳn lên, đầu óc sảng khoái. Đâm nghiền nữa là khác.

- Anh nói đâm nghiền là đúng đó. Có bữa

tình cờ em đọc bài nghiên cứu nói là khi tập thể dục hay vận động, óc tiết ra chất endophine, một loại nội tiết tố hạnh phúc, thậm chí có kẻ còn gọi đó là một loại ma túy tốt.

- Cô cho tôi biết nhiều chuyện hay.

Người đàn bà cười cười:

- Chết cha, chưa quen biết chi mà đã chuyện trò linh tinh... Nói đùa vậy thôi, chứ em cũng biết khá nhiều về anh, em rất thân với gia đình chú anh. Anh là anh Văn phải không?

- Vâng.

- Em là Ngọc.

Có anh tiếp tân từ trong phòng tiệc đi ra tươi cười, lễ phép:

- Thưa chị...

- Vâng...

- Chồng chị gọi điện thoại đến báo là anh ấy không đến được - Ngọc cúi đầu, mím môi. Anh tiếp tân cười nụ - Ảnh có lẽ bận công chuyện ở nhà ông Kỳ đó chị... Thôi, em cũng mời anh chị đây vào để chúng ta bắt đầu, quan khách cũng đến tương đối đầy đủ rồi.

- Vâng - Văn đáp

Ngọc giọng run run:

- Vâng... Chết cha, mà phong bì anh ấy mang theo! Anh Văn vào trước đi, em vào sau.

Người tiếp tân khép cửa vào trong. Văn cũng theo vào nhưng rồi chần chừ chân trong chân ngoài, tay giữ cánh cửa, đứng nhìn Ngọc. Nàng đang cúi đầu, mũi giày dí xuống nền dí dí xóa xóa.

- Cô Ngọc!

Ngọc vẫn cúi đầu dí dí xóa xóa. Văn chờ. Văn chờ. Rồi buông câu sinh tử:

- Tôi yêu Ngọc.

Ngọc ngước mắt lên nhìn Văn, sững sờ:

- Anh nói gì!?

- Tôi yêu Ngọc. Tôi muốn chia sẻ cuộc đời của tôi với Ngọc. Ngọc hãy nói tôi phải làm gì? Sau đám cưới, tôi phải lên tàu ngay - Văn khẩn thiết, dập dồn, nhưng chắc nịch như một quyết định đã đóng dấu thi hành từ lâu.

Ngọc cúi đầu không nói, vẫn cúi đầu không nói, mũi giày lại dí xuống nền dí dí dí dí.

Rồi Văn đi vào phòng tiệc, lúc ấy Ngọc mới theo sau, rồi chạy theo sau, nhẹ níu ống tay áo Văn thì thào:

- Em theo anh, em theo anh ngay đêm nay.

Hai người kẻ trước người sau theo nhau vào phòng tiệc cưới. Khách khứa ồn ào. Đôi kẻ nhìn hai người. Có anh sứa sứa: "Thằng cha Tiến, đã gầy nhom, lại cờ bạc thâu đêm suốt sáng, quên vợ quên con." "Có con vợ ngon lành như rứa, mà cứ đỏ đen, bỏ bê, coi chừng mất." Có chị xì xầm: "Bà Ngọc, bả chịu đựng giỏi, cả năm, sáu năm nay, gặp con nhỏ khác, nó bỏ từ lâu rồi." "Tội nghiệp con nhỏ hồng nhan, đa truân."

Và đêm ấy trong chuyến tàu trở về nơi Văn ở, toa tàu đêm dập dềnh chăn gối, chới với biển hoa, thênh thang thần trí, khiến sau đó Ngọc phải khúc khích:

"Đám cưới của con trai chú anh với con nhỏ Minh hóa ra lại là đám cưới của tụi mình."

Những ngày sau đó trong căn phòng của Văn là đêm động phòng kỳ diệu ấy nối dài. Ân ái hai thân thể khoẻ, đẹp; rạo chơi rừng thơm hạ hoa; và ôm Ngọc nói chuyện văn chương, triết lý, chuyện Đất Nước của hai người.

Nàng thích thú lắng nghe, khao khát.

Nào là Chong Đèn: *Nhà anh đầu suối/ Nhà em cuối dòng/ Suối có một lòng/ Sao tình đôi ngả// Kể từ mùa hạ/ Tê tái ve sầu/ Đêm thắp đèn dầu/ Chúng mình ngồi học// Giờ anh đi đâu/ Chong đèn, em khóc.*

Rồi Đồi Cù: *Thả gót giầy lãng đãng bên hồ/ Trên đồi Cù thông rụng lá khô/ Cơn sương trắng lùa ta mải miết/ Xuống ven bờ phi hữu phi vô.*

Rồi Ngực Trầm Hương Ấu Thơ: *Năm năm rồi, thoáng chốc/ Thương người môi thanh tân/ Tóc nồng hương trẻ dại/ Ngực trầm hương ấu thơ/ Theo ta đời lỡ dở/ Ngậm tăm trong mộ sâu.*

Rồi Anh Điên: *Anh nằm ngoài sự thực/ Em ngồi trong chiêm bao/ Cách nhau xa biết mấy/ Nhớ thương quá thì sao?/ Anh nuốt phứt hàng chữ/ Anh cắn vỡ lời thơ/ Anh cắn cắn cắn cắn/ Hơi thở đứt làm tư!...* của Phạm Thiên Thư, của Du Tử Lê, của Hàn Mặc Tử, và của biết bao ngòi bút tài hoa của một nền văn chương hào hoa, hào sảng miền Nam ngày ấy.

Rồi về những cay cực của Đất Nước, về chiến thắng bị bỏ lỡ.

Thế rồi những giòng kinh Vệ đà: *Hỡi thần nữ Visvedevas, kẻ chở che, ban thưởng, và làm vui lòng đàn ông, hãy đưa kề môi kẻ thờ phụng nàng đây chén rượu cúng.// Hỡi nữ thần Sarasvati, giòng lũ lụt uy nghi.// Ơi nữ thần Xinh Đẹp Vayu, xin đến uống những giọt sâm Soma châm sẵn cho nàng.* Những câu thi kinh đầy thành kính mà mát mẻ hoa vú, hâm hấp phallus-yoni.

Và những giòng Áo nghĩa thư vời vợi: *Chỉ có Vô Hạn là hạnh phúc. Trong hữu hạn, không hề có hạnh phúc.*

Nàng mỉm cười lắng nghe, đợi cho Văn nói hết, mới véo vào bẹn Văn:

- Vậy thì em là hữu hạn, hay Cái Vô Hạn đây?

- Em là cả hai, cũng qui về Một Mối viết hoa! *Ekam evadvitiyam: Chỉ là Một, không cách một sát na: Only the One, without a second.*

Cả hai cùng cười, cười sảng khoái,

- Nếu không gặp được nhau nơi đám cưới ấy, và anh không có quyết định nhanh và táo bạo đúng lúc, em sẽ bất hạnh biết bao, phải không anh?

- Anh cũng bất hạnh nữa. Trong chiến tranh, cũng như trong tình yêu, cần biết người, biết ta, mà phải biết nhanh.

- Và ra tay nhanh. Anh thật bạo.

- Ừ, đúng quá chơ còn gì nữa! Mà em cũng đâu có thua gì anh.

Những ngày trăng mật tưởng như bất tận, nhưng cũng đến lúc phải chia tay. Cả hai đều nghĩ như vậy, để Ngọc trở lại với con. "Rồi chúng mình từ từ thu xếp."

Và Ngọc đã thu xếp không đến nỗi khó khăn lắm, về phần ông chồng.

Nhưng một thời gian khá lâu, vẫn chưa thấy họ về ở chung hẳn với nhau. Những nhớ thương dần dần chen lẫn trách móc, rồi đôi khi trách móc nhiều hơn thương nhớ. Vẫn thăm nhau tháng một đôi lần, nhưng Văn cứ nhùng nhằng không quyết, không nhanh chóng, táo bạo như quyết định hôm ấy.

Thế rồi nàng bỗng xoay qua mở quán cà phê.

- Em tính mở quán cà phê, bán thêm ít món chay mà người Na Uy đang chuộng. Anh suy nghĩ xem anh có nên bỏ việc trên đó về phụ quán với em? Có gì ăn nấy, trời sinh voi sinh cỏ, miễn được gần anh là em mừng, ngoài ra anh có thể học thêm những môn anh thích, vì quán em tính mở gần khu đại học.

- Anh có đọc một công trình nghiên cứu là dân Na Uy ít kẻ thích ngồi quán, ăn quán, vì họ là dân keo kiệt. Họ mới giàu đây thôi, trước họ là dân nghèo, cái thâm căn cố đế keo kiệt ấy chưa gột rửa được. Nhất là cái dân nơi tỉnh em ở, mới thế kỷ trước, có nơi phải trộn bột vỏ cây vào bột mì mà làm bánh mà ăn.

- Anh sao mà cái gì cũng biết!!

- Và anh không muốn bỏ công việc chắc chắn của anh. Để từ từ anh tính. Vả lại, anh sắp xin cái học bổng Erasmus, xin tạm nghỉ sở, đi nghiên cứu tiếng Tây Ban Nha, chương trình hậu đại học, ít nhất hai năm. Và em ơi, em có biết không — Văn nói như reo - ở thư viện đại học nơi anh học hồi trước đó, thư viện mới được ông Shợyen tặng bộ kinh Phật, ông ta mua được từ Afghanistan đã lâu, bộ kinh tối cổ này chưa ai có, nói chi dịch, kể cả Đường tăng Huyền Trang, anh có đọc bản chụp, có lẽ anh phải dành ít thời giờ để ôn lại tiếng Pali, để đọc cho đã, và kiếm giờ dịch lại cho dân mình đọc, chẳng có nhiều thì giờ mà nhiều chuyện cần làm quá!

- Thôi! Anh làm gì tùy anh.

Sau đó Văn lại về thăm Ngọc, thấy quán cũng khá thanh lịch, khách khá đông, đa số là sinh viên, nhân viên đại học và các giáo sư. Ngọc có vẻ vui và hãnh diện. Không đề cập gì đến chuyện Văn bỏ việc về phụ quán.

Tháng sau nữa, Văn lại về thăm. Lần nầy, nàng thuê người coi quán và dành hẳn cuối tuần ấy cho Văn. Lúc ngồi ăn với nhau, nàng bảo lần này nàng thích Văn giảng thật hệ thống cho nàng những khái niệm cơ bản về triết học Ấn Độ mà anh đã có dịp nói qua những lần về thăm trước. "Để làm hành trang những ngày sống xa anh."

Như những lần trước, có khi trên nằm trên giường, có khi nơi bàn ăn, hay những lần đi dạo công viên, anh trình bày cho nàng những hiểu biết, những cảm nhận của anh về món anh có nghiên cứu tường tận đó, trình bày với một niềm say mê như những ngày làm thầy giáo dạy môn Việt văn, chưa vào lính. Lần này Văn tóm lược những ý niệm chính của triết học Ấn Độ qua cuốn Meditasjonens Filosofi được trình bày một cách thơ mộng mà dễ hiểu, của Kjell Madsen.

Và hôm sau suốt một buổi chiều chủ nhật, trước khi lên đường, nàng lại đòi dịch và bình cho nàng tập 100 bài thơ hài cú của nhà thơ Ủystein Hauge, mà nàng nói tình cờ mua được ở tiệm sách bán đại hạ giá. Văn lại sung sướng dịch và bình giảng vì thơ hay, và nhất là vì thấy sự say mê văn chương của người mình yêu. Những bài mênh mang thiền vị: chiếc áo linh mục cũ, và tiếng chửi thề rôm rả, thâu thanh mới; chân trần, tảng đá này tảng đá khác, con châu chấu trong tay; con chó già, tìm không ra thềm cửa, hoa hoa hoa; cuốn kinh thánh cũ, gói, trong giấy gói đồ ăn; ngày xưa, thung lũng nầy, đầy màu xanh; bạn có thấy, chiếc bóng, cuối. Và những bài như những bức tranh hiện đại: Hạt hạt lúa vàng, trong đêm trắng, và chao ơi gió; giữa vạt hoa, một chuỗi ong, gió mặt trời; trong mưa thu, đôi tình nhân già, con chó ghẻ;

đêm trong rừng, tuần lộc xanh, phô-mát vàng; buồng tàu lửa, đầy nắng thu, và những cô gái tóc đỏ; đêm thu, cánh cửa đập, sau tiếng hát nàng; gió vô thanh, trên những luống, hoa xanh; sau những ngày mưa, gió trở về, trên giậu trắng. Văn còn chỉ ra lối dùng ánh sáng, màu sắc, hình tượng, nghệ thuật xếp chữ, và thậm chí những cộng âm gợi ý, để gợi lên những rậm rật, những nôn nao tình dục trong một số bài khác: phía dưới nước vỗ, đá đội đá; tất cả đều màu đỏ, tách trà nóng, vú của nàng; cô gái trẻ thắp đèn, trong đêm xuân, vì cớ gì; thiu thiu giữa, gió ấm, và những đụn cát; đêm trắng, tuần lộc nhăm hoa súng trắng*, một hoa một hoa lại một hoa; vú ấm nắng, buổi tối còn lại, gió trắng; sấm động xa xa, bầy ong vần vũ, trong vùng sáng u u; gió nồm láu lỉnh, nâng váy mùa hạ, vỗ vào đùi; cỏ hạ cao, chẳng có nơi nào tốt hơn để cởi truồng; như trong mộng, hai người đàn bà trần truồng, tiếng-cười-ánh-trăng; trần truồng, tuổi mười chín, cô gái đẹp, cho én chao trên đầu.

"Cuộc thế đẹp biết bao, mà thời gian đáng sống lại qua mau, đã thế thân thể lại mỏng giòn và thiên nhiên còn khắc nghiệt, và trên cùng mọi khắc nghiệt là Thời gian" — Văn thì thào lời phù thủy. Nàng lắng nghe rưng rưng tín nữ, và thân ngọc nóng dần, nàng rướn người, bấu vào ngực, vào vai Văn, như bấu vào Thời gian.

Rồi họ ân ái với nhau vội vã mà tràn đầy thác đổ.

Văn hiu hiu sung sướng quay lại với công việc. Nàng vẫy tay chào, tàu đi.

Về đến nhà, Văn gọi điện thoại ngay, và đằng đầu giây bị bận, chờ cả tiếng sau, máy vẫn bận. "Chắc Ngọc lại gác máy trệch!"

Gọi hoài, gọi hoài, vẫn vậy. Mấy ngày như thế. Một đêm giữa khuya, thật khuya, anh nghe có tiếng điện thoại gọi.

- Anh đó hả?

Văn cằn nhằn:

- Máy em gác làm sao mà anh gọi hoài không được.

- Không, máy không bị gì. Em bận nói chuyện.

- Trời đất, chắc là nói chuyện với mấy nhỏ bạn? Gớm, đúng là đàn bà lắm chuyện, ông bà nói không sai.

- Không, em nói chuyện với người yêu em.

- Nữa!

- Em đã có người yêu rồi.

Văn cười hề hề:

- Vậy hả! Mà khi nào đám cưới vậy?

- Tháng sau, đâu có như anh cứ rề rà, này nọ,

Văn chửng lại:

- Giỡn hoài. Đang nhớ em muốn chết đây.

Nàng lạnh lùng:

- Em đã quyết định, tuy không nhanh như quyết định ngày đó, nhưng em cũng đã quyết định. Anh khỏi cần về thăm em nữa!

- Giỡn dai hoài! Hôn anh đi. Ăn gì, mà nói chuyện với bạn gái em dai vậy?

- Em nói thật đó. Chúng ta có những con đường khác nhau cần phải đi, dù có yêu nhau.

- Giỡn dai hoài.

Anh không tin. Mãi mãi không tin.

*

Văn đang chăm chú nhìn bức tượng Đức Mẹ đặt trong lỗ khoét trên bức tường dọc đường, có bà già nhà sát đó mở cửa. Bà già như thể không thể già hơn được nữa, nhưng là già tổ mẫu, già cội nguồn sự sống mạnh mẽ gởi trùng trùng thế hệ ngàn sau, lão như những cây trắc bá đồi Libanon, cây thiên tuế xứ Chaldée, cội dầu rái, gốc sến đại thụ rừng Nam xứ Việt. Bà có dáng cao ráo, tóc nâu nhạt, còn dày, uốn xoăn xoăn tóc nữ Trung đông, buông lơi xơi, loà xòa bờm sư tử quanh khuôn mặt lão đẹp, hiền từ, quý phái, nhưng nâu dòn gió nắng nhiệt đới.

- Chào chàng trai Việt Nam.

- Chào bà, sao bà biết tôi là người Việt Nam hay vậy?

- Tôi là mẹ của mọi dân tộc.

Văn cười khỉnh:

- Tôi thật may mắn được đến thăm xứ mẹ của lễ hội giả trang để được hầu chuyện với bà.

Bà già vẫn cười tươi như không, rồi giọng trùng xuống:

- Là mẹ, tôi thương những dân tộc khốn khổ vì nội chiến, gà cùng một mẹ mà hoài đá nhau. Tây Ban Nha, Việt Nam... Mà tôi thương đặc biệt người Việt Nam, một giống người mà khi tạo dựng có lẽ Đức Chúa Trời đã chăm sóc, tô điểm đặc biệt.

Văn nhập giòng giả trang:

- Và có lẽ lúc ấy Thượng Đế hơi ngà ngà nên có hơi quá tay.

- Đúng rồi, y như dân Tây Ban Nha, dân Việt hùng hùng hổ hổ mà cũng ăm ắp tình, nghĩa. Mà anh biết không?

- Vâng...

- Năm ngoái cũng có một người đàn bà trẻ Việt Nam đi qua đi lại ngơ ngơ con đường trước nhà tôi, chắc là lạc đường vì cái hệ thống mê lộ của thành phố Toledo này có từ thời người Ả Rập đến đây. Tôi thương, tôi kêu vào nhà. Chúng tôi chuyện trò cả ngày, vì dần dần trở nên thân mật như hai bà cháu.

Cô ấy kể là cô ấy có người chồng là một giáo sư trẻ, trẻ hơn cô mấy tuổi, đẹp trai, và giàu, nhưng tính tình thực tế như những người đàn ông nơi xứ cô ta định cư, như những người giàu phải thế, nhưng lúc mới gặp nhau, ông ta vẫn có đủ lãng mạn để thích, rồi yêu mê cô ta, một người đàn bà có văn hóa cao khác hẳn với những người nữ ông ta giao du trước, và dĩ nhiên cũng vì thân thể khoẻ, đẹp, và nhan sắc huyền bí não lòng phương Đông của cô. Tôi đã nói Đức Chúa Trời đã chăm sóc tô điểm kỹ cho dân Việt Nam mà!

Và cô ta biết tiếng Tây Ban Nha rất khá. Cô ấy bảo chỉ có thơ Tây Ban Nha là đáng đọc, vì thơ đầy đam mê, hay nói như người yêu cũ của cô, đầy ớt đỏ, môi son, và mặt trời đỏ. Cô ấy tiếc quay quắt đã đánh mất những trái ớt đỏ làm nồng môi cô, những mặt trời đỏ chỉ dành để đốt cháy cô. Cô ấy có chép cho tôi bài thơ mà cô sáng tác khi thơ thẩn trong những con hẻm đêm Toledo, bằng tiếng Tây Ban Nha, một ngôn ngữ mà cô ta cho là không khó học lắm và rất gần gũi với tiếng Việt.

- Vâng, tôi cũng nghĩ như vậy, và cái âm thanh du dương, sang sảng, dữ dội, nóng bỏng nằm mai phục trong hai ngôn ngữ đó.

- Mà này, anh Văn, tôi thấy cô ta là một người đàn bà không có hạnh phúc, hay đúng ra không còn hạnh phúc, và có chiều tuyệt vọng, cái tuyệt vọng của người đàn bà nguyên thủy. Tôi nhớ có một nữ thi sĩ kiêm nhà văn và là một nữ chiến sĩ thuộc phong trào kháng chiến Sandinismo mà tôi rất thương, con nhỏ nói rằng: "Tôi đã lao mình vào bom đạn, vào cái chết; tôi đã tải lậu vũ khí, đọc diễn văn, nhận những giải thưởng, và sinh con - biết bao nhiêu chuyện, nhưng một cuộc đời không có đàn ông, không có tình yêu, cuộc đời ấy xa lạ đối với tôi, tôi cảm thấy rằng tôi không cần phải hiện hữu, trừ khi có giọng một người đàn ông kêu tên tôi và và tình yêu của người đàn ông làm cho đời tôi đáng sống."

Bà già với tay lấy li nước, chiêu một ngụm, rồi tiếp:

- Và anh biết không, khi cô ấy hỏi về những chiếc kim cắm nơi cửa kiếng Đức Mẹ ngoài kia, và khi tôi cho biết lai lịch như thế nào, cô ấy ứa nước mắt, và lôi trong hộp bằng bạc ra một cái kim may thô tháp, đã rỉ sét mà cô nói là người yêu cô những ngày tù cải tạo đã dày công mài, giũa, để có ngày về tặng vợ anh ta, nhưng khi ra khỏi tù, về nhà, thì được biết vợ mình đã theo người đàn ông khác vượt biên đến xứ người, mà ở đó người ta chẳng còn cần kim chỉ. Và khi anh gặp cô, anh thương cô, anh tặng cô chiếc kim ấy, và cô đã đón nhận như đón nhận cuộc đời rách nát của anh. Cô áp chiếc kim vào ngực, và hôn thật lâu, rồi cắm vào cửa kiếng Đức Mẹ của cô, rồi ra đi. Tôi những mong cho cô ta được thoát khỏi mê lộ...

- Vâng!

- Bây giờ anh ra với tôi xem chiếc kim có còn đó không.

Hai người ra xem, và không thấy cái kim mà bà già nói, bà lẳng lặng :

- Như vậy Đức Mẹ của cô ấy đã nhậm lời. Cô ấy đã gặp được người yêu cũ.

Văn, vốn không tin những chuyện thánh mẫu, bà chúa như thế, đẩy đưa đáp lời:

- Vâng... Và thưa bà...

- Gì đó anh?

- Bây giờ, xin bà cho tôi được xem bài thơ mà bà nói lúc nãy.

- Anh vào đây, tôi đưa cho.

Người đàn bà đưa bài thơ viết vội trên chiếc khăn ăn màu ngà, viết bằng bút nỉ đen, những con chữ sắc nét trong những giòng chữ chập chùng, nhấp nhô, bập bùng gãy vỡ địa chấn.

- Tôi để anh đọc một mình. Tôi đi ra ngoài một chút. Đọc xong, nếu anh muốn đi, mà tôi chưa về kịp, anh chỉ việc khép cửa lại.

Và bà già ra đi, gót nhẹ tênh, như sợ khuấy động tờ thư.

Yo, la que te quiere

Yo soy tu indómita gacela,
el trueno que rompe la luz sobre tu pecho.
Yo soy el viento desatado en la montaña
y el fulgor concentrado del fuego del ocote.
Yo caliento tus noches
encendiendo volcanes en mis manos,
mojándote los ojos con el humo de mis cráteres.
Yo he llegado hasta vos vestida de lluvia y de recuerdo,
riendo la risa inmutable de los años.

Yo soy el inexplorado camino,
la claridad que rompe la tiniebla.
Yo pongo estrellas entre tu piel y la mía
y te recorro entero,
sendero tras sendero,
descalzando mi amor,
desnudando mi miedo.
Yo soy un nombre que canta y te enamora
desde el otro lado de la luna,
soy la prolongación de tu sonrisa y tu cuerpo.
Yo soy algo que crece,
algo que ríe y llora.
Yo,
la que te quiere.

(Em, người yêu anh

Em là con linh dương bất trị,
sét đập vỡ ánh sáng trên ngực anh.
Em là ngọn gió bùng ra trên núi ngàn
Là luồng sáng xoáy của ngọn đuốc dầu rái.
Em là hơi ấm những đêm của anh
là những ngọn núi lửa cháy rực trong bàn tay em,
làm ướt anh những con mắt cùng làn khói của những vùng trũng em.
Em đã đến với anh chiếc áo của mưa và của nỗi nhớ,
cười tiếng cười không đổi thay qua những năm tháng.
Em là con đường chưa ai đặt chân tới,
là ánh sáng đập vỡ bóng tối.
Em đặt những vì sao trên làn da anh và em
và phủ hết anh,
ngõ ngách này tới ngõ ngách khác,
cởi tình em,
lột hết nỗi sợ của em.
Em là một danh xưng1 hát ca và chiếm trọn anh
từ mặt bên kia của vầng trăng,
là nụ cười anh nối dài và thân thể anh.
Em là một cái gì đó đang mọc lên,
một cái gì đó đang cười và đang khóc.
Em,
người yêu anh.2)

Đọc xong bài thơ đã lâu mà vẫn không thấy bà lão về. Văn bỏ tờ thơ vào túi áo, cài khuy cẩn thận, rồi khép cửa, ra đi. Khi đi qua trước nơi đặt tượng Đức Mẹ, anh thì thầm: "Quả thật Đức Mẹ đã nhậm lời nàng. Hai người yêu nhau đã gặp lại được nhau."

Nhưng, anh không thấy tượng Đức Mẹ còn đứng đó nữa, dù cánh cửa kiếng còn đóng kín y nguyên.

Văn thờ thẩn đi qua đi lại trên cầu Alcantara và nhìn xuống dòng nước xanh thăm thẳm như tìm, như kiếm gì đó. Anh bỗng dừng lại, moi moi trong túi, lục túi áo, túi quần, túi trong, túi ngoài, túi trên, túi dưới, rồi anh rầu rĩ: "Mất tờ thư rồi còn đâu! Chắc rơi đâu đó dọc đường. Tiếc quá! Tiếc quá!"

(Một trích đoạn khác từ một bài du ký về thành phố Toledo)

Cầu Alcantara — Alcantara gốc từ tiếng Ả Rập và có nghĩa không gì khác hơn là cầu. Đã có nhiều huyền thoại về những cuộc tình tuyệt vọng giữa trai gái Hồi giáo, Do thái giáo, Kitô giáo, và những sắc dân thiểu số khác nữa, gắn liền với chiếc cầu; cầu đã là chứng nhân cho nhiều phần số bi thảm, những giấc mộng vỡ tan và những đời người bị đánh mất.

Oslo 02/06/07

Chú thích:

(1) Đối với người Tây phương danh xưng cũng là hiện thể. Trong Kinh Thánh Cựu Ước, khi ông Môi Sen, hỏi tên Đức Chúa Trời Yavê, ĐCT trả lời: "Ta có sao, ta có vậy." Có đây cũng là hiện hữu. *Xem chú thích của linh mục dịch giả Nguyễn Thế Thuấn trong Kinh Thánh, sách Xuất Hành, trang 124, bản xuất bản bởi Vietnamese Redemptorist Fathers, 1980. Và xin xem lại cả câu bà già trích dẫn trong truyện.*

(2) Thơ của Gioconda Belli. Bà sinh năm 1948, ở Managua, Nicaragua, là thi sĩ, nhà văn, và chiến sĩ chiến đấu trong phong trào Sandinismo. Bà phát biểu: "Chúng tôi, những người sandinista, muốn thay đổi tận gốc Đất Nước Nicaragua, nhưng chúng tôi không phải là cộng sản. Chúng tôi không chấp nhận những hạn chế tự do cá nhân mà các nước khối xã hội chủ nghĩa, nước nào cũng áp đặt. Chúng tôi muốn có tự do báo chí, tự do di chuyển và tôn giáo. Và chúng tôi đã thể hiện được những tự do đó. Chúng tôi đã có những cuộc bầu cử và trao quyền lại cho lực lượng đối lập năm 1990, với bà Violeta Chomoro trở thành tổng thống của chính phủ ấy. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Nicaragua mà một đảng trao quyền lại cho một đảng khác một cách ôn hòa." Xin xem thêm ở http://en.wikipedia.org/wiki/Sandinismo. Bà cùng với linh mục dòng Tên, sau là bộ trưởng thông tin Ernesto Cardenal và Claribel Alegría khởi đầu cho một cái nhìn mới về nghệ thuật gây cảm cho thi ca và về làm mới cho văn chương của nước bà. Bà lại đẹp. Fidel Castro có lúc tán bà. Thơ bà viết dễ hiểu mà hào hoa, dùng nhiều hình ảnh lạ, ý tứ táo bạo. Trong các nhà thơ nói tiếng Tây Ban Nha. Thà thích thơ bà nhất. Thà có dùng một phát biểu của bà trong mẫu đối thoại dài gần cuối truyện. Ai muốn xem thơ bà thêm, xin vào trang web của bà www.giocondabelli.com

Ai muốn xem thơ bà thêm, xin vào trang web của bà www.giocondabelli.com

Sphinx*

MINH THÙY

1.

Hắn có nhiều biệt danh, thay đổi theo mùa. Một trường hợp cá biệt.

Mỗi người sinh ra đời với nhiều vì sao chiếu mệnh - theo Tử vi, với một cái tên định mệnh - theo phụ mẫu, thêm cái bút danh, họa danh, pháp danh, bí danh, hay biệt danh nào đó, riêng hắn thì hơn hẳn. Thử tính xem, Giáo sư Hâm, Triết gia Berger, Thiền sư Kiến cắn (đối nghịch với Kiến tánh), Người mẫu Picasso (vì bộ mặt rất trừu tượng của hắn) gợi cảm nhất là biệt danh Werther - tên một nhân vật của Goethe, trong tác phẩm Tình sầu chàng Werther.

Thời điểm bộ ba Tuyết Như-Thương-Trân dọn về ký túc xá sinh viên thì hắn đang nổi danh là "Phái đồ cổ". Lần đầu gặp hắn trong thang máy, chỉ có hai người, Như dại dột buông câu hỏi -mà sau này phải nghìn thu ân hận:

- Biệt danh của anh là Phái đồ cổ đấy à? Vì sao vậy, anh hay sưu tầm đồ cổ?

Mắt gườm gườm ngó Như, hắn cảnh giác, sẵng giọng:

- Liên quan gì đến cô? Đồ cổ hay đồ tân mắc mớ gì đến cô nào?

Như cười bao dung:

- Như chỉ hỏi thăm vậy mà, tại Như thích đi thăm mấy viện bảo tàng lắm.

Hắn bắt được cái phao, lòng rộn ràng mở hội như sắp đi dự hội Karneval hoá trang mùa xuân. Con bé tân sinh viên này coi bộ hơi ngu ngơ, mà cái răng khểnh duyên ơi là duyên. Hắn chuyển hệ tức thời:

- Ừ...anh cũng hay đi thăm bảo tàng, xem đổ cổ lắm, nếu thích thì hôm nào... anh tình nguyện đưa đi.

- Thật hở anh, Danke! (cám ơn).

Cái thang máy chết tiệt, mới gài số được, chưa đề-pa vô love story, thì nó ngừng. Cô bé bước ra khỏi thang máy. Hắn như vừa tu hết một chai Champagne, tim dồn dập, đầu choáng váng. Lần đầu tiên hắn biết ơn đám bạn trời đánh toàn sáng chế ra những biệt danh giết người.

2.

Thành phố M. bên bờ sông Rhein nhỏ xíu, có mỗi một trường Đại học, với ba ký túc xá cho sinh viên. Hầu hết đám sinh viên đều cố gắng chen chân một chỗ ở khu nhà Sonnigen Hang*, cao ốc hình hộp 16 tầng, màu xám xịt, dây leo trường xuân bám đầy bờ tường, vừa ồn vừa bẩn, bù lại tiền thuê phòng rẻ nhất, hội tụ nhiều nhân tài nhất.

Hai dãy nhà nam và nữ sinh viên có biên giới biệt lập, không theo đường thẳng, mà lại chéo nhau, đâu lưng nhau, nên tất cả hệ thống ống nhòm, digital camera, Handy-camera của đám con trai mất tác dụng. Tệ hại hơn, phòng tập thể dục thẩm mỹ của đám con gái lại treo mành sáo phủ kín cửa kính, theo yêu cầu của các nàng sinh viên con cháu thánh Allah, đội khăn trên đầu cả khi tập thể dục, khiến đám con trai mất chỗ rửa mắt vào sáng sớm. Được cái hồ bơi thì tuần ba buổi có giờ riêng cho phái nữ, bọn sinh viên nam đành kéo nhau đi hồ bơi của thành phố. Niềm an ủi duy nhất là cái câu lạc bộ dành cho cả hai khu nam nữ, tất cả đều tụ họp về đó ít nhất cũng một lần vào ngày cuối tuần, xem TV ở màn hình lớn, chơi bi-da, bóng bàn, banh bàn, tranh cãi nhau, tia tẩm tán nhau, hay hát hò, nhảy disco những ngày lễ hội.

Đời sinh viên là chuỗi ngày tưng bừng nhất và đói rách nhất. Đầu năm học là những gương mặt hớn hở, tràn trề niềm tin với nắm đấm chắc nịch vào tương lai. Cuối năm, toàn những bộ mặt hốc hác, đầy mụn, xanh lướt vì thức đêm triền miên bên computer, và sầu thảm khi xem bảng kết quả mùa thi.

Dù vậy không có gì ngăn cản sức sống đang lên. Sáng, ngồi ở giảng đường, tối, tên nào tên nấy, dốc sức kiếm job làm thêm, dạy kèm, trông trẻ, giao pizza tận nhà, đưa báo kèm quảng cáo, bồi bàn, bán vé ciné, quét dọn nhà tư nhân, chạy xe Rikscha*... Cái bảng thông báo vĩ đại trước cửa câu lạc bộ đầy những mẫu giấy với hàng chữ thống thiết tìm việc, tìm người, mua bán, đổi chác đồ cũ, đồ mới, như mê hồn trận, không phải dân ngụ cư chính gốc ở ký túc xá không sao

đọc và hiểu được.

Chính trên bảng mê hồn trận đó, bộ ba Như-Thương-Trân, một chiều thứ bảy tuyết rơi lất phất, đang tìm chỗ trông trẻ hay bán hàng vào dịp Giáng Sinh, đọc thấy mẫu tin: "*Nhận làm Tour guide trên sông Rhein hay đi thăm museum, tin cậy tuyệt đối, xin gặp Phái đồ cổ, điện thoại số...*" kèm dòng chữ bên dưới "*thiết tha gặp lại người ở thang máy, tối hôm...*"

Trân phá ra cười đến chảy nước mắt:

- Viết thế mà cũng đòi là Giáo sư Hâm, phải là: thiết tha gặp lại người trong mộng mới chí lý.

Thương sốt ruột, hỏi:

- Chính là mày phải không Như? Ở đây bộ hết đàn ông sao mà mày muốn làm quen hắn, hay mày muốn thành trò cười cho thiên hạ?

- Tao quên không cho hắn biết số telefon phòng mình, nên hắn tìm tao không ra, phải nhắn tin, tội nghiệp.

- Thôi cái trò dấm dớ đó đi. Coi bộ mày lây bệnh hâm của hắn rồi !

- Tao muốn biết tại sao từ biệt danh Werther đầy nghệ thuật hắn lại biến thành Phái đồ cổ. Với lại tao đang lên kế hoạch, rất cần một nhân vật độc đáo như hắn.

Trân không bỏ được tính tò mò:

- Kế hoạch gì? Có liên quan tới hai đứa tao không, thử hí hí ra cho tao biết với.

- Không được, top secret ! Mày mà biết thì ngày mai cả ký túc xá đều biết. Hắn sợ, trốn biệt tăm thì mày kiếm đâu ra tên đồ cổ khác bồi thường cho tao.

- Nội lực mày bao nhiêu mà tính giỡn mặt với hắn? Hắn hâm nặng đấy, tao sợ giao tiếp với hắn vài lần, mày thành... Hâm thị Như thì khổ hai đứa tao.

- Tao luyện võ công kỹ lắm, tụi mày yên chí nhớn. Hắn mà lên cơn tưng tửng giở trò gì, tao sẽ giở bí kíp "Lăng Ba Vi Bộ" biến ngay.

Nói là làm, Như gọi qua Handy làm cái Rendez-vous với hắn, ngay tuần sau. Hắn mừng rơn hơn trúng số. Trái với bản tính lầm lì, kín đáo thủ thế, Phái đồ cổ chủ động hẹn gặp Như ở ngay câu lạc bộ vào giờ cao điểm, tối thứ bảy. Lúc đầu quá ngạc nhiên, mười phút sau Như hiểu ra vấn đề: một dạng bệnh lý mặc cảm của Freud. Hắn muốn chứng minh kỳ tích với những kẻ vẫn coi thường hắn, mà Như đang là ngôi sao sáng ở ký túc xá.

3.

"Phái đồ cổ". Trời già chơi khăm hắn, lớn lên thiếu thước tấc, cô gái nào cũng xoa đầu hắn được. Cha mẹ cũng chơi khăm hắn. Ra đời với cái tên đầy ấn tượng Lê văn Quí Phái, hắn thành trò mua vui của đám bạn từ thời tiểu học. Đấng sinh thành nào mà không kỳ vọng vào quí tử của mình, huống chi hắn lại có tướng ngũ đoản, đầu to, chân ngắn, tay dài gần đầu gối, bộ mặt hình thang, trán thì hẹp mà cằm bạnh ra, mũi củ tỏi, đôi chân mày sâu róm so le, rạch ròi bên cao bên thấp. Được cái miệng rộng thì hàm răng lại xếp hàng mất trật tự nên hắn phải hà tiện nụ cười. Riêng biệt tài làm nhúc nhích hai lỗ tai lên xuống, vểnh ra xếp vào mà đầu với mặt không chuyển động khiến ở khu Đại học hắn nổi tiếng hơn cả Klinsmann, thần tượng bóng đá của nước Đức.

- Thật là quí tướng!

Thầy tử vi được mời đến tận nhà xem tướng lúc hắn mới chào đời, nức nở khen ngợi. Cha mẹ hắn nở mũi tự hào, đặt cho hắn cái tên không đụng hàng với ai - Lê văn Quí Phái!

Bắt đầu có trí khôn, hắn hận cha mẹ lắm. Vừa phải thôi, hoặc là Lê văn Quí, hoặc Lê văn Phái, đơn giản và ý nghĩa. Biết dung nhan, hậu vận con mình sau này ra sao, mà nát óc nghĩ ra cái tên dài ngoằng, cầu kỳ, làm khổ con mình. Khác chi hai chị em sinh đôi nhà hàng xóm, tên thì Giáng Tiên với Giáng Kiều, người thì vừa tròn, vừa đen, nặng nề xộc xệch, y chang bao gạo biết lăn, mặt mũi đúng là "sao y bản chánh" từ Super-Top-model Thị Nở. Có bao nhiêu tiền đều đóng góp cho thẩm mỹ viện mà before với after ra vô mỹ viện, nhan sắc vũ như cẩn, càng sửa chữa càng giống Michael Jackson! Gần năm bó, ngâm mãi một câu thơ "em đợi anh từ 50 năm," chả có anh nào ngó đến, trẻ con trong xóm bèn đặt cho biệt danh "Búp bê không tình yêu."

Kể cũng lạ, từ ngày có hắn, gia đình làm ăn phát đạt giàu có hẳn lên, bà con hàng xóm đều nể nang. Trí thông minh tạm đủ vào Đại học, hắn được cha mẹ lo cho đi du học, quê hương của Goethe, nhằm hai mục tiêu chính trị và kinh tế: kiếm mảnh bằng xây dựng nhà nước lớn, kiếm thê nhi xây dựng nhà nước nhỏ. Ở quê nhà, với cái nhan sắc dị thường như tranh lập thể của Picasso, chắc hắn mồ côi vợ suốt đời, lấy ai nối dõi tông đường.

4.

Suốt ngày nay Phái đồ cổ thử ra thử vào mấy bộ quần áo, ban đầu là áo Sakko đen đi với cravate đỏ, trịnh trọng quá; rồi áo T-shirt sọc xanh; quần Jean loe gấu với giày đinh, lóc chóc

quá; sơ-mi dài tay với quần xếp plis và giày đen bóng, đạo mạo quá, không được. Cuối cùng hắn xỏ đại cái áo Pull tím có mấy vạch trắng rất nền, chơi quần Jean trắng cho nổi, gấu quần hơi dài rộng, che lấp đôi giày sáu phân, thêm cái áo Blouson khoác hờ hững trên vai, tóc bôi Gel chải dựng đứng, ra vẻ tí dân chơi. Hắn muốn nhổ bớt cặp chân mày sâu róm cho gương mặt sáng ra, nếu thế lại càng lộ rõ sự so le, không biết có thẩm mỹ viện nào kéo được đôi chân mày ngang nhau? Hay cạo quách luôn cả hai, chịu đau, xâm chân mày giống Quan Công, chắc bộ mặt có vẻ VIP hơn. Nhưng cặp chân mày vẽ dám biến hắn thành tên hề suốt đời. Cứ nghĩ thế là khiếp vía, đành chịu thua số phận.

Trước đây, mỗi khi đi ngang tấm gương, hắn sải bước thật nhanh. Hôm nay đổi đời, hắn say sưa ngắm gương cả ngày, tuy chưa hài lòng lắm, nhưng tạm yên tâm với dung nhan mình - ngay cả Satan, cũng đắm đuối yêu bóng mình, huống chi hắn.

Thằng Mario người Nam Tư, bạn cùng phòng, yên lặng rất lâu, bắt đầu cằn nhằn:

- Mày đứng im một lát có được không, cứ đi tới đi lui rầm rập trước gương, tao nhức cả đầu.

Hắn sực tỉnh, cười gượng:

- Xin lỗi mày, tao đang bấn đây.

- Có hẹn à, em nào, kháu không, trong ký túc xá hay ở ngoài?

- Cũng dân mình thôi, ma mới, chưa anh nào câu được đâu nhé, tao câu đầu tiên, trúng phóc.

Mario đập cuốn sách lên bàn, nghe cái chát:

- Thế thì từ nay mày lên đời rồi! Nàng tên gì, tao biết không, dân xã hội hay kỹ thuật?

- Nghe nói em học kiến trúc, dân nghệ thuật có đôi mắt khác người, gặp tao lần đầu là chịu đèn ngay.

Hắn khoan khoái ba hoa, chưa bao giờ thấy tự tin yêu đời như vậy, lòng chợt từ bi bất ngờ:

- Giá mày đi cùng với tao thì vui biết mấy, nhưng mày có đi thì cũng như không.

Giọng Mario chùng xuống, ngậm ngùi:

- Tao hiểu, nhưng mày phải biết, chỉ cần nghe mùi hương với giọng nói của phụ nữ là tao đoán biết cô ta đẹp hay xấu, có khi xác xuất đến 98% đấy!

Mario, mới 24 tuổi, khuôn mặt cân đối, khá đẹp trai, đáng thương bị mù từ năm lên sáu, khi căn nhà hắn bị trái pháo, một cái gì đó rơi xuống, đập vào đầu thằng bé đang ngủ ở nhà một mình. Cha mẹ anh chị lúc đó đang ở ngoài đồng, cuống cuồng chạy về, thấy nó vừa khóc vừa bò quờ quạng ra từ đống lửa, không hiểu sao nó chưa bị thiêu cháy, vẫn sống sót được. Giá như ở bên Đức ngành y khoa tiên tiến thì có hy vọng chữa chạy, nhưng Nam Tư thời đó bắt đầu bùng nổ chiến tranh, xé tan đất nước làm nhiều mảnh: Serbia, Croatia, Slovia, Kosovo. Bệnh viện bị tàn phá, bác sĩ bỏ chạy ra nước ngoài hay bị trưng dụng vào quân đội, không được chữa trị chu đáo, hắn phải chịu tăm tối cuộc đời. Bù lại rất thông minh, Mario được học bổng của nước Đức theo học tiếng Latin và thần học.

Chẳng ai chấp nhận chung phòng với Phái đồ cổ, trừ Mario. Lúc còn sống đơn độc, hắn đặt tên cho nơi trú ẩn của mình là U-tình Cốc. Căn phòng tận cuối dãy lầu 12, sát bên phòng ăn nhỏ, nơi hội thảo, bàn luận thời cuộc của mấy tay sinh viên chập chững làm chính khách, đôi khi ăn nhậu say sưa, la hét cả đêm chủ nhật. Phái đồ cổ không phật lòng, xem đây là thử thách từ ơn trên, thản nhiên ngồi kiết già, tham thiền trong U-tình Cốc, đôi khi đột xuất đi thẳng ra phòng ăn, ngồi xếp bằng một góc, mắt nhắm nghiền, tập thở chánh niệm, mặc xung quanh đang cãi nhau ầm ĩ. Hắn nói, đây là dịp may để hắn tu luyện công án thiền "thõng tay vào chợ" !?

Với Mario, Phái đồ cổ có thõng tay ra chợ hay vào chợ, ngồi thiền cả giờ trên giường hay giữa phòng, cũng mặc, được căn phòng khá rộng, có nơi tắm và toillet riêng, thuận tiện sinh hoạt cho Mario. Mấy ngày đầu ở chung, hai người đang sắp xếp lại phòng, Mario buột miệng hỏi:

- Này, tại sao mày lại có biệt danh Phái đồ cổ, mày học ngành khảo cổ à?

- Thế mày nghĩ tại sao? Đoán thử coi, nghe nói chỉ số IQ của mày cao lắm?

- Cái này ăn nhập gì với IQ, với tao đồ cổ hay đồ hiện đại như nhau, tao cần gì thấy. Con người ta phần tâm linh là quan trọng nhất, đúng không?

Phái đồ cổ tìm ra bạn tri kỷ. Tối hôm đó, bão tuyết đột ngột rớt về thành phố, đám sinh viên rút hết về phòng trùm chăn trốn rét, phòng hội thảo vắng lặng. Hai linh hồn cô đơn khề khà bên bình cafe, mứt gừng và thuốc lá, tâm sự.

- Tao quen một gia đình đồng hương ở trại tị nạn, có cô con gái tên Mai Linh khi ấy mới 16 tuổi, lai Mỹ, rất xinh. Thời đó mua cái xe hơi khó khăn, tao ráng dành dụm chắt bóp, tậu cái xe cũ, hàng tuần vào trại tị nạn tiếp tế rau tươi, gạo, nước mắm, tôm cá đông lạnh, mì gói, cho gia đình nàng, chở họ đi chơi đây đó, thăm bạn bè. Họ quí trọng tao lắm, nên tao nuôi hy vọng.

Phái đồ cổ nuốt nước mắt, nghẹn ngào. Mario vỗ vai hắn:

- Khỏi cần kể tiếp đoạn cuối cuộc tình, tao hiểu, họ lợi dụng mày buổi đầu khi mới chân ướt chân ráo đến xứ này, đem cô con gái làm mồi nhử. Khi yên ổn chỗ ở rồi, có trợ cấp xã hội rồi thì mời anh đi chỗ khác chơi để họ kiếm kỹ sư, bác sĩ cho em, đúng không ? Mày có mắt mà mù tịt. Chỉ số IQ của mày thế là yếu đấy.

- Yếu thật, đồng ý với mày. Liebe macht blind*. Tao ngu si, cứ đâm đầu phục vụ họ đến hai, ba năm liền. Mai Linh lớn lên, họ gả ngay cho một tên cựu lính Mỹ, hơn Mai Linh đến gần 20 tuổi, để đưa con bé qua xứ Cờ Hoa, hòng làm cái cầu bảo lãnh gia đình đi sau. Đám cưới còn chẳng cho tao biết nữa kia. Tao đau đớn quá, một thân trơ trọi xứ người ôm khối tình sầu, đau bao tử lăn lóc đến bỏ học, vô bệnh viện, tự tử hụt, nên tụi nó gọi tao là Werther.

- Còn tên Phái đồ cổ, một thiên tình sử lâm ly nữa chăng?

- Cái này thì khác. Khoảng thời gian từ năm 93 đến 99, dân tị nạn bị đe dọa trục xuất ghê quá, mấy anh Việt kiều ở đây bỗng dưng lên giá. Các nàng bám sát xin ký giấy hôn thú giả, hôn thú thật. Tao thế này cũng bị bao vây, nhưng toàn mấy chị sồn sồn, hơn tao cả chục tuổi, cứ vô tư tìm đến U-tình cốc, quà cáp thăm nuôi tao tấp nập, đám quỉ sứ ở đây bèn khai sáng cho tao biệt danh Phái đồ cổ.

- Sao mày không nhân cơ hội hàng đang lên giá, bắt lấy một bóng hồng an ủi tâm hồn đơn chiếc, nồi nào vung nấy, kén chọn mà chi, chỉ cần nàng yêu ta thành thật.

- Khổ nỗi, cô nào có tí nhan sắc thì chê tao, còn lại toàn ma chê quỉ hờn. Tao hỏi mày, thân tao đã thế này, chỉ khá hơn Quasimodo tí ti, nhờ mắt không chột và lưng không gù. Đời quá đỗi ê chề, đụng vô một Thị Nở về chiều, rồi con tao sẽ ra sao, thành quỉ vương à? Khổ thân nó, nên tao chạy.

- Nhất trí với mày, lo xa thế là đúng, rất nhân đạo. Tiếc là tao không chiêm ngưỡng mày được, nhưng giọng nói mày âm vang lắm, chứng tỏ nội lực thâm hậu, có phúc lộc cuối đời. Người ta hay nói "nhất thanh nhì tướng", tin tao đi, đời mày còn lên cao đấy.

- Mày làm tướng số hồi nào, đừng cho tao lên máy bay giấy. Tao đây, 14 năm trôi nổi qua ba, bốn cái Đại học, đổi cả năm, sáu ngành học rồi, vẫn chưa tốt nghiệp, lên với xuống nỗi gì.

- Thằng sáng hay nói quàng, thằng mù nói mới linh, xứ tao có câu cách ngôn đó. Nếu mày không kỳ thị con gái Âu châu, tao giới thiệu bà chị tao cho mày, chưa đến 30 nhé, chân dài, eo thon, chưa bén hơi đàn ông bao giờ. Mày biết con gái xứ tao, đẹp nhất Đông âu đấy.

- Tao nghe tiếng con gái Tiệp là đẹp nhất. Chị mày đang ở đâu mà mai mối cho tao?

- Đang ở trại tị nạn, chờ thanh lọc, nên đang lo sốt vó. Mày đồng ý, tao nhắn bà ấy tới đây thăm tao, để mày coi mặt. Tao đi chơi chỗ khác, mày với bà ấy cứ vô tư làm sex với nhau, xem có hợp rơ, thì tiến tới luôn, o.k?

- Mày nói thật hay đùa, bà ấy chịu làm thử à?

- Tao nói nghiêm chỉnh. Với dân châu Âu, sex là vấn đề giải quyết sinh lý, giống như bánh mì để giải quyết bao tử, đừng nên quan trọng hoá hay bi thảm hóa. Tao mù nhưng khi cần sex, tao có chỗ chơi được hết, nếu muốn, ngày mai tao dẫn mày đi, da vàng da trắng da đen có đủ, chính vì thiếu sex nên mày mới hâm nặng đấy!

Phái đồ cổ trầm tư. Gương mặt sáng lán của Mario vẫn tỉnh bơ. Rõ ra thằng này biết mùi đời quá nhiều, được thông hơi đều đặn nên trông phơi phới quá. Có lẽ mình nên theo nó học bài học vỡ lòng chăng. Mẹ kiếp, chị nó mà đến đây, có nằm sẵn ra mình cũng chẳng biết ra vô, lên xuống thế nào. Số phận mình tệ thật, gần nửa đời người vẫn chưa từng đụng em nào, còn thua thằng mù.

Vừa nể phục vừa thương cảm, hắn cầm tay dẫn Mario về tận giường. Đêm đó hắn thở dài, thao thức mãi !

5.

Top secret, tuyệt mật: Chưa từng đụng em nào, nhưng Phái đồ cổ làm cha rồi ! Cha hờ !

Chuyện này chỉ mình hắn biết, hé ra dám bị xét nghiệm mẫu DNA rồi vô tù như chơi. Thời gian đảng CDU nắm quyền ở Đức, quyết liệt ngăn chặn làn sóng dân Đông Âu và Á châu đi tìm vùng kinh tế mới. Những tấm thẻ vàng trục xuất làm khủng hoảng tinh thần dân tị nạn đang cố tìm kẻ hở luật pháp để bám víu thiên đường tạm bợ này.

Chiều thu lành lạnh, Phái đồ cổ đang thiền định, lơ mơ sắp nhập cõi Niết bàn thì có nàng đồng hương bồng đứa con trai khá khỉnh hơn một tuổi tìm đến tận U-tình Cốc. Áo váy mỏng, thân hình nảy nở của gái một con rất mời gọi, nàng sà ngay bên cạnh hắn, thút thít khóc:

- Anh ra tay cứu em với con em với, tụi em cầm giấy Abchiedbung (trục xuất) rồi.

Hấn sửng sốt:

- Tôi có là Thủ tướng nước Đức đâu mà cứu được. Tôi chả dại làm chồng giả để cứu cô, đời nay làm ơn mắc oán là chuyện thường, dám có lúc ông xã cô trở mặt, vu khống tôi "thử hàng" để tống tiền tôi lắm!

- Anh không cần làm chồng em, mà làm cha đứa con em. Hồi sinh nó, có người chỉ mánh cho em khai tên cha nó là vô danh, nên nay rất thuận tiện để anh nhận làm cha nó. "Thằng chả", cha thật của con em, cũng đồng ý.

- Là sao, cho nó làm con nuôi tôi hở? Này, tôi còn đang học, đói triền miên, tiền đâu chu cấp cho nó mà làm cha nuôi?

- Không phải cha nuôi, "cha hờ" trên giấy tờ thôi, anh không cần nuôi. Tất cả giấy tờ đây, em có luật sư lo cho an toàn đúng điều luật, anh ký nhận là cha đẻ đứa bé, vì anh có quốc tịch Đức nên đứa bé tuy là con rơi nhưng được ở lại đây, theo đó mẹ nó cũng được quyền ở lại nước Đức nuôi con. Kẻ hở này mới phát hiện nên thiên hạ đua nhau làm cha hờ ầm ầm.

Phái đồ cổ ngẩn người. Dân tị nạn thông minh thật, giỏi tài luồn lách, mặc cho nhà nước Đức họp lên họp xuống, ra đủ thứ điều luật Abchiedbung, thiên hạ vẫn bám trụ ở lại tỉnh bơ. Còn đang trầm ngâm thì "thằng chả" xuất hiện, mặt rất từ bi, lịch sự đưa hấn cái phong bì khá dầy.

- Giá thị trường hiện nay cho nghề "cha hờ" là 5000 Euro. Xin anh rủ lòng thương tụi em, ơn anh, em đội trên đầu suốt đời. Bị đưa về bây giờ là bi đát lắm, tiền nợ chuyến đi qua đây mỗi người mất 7000 Euro, đến nay tụi em còn chưa trả hết. Hộ khẩu bên nhà bị xóa sổ rồi, trở về với hai bàn tay trắng làm lại từ đầu, đời tụi em chắc còn thê thảm hơn lúc chưa bỏ xứ ra đi.

- Nhưng tôi ngán lắm, rủi họ kiểm tra, bắt làm xét nghiệm máu của tôi với thằng bé thì đổ nợ, tôi bị phạt tiền, có khi còn bị thu hồi quốc tịch Đức nữa đấy.

- Ông anh yên tâm, luật sư của em nói chắc hơn bắp, không có chuyện đó, trên Berlin thiếu gì ông Đức chịu làm cha hờ, cha tóc vàng mà con vẫn vô tư tóc đen, chả có chuyện thử máu thử phân gì cả. Người Đức thông minh thế mà ngây thơ, dễ tin anh ạ!

- Thế còn chú, mẹ con nó ở lại, chú phải về nước sao?

- Không nên chậm tiêu thế, ông anh. Em sẽ lặn kỹ, sống chui ở nơi khác một thời gian, chờ tình thế êm êm, mẹ con nó được giấy cư trú vĩnh

NHÃ THỊ

Nhé Yến!

Nhận tin bạn đã ra đi
Chiều tu viện chĩu nước
Cành mận chín lả ngọn, tả tơi
Yến, Yến ơi, bạn đi đâu rồi?
hay là bạn đã về, đã tới?
Ngày gặp nhau 47 năm trước
Nét thanh xuân rạng rỡ nụ cười
Ngày từ biệt, giọt lệ ứa ra lặng lẽ
Bạn biết sẽ chẳng còn lần nào nữa?
Không sao đâu Yến
Nhẹ nhàng bay bổng,
Xin mời bạn tới ngồi đây
Hàng ngàn người sẽ thở cùng với bạn
"Không trên không dưới,
không trước không sau,
Không tới cũng không đi,
không có gì đáng sợ..."
Sống chết chỉ là ý niệm
Bạn dư sức buông bỏ hết
An nhiên tự tại,
bay vút vào cõi vô cùng
"Thân này không phải là tôi...
Tôi không thuộc vào nơi thân ấy
Tôi là sự sống thênh thang
Tôi chưa bao giờ từng sinh
cũng chưa bao giờ từng diệt
Này kia biển rộng trời cao
Muôn ngàn tinh tú lao xao
Tất cả đều thể hiện tôi từ nguồn linh tâm thức..."*
Tôi thấy đôi mắt bạn mở thật to
Tiếp tục ngạc nhiên, thích thú
Hết muôn ngàn khổ lụy. bạn đang cười!
"Rồi mai này, chúng ta lại gặp nhau"
Nhé Yến!

* (Trích Thiền môn nhật tụng – Làng Mai)

viễn ở nước Đức rồi, tụi em sẽ làm giấy hôn thú với nhau, thế là em được ở lại luôn. Ông anh ra tay một phát, mà cứu được ba mạng người đấy.

Phái đồ cổ nhìn gương mặt chờ đợi van lơn của hai vợ chồng, ray rứt lương tâm. Cô vợ cứ vuốt ve hai bàn tay hắn, làn da mát mịn. Hắn chợt nhớ cái dáng thon thả, mái tóc hơi xoăn buông lơi trên bờ vai cô gái khi bước ra khỏi thang máy. Thở dài... *Em như một nụ hồng. Cầu mong chẳng lạnh lùng. Em như giọt rượu nồng. Dìu ta vào cuộc mộng. Sẽ ru ta nghìn nhớ một ngày thoáng mây đưa. Chuyện tình đã như mơ* *... Hắn sẽ đưa nàng đi thăm tất cả viện bảo tàng nổi tiếng ở châu Âu, như nàng mong muốn. Có tiền, hắn sẽ đưa nàng du lịch Paris, thăm bảo tàng viện Louvre, chiêm ngưỡng nụ cười kỳ bí của người đẹp Mona Lisa, thăm cung điện Versaille, đi tàu đêm trên sông Seine. Paris - thành phố của tình yêu. Anh và em tay trong tay, bên nhau. Hắn lim dim bay bổng trong mơ, gật gù.

Hai vợ chồng chỉ chờ có thế, ấn vào tay Phái đồ cổ cây viết, hắn ký tên trên tờ giấy chứng nhận "cha hờ", tưởng như đang ký vào giấy hôn thú của hắn với nàng. "Thằng chả" mừng húm, hào phóng nhét thêm vào tay hắn 3000 Euro, nói, "Đây là phần em biếu thêm ông anh để tậu cái xe chở nàng đi chơi cho oách!"

Hắn sắp lên đời thật. Thằng Mario nói chí lý!

6.

Đợi đến gần 9 giờ tối, câu lạc bộ bắt đầu đông người, Phái đồ cổ đóng bộ đi vào tìm Như. Cô chưa đến.

Hẹn với người đẹp phải chờ đợi là sự thường, hắn không nôn nóng, tìm cái bàn gần cửa sổ ở giữa phòng, mọi người đều nhìn rõ được, chiếm thêm cái ghế, giữ chỗ. Trong lòng hơi băn khoăn, không biết người mơ xuất hiện ra sao đêm nay, một mình, hay hai cô bạn đi kèm như thường lệ, lỡ thời cơ mất. Ra vẻ không chú ý, nhưng hắn biết đám sinh viên nam đang hất hàm, ra dấu nhau về phía hắn, ánh mắt đầy dấu hỏi.

Hơn 9 giờ 30, hắn bắt đầu đau khổ, chắc cô nàng không đến, chỉ là trò đùa cợt, dự tính rút lui, thì Như - áo Pulli đen ngắn tay ôm sát eo thon, để lộ đôi cánh tay và cổ trắng ngà, rock đen mỏng lóng lánh - khoan thai đi vào, không chỉ một mình. "Đồ kỳ đà cản mũi" hắn phóng tia mắt giận dữ về phía hai cô bạn đi sau Như. Dù sao, gần 20 năm tồn tại ở nước Đức, hắn cũng thuộc bài học gallant, ra mặt hớn hở, đứng dậy chào đón bộ ba:

- Hello, chào Như, chào hai cô, vui vẻ chứ.

- Vui, không nhiều lắm. Hôm nay trông anh khác lạ quá.

Trân nã phát pháo đầu tiên. Hắn chột dạ, nhưng bình tĩnh thủ thế:

- Lạ là sao, tôi vẫn là tôi của mọi ngày.

Thương nã tiếp phát thứ hai:

- Trông anh sáng chói hẳn lên, câu lạc bộ nên tắt bớt đèn.

Hắn lặng im, nhịn nhục, 1-0. Được thôi, chờ đó hai em, mới vô hiệp đầu, anh chưa đi banh, chưa tấn công mà. Như lên tiếng ngăn chặn tình hình căng thẳng:

- Tụi mày đi gặp bạn đi, tao có chuyện riêng muốn nói với anh Phái, một tiếng sau, tụi mình gặp lại.

Chỉ "anh Phái" thôi, không Phái đồ cổ, đồ mốc nào hết. Hắn nhìn Như biết ơn,"Từ nay em là nữ hoàng của lòng anh." Như mỉm cười, duyên dáng ngồi xuống ghế hắn vừa kéo ra cho nàng. Ai đó vừa huýt sáo, tiếng vỗ tay đôm đốp, tiếng xì xào xung quanh nổi lên, cả Như và hắn vờ đi như không nghe, không biết, không thấy. Lát sau, thiên hạ để yên hai người, chúi đầu vào màn hình TV đang có trận bóng đá hào hứng.

- Như uống nước, ăn bánh gì không, để anh gọi nhé!

- Thôi, mình nói chuyện chút xíu ấy mà, đừng có bánh với nước gì.

Mình tệ quá, không nghĩ ra món quà nhỏ, hay chí ít cũng mấy cánh hồng tặng nàng. Hắn không dám để hai tay lên bàn, Như sẽ biết hắn đang run, tim đập thình thịch, máu nóng dồn lên, khiến mặt hắn hồng lên, sáng ngời niềm hạnh phúc. Như ngạc nhiên đăm đăm nhìn gương mặt đổi mới của Phái đồ cổ.

Lạ thật, hằng ngày anh ta xấu xí đến tội, mặt luôn cau có, lầm lũi đi về, không hỏi ai, không nhìn thẳng mặt ai. Hôm nay khác hẳn, đôi mắt lánh đen như viên ngọc trai đen. Những đường nét thô kệch, bất cân xứng trên gương mặt hắn, trở nên hài hòa nhau kỳ lạ. Một cái đẹp bí ẩn như nhân vật "Người Điên" trong tranh Picasso.

Đặc biệt là đôi mắt, vừa ray rứt vừa tỏa sức đam mê mãnh liệt. Ánh mắt đen bóng, sâu thẳm, ẩn chứa nỗi thống khổ của một kiếp người. Nỗi cô đơn cùng cực, cuộc chiến đấu nội tâm dai dẳng giữa sự đày ải của số phận thấp hèn, của mặc cảm tự ti bủa vây, với tham vọng vươn lên cao ngất, bên những ước mơ thầm kín, nóng bỏng.

Như quá đỗi hài lòng với người mẫu vừa phát

hiện. Chỉ cần vẽ cái đầu, khuôn mặt với đôi mắt đó thôi, lột tả tận cùng những tiềm ẩn trong đáy mắt đó, mình sẽ thành công.

Cô rùng mình, say sưa với hạnh phúc vừa "ngộ" được cái đẹp trong nghệ thuật của Picasso.

- Thế này nhé, Như muốn anh làm người mẫu cho Như vẽ chân dung được không?

Phái đồ cổ há hốc miệng, kinh ngạc. Chúa ơi, cô nàng định giết mình hay sao.

- Tôi... tôi tồi tệ thế này... xin Như đừng chế diễu, khổ tôi.

Như nghiêm giọng:

- Anh đừng có nghĩ sai lầm, tầm bậy. Như dự tính vẽ anh thật đấy. Thật sự Như muốn học hội họa, trong dòng họ Như, cứ mỗi thế hệ lại nảy sinh một họa sĩ tài năng. Như có khiếu vẽ từ bé, nhưng ba mẹ muốn Như học kiến trúc. Dù vậy Như vẫn yêu hội họa, hay vẽ vời lắm. Hôm nào Như cho anh xem một số tranh sáng tác của Như nhé!

Hắn trố mắt quan sát Như. Hay cô nàng cũng điên điên như mình!? Hóa ra trên đời này đâu phải chỉ có mình là điên. Dường như trong tất cả con người, dưới cái vỏ bề ngoài điềm tĩnh, tự tin, cao ngạo, bên trong đều có chút gì điên điên, khao khát, những ham muốn dục tính bị đè nén, những tham vọng cuồng si bị chôn sống; chẳng qua họ khéo đóng kịch, che đậy bản chất thôi. Hắn cố nén xúc động đang bùng phát, nếu không hai cái tai của hắn phát khùng theo, tự dưng nhúc nhích lên xuống hay phe phẩy thì cô nàng sợ chết điếng.

- Đồng ý nhé, tuần sau anh đến phòng tụi Như, lầu 9, số 24. Như sẽ telefon cho anh biết lúc nào hai nhỏ kia đi giảng đường, Như ở nhà một mình, thì mới vẽ được.

Thấy hắn vẫn lặng im, Như ngập ngừng nói:

- À... làm người mẫu cũng là một job. Như sẽ trả thù lao theo giờ, theo ý anh muốn, thế có được không?

Hắn xua tay phản đối tức khắc:

- Không. Không cần thù lao, Như muốn vẽ thật hay vẽ chơi, anh tình nguyện làm người mẫu miễn phí cho Như, nhưng... vẽ có lâu không?

- Tùy sức khỏe anh, mỗi lần ngồi hai giờ hay một giờ cũng được.

- Anh cũng bận học, mỗi lần ngồi một tiếng thôi, Như cứ vẽ, cho đến khi nào xong thì thôi.

Lòng lâng lâng, hắn tự khen mình nhanh trí, được ngồi bên nàng suốt ngày, suốt đời còn được, sá chi vài giờ. Điều kiện một tiếng là để hắn câu giờ. Hắn cần tranh thủ nhiều thời gian để vun đắp cho ước mơ, cho mầm sống tình yêu đang nhú lên trong tim mình, và tim nàng - tuy cái này còn hơi mơ hồ.

Ân sủng Thượng đế đến quá bất ngờ, hắn không nguyền rủa số phận nữa. Từ nay tạm ngưng ngồi thiền, xóa sổ biệt danh Thiền Sư Kiến cấn! Hắn không muốn dối mình, dối Phật, như thiên hạ kéo nhau đi chùa, thi nhau ngồi thiền mà tâm chạy theo đủ thứ vọng tưởng. Miệng tụng kinh sám hối làu làu, mà tâm không thoát vòng tham sân si, lòng vẫn tính toán thiệt hơn, xảo quyệt. Thiền định mà khuôn mặt nàng cứ chơi vơi trước mắt thì đến bao giờ mới đến bờ giác ngộ, nhưng hắn tự hứa sẽ mang hoa lên chùa tạ ơn lễ Phật.

7.

Phái đồ cổ lúng túng, ấp úng đến 10 phút mới phát ra câu hỏi dày vò hắn cả tuần:

- Như tính vẽ người mẫu nude hay có quần áo?

Bộ dạng đau khổ của hắn làm Như phì cười. Hắn phải đấu tranh tư tưởng qua bao đêm mất ngủ với quyết định: đến hay không đến. Không đến thì cơ hội gần người đẹp vĩnh viễn biến mất. Giá có thân hình tuyệt mỹ như tượng thần Hy Lạp, hắn đâu ngán, khốn nỗi chưa bao giờ hắn dám đặt chân đến hồ bơi, thì trước mắt Như làm sao hắn cởi bỏ quần áo được, thà "giết tôi đi còn hơn."

- Như chỉ vẽ phần nửa trên thôi, chính xác là chỉ cái đầu thôi, anh đừng lo lắng quá.

Như mỉm cười. (Nụ cười như ngụ ý: còn phần nửa dưới, xin để lại cho người!) Hắn thở ra nhẹ nhõm, muốn quì xuống hôn tay Như vì vừa được tha tội chết.

Như đi tới đi lui hơn nửa giờ sửa dáng ngồi cho hắn. Cô bé ngu ngơ thật. Có gì khó, đầu hơi cúi xuống, dáng trầm tư, ánh mắt hướng vào cái mốc nào đó ra vẻ suy nghĩ xa xăm!

Chú gấu Panda nhồi bông đặt trên bệ cửa sổ được chọn làm mốc suy tư! Hắn suýt phì cười, sợ Như giận, phải làm nghiêm. Hắn vờ tối dạ, làm sai ý nàng liên tục, để bàn tay mềm mại phải đụng chạm vào tay, vào lưng, vào khuôn mặt hắn, sửa chữa. Đàn ông tay nào mà chẳng láu cá, kể cả Chí Phèo! Khi Như cúi xuống vuốt tóc hắn, mùi hương Lavender từ ngực nàng thoảng ra nồng ấm, quyến rũ, hắn thấy nghẹn thở, sắp chết đến nơi. Như vô tư dặn dò:

- Tóc dài rất hợp với anh, tạo nên chiều sâu nét mặt, anh đừng cắt tóc ngắn hay chải cao nhé.

- Như muốn anh bới tóc hay cạo trọc cũng được, xin sẵn sàng làm hết.

Hắn bắt chuyện để nghe Như nói, giọng nàng thanh nhẹ, lôi cuốn.

- Anh đến đây có làm phiền lòng hai cô Thương, Trân không? Có khi tại anh mà hai cô giận lây qua Như.

- Sao anh lại quan tâm chuyện đó, đâu có gì quan trọng.

- Không biết anh làm gì mà hai cô có vẻ ghét anh quá thế?

Hỏi xong, hắn chợt nhớ, hình như ít ai có cảm tình với mình.

- Anh đừng bận tâm. Đúng là tụi nó không ưa anh. Nhưng cái gì Như thích là làm, miễn không đụng chạm quyền lợi người khác. Nếu tụi nó không chấp nhận thì Như đi chỗ khác, Như nói thẳng như vậy. Không bao giờ vì muốn lấy lòng người khác mà Như đánh mất con người mình.

Hắn ngồi yên lặng, ngắm thân hình mảnh dẻ nghiêng bên giá vẽ. Bề ngoài dịu dàng mà cũng bướng bỉnh gớm. Tóc Như cuốn lên cao, cài bằng cái trâm đơn giản, những sợi tóc xoăn rơi trên trán, gò má và cái gáy cao, trắng ngà. Như có nét tây phương nhiều hơn á đông. Mặc bộ quần áo trong nhà, trông cô trẻ con, gầy hơn. Đúng vẻ con nhà phong lưu nghệ sĩ, dáng Như lúc đứng, lúc ngồi, bao giờ cũng duyên dáng mà uy nghi, khiến hắn vừa yêu vừa phục.

Hắn cay đắng tủi thân khi khám phá ra tính cách phản diện quá rõ giữa hắn với nàng, trái tim thắt lại đau đớn. Nàng như thiên thần một hôm rong chơi lạc đến cõi trần. Còn hắn, hình thù kỳ dị, tính nết càn rỡ, khác gì quái vật chui lên từ địa ngục? Tại sao, tại sao lại đày ải tôi thế này? Hắn muốn gào lên hỏi trời.

Từ tuổi ấu thơ hắn căm thù những chuyện thần thoại, chưa từng thấy phép màu của ông thánh bà tiên nào chữa lành dị tật của hắn. Giờ đây, hắn ước mơ hóa thân vào cổ tích "Con thú và người đẹp" nhận chịu hình phạt đày đọa của con quái vật, chờ đợi Người đẹp họa sĩ gõ cái cọ thần tiên biến hình hài xấu xí, tật nguyền của hắn thành tuyệt vời cân đối như tượng thần La mã. Hắn sẽ chững chạc dìu nàng bay bổng qua các điệu Valse hay Tango. Trong bộ áo smoking đen, hắn sẽ ngửng cao đầu kiêu hãnh để nàng tựa bên tay cùng bước trên thảm đỏ, đi vào những hội lễ long trọng sáng chói ánh đèn, trước hàng ngàn ánh mắt ganh tị và thèm khát của thiên hạ. "Buổi lễ càng thêm phần hào hứng khi có sự xuất hiện của Sir Lê văn Quí Phái và phu nhân, nữ họa sĩ trẻ, danh tiếng lừng lẫy khắp Âu châu..." Những hàng title trịnh trọng như thế sẽ bay trên trang đầu của tất cả tờ báo nổi tiếng trên thế giới. Và nàng, dựa sát bộ ngực mềm mại vào thân hình hắn, vòng đôi cánh tay trần trắng ngà qua cổ hắn, ngửng đầu chờ đợi hắn cúi xuống, đắm đuối hôn lên môi hắn, cái hôn dịu ngọt thần tiên....

Hắn đâu ngờ, khi hắn đắm đuối trong cơn mê tưởng, trái tim bị dày xéo giữa khát vọng vươn cao và mặc cảm thấp hèn, thì khuôn mặt hắn càng khắc khoải, càng có thần. Chộp được khoảnh khắc xuất thần đó, Như say mê khắc họa những đường nét sắc sảo, mạnh bạo, sử dụng những gam màu tối sẫm, xanh, đen, tím. Chưa từng có người mẫu, cảnh vật nào đem đến cho cô phút giây say đắm màu sắc cao độ đến thế.

Phái đồ cổ chẳng cần biết Như nguệch ngoạc cái gì trên khung vải. Cô vẽ hắn hay vẽ thú vật, không màng. Chỉ cần những giờ phút ngắn ngủi bên Như đủ cho hắn cảm thấy như được hồi sinh, để nuôi sống giấc mơ thầm kín, kéo dài thêm kiếp người.

8.

Mario đi vắng hai ngày không thông báo. Phái đồ cổ đơn độc, lồng lộn đi lại trong phòng như con hổ bị biệt giam nơi hầm tối, không có ai trút cạn nỗi sầu. Hơn ba tuần không gặp được Như, hắn như ngồi trên lửa, không biết thiên thần biến đi đâu.

- Nó bị cảm lạnh - Nó đang bận - Nó phải ôn bài thi.

Thương, Trân trả lời nhát gừng qua điện thoại, hắn muốn nổi điên. Không vì tình cảm với Như, hắn dám sỉ vả cho hai cô vài câu. Mấy gói quà gửi gắm không biết có đến tay cô? Như luôn căn dặn,"anh chỉ đến khi nào Như telefon cho biết trước." Cô rất tự hào với tác phẩm mới vừa hoàn thành, được cả ban giáo sư hội họa khen ngợi "rất có hồn, có thần."

- Bức tranh kể như xong, chỉ cần trau chuốt phần ánh sáng. Chưa có bức tranh nào làm Như hài lòng như cái này. Như cám ơn anh nhiều đấy. Trước khi gửi đi Như sẽ cho anh xem qua.

Chọn thêm bốn bức tranh khác, cô hối hả đóng khung, chuẩn bị gửi tranh tham gia cuộc Triển lãm nghệ thuật của các họa sĩ trẻ ở Berlin. Chưa bao giờ hắn để mắt vào tác phẩm nào của Như. Với hắn, chính cô họa sĩ mới là tác phẩm vô giá, mọi thứ đều cỏ rác. Ánh mắt Như nhìn hắn dịu dàng, ấm áp hơn xưa. Cô chịu khó pha café, làm

TRẦN MỘNG TÚ

"TIẾC THƯƠNG"

Anh ơi!
Đọc hàng chữ Nghĩa Trang Quân đội
trên những trang báo viết bằng tiếngViệt Nam
nhìn tấm hình bức tượng người lính trước nghĩa trang
bị kéo xuống
mặt úp vào mặt đất
trái tim em ai xé ra trong ngực
niềm xót thương nghẹn cứng không lời

Ôi người lính miền Nam
anh đã sống hết một đời cho tổ quốc
anh chết chưa kịp yêu cho riêng mình
anh còn bận lòng yêu đất nước
anh chết trước cha già
anh chết trước mẹ già
anh chết trước khi kịp về nhìn cây lựu ra hoa
anh chết trước khi biết là mình chết trẻ.

Ôi những tướng, tá miền Nam
Người nằm trong nghĩa trang này cùng với lính của mình
những huy chương nào gắn trên áo trận
nhành dương liễu nào trên mộ bia
giải khăn tang nào cho con, tặng vợ
ai vuốt mắt Người như khép vì sao khuya

Em đi trong nghĩa trang
em vòng qua mộ chí
làm sao em đếm hết những hàng bia
làm sao em thắp nến
làm sao em đốt nhang
làm sao em chia nước mắt mình thành mười sáu ngàn giọt lệ
nhỏ trên những nấm mồ đổ nát
đã thành những ụ đất hoang

Em gọi mưa trên trời rơi xuống
Trời khóc thương anh khóc thương em
Trời khóc thương cho cả hai miền

Trời khóc thương người mẹ quê miền Bắc
sống cô đơn trong túp lều mục nát
thương những người con đi xẻ Trường Sơn
một ngày, mẹ nhận được mảnh giấy Ghi Ơn
và xác con mất tích
hòa bình rồi, mẹ chống gậy khom lưng
đi hỏi từng người Đài Tổ Quốc Ghi Ơn

Trời khóc thương cho người mẹ miền Nam
con chết trận
con chết tù
cả hai con cùng mất mộ
chiếc nôi cuối của một kiếp người
hiến cả đời cho đất nước
ai nỡ đập vỡ đi

Anh ơi!
Hãy cầu xin bằng ngàn giọt lệ
cho những người đã nằm trong đất
những người lính trận của hai miền
họ sống anh hùng và chết bình yên
đất ôm họ bằng vòng tay người mẹ

Đất nước mình sao buồn bã thế
tiếng súng ngưng lâu lắm rồi
sao khói súng còn bay!

Tháng 6/2007

bánh, nấu chè trước khi hắn tới, đôi khi dành sẵn gói bánh xèo, bánh cuốn để hắn mang về. Hai tháng làm người mẫu, hắn chẳng cần quan tâm mình ra thế nào trên khung vải, đầu óc chỉ quanh quẩn với ý nghĩ, làm sao mời Như cùng đi Paris. Thu hết can đảm, hắn dò dẫm:

- Như đã đi thăm bảo tàng Louvre ở Paris chưa, đã ngắm bức tranh Mona Lisa chưa?

- Như hụt đi mấy lần rồi, thế nào cũng phải đi tham quan Louvre một lần cho biết.

- Có gì khó đâu, anh qua chơi Paris nhiều lần, quen biết đường phố, sẽ làm Tour guide đưa Như đi chơi, được không?

- Để xem sao, Như phải thu xếp kỳ nghỉ hè, còn đám bạn nữa.

Nỗi buồn, thất vọng hiện rõ trên mặt hắn. Như chợt nhận ra, hối hận tìm lời an ủi:

- Đi Paris cũng được, tìm được cảnh hay Như sẽ vẽ thêm vài bức nữa.

Hy vọng chưa tan. Ở Paris, khung cảnh trữ

tình, hắn sẽ có dũng khí bày tỏ với Như cậu nói xưa như trái đất. Hắn mò vào Internet tìm vé máy bay, tìm Hotel, phải bay qua Paris buổi tối mới tình. Tháp Eiffel ban đêm mỗi giờ lại bừng sáng, rực rỡ ánh đèn đủ màu, long lanh như những vì sao trên nền trời nhung đen. Trong khoảnh khắc Paris đang tỏa ánh sáng, hắn sẽ cầm tay Như, đeo vào ngón tay áp út thanh mảnh cái nhẫn kim cương dấu sẵn trong túi áo.

9.

- Hallo, có ai ở nhà không? Mario, Mario!

Tiếng gọi dồn dập tàn nhẫn cắt đứt giấc mơ. Hắn sực tỉnh ra mở cửa. Một người đàn bà Âu châu lạ mặt, tóc nâu đỏ, váy ngắn, giầy ống cao, chăm chăm ngó mặt hắn.

- Mario có nhà không? Ông là bạn nó?

- Nó đi vắng hai hôm rồi, bà là ai?

- Tôi là... chị nó.

Ra đây là bà chị của Mario, chả thấy giống nó điểm nào, chắc "chị hờ." Người đàn bà đẫy đà, trang điểm đậm, không che được nếp nhăn đuôi mắt, hơi tàn phai, lúc còn trẻ chắc là đẹp. Bà ta thản nhiên lấy thuốc lá ra hút, ngồi vắt chân trên giường Mario, cái váy ngắn vì thế bị kéo cao hơn, bày ra gần hết cặp đùi trắng.

- Tôi chờ ở đây cho đến khi Mario về.

- Đâu ai biết bao giờ nó về.

- Nó phải về gặp tôi. Này ăn cái gì đi, tôi đang đói, phải đi từ xa đến đây.

Bà ta lôi trong túi ra hai hộp bánh Pizza, chai rượu Sekt Dry. Hắn cũng đang đói, mấy ngày nay cuồng lên vì không gặp Như, chả thiết gì ăn uống. Hắn định lấy đĩa, dao ra nhưng bà ta tự tay bẻ bánh cầm ăn. Tính vốn lười, hắn làm theo, khỏi phải dọn rửa lôi thôi.

- Ly đâu, phải uống tí cho ấm chứ.

Hai người lạ mặt, cụng ly nhau, rồi cứ yên lặng tỉnh tuồng mà nhai, nuốt, uống. Khi lưng lửng no, chai rượu vơi hơn phân nửa, bà ta hất hàm, hỏi:

- Ông tên gì? Tôi tên Eva.

Hắn phì cười:

- Vậy tôi là Adam. Bạn cố tri của Mario.

- Thế đây là vườn Eden à?

- Cũng dám lắm, Eden hay trần gian hay địa ngục còn tùy ở người.

- Có gì chứng minh ông là Adam? Mario nói ông là tên "gay", bị hoạn hay bị liệt dương sao đó?

Hắn đỏ mặt vì bị xúc phạm, cơn giận bùng lên bất ngờ:

- Nó dám nói láo như vậy, hay bà đặt điều, coi chừng tôi, nên kiểm duyệt lời nói nhé!

- Lại còn dở lối giận dữ ra, cứ nói thật đi rồi chị đây dạy bảo kinh nghiệm cho. Mario kể, chính nó dẫn ông đi nhà thổ, mà ông cóc biết làm gì, cứ ngồi đực mặt ra, chỉ dám coi mấy ả uốn éo, cởi quần áo qua cửa kính, đúng không!

Hắn nghẹn thở, chửi rủa Mario:

- Đồ con bò, ai tra tấn mà nó khai. Lúc đó tôi chưa hứng, mà có làm hay không thì kệ cha tôi.

- Thế thì thử chứng minh xem ông không bị liệt dương nào, dám không?

Bà Eva đứng dậy, cầm chai rượu tu thêm một hơi, sắp tốc váy lên. Hắn hoảng hồn:

- Này thôi đi, đây không phải nhà bà hay bãi tắm FKK* đâu đấy.

- Sợ hả, đồ ngu, để chị kiểm tra xem, thằng nhỏ của cưng to hay nhỏ, dài hay ngắn nhé!

Eva sấn tới, đẩy hắn ngã xuống giường, ôm chặt hắn. Bà ta cao lớn có sức khỏe không ngờ. Hắn đứng chưa tới vai bà ta, lại gầy hơn. Hắn cố đẩy Eva ra, lùi vào góc giường, đưa chân tống cho bà ta một đạp. Bị đau, Eva bợp tai hắn hai cái liền. Cơn xúc động và tức giận bùng ra, hai tai hắn nhức nhích lên xuống liên tục. Eva phát hiện, sững người giây lát, phá ra cười:

- Ê, hai cái tai mày làm sao thế, trông nó thú vị lắm.

Vừa xấu hổ vừa đau khổ, hắn đưa hai tay lên nắm vành tai lại. Eva càng cười dữ, kéo tuột hắn xuống khỏi giường, lăn xuống sàn nhà, trườn lên ngồi trên bụng hắn. Hắn vừa quẫy, vừa đạp, cái thân hình bên trên nặng thật, bà ta nắm đầu hắn đập xuống nền nhà.

- Để xem mày có đáng là Adam không? Nằm im, đừng có dẫy, để tao làm cho.

Hai đùi kẹp chặt thân người hắn bên dưới, Eva cởi luôn áo váy ra, bộ ngực to lớn đung đưa trước mặt hắn. Hắn kinh ngạc chưa từng thấy trái núi nào sát mặt, vĩ đại như vậy, Eva cúi xuống cắn nhẹ lên vành tai hắn, vuốt ve hai bên vai, rồi ngực hắn. Bàn tay Eva lần xuống bên dưới, xoa nắn, thằng nhỏ của hắn cương cứng lên. Hắn thấy dễ chịu, không chống cự nữa, để mặc Eva cởi quần áo hắn. Eva kéo hai tay hắn xoa nắn hai vú mình, bộ ngực Eva rắn dần, hai đầu vú hồng căng nhú lên, Eva từ từ nảy lên nảy xuống, ban đầu chậm rồi nhanh dần. Cảm giác rạo rực chảy dần vào người, hắn bấu lấy lưng Eva ôm siết, uốn người theo nhịp nảy của Eva. Hai người quấn vào nhau, thở hổn hển như đang chạy jogging. Eva có lúc ngửa đầu ra sau, lắc mớ tóc

xoăn dài, rên lên sảng khoái, có lúc ngã người xuống ép sát hai vú vào mặt hắn, nắm tóc hắn giật nhẹ, cắn vào tai hắn, rít lên khe khẽ. Eva vớ chai rượu tu một hơi, dốc chút rượu còn sót trong chai chảy xuống mặt hắn, cười lớn:

- Này, cùng uống chứ, cưng ơi! Lần đầu mày biết mùi đời phải không? Sướng chưa cưng?

Eva với tay lấy gì từ túi xách rơi bên cạnh hai người, có ánh đèn loé lên.

- Giờ thì tao nói cho mày biết, Mario nói tao tới đây, tao muốn có đứa con với mày, mày sẽ làm cha nó chỉ trên giấy tờ để tao được ở lại nước Đức, đồng ý không?

Hắn mở bừng mắt, chưa hiểu hết điều vừa nghe:

- Cái gì, tụi mày bày trò gì đấy?

- Có gì đâu, mày được chơi cho biết mùi đời, không mất tiền, đổi lại là một chữ ký thôi. Tao phải mất 1000 Euro trả tiền môi giới cho thằng Mario đấy.

- Không được đâu, đồ quỉ quái.

Hắn muốn vùng ngồi dậy. Eva nắm chặt mớ tóc hắn, ấn đầu xuống sàn, hai đùi vẫn kẹp cứng người hắn, hai tay chận cổ hắn.

- Nói thật, tao thấy khoái mày, khi nào cần sex tụi mình cứ gặp nhau giải quyết, mày có chỗ chơi an toàn, hai bên cùng có lợi nhé.

- Bỏ tay ra, nghẹt thở, mày tính giết tao đấy à?

Hắn cố sức vùng vẫy. Bước chân ai gõ nhịp ngoài hành lang, tiến dần đến cửa phòng, tiếng gõ cửa nhè nhẹ. Hắn cố đẩy người đàn bà ra:

- Có ai đến kìa, chắc Mario về.

- Kệ xác nó, để tao sướng xong đã, mày phải ký giấy cho tao, nghe chưa. Tao thu video rồi. Cái digital camera của thằng Mario chính xác lắm. Không ký, tao đưa mày ra tòa!

- Tụi mày âm mưu hại đời tao, đồ yêu tinh, tránh ra.

Đúng lúc đó cửa phòng vụt mở. Tia sáng lóe lên, Như hiện ra. Cái robe dài màu lụa ngà, mái tóc cuốn lại, thả xuống một bên vai, trên tay là bức tranh, trông cô như tượng nữ thần Hy lạp.

Eva quay lưng ra cửa nên không thấy ai, mà bà ta còn biết gì lúc đó. Phái đồ cổ rướn người, ngóc đầu lên, nhìn thấy nụ cười đang hé trên môi Như vụt tắt.

Cô đứng sững như bị chôn sống, mặt tái ngắt, miệng há hốc, mắt mở to trừng trừng nhìn hai thân người trần truồng đang vật nhau trên sàn như hai con thú. Mặt hắn đang đỏ trở nên tái mét, miệng kêu ú ớ không thành tiếng.

Ném bức tranh xuống đất, Như quay người lao ra khỏi phòng, vùng chạy như con hươu bị rượt đuổi qua dãy hành lang dài hun hút.

Qua vài phút chết lặng, Phái đồ cổ lấy hết sức đấm vào mặt Eva, đạp mạnh Eva ra. Người vẫn trần truồng, hắn tông cửa chạy ra hành lang, đuổi theo Như, kêu lên thảm thiết:

- Như! Như ơi... quay lại đi, không phải thế đâu, Như ơi! Như....

Tiếng kêu dài vang dội khắp mấy dãy lầu cao ốc nghe như tiếng hú thê lương của con sói bị thương. Vài cái đầu ló ra ở cửa phòng, nhìn hắn giây lát, im lặng đóng cửa. Tay sinh viên VN ở tầng trên, một tên ca sĩ nửa mùa, bỗng dưng ré lên khúc hát: Tình ngỡ đã trong tay, nhưng tình bỗng trượt dài, người ngỡ đã come here, nhưng người bỗng goodbye...

Phái đồ cổ quì sụp ở hành lang, đập đầu xuống sàn gạch binh binh, máu tóe ra trên đầu trên trán, chảy thành dòng xuống mặt, xuống tấm thân trần, ghê rợn. Hắn lăn lộn gào khóc điên dại.

10.

Người đàn bà ở trong phòng, thản nhiên khoác cái chăn mỏng lên người, đứng dậy rít một hơi thuốc, mắt lim dim nhả khói theo vòng tròn, đi đến nhặt bức tranh lên ngắm nghía. Một cái đầu người với đôi mắt rừng rực lửa đam mê, tóc bờm xờm xỏa xuống bờ vai rộng, mình thú với bốn chân ngắn, khoẻ, có móng vuốt.

- Quá đẹp, ấn tượng thật. Chả hiểu đây là cái gì, người, thú vật hay thần linh. Con người quá tầm thường. Chỉ có nửa thú vật nửa thần linh mới có vẻ khốc liệt dữ dội như vậy. Ôi thôi kệ, chả liên quan gì tới mình.

Góc trái, bên dưới bức tranh có hàng chữ nhỏ: Tặng anh Phái-The Sphinx.

Từ đó số phận hắn vĩnh viễn gắn với biệt danh: Sphinx.

Từ đó nữ họa sĩ vĩnh viễn biến mất.

Mainz, tháng 12-2006

Ghi chú:

** Sphinx: tượng Nhân sư ở Ai Cập, đầu người mình sư tử.*
**Sonnigen Hang: ngọn đồi đầy ánh mặt trời.*
** Rikscha: xe đạp kéo, giống xe đạp ba bánh ở VN, nhưng người đạp xe ở phía trước, thường chở du khách, cước phí cao.*
** Liebe macht blind: Tình yêu làm mù quáng.*
** Nhạc Ngô thụy Miên: Tình khúc buồn.*
** FKK: viết tắt từ chữ FreiKorperKultur (FreeBodyCulture) bãi tắm không mặc quần áo.*

Chuyến tàu ngày mai

NGUYỄN CHÍ KHAM

Khi chuyến xe buýt tới trạm ngừng gần rạp hát Quốc Thanh, tôi xuống, rồi đi bộ đến nhà cô Trinh ở cách đây chừng hơn trăm thước.

Buổi chiều thứ bảy thật vui, đường phố ồn ào , nhộn nhịp và nghe giục giã trong tiếng còi xe kêu lên inh ỏi. Tuy vậy, tôi vẫn cảm thấy có gì hơi buồn, lặng lẽ, đơn độc mỗi khi trở về Sài Gòn. Ở Biên Hòa, tôi mới về lúc sáng, mục đích vào Chợ Lớn thăm Tuấn bạn học cũ nay sắp sửa khăn gói vào quân trường. Gặp lại nhau, chúng tôi thật vui mừng, rồi trước khi làm một vòng dạo phố hai đứa kéo nhau qua quán ông Tàu ở trước mặt nhà ngồi uống cà phê, trò chuyện. Tuấn nói tôi thay đổi nhiều, khuôn mặt đen sạm, hơi già đi. Tôi cũng nhận ra vậy, nhưng trong đó, tôi hết sức an lòng với cuộc sống hiện tại của mình. Tôi làm hai công việc, chính ở bên ngành Thủy Lâm, phụ là dạy giờ môn Toán cho trường tư thục của linh mục Phương. Trường trung học này mới mở, chỉ có sáu lớp. Với hai công việc làm, nhưng đồng lương kiếm ra được không khá gì lắm, vì còn độc thân nên tôi tạm đủ với các thứ chi tiêu về tiền thuê nhà, giặt ủi, cơm nước, cà phê, thuốc lá, có nhậu nhẹt đôi chút cho vui, đến đôi ba tháng tôi mới gởi chút ít tiền cho mẹ và mấy em tôi. Gia đình tôi hiện ở Huế, chỉ có anh Huân và tôi ở xa. Anh Huân đã vào quân đội, làm việc tại Cục Tâm Lý Chiến Sài Gòn, nhưng với chức vụ phóng viên anh đi công tác luôn. Và, cứ mỗi lần ra các tỉnh miền Trung, anh lại được dịp ghé thăm gia đình thay cho những chuyến đi phép. Còn tôi, đã hai năm nay chưa về thăm nhà.

Học cùng lớp, nhưng Tuấn kém tôi một tuổi. Tuấn rất vui, có duyên trong cách chuyện trò và quen cũng khá nhiều bạn gái. Còn trong lứa bạn học, Tuấn thân tôi nhất. Vào Sài Gòn, Tuấn sẽ ở chơi hết tuần lễ này sau đó lên đường ra Nha Trang. Thời gian huấn nhục, rồi học quân sự và Anh Ngữ ở ngoài đó chừng sáu tháng Tuấn sẽ đi Hoa Kỳ học lái máy bay để trở thành phi công.

Ngồi ở quán cà phê, chúng tôi cứ mãi nói chuyện đời. Khi đã đến tuổi trưởng thành, có lẽ, đường đời là muôn vạn nẻo mà hướng mình đi có thể đã chọn đúng, hoặc sai. Với Tuấn, hướng đi về binh nghiệp, tương lai là phi công làm tôi vui trong ý tưởng về người bạn mình là một chàng trai quanh năm sống phiêu bạt, bao la giữa mây trời. Còn tôi, nghĩ lại mình bằng cuộc sống thực sự rất tầm thường, hẳn còn tạm bợ. Tôi chỉ là một công chức cấp nhỏ trong ngành thủy lâm. Tôi làm việc ở Biên Hòa, cách Sài Gòn không xa nên lên về cũng dễ nếu thường xuyên muốn đi vào cuối tuần. Nơi tôi ở trọ không nằm trong thị xã mà thuộc vùng ngoại ô, nhà ở cách con đường chạy từ phi trường ra quốc lộ chừng vài chục mét, mặt sân trước rộng và đằng sau có căn gác. Gần đấy, có khu chợ nhỏ, cách vài căn có một cửa hiệu vừa bán sách, vừa cho thuê truyện đủ loại. Tôi cũng ham đọc tiểu thuyết nên thường ghé thuê, lần hồi truyện kiếm hiệp của Kim Dung tôi đọc hết các bộ Lộc Đỉnh Ký, Cô Gái Đồ Long, Tiếu Ngạo Giang Hồ, Lục Mạch Thần Kiếm. Người ta luận những nhân vật Kim Dung qua triết lý về con người, nhưng tôi đọc, không tìm ra ý tưởng đó, chỉ thấy truyện hấp dẫn và cốt đọc giải trí. Về các loại tiểu thuyết, truyện của nhóm Tự Lực Văn Đoàn vẫn cho tôi những mối rung cảm chân tình mặc dù, văn chương hiện đại có lối viết tân kỳ trong một quan niệm nhân sinh mới, nhưng khó hiểu (mà tôi nghĩ rằng, mình chưa đủ khả năng tiếp thu). Tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn thật dễ đọc đối với tôi, ngoài ra, tình cảm cổ điển trong tôi vẫn còn giữ lại biết bao nhiêu hình ảnh dịu hiền, trong sáng như tình yêu học trò, và qua những ngày tháng trên gương mặt đẹp đẽ ấy, đôi lúc hồi tưởng mình cảm thấy được an ủi, cho dù đó chỉ là tình yêu mơ mộng, đơn phương, hoặc nếu trong đó có một chút tình ý bằng câu chào hay nụ cười, chừng đó cũng thật là quí hiếm, gần như trọn

vẹn một tấm lòng muôn thuở. Tôi hết sức cố gắng học, vậy mà không thành công. Sự thất bại thi cử đã làm tôi buồn chán. Tôi chỉ mong kiếm mảnh bằng Tú Tài phần II là đủ, thế nhưng, tôi cứ lận đận không làm sao qua nổi. Tôi đã thi rớt sáu khóa liền, và đang cố học thi năm này nữa, nếu còn rớt là buông xuôi luôn. Tôi đậu Tú Tài I ban Toán, nhưng qua chương trình Tú Tài II quá nặng đủ các môn nên ba năm rồi, hết các ban chọn thi, không ban nào tôi đạt được kết quả. Thông thường, ở lớp tự học người ta chọn ban C dễ hơn, nhưng tôi lại kém về hai ngoại ngữ. Ban A, Vạn Vật học không vào, còn ban B, tôi chỉ có được cái Toán là khá, còn Lý Hóa rất tầm thường nên không lần nào lấy được điểm trung bình. Khi tôi xin cha Phương vào dạy học ở trường tư của cha mở, đáng lý, tôi phải có Tú Tài toàn cha mới nhận, nhưng nhờ là chỗ quen biết và cùng người đồng hương ngoài Trung nên cha tạm nhận cho tôi. Tuy nhiên, dạy các lớp nhỏ Thất, Lục về Toán, tôi không phải khó khăn lắm trong phần giảng giáo khoa cũng như giải bài tập.

Tôi ở chơi với Tuấn trọn buổi sáng, qua đến chiều. Sau khi rời khỏi quán cà phê hai đứa xuống Sài Gòn dạo phố, vào các hiệu sách, coi ciné, về nhà nghỉ trưa ăn cơm, vừa mới cách đây nửa giờ chúng tôi mới bắt tay từ giã.

Khi tôi lên xe buýt từ trạm Chợ Lớn xuống Sài Gòn, tôi có cảm giác, trong cuộc gặp gỡ này Tuấn đã cho tôi một chút an ủi nhỏ.

Lên tới tiệm bán tạp hóa Minh Sang, tôi rẽ vào con hẻm và đi bộ qua năm căn nhà trên lối đi tráng xi măng, rồi dừng trước nhà cô Trinh. Cửa đóng, tôi bước lên bậc thềm bấm chuông. Không chờ lâu, đứng ngoài tôi nghe có người chạy ra mở cửa.

- Ủa, anh mới về?

- Anh về lúc sáng, ghé thăm người bạn.

Liên chờ tôi đi vào rồi mới cài then cửa. Tôi đi bên cạnh Liên, từ nhà trên nhìn xuống tôi thấy cô Trinh đang ngồi têm trầu. Tới gần, tôi lên tiếng chào và kéo ghế ngồi.

- Chú đi làm chưa về?

- Hôm nay chú bận họp ở Sở.

Tôi ngồi nói chuyện với cô Trinh, vắng Liên. Nhưng một lúc sau, Liên xuống cầm hai lá thư đưa cho tôi. Liên nói:

- Thư tới đã ba hôm, em cất giữ.

- Cám ơn em.

Sau khi têm trầu bỏ lên đĩa xong, cô Trinh lấy một miếng ăn. Trên miệng cô lúc nào cũng thấy đỏ tươi. Cô đã ở tuổi 50, nhưng trông còn trẻ lắm. Và, tôi thấy cô têm trầu, cũng như cách ăn trầu thật khéo. Hai lá thư của Thanh, em gái tôi gởi, một cho anh Huân, một cho tôi. Anh Huân hiện đang công tác vùng I, anh rời Sài Gòn tuần lễ trước. Và chỗ nhà cô Trinh là chỗ anh cũng thường ghé thăm. Trong họ hàng thân, cô Trinh rất thương hai anh em tôi, và lần nào đến, cô hay bảo chúng tôi ở lại ăn cơm hoặc vui mấy hội đánh bài.

Tôi mở lá thư Thanh gởi cho tôi ra đọc. Bên ngoài mái hiên trống, buổi chiều chỉ còn vài đám nắng nhỏ. Nơi chỗ tôi ngồi trông qua vòm hiên thấy rõ cả bầu trời. Tôi đọc thư Thanh viết, mỗi dòng thêm một chú ý, quan tâm. Sau những lời hỏi thăm sức khỏe, Thanh báo tin cho tôi biết em sắp sửa lấy chồng, hôn lễ cử hành vào tháng ba năm tới. Tin Thanh lấy chồng tôi đã hay biết qua mấy lá thư của ba tôi. Tôi chưa gặp vị hôn phu của em gái mình, nhưng với những điều ba tôi nhận xét về con rể, tôi nghĩ anh ta là người tốt. Tôi cũng mong, Thanh lấy chồng sẽ hạnh phúc. Tôi đã biết tin về đám cưới của Thanh, nhưng lúc này đây, đọc thư người em gái tự dưng tôi buồn nhớ, mỗi một giây cố gắng tìm trở lại những gì đó hẳn còn trong kỷ niệm. Gia đình ba mẹ tôi đông con, khá chật vật. Ba tôi chỉ là công chức hành chánh cấp thấp, làm việc ở thư viện Đại Học. Mẹ tôi chỉ lo việc nội trợ. Các em tôi còn nhỏ, đi học. Anh Huân và tôi, chỉ tạm lo đủ cho mình trong mưu sinh. Gia đình tôi không có nếp khoa bảng, nên việc học ai cũng dang dở. Thanh, em gái tôi nay đi làm công việc ở tòa tỉnh, thư ký đánh máy. Tôi nhìn thấy sự tầm thường của gia đình mình, và khi hay tin Thanh lấy chồng, tôi ao ước em tôi được gặp người tốt và sống hạnh phúc với những ngày tháng về sau này.

Tôi có cảm tưởng ngồi đây như không còn ai, chỉ riêng mình khi đọc thư và đã để tâm hồn buông thả nhớ đến những kỷ niệm trong gia đình, về anh em chúng tôi lúc còn nhỏ, và về một căn nhà ngày xưa ở Quảng Trị, tất cả, bỗng nhiên nó làm bồi hồi trong tôi một nỗi ngậm ngùi, vì chợt nhớ những tiếng còi của đoàn tàu vang vọng lên từ mỗi buổi sáng sớm ra đi, mỗi buổi chiều trở về, dừng lại bên tháp nước của nhà ga.

Rồi tự dưng tôi cảm thấy hạnh phúc, mỉm cười. Cầm lá thư trên tay, tôi nói với cô Trinh .

- Em Thanh con sắp lấy chồng rồi cô.

- Ủa, mau vậy à.

- Dạ.
- Còn bao lâu nữa ?
- Qua Tết, đến giữa tháng hai ta.
- Con có về không ?
- Dạ, chưa biết. Nếu xin phép được, con về.
- Nhớ tới đó, nhắc cô hay.
- Chắc ba con sẽ gởi thiệp báo hỷ cho cô chú.
- Cô thật mừng.
- Cám ơn cô.

Và tôi tiếp thêm đôi lời, lúc nhìn vào vẻ mặt phúc hậu của cô.

- Chú cô rất là tốt với gia đình con. Anh em con được nhờ chú cô giúp đỡ và lúc nào cũng cảm thấy rất gần với gia đình cô hơn hết.

Bằng một giọng ân cần, cô nói:

- Cô rất muốn về thăm quê, nhưng rồi bao nhiêu lần hẹn mà chưa đi được.

Tôi tiếp lời theo ý nghĩ chưa nói hết của mình:

- Mặc dù cô không là ruột thịt với ba con, nhưng cô quá gần gũi.
- Cô đã xa làng quê đến nay là hơn hai mươi lăm năm.
- Nếu cô về thăm quê sẽ thấy biết bao là thay đổi.
- Vậy mà, đường làng quê, cảnh quê hồi đó như thế nào, cô nhớ hết.
- Và như vậy, mỗi lần nhớ, là cô đã thực sự về thăm quê.

Lúc nãy, đưa thư cho tôi ngồi nghe chuyện một lúc, Liên rời ghế đứng dậy lên gác học bài. Bây giờ, Liên lại xuất hiện trên tay cầm cuốn sách và cô gái lên tiếng hỏi ngay khi thấy tôi đưa mắt nhìn.

- Anh có bận đi đâu không ?

Tôi biết Liên muốn hỏi bài, nên đáp:

- Không.

Liên cười nói:

- Vậy giảng giúp em bài Toán.

Tôi cầm cuốn sách Hình Học Liên đưa và nhìn đề Toán bài tập số 25. Tôi đọc đề thật kỹ, và khi tôi chuẩn bị giải bài Toán, cô Trinh rời ghế hồi nào, trở lại với ly chè đậu xanh để trước mặt tôi.

- Ăn đi con.
- Dạ.
- Hôm qua giỗ bà Mợ, cô trông hai đứa, không có đứa nào tới.
- Con mới về sáng nay.

Liên ngồi bên cạnh tôi. Trên bàn, tôi để cuốn sách qua bên trái và vẽ hình trên tờ giấy trắng. Tôi vừa đọc đề bài, vừa vẽ, vừa hướng dẫn cách vẽ cho Liên thấy. Theo đề bài Toán tôi vẽ một vòng tròn, hai đường kính vuông góc AB và CD. Trên CD lấy hai đoạn CH bằng OE và nối AE cắt vòng tròn tại M. Bài toán chỉ một câu hỏi chứng minh góc AHM vuông.

Trước khi bắt đầu làm và giảng cho Liên, tôi theo cách thức ghi những giả thiết và kết luận ở phần bên ngoài hình vẽ. Tôi hiểu được đề bài Toán sau hai lần đọc kỹ và tìm được ra ngay cách giải mà tôi mường tượng trong đầu. Trong môn Toán ở bậc Trung học, tôi vốn rất chuyên về Hình Học nên với bất cứ bài Hình Học ở dạng nào tôi cũng cố gắng tìm cách giải. Và, tôi còn thấy rằng môn hình học dùng nhiều trí tưởng tượng, nhất là về những hình không gian.

Sự kiện đầu tiên của bài toán, tôi giả sử rằng tam giác AHM vuông. Áp dụng định lý Pythagore, bình phương của cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông, sau đó, tôi tính ra từng cạnh. Cạnh AH dễ tìm nhất vì áp dụng ngay định lý về tam giác vuông với các giả thiết đã có sẵn. Nhưng đến hai cạnh AB và MB thì trở nên phức tạp, muốn tìm được tôi phải qua từng phần nhỏ, từ tứ giác nội tiếp đến hệ thức lượng vòng tròn, rồi các hệ thức lượng giác áp dụng trong tam giác thường.

Tôi cố giảng chậm, giảng đến hai lần để cho Liên dễ hiểu. Và, dù biết mình giảng kỹ nhưng tôi theo dõi vẻ mặt của Liên trong mỗi câu hỏi. Khi tôi lập hệ thức lượng giác để so sánh hai phương trình, tôi thấy Liên có vẻ không mấy hiểu phần này nên tôi vẽ ra ngoài thêm một hình khác, rồi giảng chậm trong phần này một lần nữa.

Bài toán chỉ với một câu chứng minh góc AHM vuông, vậy mà, tôi đã giải trên giấy từng phần đến gần cả hai trang mới lần tìm ra được các cạnh để so sánh. Khi tìm ra được rồi, tôi và Liên như cùng vui lên vì thấy kết quả sẽ đến. Sau đó, áp dụng định lý đảo Pythagore, tôi bình phương hai cạnh góc vuông và cạnh huyền để đối chiếu xem kết quả có phù hợp không ?

Trong khi tôi thử lại các phép tính, Liên hỏi:

- Chị Thanh sắp lấy chồng hả anh ?
- Ờ, còn mấy tháng nữa.
- Em chưa biết chị.
- Chị Thanh là em kế anh.

Tôi thử các phép tính xong, đưa bản nháp cho Liên. Một giọng vui, Liên nói:

- Bài toán có một câu, mà giải ra thật dài.

Tôi hỏi lại:

- Em hiểu hết không ?

- Dạ hiểu .

Tôi tiếp lời:

- Bài toán này em phải đi từng phần, và hình vẽ của bài toán phải đầy đủ.

- Bài này khó quá, Liên nói.

- Thường Toán Hình học lớp Đệ Tam dùng nhiều cách suy luận.

Lúc này, Liên cầm những tờ giấy tôi giải ra bài Toán coi chăm chú để có gì hỏi tôi trước khi viết vào cuốn tập làm bài ở lớp. Tôi lặng im, trong giây nhỏ đó vừa nhìn Liên tôi lại nghĩ nhiều đến Thanh.

- Ăn chè đi con.

- Dạ.

Tôi cầm muỗng, múc chè ăn từng miếng nhỏ. Tôi chờ đợi Liên sẽ hỏi tôi. Coi xong, cô vụt đứng lên nói:

- Em hiểu rồi, em có thể làm lại được.

Lúc ăn, tôi có suy nghĩ đến bài Toán nên khi Liên đứng dậy vui mừng vì hiểu bài, tôi nói:

-Thực ra bài này có cách giải đơn giản hơn là dùng hàm số vòng tròn, nhưng em chưa học đến nên anh không giảng theo cách đó.

- Anh giảng theo cách này, em dễ hiểu hơn.

Tiếng chuông đồng hồ treo tường chợt đánh lên làm tôi cảm thấy thời gian mình đến thăm đã lâu và tự nhiên trống trải. Chú Minh chồng cô Trinh đi làm vẫn chưa về.

Buổi chiều đã tàn nắng. Tôi đứng dậy xin kiếu từ. Cô Trinh ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, con đi đâu? Ở lại đây chờ chú về ăn cơm.

- Con đến nhà người bạn có chút việc cần vì ngày mai con trở lên Biên Hòa sớm.

- Tối nay con ở lại đâu ?

- Có lẽ nhà anh bạn

- Sao không về đây.

- Gặp bạn, con ở lại một tối chơi cho vui, tôi cười đáp lời.

Tôi muốn đi cũng làm cho Liên ngạc nhiên. Cô muốn tôi ở lại nhưng tôi cười hẹn lần về khác. Và từ cầu thang, Liên bước xuống tiễn tôi ra cửa.

- Cám ơn anh giảng giúp em bài Toán.

- Có gì đâu .

Rồi tôi hỏi Liên:

- Các môn khác em học được không?

- Cũng tạm được.

- Lớp Đệ Tam là lớp căn bản để chuẩn bị thi, em nhớ học kỹ.

- Dạ.

Tôi cười chào cô em gái và bước xuống bực thềm. Lúc đó, trông sang nhà bên cạnh thấy Lan, cô gái bạn của Liên hay sang nhà chơi và tôi cũng thường hay gặp mỗi lần ghé.

- Lâu quá em không gặp anh .

- Ở trên đó anh bận đi làm.

- Anh mới về?

- Về lúc sáng nay.

- Giờ anh lên Biên Hòa?

- Không, đến sáng mai anh mới đi .

Tôi chào Lan rồi dời bước. Khi chợt ngoái đầu lại, thấy nàng dõi mắt nhìn theo tôi. Nhưng rồi, tôi lặng bước, và từ ngõ hẻm ra đường tôi thoáng đi tìm những gì mà tôi cảm thấy mất mát.

Khi tới khu chợ Thái Bình tôi băng qua bên

LÝ THỪA NGHIỆP

Sư Về

Nến thắp hồng chánh điện
Đêm mưa dài mưa bay
Trầm trầm như tiếng biển
Hương hay khói giăng đầy.

Giữa hàng cây ngơ ngác
Sư về trong đêm nay
Chuông vang từ tiềm thức
Nghe rền cả chân mây.

Điềm nhiên, Sư khai thị
Âm ba dậy chập chùng
Đêm chưa tàn mộng mị
Trên nụ cười bao dung.

Đêm vẫn dài chất ngất
Nến vẫn hồng thiết tha
Lòng Sư hề! ẩn mật
Thu nhiếp cả ta bà.

đường và đến chờ ở trạm xe buýt bên trên rạp hát Khải Hoàn. Đứng ở đó một mình chờ xe, tôi đưa mắt nhìn buổi chiều trên một góc phố Sài Gòn với cảnh tượng huyên náo, và nó đã làm xáo trộn nỗi buồn vui trong lòng tôi. Từ một thoáng đó, nếu muốn trở ngược lại với thời gian tôi có thể đi bộ thong thả, vừa thong dong mơ mộng ngày trở về, hoặc tìm đến một nơi chốn nào mình đã ở đó ngày trước.

Nhưng tôi không định đi lang thang với buổi chiều để tìm lấy một ảo giác hoặc có cho đấy là giấc mơ êm đềm, cũng không. Tôi lên xe buýt khi chuyến xe vừa ngừng ở trạm.

Nhà Vinh ở trong một con hẻm gần đối diện khu chợ Vườn Chuối. Không đến mười lăm phút ngồi trên xe trống vắng khách, tôi xuống ở trạm đầu ngã tư đường rồi đi bộ tới nhà Vinh.

Lối hẻm đầu cổng vào Niệm Phật Đường đến ngã ba đầu tiên rẽ trái, một con đường nhỏ chạy qua sáu căn nhà nối tiếp, nhà Vinh là căn nhà ngang trong cùng.

Khi tôi đến cửa, trong nhà bà cụ đang tiếp khách làm tôi ngần ngại. Thấy tôi, bà cụ nói:

- Chúng nó ở trên gác.

Tôi chào bà cụ và người khách lúc vào nhà. Rồi tôi đi vào lối sau đến cầu thang trống ở phía ngoài và lần bước đi lên.

Ánh đèn từ căn phòng cuối rọi sáng làm tôi cảm thấy ấm áp với niềm vui.

- Chào các bạn.

Cường lên tiếng:

- A, bạn Kiêm. Sao lâu quá không về chơi?

- Đôi khi lười, không muốn về Sài Gòn.

- Mẹ, anh làm ra cái vẻ chán sống ở đô thị.

Những tiếng cười nổi dậy. Tôi nhìn từng gương mặt quen, vừa kéo chiếc ghế ngồi. Căn phòng này là phòng riêng của mấy anh em Vinh. Trong bốn anh em, Vinh là út nhưng thân với tôi hơn cả. Ba anh của Vinh: Cường, Thống và Lạc là bạn với tôi cách đây sáu năm, hồi đó, chúng tôi học ở Đà Lạt và cùng là lưu học sinh. Bây giờ các bạn tôi đều lên Đại Học. Thống học Luật, Cường và Lạc học Khoa Học, chỉ mình Vinh đang học năm cuối Trung học. Vinh học ban C nhờ có khiếu ngoại ngữ, và đang ước mơ trở thành một văn sĩ. Tuy chỉ quen biết nhau trong hai năm học ở Đà Lạt, nhưng chúng tôi thân nhau và bà cụ thấy tôi chất phác, bà thương tôi coi như con trong gia đình. Vì vậy, căn phòng này nó làm ấm áp tình bạn của chúng tôi, và mỗi lần tới đây tôi luôn cảm thấy thật dễ chịu. Giữa chúng tôi, cách gọi nhau xưng bằng tên, chỉ có Vinh tuy là thân nhưng còn nhỏ tuổi nên vẫn gọi tôi là anh.

Hôm nay, ở xa về tôi gặp đủ mặt các bạn. Căn phòng trong ánh đèn toả sáng và có tiếng nhạc êm dịu từ máy thu thanh vừa đủ nghe, vừa chậm rãi đệm theo tiếng chuyện trò của bọn tôi. Một lúc sau, không khí ồn vui, sinh động lên khi có mấy cô gái đến. Hương bạn của Thống, Ngân của Lạc và Yến, bạn thân với Hương.

Vinh trở mình ngồi dậy đưa cuốn sách qua cho tôi.

- Đi chơi không anh ?

- Chơi đâu ?

- Coi ciné, hay ra Pagode ngồi uống cà phê.

- Đi uống cà phê.

Lúc Vinh xuống nhà rửa mặt, tôi cầm cuốn sách lật coi qua. Tập truyện ngắn của Hemingway tôi có đọc một vài truyện được dịch trên báo Văn. Khi lật đến giữa sách, thấy có truyện *Trên miệt Michigan* tôi dừng lại, muốn đọc vì tôi chưa được đọc truyện này.

Ba cô gái mới đến chơi tôi đều quen biết nên cũng thân như mấy anh em của Vinh. Ở phòng trong, Hương nói chuyện với Thống. Ở phòng ngoài, lúc này tiếng nhạc đã dứt và Ngân đang nói chuyện với Lạc, còn cô Yến nói với Cường. Tôi cố ý đọc vài trang truyện ngắn để các bạn tôi chuyện trò với nhau. Bất chợt, lúc tôi ngừng thấy cô Yến đưa mắt nhìn qua tôi với một vẻ thân thiện. Cường hỏi tôi:

- Kiêm đã gặp cô Yến lần nào chưa?

- Có gặp mấy lần rồi. Và còn biết, cô Yến đang học Gia Long.

Yến mỉm cười nhìn tôi. Tôi chợt hỏi:

- Cô Yến có học lớp cô Cẩm Sa không ?

- Có, cô dạy em môn Pháp văn.

- Bà mợ tôi đó.

- Vâng. Cô Sa nghiêm lắm.

Tôi ngừng đọc sách, cùng chuyện trò với Yến và Cường. Tiếng của Lạc bỗng reo lên một cách thích thú và cười lớn một hồi lâu. Tôi cảm thấy vui với gia đình người bạn.

Vinh trở lên nhà ăn mặc chải chuốt, tay cầm chìa khoá xe Honda. Trên cặp mắt Vinh thoáng một nụ cười thật nhẹ nhàng.

Không khách sáo trong tiếng chào các bạn, Vinh và tôi ra lối cầu thang xuống nhà.

Buổi chiều sắp hết, những tiếng ồn xe cộ huyên náo ngoài đường dội lên làm tan những cảm giác vắng lặng mà tôi hẳn còn giữ.

- Anh thích coi ciné không? Vinh hỏi.

- Phim gì đó.
- Doctor Zhivago.
- Phim hay, nhưng thôi để lần khác....
- Ra Pagode uống cà phê.

Tôi gật đầu.

Tôi ngồi sau, để hai chân xuống cây chắn, tay vịn lên vai Vinh.

- Lâu quá, không thấy anh ghé?
- Đôi lúc nhác không muốn về.

Ra khỏi cổng ngõ hẻm, Vinh rẽ phải chạy xe trên đường Phan Đình Phùng. Xe tăng tốc độ, tôi đưa mắt nhìn buổi chiều qua những dãy phố trải dài.

- Mình về từ lúc sáng, tôi nói. Về thăm một thằng bạn sắp khăn gói vào quân trường .
- Anh ấy đi Thủ Đức?
- Không, đi Không Quân, sửa soạn ra Nha Trang học.

Quán cà phê La Pagode nằm bên góc đường Tự Do-Lê Thánh Tôn. Vinh chạy xe nhanh, và chúng tôi đến đó sau những câu chuyện dở dang về công việc làm, chuyện đi lính, chuyện học hành thi cử.

Quán Pagode luôn đông khách. Lần đầu tiên cùng Vinh tới đây, tôi mới biết đây là quán Cái Chùa mà các văn nghệ sĩ thường đến ngồi. Vinh cũng có quen biết một số nhà văn tên tuổi. Vào buổi sáng, họ thường gặp nhau ở quán này chuyện trò, giới thiệu tác phẩm mới in, có người chỉ ngồi một mình vừa uống cà phê, vừa viết văn. Tôi rất mến Vinh và Vinh đối với tôi cũng vậy. Vinh đã có vài truyện ngắn đăng trên tuần báo, riêng tạp chí thì chưa. Tôi rất vui khi thấy bạn mình là một cây bút trẻ đầy hứa hẹn, và tôi hết sức cầu mong Vinh sẽ thành đạt trong chuyện viết văn sau này. Những niềm hy vọng của tôi chắc sẽ đến trong vài năm nữa, vì Vinh học ban văn chương, đậu xong Tú Tài phần II Vinh sẽ lên Đại Học, lúc đó kiến thức mở rộng, với năng khiếu ngoại ngữ, Vinh đọc nhiều thêm các nhà văn thế giới qua nguyên tác, rồi từ đó, tạo cho mình một lối viết riêng có kỹ thuật, có sắc thái, đến giai đoạn đó Vinh sẽ viết truyện dễ dàng, và hay hơn .

Tôi và Vinh ngồi ở chiếc bàn trống ở góc nhìn ra đường Tự Do. Chúng tôi vào chỗ ngay khi bốn người khách ngồi đó vừa đứng dậy rời quán.

- Anh có đói không ?
- Không.
- Em đang đói.
- Vinh ăn đi.

Người hầu bàn tới trên tay cầm cuốn sổ phiếu và cây bút nguyên tử.

- Cà phê crème.
- Cho tôi cái pâté chaud và cà phê .

Ngoài đường, đèn bật sáng. Trong lúc chờ, tôi và Vinh đốt thuốc hút. Không chờ lâu, phần bánh và cà phê của hai người được mang đến. Tôi chợt ngước mắt chăm chú nhìn tới quầy bên trong khi thấy một thiếu phụ mặc áo dài đỏ đi vào. Bà ta cũng bắt gặp cái nhìn của tôi lúc ngoảnh mặt. Bà ấy người miền Nam, có giọng nói trẻ thơ, và có gương mặt đẹp quyến rũ khi những nét nghiêm trang hay buồn phiền đọng lại.

Tôi bỏ cái thìa nhỏ vừa khuấy đường xong xuống đĩa lót, nói với Vinh :

- Đứa em gái mình sắp lấy chồng.

Vinh ngừng ăn, nhìn lại tôi hơi ngạc nhiên. Tôi uống một hớp cà phê đầy, châm thêm điếu thuốc rồi tiếp lời:

- Mới nhận được thư em mình ở Huế gởi vào.
- Cô ấy bằng tuổi của Ngân không?
- Có lẽ nhỏ hơn.

Tôi đợi Vinh ăn xong, bắt đầu uống cà phê mới đưa lá thư cho Vinh đọc. Vinh đọc chậm, còn tôi tự dưng cảm thấy xa xôi, trống trải trong niềm bâng khuâng khi nhớ đến em tôi. Lúc này, tôi không nghĩ mình sẽ về Huế hoặc có một sự hiện diện mang ý nghĩa sẽ rời khỏi đây để trở về nơi mái ấm gia đình.

Đọc xong thư, Vinh trả lại cho tôi, nói:

- Chữ của cô Thanh viết hơi giống anh.
- Em mình nghỉ học đi làm từ năm ngoái.
- Cô dạy học ?
- Không, làm thư ký bên Toà hành chánh.
- Anh có về dự đám cưới không ?
- Mình chưa biết. Tự nhiên cảm thấy an ủi khi có Vinh chiều nay.

Vinh nhìn lại tôi. Sự cảm thông qua tiếng nói của tôi đầy lên trong tình bạn, nó đến với Vinh, nơi cặp mắt còn trẻ ấy bỗng dưng nghĩ ngợi nhiều.

- Gia đình anh đang ở Huế?
- Ở ngoài đó. Vào đây chỉ có hai anh em thôi. Ông anh đã yên phận với lính tráng, còn mình thì cũng chờ.

Sự chuyển động cây lá ngoài đường, rồi có tiếng gió đập dội mỗi lúc một nhanh, và tiếp theo là tiếng gầm trên bầu trời báo hiệu mưa. Mưa xuống, ào ạt. Cả dãy phố bên đường tưởng như bị cuốn theo gió và nghiêng đổ dưới cơn mưa lớn, nước mưa đang tràn chảy giữa lòng đường.

- Anh về nghỉ được mấy ngày?
- Mai lên lại rồi. Mai sẽ đi sớm.
- Tối nay ở lại nhà Vinh.
- Tối nay về với Vinh.

Trời mưa nặng hạt. Những người khách ngồi trong quán không có ai rời ghế đứng dậy. Người thiếu phụ xuất hiện ở chỗ quầy bánh, nàng đứng một mình, hai tay khoanh trước ngực nhìn ra những dãy bàn khách đang ngồi. Tôi nhìn lại bà qua lớp kính dày rồi tự nhủ, người đàn bà này có vẻ đẹp lạ thường.

Tôi chợt hỏi :

- Vinh học ở trường có dễ dàng không?
- Cũng dễ anh.

Tôi dụi tắt mẩu thuốc, nói:

- Mình cảm thấy khó khăn. Thi cử bao nhiêu lần, không đậu nổi. Lắm khi nghĩ đến mà sợ.

Vinh nói với tôi:

- Nếu anh làm việc ở Sài Gòn, anh có điều kiện học lớp tối.
- Mình vẫn muốn học, nhưng nghĩ đến thi cử là sợ.
- Anh nên cố phấn đấu, hãy chịu đựng những thất bại của mình.

Tách cà phê còn lại không nhiều, tôi uống nốt. Trời mưa đã có vẻ sắp tạnh. Từ trong quán, một số khách rời bàn đứng dậy.

Vinh uống hết cà phê, quay đầu gọi người hầu bàn. Tôi nhìn ông ta thong thả bước đến. Vinh trả tiền, tôi lặng im vì không biết nói gì thêm. Lúc nãy, tôi cũng rất muốn kể chuyện cho Vinh nghe về em tôi, mà qua hình ảnh đó đã làm tôi nhớ lại rất nhiều căn nhà cũ ở bên dưới một ga xép, đối diện với tháp nước, vào thời kỳ đó, mẹ tôi buôn bán hàng quán nên hai anh em tôi thường mang những hàng quà mẹ tôi nấu như bánh gói, khoai lang, sắn, hoặc trái cây lên ga bán khi có những chuyến tàu ở ngoài Bắc vào hoặc trong Nam ra về dừng lại ở ga. Trong cảnh nhộn nhịp, huyên náo ở nhà ga lúc đón tàu, chúng tôi cảm thấy sung sướng nhất. Thường lệ tàu ngừng lấy nước trong mười lăm phút, lúc đó, tôi, em tôi và bọn trẻ nhỏ bán quà rong cứ đi dọc theo toa tàu cất tiếng rao, chào mời niềm nở và nhờ hàng quà rẻ tiền nên rất dễ bán hết. Bây giờ, ngày ấy đã xa, tôi có thể quên đi bao nhiêu hình bóng của tôi, nhưng mà em tôi, với đôi mắt to, với nụ cười thơ trẻ, tôi vẫn còn nhớ thương nhiều, rất nhiều. Gia đình tôi rời xa khỏi Quảng Trị, đến nay đã hơn mười năm.

Tối hôm ấy, trên tấm đi văng rộng tôi và Vinh ngủ chung. Hai đứa tôi nói với nhau về một thời điểm trong quá khứ không rõ ràng nên tôi cũng chắc là thời gian không thể tìm kiếm ra được.

Trong ngõ hẻm, một chiếc xích lô máy đang chạy vào làm tôi thức giấc. Tôi để Vinh yên ngủ, trở dậy ngay, lúc này tiếng máy xe nổ bần bật vẫn còn nghe. Vinh biết tôi đi sớm, vội đưa tay cho tôi bắt.

Khi rời nhà Vinh ra đường, đến đầu khu chợ Vườn Chuối tôi đứng một mình chờ đợi chuyến xe lam để lên bến xe miền Đông. Hôm nay là ngày chủ nhật. Con đường Phan Đình Phùng còn yên tĩnh, thỉnh thoảng mới có một chiếc xích lô máy chở hàng hóa chạy qua.

Sau gần nửa giờ đợi, xe lam mới tới. Trời rạng sáng hẳn và đèn đường bắt đầu tắt. Lúc lên ngồi xe lam, tiếng máy nổ gây cho tôi cảm giác buồn ngủ. Tôi khép mắt, nhưng giấc ngủ cũng chập chờn cho đến khi xe vào bến đậu.

Từ Sài Gòn xe đò đi Biên Hòa mất gần một tiếng. Lúc xe ngừng ở bót gác trước doanh trại của Quân Đoàn III tôi xuống, ghé vào quán bên vỉa hè ăn sáng, uống cà phê, xong về nhà. Buổi sáng đó, tôi dành thì giờ dọn dẹp phòng ở, quét bụi trên gác, sắp lại sách vở trên kệ và sau cùng đem quần áo ra giếng giặt. Với thời gian làm công việc nhà, tôi buông thả tâm hồn nghĩ ngợi, nhớ đến Tuấn trong buổi gặp hôm qua, nhớ tới những người bạn cũ, và sau cùng, là hình ảnh bé nhỏ của em gái tôi nay sắp sửa đi lấy chồng.

Ngày chủ nhật, tôi đã sống thật hạnh phúc bằng những kỷ niệm thân thương tìm được và nó đã đưa tôi trở lại nhiều nơi chốn khác nữa mà bẵng đi một thời gian khá lâu tưởng chừng mình đã quên. Cũng nhờ vào những kỷ niệm tìm lại đó, nó cho tôi những lời hát vui để hát cho em gái tôi nghe trước khi nó đi lấy chồng. Và, cùng bóng dáng em tôi, tôi gợi nhớ thêm được những tấm ảnh nhỏ của gia đình, ngày xưa đó ba mẹ tôi hẳn còn trẻ.

Mùa mưa ở miền Nam trở về rồi chấm dứt lúc nào không hay. Bây giờ là tháng chạp, ở đây không giá lạnh như ngoài miền Trung, nhưng mỗi buổi sáng trời cũng trở lạnh để ra đường mình cần phải mặc áo ấm. Và, tháng mười hai là một tháng nhộn nhịp khắp nơi, háo hức đợi mùa lễ Giáng Sinh, đợi một năm mới Dương Lịch rồi những ngày tiếp theo là chờ đón Tết Việt Nam. Tôi đi làm và dạy học đều đặn. Tuần lễ trước tôi có về Sài Gòn, và chỗ thường lệ ghé thăm vẫn là nhà cô Trinh. Tôi nhận được hai lá thư của Tuấn viết từ quân trường. Lá thư thứ nhất, Tuấn cho tôi hay là đã xong giai đoạn II quân

sự , bây giờ bắt đầu vào khóa học Anh Ngữ, và rất có thể đầu tháng ba năm tới sẽ lên đường đi Hoa Kỳ học lái máy bay. Đọc thư của Tuấn tôi rất vui, và tối đó ở nhà cô Trinh, tôi viết cho Tuấn một lá thư dài cầu chúc bạn tôi sớm lên đường du học. Trong thư, tôi có hỏi Tuấn là ở Nha Trang đã tìm được một cô Phượng nào chưa? Tuấn đi phi công, không chỉ hợp với dáng người cao lớn, khỏe mạnh, mà bạn tôi, còn ôm một giấc mộng như trong tiểu thuyết Đời Phi Công của nhà văn Toàn Phong nữa. Để còn giữ chút kỷ niệm trong tình bạn, tôi đã mua tặng Tuấn cuốn truyện này. Trong truyện là những lá thư bốn phương trời của một người sinh viên Việt Nam sang Pháp học lái máy bay, và nơi phương trời xa ấy, mỗi tháng hay mỗi mùa chàng đã viết thư cho người yêu tên là Phượng, trong mỗi lá thư chàng kể cho nàng nghe cuộc đời của một người phi công từ khi bắt đầu ngồi vào ghế lái cho đến ngày đôi cánh tung bay. Đã có một lần, chàng hỏi nàng: *Tại sao tên em là Phượng?* (tên của một loài chim) *Tại sao mắt em cho anh một nỗi nhớ nhung khắp cả bốn phương trời.*

BÙI GIÁNG

VUI BUỒN

Tặng Phạm Xuân Đài

Người vui, cái bịnh cũng vui
Nằm nghe cái bịnh rút lui xa dần
Người buồn, xuân sắc cũng buồn
Ngồi nhìn thiên hạ tầm ruồng rỗng tuênh
Người ta đi xuống đi lên
Ta ngồi một chỗ mà lênh đênh hoài
Thiều quang con én đưa thoi
Các em các chị đua đòi các anh
Có bao giờ biết xuân xanh
Từ đâu mà đến không đành mà đi.

Bao giờ cũng vậy, mỗi lần rời Sài Gòn, rời chốn đô thị đi lên tỉnh nhỏ, lòng tôi luôn cảm thấy chùng lại, như thể cứ loay hoay tìm kiếm quanh mình một cái gì đã mất mát, và rồi, tôi lại tự an ủi bằng cuộc sống đang có.

Những tháng vừa qua vì biết sắp Tết nên tôi tiện tặn sự chi tiêu để dành tiền gởi về nhà, và mua cho Thanh một món quà cưới .

Không chờ đợi lâu, Tết đã đến. Vào dịp cuối năm tôi dự liên hoan ở Sở, rồi ở trường và ngày đầu năm sẽ đi chúc Tết bằng hữu, hay ở nhà đón học sinh đến thăm. Không khí vui, nô nức, mọi người ai cũng đều cùng hy vọng vào một năm mới thắng lợi. Và, vì muốn ăn Tết trọn vẹn với mình nơi tỉnh nhỏ nên tôi chỉ về Sài Gòn hôm chiều 28, ghé nhà cô Trinh chúc Tết gia đình xong trở lên Biên Hòa. Cô Trinh hỏi tôi:

- Mồng mấy con về chơi ?

- Qua mồng ba con về.

- Về chiều mồng một chơi hội bài đi anh.

Tôi nhìn Liên ngần ngừ, bất quyết. Liên nói:

- Anh còn độc thân mà lo nghĩ cái gì. Bộ quen ai trên đó rồi phải không?

- Không, anh không có.

Tôi trả lời vu vơ, nhưng tự trong lòng cảm thấy như có một chút gì đó thiếu thốn, lạnh lẽo. Tôi chợt nghĩ đến Hà, bạn của Ngân mà một hôm đến nhà Vinh tình cờ tôi gặp. Sự gặp gỡ dù chỉ giây lát, nhưng nếu bị xúc động mình sẽ cảm thấy đó là kỷ niệm làm hạnh phúc cho nỗi nhớ.

Buổi chiều ngày cuối năm tôi đứng một mình trên căn gác nhìn ra thị trấn, nhìn xa những ngọn đồi. Trong giây phút thiêng liêng ấy, tôi nghĩ đến một sự kết thúc, một quang cảnh chuyển đổi và thay mùa của thời gian.

Đêm xuống, cả thị trấn sáng đèn. Và trong đêm chờ đợi giao thừa, hương khói bay tỏa, rồi cứ từng giờ một có tiếng chuông nhà thờ hay nhà chùa đánh lên, vang vọng một nỗi u trầm, lắng sâu.

Ngày mồng một Tết, trời nắng đẹp. Trên các ngả đường lớn nhỏ, xe cộ và người đi đông đúc, hết sức vui. Tôi ngủ dậy trễ, và khi thức dậy, rất vui được đón khách tới thăm là anh Thi dạy học cùng trường. Ngồi nói chuyện một lúc, tôi và anh cùng đến nhà cha Phương để chúc Tết. Khi chúng tôi đến, cũng có một số anh em khác và nhân viên trong trường có mặt. Cha Phương tiếp chúng tôi với nụ cười hiền hậu. Một lúc, cha hỏi tôi:

- Anh đã được tin ngoài nhà chưa?

Tôi ngạc nhiên hỏi lại cha:

- Cha nói sao ?

- Anh không hay tin Huế bị tấn công?
- Sao cha biết tin ?
- Sáng nay tôi nghe đài B.B.C.
- Có thể là ở ven vùng ngoại ô.
- Không, cả thành phố bị đánh trong đêm giao thừa.

Tôi đưa mắt nhìn cha Phương. Cha cũng im lặng, trong cặp mắt cha muốn nói với tôi một điều gì đó. Tôi không hỏi gì thêm, và cũng không đợi những tin tức cần biết. Tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ Huế không thể nào bị tấn công như tin của Đài B.B.C, vì tại Huế còn có đơn vị Sư đoàn I trú đóng.

Đến trưa, tôi đón xe đò về Sài Gòn. Khi xe chạy qua thành phố, tôi thấy không khí Tết vẫn nhộn nhịp, ồn ào, còn tiếng pháo nổ, và trên đường phố đông người đi chơi Tết. Về nhà cô Trinh, khi thấy tôi xuất hiện cả nhà reo lên, ngay liền đó, tôi sà vào chỗ chơi bài, ngồi xuống bên cạnh Liên. Bên ngoài tiếng pháo nổ, bên trong nhà ồn vui với những canh bạc, và có lẫn mùi hương nhang đốt cùng mùi thức ăn.

Buổi chiều qua mau. Tôi nhường lại chỗ cho một người láng giềng qua chơi và đi xuống nhà trò chuyện với chú Minh và cô Trinh. Lúc này, tôi mới cho chú và cô biết qua tình hình ở Huế. Nơi thành phố đó vẫn quá xa để có thể đe dọa tới Sài Gòn.

Nhưng rồi, đến quá nửa đêm bất thần có những tiếng súng nổ. Cả nhà vùng dậy, tôi liền nói, có lẽ VC tấn công Sài Gòn. Tiếng súng nổ mỗi lúc một mau, và tôi nhận ra được đó là tiếng súng AK.

Sài Gòn bị tấn công làm mọi người bàng hoàng. Một giờ sau đó, có tiếng nói của Đài Phát Thanh Sài Gòn kêu gọi các quân nhân trở vào đơn vị trình diện để ứng chiến. Từ khi vùng dậy nghe tiếng súng nổ, cả gia đình cô Trinh và những gia đình bên cạnh ai cũng thức đến sáng.

Tiếng súng bắt đầu ngưng. Khi tôi và chú Minh cùng ra ngõ hẻm tới con đường chính đi Sài Gòn và Chợ Lớn thì trông thấy nhiều đoàn xe nhà binh của các đơn vị trong Quân đội VNCH đang tuần tiễu. Lại có tiếng súng nổ xa gần. Ngày hôm qua, tôi còn ngờ ngợ về tin Huế bị địch tấn công, giờ, Sài Gòn và hầu như các tỉnh miền Nam cũng đều bị tổng công kích.

Biến cố Mậu Thân đã làm cho cuộc chiến ở miền Nam thực sự bước vào một giai đoạn mới. Cuộc chiến trong các thành phố và đô thị kéo dài đến hai tháng, nhưng Hà Nội đã hoàn toàn thất bại trong cuộc nổi dậy chiếm trọn miền Nam. Khi tình hình lắng dịu, Bộ Quốc Phòng bắt đầu kêu gọi lệnh Tổng động viên đồng thời mở các lớp Quân Sự học đường để làm một lực lượng phòng thủ an ninh địa phương.

Ngày đám cưới của em tôi vẫn như trù định vào tháng ba. Tôi hơi phân vân về tình hình cuộc chiến, nhưng cuối cùng tôi cũng về Huế. Tôi xin được chuyến máy bay quân sự từ Biên Hòa ra đến Phú Bài. Và khi xuống sân bay, tôi mau mắn gặp chiếc xe ca của trạm hàng không đưa hành khách về thành phố. Trên con đường xe chạy, lòng tôi nôn nao và cảm thấy thương nhớ những người đã chết trong một cuộc chiến quá buồn thảm. Huế không phải là một thành phố tôi sinh ra và lớn lên, nhưng nó rất gần gũi với thời đi học của tôi và hiện giờ gia đình tôi đang sống ở đây. Từ biến cố Mậu Thân, toàn miền Nam bị Cộng Quân tấn công, nhưng Huế chịu sự thảm họa nặng hơn hết. Ở Sài Gòn và các tỉnh miền Tây cũng như từ Đà Nẵng vào miền Nam mức độ thiệt hại không nặng lắm, chỉ có Huế là lâu dài, tang tóc, và tin tức về Huế luôn được đăng tải trên trang nhất ở các báo Sài Gòn. Khi đọc những giòng tin chiến sự về Huế, tôi cũng đã hình dung ra được biến cố đó xảy ra như thế nào nên hôm nay trở về, tôi chỉ còn nhìn Huế trong hoang tàn. Quả thực, cả thành phố còn ngơ ngác trong cảnh tượng mới hồi sinh. Trên dãy phố Trần Hưng Đạo nhiều căn nhà bị tàn phá chưa sửa chữa, khu nội thành thiệt hại nặng nề hơn, và con số người chết, bị thương, bị bắt, hoặc đem chôn sống nhiều, rất nhiều không kể xiết.

Nhà tôi ở cạnh chùa Từ Đàm ngang bờ dốc Nam Giao. Khi xuống trạm hàng không ở phố Trần Hưng Đạo tôi đón xe buýt về nhà, và trong giây phút mừng vui được gặp lại gia đình đã làm tôi rưng rưng nước mắt. Cả nhà reo lên, từ trong nhà thấy bóng tôi bước lên bậc thềm tam cấp, Thanh chạy ào ra nắm lấy tôi, vừa khóc. Lúc này, sắp đến giờ ăn trưa nên có mặt đông đủ cả nhà. Ba mẹ, các em đều hỏi han tôi về cuộc sống từ ngày tôi rời bỏ Huế vào Sài Gòn tìm kiếm việc làm. Tôi xúc động đáp lời trong đứt quãng và đến khi mở túi xách lấy những thứ quà mua về cho ba mẹ và các em tôi mới thực sự sống lại với những ngày tháng cũ.

Tôi chỉ xin nghỉ phép được một tuần lễ. Hai ngày sau đó là đám cưới của Thanh. Buổi chiều hôm trước, lang thang chơi phố tôi tình cờ gặp Vịnh, bạn học cùng lớp với tôi và Tuấn. Hai người bạn đã khác xưa nhiều. Nỗi đớn đau của Huế đã hằn in rõ nét trên gương mặt Vịnh, mà dù không

nói ra tôi cũng biết anh đã mất đi những người thân của mình. Tôi lặng im nhìn Vịnh và nghe những chuyện kể về biến cố Mậu Thân. Trong câu chuyện khô đục, tiếng của Vịnh đôi khi giận dữ. Và khi nhắc tên những người bạn chúng tôi quen đã chết, giọng nói anh chùng xuống, bàng hoàng. Chúng tôi tản bộ trên phố không mục đích rồi sau đó ghé vào quán cà phê. Và, tới lúc này tôi mới cho Vịnh hay biết tại sao tôi phải bỏ Huế vào Sài Gòn để tìm kiếm kế mưu sinh, dù cho rằng, ở đây, đang còn có gia đình tôi cư ngụ. Tôi định cho Vịnh biết tôi về Huế dự đám cưới người em gái, nhưng nghĩ lại không cảm thấy vui đối với hoàn cảnh của người bạn mình nên tôi không nói ra nữa.

Rời quán cà phê, chúng tôi qua cầu Trường Tiền rồi theo đường Lê Lợi đi lên phía nhà ga. Tôi không cần nhìn lại quang cảnh Huế mà đã thấy Huế đau thương như thế nào trong bóng dáng người bạn cũ với một ngày về gặp. Ngang qua trường Đồng Khánh và Quốc Học, hai đứa tôi rẽ vào công viên ngồi trên ghế đá nhìn ra con sông. Bên kia sông là hình ảnh kinh thành Huế dưới bóng cờ. Buổi chiều mang một nỗi nhớ lặng chìm, không cất tiếng. Và bóng dáng con sông cũng như tất cả chiều nay trở nên xưa, rất xưa, nó khơi dậy vẻ áo não, cái buồn này đã làm tôi nhớ mấy câu thơ Huy Cận

Đồn xa quẫn quại bóng cờ
Phất phơ buồn tự thời xưa thổi về
Ngàn năm sực tỉnh lê thê
Trên thành son nhạt - Chiều tê cúi đầu

Khi ngồi nhớ lại những câu thơ đó, tôi đã nhìn sang bên kia sông và nghĩ đến lịch sử triều đại nhà Nguyễn đã đóng đô tại kinh thành này. Tôi cảm thấy băn khoăn muốn tìm ra một điều chân thực để nói với Huế, nhưng thực sự, bên tôi chỉ còn có một người bạn. Và tôi đọc cho Vịnh nghe những đoạn thơ còn nhớ, rồi sau khi đọc xong, tự dưng chúng tôi như cùng có cảm nghĩ nó là một khúc nhạc thê lương, buổi chiều nay trí nhớ trôi theo dòng sông đang muốn ngược về một vùng trời cuối gió hay một chốn nào vô hạn của thời gian.

Thì ra, ngày tôi trở lại Huế là một khoảng xa cách, không ngờ. Tôi đi với Vịnh lên tới nhà ga, vừa lúc đó, có tiếng còi xe lửa của một đầu máy tàu vọng lên. Rồi hai người bạn bắt tay lúc tiếng còi vừa lặng tắt.

Từ ga, tôi đi bộ về nhà qua chiếc cầu nhỏ lên dốc Nam Giao. Buổi chiều xuống lặng lẽ, xa xôi. Khi tôi về tới con dốc trước nhà, thấy Thanh đứng trước bậc thềm như có vẻ trông ngóng, đợi tôi. Tối hôm đó, sau bữa ăn, cả nhà cùng phụ nhau trang hoàng cho đám cưới ngày mai của Thanh. Những chùm ánh sáng, những chiếc đèn lồng, những bông hoa giấy, thêm vài bức tranh vẽ, mỗi lúc cho thấy sự hài hòa, kết hợp.

Khi đêm xuống, khuya dần làm thành phố có vẻ xa khuất, chúng tôi chợt nghe vọng những tiếng súng trên núi đổ xuống. Trời hơi chuyển gió như trở lạnh. Tự dưng tôi nhớ Sài Gòn, mới đêm nào ở nhà Vinh và suốt buổi tối trời mưa lớn, hai đứa ngồi yên lặng nghe mưa.

Một tuần lễ thăm nhà qua thật mau. Tôi không xin được phương tiện máy bay nên phải đi xe đò hoặc tàu. Vì tàu lửa mất an ninh không chạy suốt nên tôi phải đi bằng xe. Buổi sáng chủ nhật, vợ chồng Thanh tiễn tôi ra bến chính. Lúc ngồi đợi trong quán nước, ba anh em trò chuyện về những người thân trong gia đình và một số bạn bè quen biết. Tôi không sinh trưởng ở Huế, nên thành phố này không có gì làm tôi bịn rịn, luyến lưu. Thế nhưng, lúc người tài xế nhấn còi báo cho hành khách chuẩn bị lên xe, lòng tôi bỗng cảm thấy nôn nao. Thăng chồng em gái tôi chuyền cái túi xách đựng quà cho tôi qua cửa xe. Đứng bên dưới, vợ chồng em tôi ngước mắt trìu mến nhìn tôi. Tôi nhìn lại, nhưng bên trong cặp mắt tôi những kỷ niệm yêu thương đã trốn lẩn, khuất biệt. Một nhịp còi dội lên, rồi xe lăn bánh. Bên dưới, nụ cười của vợ chồng em gái tôi cùng sáng lên như một giọt nước giữa lòng nắng ấm, và hai bàn tay vẫy theo cùng mấy câu chào từ biệt.

- Sang năm anh về nghe.

Tôi chỉ gật đầu. Hai em tôi còn đứng lại đó nhìn theo xe, và tôi vẫn ngoái đầu lại, mỗi lúc, sự sung sướng ngập đầy làm cho cặp mắt tôi ứa lệ. Tôi đã quá vui mừng, hạnh phúc, vì tôi hiểu được em gái tôi đã trưởng thành. Từ nay, em tôi có đời sống riêng, cái tên thời con gái được trả lại cho gia đình. Rồi đây, em tôi cũng sẽ tạo dựng được một mái nhà để ở, và nó chính là biểu tượng hạnh phúc. Những gì giờ đây tôi nghĩ đến em tôi, cũng đồng thời làm tôi nhớ lại những ngày tuổi nhỏ của chúng tôi đối với cha mẹ. Cùng trong một ý tưởng về cuộc đời, hôm nay, cuộc đời mới của em tôi nhắc tôi nhớ lại nhiều rất nhiều nơi chốn ở, mỗi chốn ấy có một căn nhà gia đình ba mẹ tôi tạo dựng nên và chúng tôi được ở, được sống trong cảnh sum vầy, hạnh phúc. Những nhà ga, bóng dáng những cái tháp nước, âm thanh vang vọng từng hồi còi con tàu, nó đã cùng tôi đi qua những con sông, những

chiếc cầu, những làng mạc có ruộng đồng êm ả, và nó cũng đã lưu luyến trong lòng tôi với những phút giây này.

Vượt khỏi cầu Mới, xe đi ra vùng ngoại ô. Từng con đường bỏ lại, Huế rời xa, tự dưng làm tôi ngơ ngẩn. Thế đó, tôi đã trở về thăm nhà và dự đám cưới của em gái tôi. Ra đi lần này, tôi bỗng cảm thấy có được một sự tin cậy không hẳn chỉ mang bóng dáng em gái tôi hay cả gia đình tôi trong kỷ niệm của mình, mà còn có cả hình ảnh một con tàu sẽ ra đi trong ngày mai.

Vào quốc lộ I, đường tốt xe bắt đầu chạy nhanh, và tưởng chừng qua trong chốc lát, tôi lần bắt gặp những thành phố, những thị trấn mỗi khi xe tạm dừng. Tới Qui Nhơn, trời đã tối. Trước khi hành khách vào quán ăn cơm, tài xế cho biết vì đường mất an ninh nên xe nghỉ lại đêm, sáng mai sẽ chạy sớm.

Gần chiều tối, xe về tới Sài Gòn. Từ bến, tôi đón xe lam về nhà cô Trinh, và tối đó chuyện trò với Liên và cô chú, tôi kể hết những chuyện hồi còn nhỏ của anh em chúng tôi ở Quảng Trị, tiếp đó là một ngày thật vui về đám cưới của Thanh. Cô Trinh, cả Liên nữa rất hài lòng.

Sau một đêm nghỉ, tôi thức dậy sớm để kịp đi xe đò lên Biên Hòa làm việc. Ngày tháng đã qua, và cứ trôi qua để tôi hiểu rằng những kỷ niệm dù bao dung đến mức nào cũng chỉ trồi dậy chốc lát, rồi trở về lại quá khứ nằm yên.

Khi tình hình chiến sự trở nên khẩn trương, lệnh Tổng động viên được ban hành. Tôi chỉ làm việc và dạy học thêm hai tháng vừa hết niên học thì vào quân trường.

Ngày đầu tiên mặc quần áo lính, tôi như đối diện với một hình ảnh xa lạ của chính mình.

Hết giai đoạn I ở Quang Trung, khóa chúng tôi lên trường Bộ Binh Thủ Đức. Đây là một quân trường rộng lớn, bên trong nếp sinh hoạt giống như một thị trấn. Tôi đã có bạn bè, đã quen với mùi súng đạn, mùi mồ hôi của áo trận, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ tới chiến tranh cả.

Giai đoạn II sẽ kéo dài trong sáu tháng, và khi mãn khóa học chúng tôi sẽ rời trường đi ra đơn vị. Vào lúc này, thời gian học có vẻ dài đối với tôi, nhưng đôi khi, đem lại cho tuổi trẻ chúng tôi những niềm vui nhỏ.

Ninh Giang là tên một cô gái mà bạn tôi muốn làm quen. Gia đình cô ở trong trường có mở quán ăn và giải khát. Một buổi tối chờ phiên gác ở ngoài tuyến, bạn tôi rủ tôi tới quán của nàng. Giờ nghỉ còn sớm, quán đông chật ồn ào, và khi thấy cô gái xuất hiện, tôi nhận ra được cái vẻ đẹp dễ thương, vừa dịu hiền của một thiếu nữ. Đến bàn chúng tôi, cô hơi nghiêng mình chào với nụ cười dành cho bạn tôi. Lúc ấy, tôi ngước mắt nhìn gương mặt cô gái, bỗng dưng chạnh nhớ đến em tôi. Một thoáng hình ảnh của Ninh Giang, nói với tôi rằng em gái tôi vừa mới đi lấy chồng.

Trong quán tiếng trò chuyện râm ran, và những bản nhạc nối nhau qua nhiều tiếng hát. Lặng lẽ, tôi và bạn tôi ngồi uống nước, vừa nghe nhạc. Rồi để cho lòng khuây khỏa, tôi đưa mắt nhìn những bức tranh ảnh treo trong quán. Mỗi một bức tranh, không có gì nói ra với tôi cả.

Những ngày sau đó, khi tôi và người bạn trở nên thân nhau, chúng tôi thường tới quán Ninh Giang vào những đêm Đại đội chúng tôi phải trực gác ngoài tuyến.

Tối hôm ấy, trời khuya lạnh, tôi đi một mình vì bạn tôi đau nằm điều trị ở bệnh xá. Tôi tới quán Ninh Giang, tuy đã khuya nhưng quán nàng còn mở cửa. Tôi chỉ gọi cà phê và ngồi uống một mình. Bên kia, nơi chiếc bàn nhỏ Ninh Giang mặc chiếc áo nâu đang ngồi học bài.

Những điếu thuốc hút tiếp nhau đã làm cổ họng tôi nghẹn đầy khói. Còn bao lâu nữa, mới đến ngày rời trường. Tôi sẽ đi đơn vị, mà ở đâu, một nơi chốn nào hay một thành phố nào? Và, còn bao lâu nữa chiến tranh mới kết thúc. Tôi ngồi đây, nghĩ mông lung như thế. Bỗng nhiên, tôi chợt để ý đến một bức tranh treo trên tường, sau lưng chiếc bàn học của cô gái. Tôi nhìn, mắt trở nên chăm chú. Đó là bức tranh màu lửa đạn. Nơi bức tranh đó, một người lính Mỹ quần áo rách nát đang ngồi đọc lá thư nhà. Lá thư làm cho anh sung sướng với nụ cười nở rộng. Đằng sau thư anh đọc là lửa cháy, và trên đám lửa đó có dòng chữ

My father,

I will be back tomorrow

Bây giờ, tôi nhận ra rằng hình ảnh Ninh Giang, một thiếu nữ còn ngồi đây thầm lặng đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm thật đẹp trong sự đơn sơ, so sánh với một quê hương trên dòng đời thoang thoảng hương vị của gió mùa.

Cũng đã khuya, tiếng chuông đồng hồ rơi đổ, nặng nề. Ninh Giang chép bài xong, gấp cuốn sách lại. Tới giờ quán sắp đóng cửa, tôi đóng ngăn hộp diêm, vừa lúc Ninh Giang đứng lên. Qua vai áo nâu, tôi nhìn mái tóc của nàng, thấy nàng đã lớn và hình bóng nàng vừa đủ che một phần bức tranh khói lửa đằng sau lưng.

10/17/06

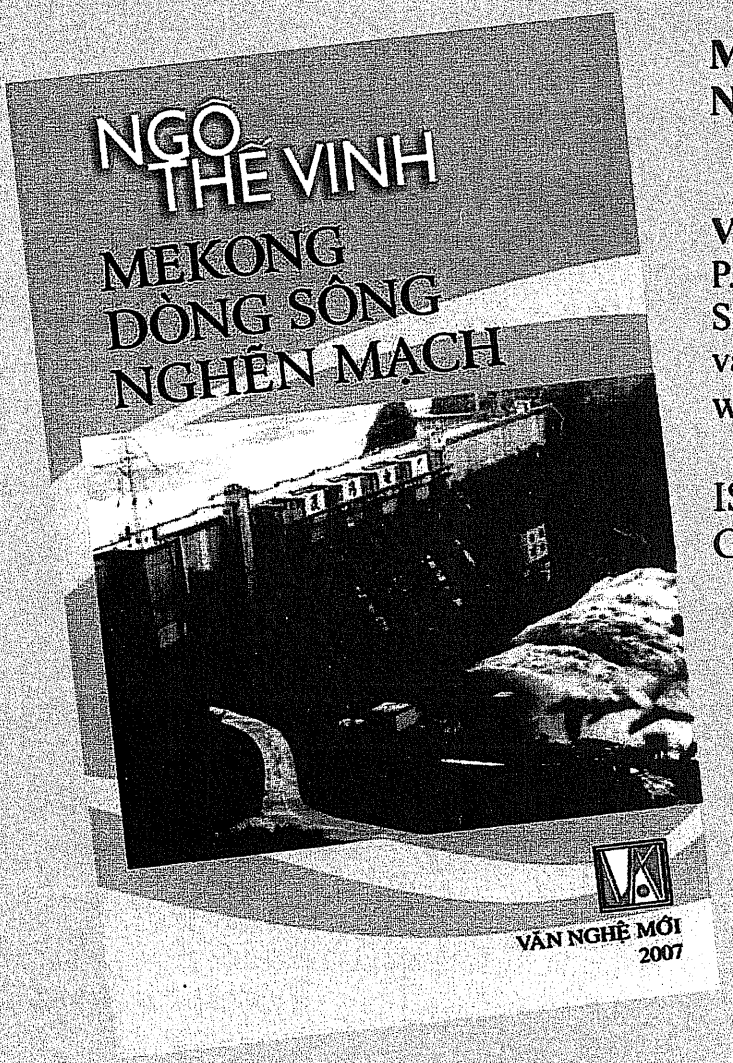

MEKONG DÒNG SÔNG NGHẼN MẠCH

VĂN NGHỆ MỚI
P.O. Box 3123
Seal Beach, CA 90740
vannghemoi@gmail.com
www.ngothevinh.com

ISBN 978-0-9793097-0-0
Giá: **$16.00**

Tác phẩm mới nhất của Ngô Thế Vinh với những trang bút ký và nhiều hình ảnh sống động của tác giả qua những chuyến đi thăm các khúc sông thượng nguồn từ Vân Nam, Lào Thái, Cam Bốt xuống tới ĐBSCL; cũng để thấy rằng những bước suy thoái của dòng sông đã và đang diễn ra nhanh hơn dự kiến của nhiều người khi mà ngoài chuỗi đập thủy điện bậc thềm khổng lồ Vân Nam chắn ngang dòng chính, từ tháng 12 / 2006 sông Mekong đang là thủy lộ chở dầu hỏa từ Trung Đông vào Trung Quốc qua ngả Thái Lan thay vì phải đi qua eo biển Malacca.

Tháng 7 năm 2007 nhà xuất bản VĂN MỚI ấn hành cuốn ĐỈNH GIÓ-HÚ, tác phẩm dịch thuật duy nhất của văn hào NHẤT LINH.

*

Dịch Giả NHẤT LINH trong cuốn biên *khảo Viết và đọc tiểu thuyết* của ông đã viết: "Trong cuốn sách lạ lùng của nữ văn hào Anh quốc Emily Brontë, cuốn Đỉnh Gió-Hú (Wuthering Heights), xuất bản năm 1847, tác giả đã để một người vú già kể chuyện lại. Một vú già kể chuyện thì còn làm gì có những chỗ giảng giải về tâm hồn, ý nghĩ nhân vật nữa, tuyệt nhiên không có, tuyệt nhiên vú già chỉ là người đứng ngoài thôi. Thế mà chỉ bằng một giọng kể chuyện rất thường, bằng những chi tiết, vú già đó đã cho người ta thấy tất cả cái sâu xa của tâm hồn người trong truyện".

Nhà văn W. SOMERSET MAUGHAM đã chọn Đỉnh Gió-Hú là một trong mười cuốn tiểu thuyết ông cho là hay nhất thế giới. Ông viết: "Đỉnh Gió-Hú không phải là một cuốn sách để chúng ta đàm luận, nó là một cuốn sách để chúng ta đọc... Nó chứa đựng một thứ mà rất ít tiểu thuyết gia có thể cho chúng ta, ấy là Năng-Lực. Tôi chưa thấy một cuốn tiểu thuyết nào mà nỗi buồn rầu thống khổ, niềm vui sướng điên cuồng, tính độc ác vô tình, sự ám ảnh của ái tình được diễn tả một cách kỳ diệu như trong Đỉnh Gió-Hú".

Nhà nghiên cứu và phê bình văn học THỤY KHUÊ trong bài *Thế hệ bác cầu* đã viết: "Tôi còn nhớ, trong *Viết và đọc tiểu thuyết* Nhất Linh khen cuốn Wuthering Heights là cuốn tiểu thuyết hay nhất của mọi thời. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về nhận định này, bởi vì ông rất khâm phục Tolstoï, kỹ thuật viết của ông dựa trên kỹ thuật của Tolstoï, vậy tại sao ông lại chọn Brontë là tác giả tiểu thuyết hay nhất của mọi thời? Và trước khi mất, ông "ngồi cạnh" Brontë chứ không phải Tolstoï.
Bây giờ thì tôi hiểu: cái bí mật trong tiểu thuyết của Brontë đã lôi cuốn ông. Brontë đã biết được "cái bí mật" trong con người, con người còn sống và đã chết, trong đó có ông. Brontë với ông là kẻ "đồng hội đồng thuyền". Cho nên, trước khi xuống "đuổi ấy", ông đã đọc lại Brontë, để gặp nhau "đào sâu" thêm những nghi vấn bí mật giữa sống và chết chưa giải mã được.

Giá Bán 7 Mỹ Kim